ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
BA RIA - VUNG TAU PEOPLE'S COMMITTEE

BÀ RỊA - VŨNGTÀU

Đổi mới & Phát triển

BA RIA - VUNG TAU RENOVATION & DEVELOPMENT

XUẤT BẢN NHÂN DỊP KHAI MẠC FESTIVAL BIỂN 2006
PUBLISHED ON SEA FESTIVAL 2006

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNGTÀU
BA RIA - VUNG TAU PEOPLE'S COMMITTEE

THƯ VIỆN TỈNH BR.VT
Kính Biếu

BÀ RỊA - VŨNGTÀU

Đổi mới & Phát triển

BA RIA - VUNG TAU RENOVATION & DEVELOPMENT

VV06. 12843

XUẤT BẢN NHÂN DỊP KHAI MẠC FESTIVAL BIỂN 2006
PUBLISHED ON SEA FESTIVAL 2006

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

The Administrative Map Of Ba Ria - Vung Tau Province

Tỷ lệ: 1/100.000



Lời nói đầu

Chúng ta sắp được chứng kiến một sự kiện văn hóa lớn, đó là Festival Biển Bà Rịa-Vũng Tàu, diễn ra từ ngày 11 đến ngày 15-4-2006, do UBND tỉnh lần đầu tiên tổ chức nhằm chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Chào mừng 31 năm ngày Đại thắng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc và Quốc tế Lao động 1-5; hướng tới kỷ niệm 15 năm thành lập tỉnh (1991-2006).

*Festival Biển Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2006 mang chủ đề **"Ấn tượng và thân thiện"**. Thông qua các hoạt động của Festival, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu muốn giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế hình ảnh về Bà Rịa-Vũng Tàu giàu tiềm năng, đã và đang là một trong những địa phương chuyển dịch nhanh về tốc độ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đồng thời đang phát huy mọi nguồn nhân tài vật lực, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để phục vụ cho mục tiêu phát triển nhanh hơn, bền vững hơn mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã đề ra.*

*Cuốn sách **"Bà Rịa-Vũng Tàu đổi mới và phát triển"** do UBND tỉnh tổ chức biên soạn nhân dịp Festival Biển là một trong những kênh thông tin chính thức để giới thiệu về Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuốn sách tổng hợp những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của tỉnh trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng Đảng và chính quyền; thể hiện định hướng phát triển chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thức IV đề ra - đó là phấn đấu để Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành một tỉnh mạnh về kinh tế biển với hệ thống cảng quốc gia và quốc tế, là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch và hải sản của cả nước; đồng thời hoàn thành mục tiêu trở thành một tỉnh công nghiệp vào đầu thời kỳ 2010 – 2015, sớm hơn 5 năm so với tiến độ chung của cả nước.*

UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

PHẠM QUANG KHẢI
Phó Chủ tịch UBND tỉnh,
Phó Trưởng Ban tổ chức Festival Biển

Foreword

We are witnessing a big cultural event, Ba Ria – Vung Tau Sea Festival 2006, which is held from 11 – 15th of April, 2006 by Provincial People's Committee to celebrate the success of the 4th Provincial Party Congress, to welcome the 10th Central Party Congress; the 31st anniversary of Southern Liberation and National Unification Day, International Labour Day (May 1st) and the 15th anniversary of provincial foundation (1991-2006).

The theme of Ba Ria – Vung Tau Sea Festival 2006 is ***"Impression and Friendliness"****. It is designed to introduce to domestic and international friends an image of Ba Ria – Vung Tau province of rich potentialities as one of locations with fast industrialization and modernization. The province has been gathering talented sources for attracting domestic and foreign investment to develop more quickly and sustainably, the goal which has been set by the 4th Provincial Party Congress.*

The book of ***"Ba Ria – Vung Tau Renovation and Development"*** *by Provincial People's Committee on the occasion of the Sea Festival 2006 is one of main information sources to introduce Ba Ria – Vung Tau. It contains the achievement in economic, cultural, social sectors, party and authority construction, which shows the main development direction of the province: to become a province of strong marine economy with national and international port system, one of industrial, service, tourism and seafood centers of the nation; meanwhile to accomplish soon the target of becoming an industrial province by 2010-2015, which is five years earlier than the common target of the country.*

It is an honor of Ba Ria – Vung Tau People's Committee to introduce the book to you.

PHAM QUANG KHAI

Vice Chairman of Ba Ria-Vung Tau People's Committee

Deputy Head of Sea Festival Organization Board



• *Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm và làm việc với Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro*
• *Central Party Chief Nong Duc Manh (standing) addresses when visiting Vietsopetro JV*

"Là tỉnh cửa ngõ có vị trí và tầm quan trọng riêng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Bà Rịa-Vũng Tàu phải chú ý tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế lên một bước mới về quy mô và chất lượng phát triển – nhất là mảng dịch vụ, vì lĩnh vực này hiện còn nhỏ bé cả về quy mô và tỷ trọng, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế.

Tỉnh có đầy đủ các điều kiện để phát triển thành một tỉnh công nghiệp vào đầu thời kỳ 2010-2015, sớm hơn cả tỉnh Bình Dương và cả nước..."

(Trích ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư NÔNG ĐỨC MẠNH trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 14-9-2005)

"As a gateway province [illegible] special significance in So[illegible] important economic zo[illegible] Ria - Vung Tau is supposed to offer the [illegible] favorable conditions to attract varied fo[illegible] to push up the economic develo[illegible]ment in terms of scale and quality, especially in service sector, as it is still small against the demand to develop economy.

Ba Ria – Vung Tau has enough conditions to progress to be an industrial province in 2010 – 2015, which is earlier than neighboring Binh Duong province and the whole country".

(Mr NONG DUC MANH, General Secretary of the Central Party said when he met Standing Committee of Ba Ria - Vung Tau Provincial Party Committee on September 14th, 2005).



• *Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Nhà máy Đạm Phú Mỹ*
• *Central Party Chief Nong Duc Manh (third, L) visits Phu My Fertilizer Plant*



• *Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thăm Nhà máy điện Phú Mỹ*
• *Central Party Chief Nong Duc Manh (center) visits Phu My Power Plant*

BÀ RỊA- VŨNG TÀU CÓ KHẢ NĂNG VÀ CÓ NGHĨA VỤ PHẢI TIẾN NHANH HƠN, BỀN VỮNG HƠN, ĐI HÀNG ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

(Trích phát biểu của đồng chí PHAN VĂN KHẢI, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ IV, ngày 20 tháng 12 năm 2005)

Ba Ria – Vung Tau is capable and supposed to develop faster and more sustainably as a leading location in industrialization and mordernization process

(Extracted from the speech of Mr PHAN VAN KHAI, Member of Politburo, Prime Minister of Vietnam, at the 4th Conference of Ba Ria – Vung Tau Provincial Party Committee on December, 20th, 2005).



"Bà Rịa – Vũng Tàu là địa bàn tạo ra trên 11% GDP và gần 27% tổng thu ngân sách Nhà nước; vì vậy sự phát triển của kinh tế Trung ương và địa phương trên địa bàn này nhanh hay chậm là có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình chung của cả nước ta".

(Phát biểu của Thủ tướng PHAN VĂN KHẢI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu lần IV, ngày 20-12-2005)

"Ba Ria – Vung Tau makes 11 per cent of Gross Domestic Products and 27 per cent of national budget. So the economic development of this province affects dramatically to the whole development of our country".

(Mr PHAN VAN KHAI, Prime Minister of Vietnam, said when addressing at the 4th Conference of Ba Ria – Vung Tau Provincial Party Committee on December, 20th, 2005)

Năm năm qua, trong hoàn cảnh đầy khó khăn, thách thức, Đảng bộ, quân và dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, thực hiện lợi các nhiệm vụ được xác định tại Đại hội lần thứ III Đảng bộ tỉnh. Hầu hết các chỉ tiêu về phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn đều đạt và vượt mục tiêu đề ra: Các chỉ tiêu chủ yếu tăng từ 1,5 đến 3 lần; tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, đạt mức tăng bình quân gần 13%/năm. Sự phát triển kinh tế của tỉnh bước đầu đã gắn kết với quy hoạch phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, từng bước hình thành các hướng chính yếu về phát triển kinh tế và đô thị. Có nhiều tiến bộ trong các hoạt động văn hóa – xã hội; chương trình xóa đói giảm nghèo đạt kết quả cao và các chính sách xã hội được thực hiện khá tốt. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Hệ thống chính quyền được củng cố. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường hơn. Hoạt động của mặt trận, các đoàn thể, công tác dân tộc, tôn giáo có bước tiến mới.

Nhìn chung, thành tựu trong 5 năm 2001 – 2005 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là rất quan trọng và đáng phấn khởi, tạo đà thuận lợi cho thời kỳ 2006-2010.

Năm năm tới là thời kỳ chúng ta phải *phát triển kinh tế – xã hội nhanh hơn và bền vững hơn*, sớm vượt qua ngưỡng của nước đang phát triển có thu nhập thấp. Trong khi tiếp tục khai thác các yếu tố phát triển theo chiều rộng, phải đặc biệt coi trọng các yếu tố phát triển về chiều sâu, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thì mới duy trì được tốc độ phát triển cao. Đồng thời, phải kết hợp tốt hơn nữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội; bảo vệ và cải thiện môi trường; hết sức coi trọng phát triển toàn diện con người cả về trí lực, thể lực, nhân cách, đạo đức, lối sống đến ý chí xây dựng và bảo vệ đất nước; thực sự mở

In the last 5 years of many challenges and difficulties, Party Committee, soldiers and people of Ba Ria – Vung Tau province united with great efforts to accomplish successfully all targets and duties which had been set in the 3rd Conference of Provincial Party Committee. The province reached and passed most of the economic goals: the main targets increased by 1.5 – 3.0 times; the average annual economic growth rate was nearly 13 per cent, which was rather high. The development of the province gradually attached into the whole development plan of the Southern main economic zone, and formed major directions in economic and city development. The province also progressed in cultural and social activities, as the programs of hunger eradication and poverty deduction were fruitful and the social policies were realized well. The province also fortified the system of national defense and security. The authority system was reinforced. The work of constructing and reorganizing the local Party was consolidated. The activities of Provincial Father Front, groups, the national and religious work went on further level.

Generally, the success of Ba Ria – Vung Tau during the phase 2001-2005 is essential and encouraged, which paves the way for further development in the phase 2006-2010.

The next five years is the time for *faster and more sustainable economic and social development*, taking us out of developing countries group with low income. While we continue to exploit the factors to develop in scale, we also need to pay special attention to the quality of development for the dramatical change in quality, efficiency and competitiveness. Only that can help us

rộng dân chủ, phát huy cao độ sức mạnh vật chất, trí tuệ và tinh thần của dân để đổi mới và phát triển đất nước nhanh hơn, bền vững hơn.

Bà Rịa –Vũng Tàu là tỉnh có vị trí rất quan trọng, có tiềm năng về kinh tế biển rất lớn, tiềm năng du lịch hiếm có, là cửa ngõ của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Không có địa phương nào ở nước ta tập trung được nhiều doanh nghiệp lớn thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn như Bà Rịa – Vũng Tàu: là trung tâm khai thác dầu khí – chủ yếu của đất nước, là nơi sản xuất gần 40% điện của quốc gia; nhà máy phân đạm sản xuất từ khí lớn nhất, được xây dựng đầu tiên ở đây. Bà Rịa – Vũng Tàu là địa bàn tạo ra trên 11%GDP và gần 27% tổng thu ngân sách cả nước. Vì vậy, sự phát triển của kinh tế cả Trung ương và địa phương trên địa bàn này nhanh hay chậm có ảnh hưởng rất lớn đến tình hình chung của nước ta.

Với những lợi thế ít nơi nào có, Bà Rịa – Vũng Tàu có khả năng và có nghĩa vụ phải tiến nhanh hơn và bền vững hơn, đi hàng đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần quan trọng cùng đất nước chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển so với các nước, nâng cao vị thế trong hội nhập kinh tế quốc tế. Vì lẽ đó chúng tôi nhất trí với mục tiêu bao trùm mà BCH tỉnh Đảng bộ trình Đại hội đại biểu lần thứ IV này là *Phấn đấu đưa Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển vào đầu thập kỷ tới.*

Với tư cách là người đứng đầu Chính phủ, trực tiếp theo dõi, điều hành quá trình phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, tôi xin nêu một số vấn đề góp ý cho việc thảo luận của Đại hội.

1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế

Cả nước ta đã vượt qua thời kỳ mà nền

to develop sustainably. We also need to develop economy at the same time with culture and society; to protect and improve our environment; to attach much importance to develop people to have all from mental power, labor power, personality, morality, life style to will for country construction and protection. We need to promote democracy and make full use of materials, mental and spiritual strength of all people for our faster and more sustainable renovation and development process.

Ba Ria – Vung Tau is located in an important position as a gateway to the main Southern economic zone, with big potentialities in marine economy and tourism. No other locations in our country have more large enterprises of major economic sectors than Ba Ria – Vung Tau. The province is a main oil and gas exploration center of the country, producer of nearly 40 per cent of power for the country. Ba Ria – Vung Tau has the first and largest fertilizer plant in Vietnam. The province makes 11 per cent of Gross Domestic Products and 27 per cent of national budget. So the economic development of this province affects dramatically to the whole development of our country.

With such rare advantages, Ba Ria – Vung Tau is capable and supposed to progress faster and more sustainable as a leading location in industrialization and modernization process of our country, contributing greatly to the national success against poverty and backwardness, narrowing the gap of development capacity with other countries and leveling up the position of our country in international economic integration. Because of those, we agree with the overall target that the Provincial Executive Board of Provincial Party Committee is proposing in this 4th Conference, that is "*Striving to develop Ba*

kinh tế có thể phát triển bằng sự tăng trưởng về lượng là chủ yếu. Ngày nay, mọi sản phẩm hàng hóa và dịch vụ đều phải có sức cạnh tranh cả về chất lượng và giá cả thì mới có thể tiêu thụ được trên thị trường trong nước và ngoài nước; từ đó, mới bảo đảm được hiệu quả và điều kiện thiết yếu cho bước phát triển tiếp theo. Từng doanh nghiệp, từng ngành, từng địa phương và cả nền kinh tế phải phấn đấu quyết liệt theo yêu cầu đó để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế thành công.

Bà Rịa- Vũng Tàu cần và có điều kiện nâng cao chất lượng và hiệu quả phát triển gắn với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Định hướng cơ bản cho sự phát triển *công nghiệp* trên địa bàn tỉnh nhà là hình thành trung tâm khai thác, chế biến dầu khí (cả hóa dầu), trung tâm công nghiệp [illegible] công nghệ sử dụng khí, đặc biệt là [illegible] điện và phân đạm, gắn với sự hình [illegible] liên hợp cảng biển lớn của nước ta (có cảng nước sâu, cảng công-te-nơ...). Đối với việc tạo điều kiện, phối hợp, hỗ

Ria – Vung Tau an industrial province with marine economic strength in the beginning of the next decade".

As the leader of the Government who directly keeps close watch and monitors the economic and social development of our country, I would like to contribute some of my suggestions into the discussion of the conference.

1. Fast and sustainable economic development is based on higher and sufficient quality attaching on large economic mechanism transference

Our country is going through the time that the economy is developing mostly in quantity term. Every product and service these days must compete both in quality and cost as to be consumed nationally and internationally; only such can assure the efficiency and necessary conditions for the next development. Every enterprise, sector, location and the whole economy must effort wholeheartedly in accordance



• *Bãi tắm Thùy Vân (Vũng Tàu)*
• *Thuy Van beach, Vung Tau City*

trợ cho sự phát triển của các Tổng công ty công nghiệp của cả nước trên địa bàn Bà Rịa – Vũng Tàu, tỉnh cần tập trung đầu tư, chăm lo phát triển các cơ sở công nghiệp tại chỗ, đặc biệt là các cơ sở dân doanh; trước hết tập trung vào những ngành có thế mạnh về nguyên liệu, nhiên liệu tại chỗ, có thị trường tiêu thụ; những ngành thu hút nhiều lao động như công nghiệp phục vụ cảng, công nghiệp chế tạo linh kiện, phụ tùng, chế biến nông sản – thủy sản, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp phục vụ đắc lực cho sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hóa nông thôn; chú trọng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm mở mang công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết lao động dôi dư trong nông nghiệp và nâng cao thu nhập cho nông dân.

Điều quan trọng trong thời kỳ tới là những sản phẩm công nghiệp chủ lực của Bà Rịa- Vũng Tàu phải có bước tiến vượt trội về trình độ chế biến sâu với công nghệ cao để có sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu. Mặt khác, tỉnh cũng cần quan tâm nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, nhất là hàng xuất khẩu, kể cả xuất khẩu tại chỗ, đang có tiềm năng và thị trường để phát triển.

Điều làm chúng ta băn khoăn, khó hiểu là nếu không tính dầu thô thì tổng kim ngạch xuất khẩu của Bà Rịa – Vũng Tàu, mặc dù 5 năm qua đã tăng trên 3 lần với tốc độ tăng trên 23%/năm, nhưng chỉ mới đạt khoảng 200 triệu USD/năm (tương đương kim ngạch xuất khẩu của Tây Ninh); kim ngạch xuất khẩu tính theo đầu người cũng chỉ bằng khoảng 70% mức xuất khẩu không tính dầu thô bình quân chung của cả nước. Vì vậy, cần xây dựng ngay đề án phát triển hàng xuất khẩu cho 10 năm trước mắt với cơ cấu hàng xuất khẩu phù hợp, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu, tạo nhiều thương hiệu hàng hóa Bà Rịa – Vũng Tàu có uy tín ở trong nước, trong khu vực

to that demand for successfully international economic integration.

Ba Ria – Vung Tau needs and has conditions to improve the development quality and effects attaching on economic mechanism transference.

The basic *industrial development* direction of our province is to form a center of oil, gas exploration and processing (including oil refinery), an industrial center based on gas using technology for power and fertilizer production, a big sea port complex (with deep water port and container port). Together with offering favorable conditions and assistance for the development of the state industrial corporations in Ba Ria – Vung Tau, the province needs to invest and specially cares for local industrial enterprises, especially private owned ones. Primarily we need to focus on industries with strength of using local materials, having consuming market, using intensive labor force, such as port service, spare parts and components producing, agricultural, sea food, consumer goods. Promoting industrial development would help the agricultural production and rural industrialization; Paying attention to the development of small and medium enterprises for industrial and service enlargement, fast economic mechanism transference in rural areas, offering jobs for redundant laborers in agricultural sector and increasing income for farmers.

The importance in the coming time is the major industrial products of Ba Ria – Vung Tau must have more intellectual value with high technology to compete and increase the export turn-over. Besides, the province needs to care about fine art and handy-craft products, especially for export which we have big potential and market.

What we feel uneasy about is though the export turn-over of Ba Ria – Vung Tau in the last 5 years tripled its value, with the

và trên thế giới.

Bà Rịa – Vũng Tàu có lợi thế, tiềm năng rất lớn để phát triển mạnh các ngành *dịch vụ*, trong đó có nhiều ngành không đòi hỏi suất đầu tư cao, có nhiều loại hình hoạt động thích hợp với doanh nghiệp nhỏ và vừa, có điều kiện tăng nhanh. Điều rất đáng quan tâm là 5 năm qua tỷ trọng của khu vực này trong GDP không những không được nâng lên mà còn giảm mạnh (từ 41,2% năm 2000 xuống còn 27,72% năm 2005) và đạt thấp xa so với dự kiến (Nghị quyết dự kiến năm 2005 đạt 42,61%, nhưng thực tế chỉ đạt 27,72%). Vì vậy, tỉnh cần phân tích rõ nguyên nhân dẫn tới sự sụt giảm này và có giải pháp đẩy mạnh việc phát triển các ngành dịch vụ đúng với lợi thế và tiềm năng, đặc biệt là du lịch, dịch vụ cảng biển, dịch vụ hỗ trợ sản xuất dầu khí...

Là một vùng trọng điểm của Chương trình du lịch quốc gia, tỉnh cần hoàn chỉnh quy hoạch và tập trung các nguồn lực xây dựng để trở thành khu du lịch có tầm cỡ, không chỉ của quốc gia mà cả đối với khu vực, gồm nhiều loại hình như du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh, giải trí cuối tuần, trú đông, du lịch sinh thái và du lịch văn hóa...

Sớm hình thành và khai thác hệ thống cảng để phát triển các dịch vụ cảng, hàng hải, dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách.

Bà Rịa – Vũng Tàu cũng có điều kiện cùng với thành phố Hồ Chí Minh, phát triển thị trường tài chính, bảo hiểm, chứng khoán, bất động sản, đáp ứng nhu cầu chu chuyển vốn trong vùng và cả nước, thu hút nguồn vốn nước ngoài. Các dịch vụ có hàm lượng trí tuệ cao như dịch vụ khoa học công nghệ, các dịch vụ tư vấn đầu tư, thương mại, pháp lý..., các dịch vụ giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cũng phải được quan tâm phát triển. Những dịch vụ phục vụ đời sống của dân cư và khách vãng lai cũng có điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng, tạo nhiều việc làm.

average annual growth rate of 23 per cent to US$200 million (excluding oil and gas), which is the same with Tay Ninh province's, the turn – over per capita in the province only equals to some 70 per cent of the average value of the whole country (excluding oil and gas). So it is necessary to plan for exporting goods in the coming 10 years with the suitable, competitive goods, enhancing the brand names of export products from Ba Ria – Vung Tau nationally and internationally.

Ba Ria – Vung Tau has big advantages and potentialities to develop *service sector*, among which many industries do not require high investment capital, many forms are suitable for small and medium enterprises and can develop fast. In the last five years, the density of the service sector in Gross Domestic Products (GDP) value in the province is not increasing, but decreasing (from 41.2 per cent in 2000 to 27.72 per cent in 2005). This failed to meet the target set by the Resolution of the 3rd Provincial Party Committee (only 27.72 per cent in 2005 against 42.61 per cent). The province needs to find out the reasons and solutions to develop service sector in accordance to the advantages and potentialities, especially in tourism, port service, oil and gas assistance service ...

As a major location of National Tourism Program, Ba Ria – Vung Tau needs to make a scheme and fully uses varied sources to construct a tourism province, which is not only popular in Vietnam, but also in the region and the world. The province can offer many services such as convalescence zones, for medicinal purposes, at weekends, for summer vacations, eco-tourism and cultural tourism...

It is essential to build and exploit port service, marine, goods and people transport development soon.

Ba Ria – Vung Tau also has conditions

Kinh tế nông nghiệp (bao gồm cả nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và nghề muối) của Bà Rịa – Vũng Tàu tuy năm 2005 chỉ chiếm tỷ trọng gần 8% GDP của tỉnh, nhưng khu vực nông nghiệp hiện đang là nơi sinh sống của trên 56% dân số, nơi làm việc của trên 55% lao động, nơi tập trung phần lớn số hộ nghèo của tỉnh. Vì vậy, trong nhiều năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn vẫn có tầm chiến lược quan trọng đối với tỉnh ta. Phải luôn luôn coi trọng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa đa dạng, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, tăng nhanh giá trị thu được trên một đơn vị diện tích, mở mang ngành nghề để cải thiện đời sống nông dân và có điều kiện xây dựng từng bước nông thôn mới văn minh, hiện đại (nông dân cả nước đặt mục tiêu phấn đấu thu được 50 triệu đồng trên một ha, một số tỉnh đạt mức cao hơn, Bà Rịa – Vũng Tàu chắc chắn không dừng lại ở con số 50 triệu đồng/ha/năm, vậy dự kiến ở mức nào?)

Để đáp ứng những yêu cầu nêu trên và tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, theo tôi, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cần tập trung thực hiện những chính sách và giải pháp chủ yếu sau đây:

- ***Một là***, tiếp tục đầu tư phát triển nhanh và đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội ở nông thôn.

Nước là yếu tố cơ bản để phát tiển sản xuất, phục vụ sinh hoạt cho dân cả thành thị lẫn nông thôn, vì vậy tỉnh cần phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong việc đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng về nước, đặc biệt dồn sức xây dựng hồ Sông Ray và các công trình thủy lợi khác.

Phát triển các ngành khai thác, chế biến hải sản và các dịch vụ nghề cá. Tập trung đầu tư đồng bộ các phương tiện đánh bắt xa bờ. Xây dựng hệ thống cảng, nạo vét luồng

like Ho Chi Minh City to form and develop the finance, insurance, stocks and real estate markets for the demand of capital flow in the region and the country and attracting foreign investment. We also need to develop the brain-intensive services, such as scientific technology, investment, trade and legal consultancy. The education, health care, art, sport and cultural sectors should be paid the same attention. The service for the lives of local people and visitors help to promote the living quality and create more jobs.

Although *agricultural economy* (including agriculture, fish breeding, forestry and salt production) of Ba Ria – Vung Tau in 2005 only equaled to nearly 8 per cent of provincial GDP, some 56 per cent of population and 55 per cent of provincial labors live on it, most of them are poor households. So, in the coming years, agriculture, farmers and rural areas still held strategic position in the development of our province. We need to focus on industrialization, modernization of agriculture and rural areas for a developed agricultural industry with multi-products and high value. So that the local farmers can enjoy better lives (the farmers of the country set the target to have VND 50 million per hectare per year, in some provinces, the number is even higher. Obviously, Ba Ria – Vung Tau's target is more than that. So, what is the number?)

To meet such demand, I think Ba Ria – Vung Tau needs to focus on the following major solutions and policies:

- ***Firstly***, continue to invest for fast and comprehensive development in rural economic and social infrastructure: Work together with central units for constructing, upgrading and renovating water infrastructure system, especially Ray River and other drainage systems; Develop exploration and process of sea food and

lạch. Đẩy mạnh nuôi tôm, nuôi cá nước ngọt thâm canh... và hiện đại hóa các cơ sở chế biến thủy sản.

Đẩy nhanh việc trồng và sớm ổn định rừng phòng hộ ven biển: Đặc biệt giữ diện tích rừng ven biển, góp phần bảo vệ môi trường, tạo nguồn nước và phát triển du lịch.

- *Hai là*, đưa nhanh khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ sinh học vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp của tỉnh.

Đẩy mạnh nghiên cứu và chuyển giao khoa học, công nghệ đến tận cơ sở sản xuất; tăng cường hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; triển khai chương trình ứng dụng công ghệ sinh học, nâng cao chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, kể cả giống thủy sản, hải sản đến cơ sở; chuyển giao nhanh và đồng bộ công nghệ tiên tiến về trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản và công nghệ chế biến nông sản thủy sản; chú ý áp dụng công nghệ cao để sản xuất nông sản, thực phẩm sạch theo tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao khả năng phòng ngừa và khắc phục dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là gia súc, gia cầm và thủy sản. Trước mắt, khẩn trương và kiên quyết thực hiện các biện pháp ngăn chặn dịch cúm gia cầm, không để lan thành đại dịch lây nhiễm sang người.

- *Ba là*, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp và hoạt động dịch vụ ở nông thôn.

Một mặt, chú ý kiện toàn, củng cố và phát triển thêm các loại hình kinh tế hợp tác xã với nhiều loại hình hợp tác xã dịch vụ, các tổ hợp tác trong nông nghiệp, dịch vụ. Mặt khác, tăng nhanh các cơ sở kinh doanh vừa và nhỏ ở nông thôn, phát triển các loại hình doanh nghiệp thông qua việc phát huy tối đa nội lực của tỉnh đi đôi với tăng cường quan hệ hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố khác và thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

Nhiều đồng chí băn khoăn về nguồn vốn

fishing services. Invest synchronously in offshore fishing services, construct port system, and dredge riverbeds. Push up shrimp breeding, fresh water fish intensive farming, modernize seafood products process centers; Push planting forests and sea protection forests, especially maintain coastal forests for environment protection, water resource and tourism development;

- ***Secondly***, apply science and technology, especially bio-technology into work of provincial agricultural, forestry and fishing industries; Study and transfer science and technology to production units; Fortify systems of agricultural, forest and fishing expansion; Increase preventing and overcoming diseases of trees and castles; Prevent immediately the bird flu before it infects people and becomes epidemic.

- ***Thirdly***, encourage enterprises and services operational in rural areas.

On one hand, we should fortify and consolidate more forms of economic co-operative, such as service co-operative, agricultural co-operative... On the other hand, develop small and medium enterprises in rural areas, and multiply other enterprise forms via corporation with other provinces, cities and calling for foreign investment.

Many of you feel worried about short investment capital, which can slow down the speed of economic development and transference. But I think Ba Ria – Vung Tau capital has many potentialities which you still have not exploited yet.

For state capital, beside the budget for development investment, including of state managed enterprises on the location, the province still has state - managed land deposit. As a location that used to be leading province in well exploiting land deposit for development investment capital, Ba Ria – Vung Tau needs to push up this big capital. An efficient solution to

đầu tư eo hẹp, hạn chế nhịp độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tôi nghĩ rằng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu còn nhiều tiềm năng lớn trong tầm tay có thể khai thác.

Về nguồn vốn Nhà nước, ngoài phần thu ngân sách dành cho đầu tư phát triển, kể cả của các doanh nghiệp của Trung ương trên địa bàn, tỉnh còn có quỹ đất do Nhà nước quản lý. Là một địa phương đã từng đi đầu trong việc khai thác quỹ đất để tạo vốn đầu tư phát triển, Bà Rịa – Vũng Tàu phải tiếp tục phát huy tốt hơn nguồn vốn to lớn này. Một giải pháp hữu hiệu để tăng nguồn vốn đầu tư là phát triển sâu rộng phong trào thi đua cần kiệm gắn với quy chế ràng buộc trách nhiệm thực hành tiết kiệm, đặc biệt là trong khu vực Nhà nước.

Quan trọng hơn nữa là phát huy nguồn lực vật chất và trí tuệ của các doanh nghiệp và nhân dân. Nơi còn nhiều tiềm năng cả về nguồn vốn và sức lao động, tạo thêm nhiều việc làm trong xã hội là khu vực kinh tế dân doanh mà chúng ta có thể và cần phải khuyến khích phát triển mạnh trong lĩnh vực pháp luật không cấm, kể cả một số lĩnh vực dịch vụ công cộng như y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường... Kinh nghiệm và kết quả thực hiện Luật Doanh nghiệp 5 năm qua cho thấy với việc kiên quyết tháo gỡ những vướng mắc, trở lực về thể chế, đi đôi với những chính sách, biện pháp thiết thực hỗ trợ cho sự phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, chúng ta đã tạo được một bước phát triển vượt bậc của khu vực kinh tế dân doanh. Sắp tới, cùng với việc triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư chung mới được Quốc hội thông qua, cần tiếp tục khai thông, phát triển thị trường vốn, mau chóng cải thiện môi trường đầu tư, hoàn chỉnh quy hoạch, đưa ra định hướng và các dự án đầu tư có hiệu quả. Các biện pháp đó chắc chắn sẽ phát huy được những nguồn lực mới cả trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển.

Tôi nghĩ rằng với ý chí đoàn kết phấn đấu cao cùng với những giải pháp mạnh

increase the investment capital is to develop the industrious and thrifty movement, and have rules of responsibility to be industrious and thrifty, especially in state - owned area.

What more important is we need to mobilize more material and intellectual sources of enterprises and people. Private - owned enterprises are sources that still have many potentialities in capital, labor forces, and can create more jobs for people. We need to encourage them to develop fast in sectors that are not banned by the law, including public health care, education and environmental sanitation. The success and experience we have after 5 years realizing Business Law show that if we are determined to solve the hinder regulations and offer practical policies and solutions for the small and medium enterprises to develop, we have made a remarkable progress in private economic sector. In the coming time, beside applying well the new Business Law and Investment Law which have recently been approved by the National Assembly, we need to clear and develop investment market, quickly improve investment environment, set out directions and efficient investment projects. Such solutions could promote new domestic and foreign sources for development investment.

I think with the solidarity will and resolute solution, Ba Ria – Vung Tau province absolutely can promote its potentialities and advantages to develop the economy sustainably and fast, which definitely is not less than other province in Southern region. With the spirit "together with the nation, for the nation", Ba Ria – Vung Tau Party Committee, authority and people need and can develop its economy fast in terms of quality and speed in the next 05 years, striving to pass the annual GDP growth rate of 11 – 13 per cent.

mề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn toàn có thể phát huy tốt hơn những tiềm năng và lợi thế của mình để tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, dứt khoát không chịu thua kém các tỉnh trong vùng. Với tinh thần cùng cả nước, vì cả nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu cần và có thể bứt phá về nhịp độ và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong 5 năm tới, phấn đấu vượt mức tăng GDP bình quân 11 – 13%/năm.

2. Tăng trưởng kinh tế nhanh phải đi liền với phát triển bền vững

Hai mặt này tác động lẫn nhau, ở cả tầm vĩ mô và vi mô, tầm ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, trong 5 năm tới, chúng ta phải làm tốt hơn việc gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển nền tảng văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đối với xóa đói giảm nghèo.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn liền với sự thay đổi về chất trong cơ cấu lao động, tăng nhanh tỷ trọng lao động dịch vụ và công nghiệp, nhất là những ngành công nghệ cao, chế biến sâu. Điều đó đòi hỏi phải đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục – đào tạo, kiên cố hóa, chuẩn hóa hệ thống trường, lớp và phát triển mạnh các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề phù hợp với nhu cầu trên địa bàn tỉnh nhằm tạo được chuyển biến căn bản trong việc nâng cao chất lượng nguồn lực, tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng quyết định cả nhịp độ và chất lượng của sự phát triển.

Bà Rịa - Vũng Tàu có đủ điều kiện để thực hiện các chủ trương nêu trên. Tôi đánh giá cao quyết tâm của tỉnh trong việc thực hiện tốt hơn chính sách xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân lao động, nhất là diện lao động nghèo khó, gia đình chính sách, đồng bào tôn giáo, đồng bào dân tộc; tập trung cao hơn nữa sức lực để thực hiện mục tiêu

2. Economic progress must go together with sustainable development

Those two sides affect one another, both in macrocosmic and microcosmic, long term and short time. So in the next five years, we should do better in developing economy together with culture and comprehensive developing people, realizing democracy, and social equality, creating more jobs and bettering the life of people, encouraging people to enrich legally together with eradicating poverty and hunger reducing.

The economic mechanism transference progress attaches to the quality change in labor structure and the increase in labor density in service and industry sector, especially in high-tech and intellectual work. Those facts require us to socialize education and training, to standardize and consolidate school system of vocational high schools to meet the labor demands in our province. So that there would make basic change in improving labor quality, and increase fast the rate of trained laborers, which should be seen as an important duty affecting the speed and quality of the development.

Ba Ria – Vung Tau has efficient conditions to realize those directions. I appreciate the decisiveness of the province in implying better social policies, caring material and spiritual life of laborers, especially the poor, those of policies, religious and ethic households; trying more to fulfill the targets of poverty reduction, trying to basically eliminate poor households by 2010 in accordance with newly - set poverty line of the province (which is higher than general poverty line of the country) and preventing the re-poverty; promoting intellectual power of people, assisting ethic people in their work for higher life standard and community integration.

giảm nghèo, quyết phấn đấu từ nay đến năm 2010 cơ bản xóa hộ nghèo theo chuẩn mới mà tỉnh đã đề ra (cao hơn tiêu chuẩn chung của cả nước) và ngăn chặn tình trạng tái nghèo; nâng cao dân trí, giúp đồng bào dân tộc phát triển sản xuất, nâng dần mức sống, hoà nhập với cộng đồng.

3. Xây dựng Đảng bộ Bà Rịa - Vũng Tàu vững mạnh. Xây dựng chính quyền thật sự là công bộc của dân

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải luôn xem nhiệm vụ *"xây dựng Đảng là then chốt"*, bởi lẽ Đảng trong sạch, đoàn kết, vững mạnh là yếu tố quyết định mọi thắng lợi trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Theo tinh thần đó, tôi rất tán thành Báo cáo Chính trị của Đại hội Đảng bộ tỉnh nhấn mạnh về vấn đề xây dựng Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền như một giải pháp lớn để thực hiện những nhiệm vụ nặng nề của thời kỳ mới. Tôi cũng đồng tình với chủ trương nêu trong Báo cáo Chính trị về đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng để nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo, đảm bảo cho Đảng bộ, chi bộ phát huy được vai trò hạt nhân chính trị, thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Điều quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có lý tưởng cách mạng và bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức và ý chí phấn đấu cao, có năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ. Trong tình hình hiện nay, phải đặt mạnh yêu cầu đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, đặt lợi ích cá nhân lên trên lý tưởng và trách nhiệm của người đảng viên, dẫn tới những hiện tượng tiêu cực, trái đạo đức, vi phạm pháp luật, làm mất lòng tin của dân. Các cấp ủy đảng và đảng viên phải thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, thật thà tự phê bình và phê bình trong Đảng; đổi mới nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt thiết

3. Constructing Ba Ria – Vung Tau Party Committee firmly. Constructing an authority of real public servants

In any circumstance, we should always see the duty *"Constructing the Party as a core"*, because a transparent, united, firm Party is a key of all success in renovation and development process of the country. So I absolutely agree with the political report of the Provincial Party Committee Conference, which stresses the Party construction, renews the management method of the Party and improves the management efficiency of the authority as a big solution to realize big duty in the new age. I also agree with the direction, which is stated in the political report about pushing the campaign of consolidating the Party as to increase the strength of the Party and to assure Party Committee and Party organs to uphold the role of political core and realize the duties in locality and units. The most importance is to increase the quality of the Party construction; construct a system of officials and party members who have revolutionary will and firm political skill and spirit, as well as capacity and special skillfulness to meet the demand of their duties. In the current time, we need to stress the requirement to against individualism, and against placing personal benefits higher than the Party members' will and responsibility, which can create negativeness, immorality and legal violation and losing the trust of people. The Party levels and members must realize seriously the rule democracy concentration, criticism and self-criticism in the Party; renew the content and form of practical activities, which are suitable with many forms of Party organization. We always have to care about the Party solidarity, constructing Party organs in grassroots levels, Party member development and choosing elite members

thư... phù hợp với loại hình tổ chức Đảng. T...ường xuyên chăm lo củng cố đoàn kết ...ống nhất trong Đảng, tập trung xây dựng ...chức đảng cơ sở; quan tâm công tác phát triển đảng viên, thông qua phong trào quần chúng chọn những nhân tố tiêu biểu để phát triển Đảng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là đối với cán bộ ở cơ sở, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, đảm bảo số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về xây dựng chính quyền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã có nhiều cố gắng trong cải cách hành chính như thực hiện cơ chế "một cửa, một dấu", giảm bớt phiền hà cho dân, bước đầu sắp xếp, tinh giản bộ máy hành chính. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng bộ máy và con người của chúng ta nhìn chung còn đuối tầm so với chức trách, không chỉ về năng lực mà quan trọng hơn là đuối về đạo đức và nhân cách. Nhiều cơ quan, công chức chưa thật sự quan tâm tới nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thậm chí một số bộ phận không nhỏ còn cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, gây oan ức, bất bình trong nhân dân. Mặt khác, hiệu lực hành pháp của chính quyền còn yếu; không những việc giữ gìn trật tự, kỷ cương theo pháp luật trong xã hội không nghiêm mà việc duy trì kỷ luật trong bộ máy hành chính cũng còn lỏng lẻo.

Ngay từ buổi đầu xây dựng chính quyền nhân dân, Bác Hồ đã chỉ rõ căn bệnh quan liêu và thoái hóa là một nguy cơ thường trực của đảng cầm quyền. Hơn lúc nào hết, lời dạy và tấm gương của Bác Hồ là những bài học sáng tỏ chân lý quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, mọi cán bộ, công chức đều là công bộc của dân, hưởng lương bằng tiền đóng thuế của dân.

Đi đôi với việc tiếp tục sắp xếp hợp lý bộ máy, tinh giản biên chế, Đảng bộ và chính quyền Bà Rịa - Vũng Tàu phải thường xuyên chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, công chức công tâm, hết lòng phục vụ nhân dân, nắm vững pháp luật, thạo việc, coi đó là vấn đề then chốt

for the Party via community activities. Also the training officials, especially those who are in grassroots levels, female officials, young officials should be paid attention to ensure quality and quantity for the demand of the duty in new age.

In terms of authority construction, Ba Ria – Vung Tau has tried to reform administration, such as realizing the mechanism "one stop and focal authrity" and reducing the troubles for people, gradually streamlining the administrative system. However, it is not deniable that our administrative system and its people are still not qualified enough, not only in capacity but also in morality and personality. Many agencies and civil servants do not really care about the demand and benefit of people, some even are authoritarian, extortive and corruptive, creating discontent in people; The orders and rules are not well maintained, and the disciplines are still not well followed.

Since the beginning day of founding people authority, Uncle Ho used to show that bureaucracy and degradation are permanent dangers of a ruling party. It is always true that his saying and example are lessons of the fact that authority, forces are from people, those senior officials and civil servants are public servants who receive salary from the taxation of people.

Together with the reasonable working system and reducing the workforce, Ba Ria – Vung Tau Provincial Party Committee and authority must regularly take care of training skillful staff and senior officials, who wholeheartedly serve people, and consider it as important factor to make people trust, support and protect the authority. The province also must have detailed plans and programs to realize The Law of Practice Economy, against the wastefulness and The Law to Prevent and Against Corruption, which have been

để nhân dân tin tưởng, ủng hộ và bảo vệ chính quyền. Phải có chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng mới được Quốc hội thông qua.

Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát huy cao hơn nữa tính năng động, sáng tạo trong việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch đặc biệt là về thể chế và thủ tục hành chính, giải quyết công việc và khiếu kiện của dân, về sử dụng tài chính và tài sản công, về các công trình đầu tư công cộng, tạo thuận lợi cho dân giám sát công việc của chính quyền bằng phiếu thăm dò, bằng phê bình, chất vấn công khai. Mở rộng dân chủ trực tiếp ở cơ sở, tạo điều kiện để dân trực tiếp góp ý, lựa chọn người lãnh đạo chủ chốt ở cơ quan hành chính cấp cơ sở. Xây dựng phong cách làm việc của chính quyền, cán bộ, công chức biết lắng nghe ý kiến của dân, phát huy trí tuệ của các nhà khoa học, chuyên gia, các doanh nghiệp trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch và thể chế, chính sách, dám chịu trách nhiệm trước dân, khi mắc sai lầm, thiếu sót trong thực thi công vụ thì thẳng thắn, công khai thừa nhận và có biện pháp khắc phục.

*
* *

Bộ Chính trị tin tưởng rằng, với truyền thống cách mạng, với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm đổi mới, Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ tận dụng được thời cơ, vượt qua thử thách, phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, xây dựng Bà Rịa – Vũng Tàu ngày càng giàu đẹp, văn minh và hiện đại, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới của đất nước, trở thành địa phương về "đích" sớm trong việc thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...❑

approved by the National Assembly.

Provincial Party Committee and authority of Ba Ria – Vung Tau need to promote the activeness and creativeness in realizing democracy, publicity and transparency, especially in regulations and administrative procedures, solving complaint of people, using public finance and possession, public invested works, creating favorable conditions for people to monitor the work of the authority by public, critics and public questions. Enlarging direct democracy from the grassroots units, offer favorable conditions for people to directly have ideas on who should be chosen leaders of local administrative agencies. Forming working style of authority, officials, civil servants who listen to the ideas of people, promote the intellectual strength of scientists, enterprises, experts in planning, regulating and policies, be willing to be responsible for what have been done, publicly apologize if making mistakes and have solutions.

*
* *

Politburo trusts that, with the revolutionary tradition and united spirit and decisiveness for renovation, Ba Ria – Vung Tau Party Committee and people will take full advantages of chance and overcome challenges, strive for accomplishing the Resolution set out at 4th Conference of Provincial Party Committee and the Decision of 10th National Conference of Elite Representatives of Central Party. The province will be more beautiful, richer and more modern, which contributes positively to renovation process of the country. Ba Ria – Vung Tau will be a province that reaches the target in industrialization and modernization earlier than any other provinces in the country.❑



BÀ RỊA - VŨNG TÀU SẼ TRỞ THÀNH TỈNH CÔNG NGHIỆP, MẠNH VỀ KINH TẾ BIỂN VÀO ĐẦU THỜI KỲ 2010-2015

NGUYỄN TUẤN MINH
Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy,
Chủ tịch HĐND tỉnh

BA RIA – VUNG TAU IS TO BE AN INDUSTRIAL PROVINCE WITH MARINE ECONOMIC STRENGTH IN 2010-2015

By NGUYEN TUAN MINH
Member of Central Party, Secretary of Ba Ria – Vung Tau Provincial Party Committee, Chairman of Provincial People's Council of Ba Ria - Vung Tau

"Phấn đấu xây dựng phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp, mạnh về kinh tế biển, với hệ thống thương cảng quốc gia và quốc tế vào đầu thời kỳ 2010-2015; là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hải sản của khu vực và cả nước; nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị -xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh".

Đó là mục tiêu tổng quát, có tính chiến lược của 5 năm 2006-2010 và định hướng đến năm 2015 mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (tổ chức vào tháng 12-2005) xác định.

Mục tiêu này được BCH Đảng bộ tỉnh bàn thảo nhiều lần, có sự cân nhắc thận trọng và đã nhận được sự nhất trí cao tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV. Sở dĩ, Đảng bộ tỉnh đưa ra mục tiêu như trên là dựa trên những cơ sở sau đây: Trước hết, trong suốt 15 năm kể từ khi thành lập tỉnh (1991), Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu do các Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra, góp phần làm chuyển biến tích cực nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Cụ thể là trong 5 năm qua, kinh tế của tỉnh đạt nhiều thành tựu khá toàn diện, các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng từ 1,5 đến 3 lần, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt khá cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. Các thành phần kinh tế đều có bước phát triển. Hầu hết các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế trên địa bàn trong 5 năm qua đều đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội III của tỉnh đề ra. Sự phát triển kinh tế của tỉnh bước đầu gắn kết với quy hoạch phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, từng bước hình thành các hướng phát triển kinh tế và đô

"Mobilize all sources and efforts to develop Ba Ria – Vung Tau an industrial province with marine economic strength, national international sea port system by 2010-2015; one of industrial, service, tourism, sea products centers of reigion and nation; promote the quality of people's life; ensure national defense and security; maintain political and social stability; construct a firm political system."

Those are general and strategic targets in the next 5 years (2006-2010) and the direction to develop by 2015, which were set at the 4th Conference of Provincial Party Committee in December 2005. These targets had been thoroughly considered and discussed before the members approved them.

The conference set those targets due to following reasons:

Firstly, after the term 2001-2005 and 15 years of founding the province, the Provincial Party Committee and people had successfully accomplished most of the targets of conferences of Provincial Party Committee, contributing in changing positively most of provincial social and economic sectors. Detailedly, in the last 05 years, the provincial economy developed comprehensively with major targets increased by 1.5-3 per cent; the annual Gross Domestic Products (GDP) growth rate remained considerably high, economic mechanism were transferred well. All economic sectors in the province reached or passed the targets set by the 3rd Conference of Provincial Party Committee. The economic development of the province began attaching to the development plan



• *Khu chung cư cao tầng ở Trung tâm thương mại TP. Vũng Tàu*
• *In center of Vung Tau City*

thị chính yếu; là địa bàn cầu nối để hội nhập, hợp tác kinh tế có hiệu quả với các nước trong khu vực; từng bước hình thành những lĩnh vực công nghiệp hiện đại. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm khai thác dầu khí lớn, sản xuất 40% sản lượng điện quốc gia, tạo ra hơn 11% GDP, gần 27% tổng thu ngân sách của cả nước. Các thành phần kinh tế, các lĩnh vực công nghiệp, trong đó các cơ sở kinh tế lớn của Trung ương, các khu công nghiệp, các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng để thúc đẩy nhanh, mạnh kinh tế - xã hội của tỉnh. Trình độ dân trí được nâng lên, chất lượng nguồn nhân lực được cải thiện; khoa học công nghệ được quan

of the Southern main economic zone, and gradually forming main economic and city development directions.

Ba Ria – Vung Tau has been a linkage for integration and efficient economic corporation among provinces in Vietnam and other nations in the region. The province has been an oil and gas exploration center in Vietnam, produced nearly 40 per cent of the national power, contributed over 11 per cent in national GDP, and some 27 per cent in national budget. Economic sectors, industrial areas (including central economic areas, foreign invested industrial zones and enterprises) have played an important role in economic and social

tâm ứng dụng. Các hoạt động văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ. Chương trình xoá đói giảm nghèo đạt kết quả cao. Quốc phòng và an ninh được tăng cường; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; công tác đối ngoại được mở rộng. Hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững chắc.

Tuy nhiên, trong giai đoạn tới, bên cạnh những mặt thuận lợi, lợi thế rất quan trọng như nêu trên, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đang đứng trước không ít khó khăn, thách thức. Trong những năm tới, yêu cầu đặt ra đối với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là phải tiếp tục phát triển bền vững với tốc độ cao hơn mức bình quân chung của cả nước và trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại lớn của đất nước và khu vực Đông Nam Á. Yêu cầu đó đòi tỉnh phải huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng và lợi thế của vùng để phát triển nhanh, ổn định và bền vững. Sự phát triển nhanh hay chậm trên địa bàn tỉnh có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển chung của cả nước. Vì vậy, tỉnh phải đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo; phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển khu công nghiệp với hạ tầng giao thông và đô thị; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội với môi trường sinh thái.

Để đáp ứng với những yêu cầu nêu trên, phấn đấu thực hiện được mục tiêu của tỉnh đã đề ra, trong 5 năm 2006-2010 và đến năm 2015, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh xác định sẽ nỗ lực huy động mọi nguồn lực của xã hội theo những định hướng chủ yếu sau đây: Trước hết, phải duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững trên cơ sở khai thác tốt nhất những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Để phát triển nhanh, mạnh, vững

development of the province. Intellectual ability of the people has increased, so has the quality of manpower. Scientific technology has been applied. Social and cultural activities have been better. The hunger eradication and poverty reduction programs have achieved good results. The national defense and security have been strengthened; political security and social order have been remained; foreign relations have been broadened. The political system has been assured.

However, in the coming time, beside the advantages that Ba Ria – Vung Tau is enjoying, the province is also having various difficulties and challenges. The demand for the main Southern economic zone is continuing to develop sustainably with higher growth rate than the national average rate, and becoming a big economic, financial and trade center of the country and Southeast Asia center. Such demands require highest efforts of the province to mobilize sources and to exploit all the potentialities and advantages for, fast, stable and sustainable development.

The provincial development affects dramatically to the total development of the country. So the province needs to push up technology renewal process, to increase the trained laborers, to solve the relationship among industrial zones, transport and city infrastructure; and build a system of economic social infrastructure in harmony with ecological environment.

In the 5 years of 2006-2010 and until 2015, Provincial Committee Party and people would continue the following directions: Remaining the high and sustainable economic growth rate due to best exploitation of provincial potentialities and advantages. In

chắc kinh tế biển, cần ưu tiên và tạo điều kiện thuận lợi cùng các ngành kinh tế Trung ương, tập trung phát triển công nghiệp dầu khí, điện, đạm; phát triển đồng bộ hệ thống cảng biển và hệ thống cảng Thị Vải - Cái Mép; đẩy mạnh đầu tư, hình thành đồng bộ các khu du lịch ở Vũng Tàu, Long Hải, Bình Châu, Hồ Trăm và Hồ Cốc, Núi Dinh, núi Minh Đạm và Côn Đảo theo hướng phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, du lịch sinh thái và du lịch lịch sử, văn hoá; tăng cường năng lực và hiệu quả khai thác hải sản xa bờ,

order to develop marine economy, the province would offer favorable conditions for central economic sectors, focus on developing oil, power and fertilizer industries, develop synchronously sea port and Thi Vai-Cai Mep Port system; push up investment to form synchronously tourism zones in Vung Tau City, Long Hai town, Binh Chau, Ho Tram, Ho Coc, Dinh Mountain, Minh Dam Mountain and Con Dao District to be convalescence or weekend resort, eco-tourism, historical tourism, or cultural tourism; increasingly ☞



* *Sản xuất đĩa CD - Rom tại Công ty TNHH Bách Việt (Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A)*
* *At Bach Viet Ltd., Co., which produces CD-Rom, at My Xuan A Industrial Zone*

☞ đầu tư mới các cơ sở chế biến hải sản tại làng cá Gò Găng, đầu tư phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản. Tập trung phát triển kinh tế dịch vụ, nhất là các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ công nghệ viễn thông, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, phục vụ khu công nghiệp, dịch vụ cảng, hàng hải, vận tải, sửa chữa tàu thuyền, kho bãi... Cùng với phát triển công nghiệp và dịch vụ, tỉnh sẽ chú trọng tới việc tạo chuyển biến mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp và đô thị hoá nông thôn. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng môi trường thông thoáng, công khai, minh bạch, hấp dẫn. Tăng cường quan hệ hợp tác, thân thiện và nối kết kinh tế - xã hội cùng phát triển giữa các tỉnh trong vùng động lực và các tỉnh, thành trong cả nước. Đi đôi với phát triển kinh tế, cần đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội bức xúc, tệ nạn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Phát huy hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Trên cơ sở thành tựu của 20 năm đổi mới, nhất là 15 năm sau ngày thành lập tỉnh, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhất định sẽ vượt qua được những khó khăn, thách thức, nắm bắt và phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế, thời cơ và vận hội mới để phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã

strengthen offshore fish-catching capacity and effects; invest in sea food processing centers at Go Gang fishing village, invest in sea food breeding zones. It is also essential to focus on developing service economy, especially new services, telecommunication technology services, enterprise assistance services, industrial zone services, port and marine service, transport, ship repairing and storage services... Together with industrial and service development, the province would focus on changing the agricultural sector and urbanizing rural areas; Actively and enthusiastically integrate in international economy; Build a transparent, public and interesting environment; Increase friendship and corporation relationship wit other provinces in main economic zone and other provinces in the country. Socialize education, health care, culture, and sports, accomplishing secondary school training at the right age and universalize high school training. Fortify national defense, security and social order. Solve better social hot issues and social evils. Build a firm political system, continue to consolidate the Party, increase the fighting strength and ability of Party organs. Increase the strength of local authorities of all levels, as well as Father Front and other socio-political organizations.

Based on the success of 20 year renovation, especially 15 years after Ba Ria – Vung Tau was founded, as well as the tradition of solidarity, activeness and creativeness, Party Committee and people of Ba Ria – Vung Tau surely overcome all difficulties and challenges, grasp the right time to accomplish successfully the Resolution of Provincial Party Committee at its ☞

để ra, cùng các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.❑

4th Conference. Together with other provinces in Southern main economic zone, Ba Ria – Vung Tau would be in leading group in the process of industrialization, modernization, paving the way for Vietnam to be an industrial country in modern direction basically.❑

● Đến năm 2010 nhịp độ tăng trưởng GDP trung bình hàng năm từ 11% đến 13%, không tính dầu khí khoảng từ 17,77% đến 20,65% (tính theo giá cố định); GDP bình quân đầu người không tính dầu khí đạt 5.159 - 6.752 USD, nếu tính cả dầu khí đạt 10.871 - 12.645 USD (tính theo giá hiện hành). Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nhanh khu vực dịch vụ và đạt kết quả: Công nghiệp 76,09% - 76,77%, Dịch vụ 20,52% đến 21,20%, Nông nghiệp 2,71% - 2,79%. Nếu không tính dầu khí, cơ cấu kinh tế sẽ là: Công nghiệp - xây dựng 63,33% - 65,79%, Dịch vụ 30,10% - 32,51%, Nông nghiệp 4,11% - 4,16%. Tổng thu ngân sách 5 năm 333.952 tỷ đồng, trong đó thu nội địa là 55.310 tỷ đồng; huy động vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 72.772 - 82.312 tỷ đồng, trong đó vốn Trung ương 18.900 - 25.400 tỷ đồng, vốn địa phương 22.460 tỷ đồng.

● Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu xóa đói nghèo với chuẩn mới của tỉnh: hộ nghèo ở nông thôn thu nhập dưới 300.000 đồng/người/tháng và ở đô thị thu nhập dưới 400.000 đồng/người/tháng.

● Phát triển cân đối giữa các địa phương trong tỉnh, xây dựng mỗi huyện có từ 2 đến 3 thị trấn (đô thị loại 5).

● Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, Xử lý 95% rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp.❑

● By 2010, average GDP growth rate increases by 11-13 per cent annually, if excluding oil and gas: 17.77 per cent – 20.65 per cent (accounted on fixed price); GDP per capita if excluding oil and gas: US$5,159 – US$6,752, if including oil and gas: US$10,871 – US$12,645 (with current price). Transferring economic mechanism with fast development in service sector and has density: Industry: 76.09 per cent – 76.77 per cent, Service: 20.52 per cent – 21.20 per cent, Agriculture: 2.71 per cent – 2.79 per cent; if excluding oil and gas:: industry, construction: 63.33 per cent – 65.79 per cent, Service: 30.10 per cent – 32.51 per cent, Agriculture: 4.11 per cent – 4.16 per cent. Total budget income in 5 years is VND 333,952 billion, in which domestic income of VND 55,310 billion; mobilize social investment capital: VND72,772 – VND82,312 billion, in which central capital of VND18,900 - VND25,400 billion, local capital is VND22,460 billion.

● Accomplish basically poverty eradication in accordance with new poverty line of the province: in rural areas, poor households have monthly income less than VND300,000 per person and in urban areas, less than VND 400,000 per person.

● Develop equally among locations in the province with 2-3 towns in each district (5 graded city)

● Manage well and use efficiently natural resources, protect and renovate eco environment; Treat some 95 per cent living waste and industrial rubbishes.❑

• *Đường và bãi tắm Thùy Vân, TP. Vũng Tàu*
• *Arial view of Thuy Van Beach, Vung Tau City*





PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, NĂNG ĐỘNG VÀ SÁNG TẠO, PHẤN ĐẤU THỰC HIỆN VƯỢT MỨC CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 2006-2010

TRẦN MINH SANH
Chủ tịch UBND tỉnh

PROMOTE SOLIDARITY SPIRIT, BE CREATIVE AND ACTIVE TO STRIVE FOR ACCOMPLISHING THE PROVINCIAL SOCIAL-ECONOMIC TARGETS IN FIVE YEAR PLAN 2006-2010

By **TRAN MINH SANH**,
Chairman of Ba Ria – Vung Tau Provincial People's Committee

● Giai đoạn 2001-2005 tăng trưởng khá

Trong 5 năm qua, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều tăng từ 1,5 đến 3 lần, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt khá cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực. GDP trên địa bàn sau 5 năm tăng gần 1,84 lần, tốc độ tăng bình quân 12,98%/năm, bình quân đầu người năm 2005 đạt 7.050 USD; không tính dầu khí tăng 21,02% và thu nhập bình quân đầu người đạt 2.574 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, năm 2005 tỷ trọng công nghiệp và xây dựng 82,57%, dịch vụ 13,64% và nông nghiệp 3,8%. Nếu không tính dầu khí, tỷ trọng đó là 64,56% - 27,72% - 7,72%.

Công nghiệp tiếp tục phát huy được lợi thế, giá trị sản xuất công nghiệp sau 5 năm tăng gấp 1,7 lần, tốc độ tăng 11,52%/năm, trừ dầu khí tăng 27,3%/năm. Nhiều cơ sở công nghiệp do Trung ương quản lý có quy mô đầu tư và giá trị lớn đã hình thành đi vào hoạt động.

Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, doanh thu qua 5 năm tăng 2,2 lần, đạt 17,08%/năm, dịch vụ du lịch phát triển với doanh thu sau 5 năm tăng 1,87 lần, tốc độ tăng 13,29%/năm; tăng thêm sản phẩm xuất khẩu mới, tổng kim ngạch xuất khẩu sau 5 năm tăng 2,1 lần đạt 24,03 tỷ USD, tốc độ tăng 16,46%; sản lượng hải sản đông lạnh xuất khẩu năm 2005 đạt 50.000 tấn, tăng 5 lần so với năm 2000. Giá trị sản xuất ngành thuỷ sản qua 5 năm tăng 1,88 lần, tốc độ tăng 10,8%. Ngành nông nghiệp cơ bản đã cơ giới hóa các khâu sản xuất. Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 7,77%/năm, trong đó trồng trọt tăng 7,42%, chăn nuôi tăng 9,27%.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 5 năm qua đạt 55.190 tỷ đồng, tăng 1,27 lần. Nhiều công trình trọng điểm cơ bản hoàn thành, nhất là các công trình giao thông, hệ thống cấp điện, cấp nước, thủy lợi, cơ sở văn hóa thông tin, thể dục thể thao, giáo dục và y

● Moderately good growth in 2001-2005

In the last 5 years, most of the provincial social and economic targets increased by 1.5 - 3.0 times, Gross Domestic Products (GDP) growth rate increased rather highly, the economic mechanism transference in positive direction. Provincial GDP increased by 1.84 times after 5 years, with the growth rate of 12.98 per cent, average income per capita in 2005 was US$7,050, if excluding oil and gas, it increased by 21.02 per cent and average income per capita was US$2,574. For economic mechanism transference, in 2005, the industrial and constructional density was 82.57 per cent, service: 13.64 per cent and agriculture: 3.8 per cent. If excluding oil and gas, it was 64.56 per cent, 27.72 per cent, 7.72 per cent respectively.

Industry continued to promote its advantages, as its value increased by 1.7 times after five years, with the growth rate of 11.52 per cent/ year, if excluding oil and gas: 27.3 per cent. Many largely – invested and valuable industrial premises that were managed by the central were formed and operational.

Diversified service sector continued to develop as the turn-over increased by 2.2 times in the last 5 years, with the growth rate of 17.08 per cent; Tourism service had the turn-over of 13.29 per cent, increased by 1.87 times; new products were exported with the turn-over increased by 2.1 times, growth rate of 16.46 per cent with the value of US$24.03 billion; Exported freeze sea food products were 50,000 tonnes, increased by 5 times compared to 2000; Fishery industry in the last 5 years increased by 1.88 per cent, with the growth rate of 10.8 per cent. Agricultural industry basically were mechanized, the value by 7.77 per cent, in which the planting increased by 7.42 per cent, castle breeding increased by 9.27 per cent.



• *Sản xuất thép tấm lá tại Nhà máy thép cán nguội Phú Mỹ (KCN Phú Mỹ I).*
• *At Phu My Steel Metallic Coating and Painting Factory, Phu My I Industrial Zone*

tế góp phần chỉnh trang thành phố, thị xã, thị trấn ngày càng thêm khang trang sạch đẹp, cải thiện rõ rệt điều kiện sinh hoạt ở nông thôn và đời sống nông dân.

Thu ngân sách Nhà nước qua 5 năm tăng 2 lần, đạt 212.304 tỷ đồng, tốc độ tăng 16%/năm, tạo điều kiện tăng nguồn chi ngân sách địa phương cho đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên và phúc lợi xã hội.

Các thành phần kinh tế có bước phát triển mới về chất. Các doanh nghiệp nhà nước về cơ bản được sắp xếp lại, cổ phần hóa. Kinh tế tập thể được tỉnh quan tâm chỉ đạo, có chính sách hỗ trợ đầu tư; các hợp tác xã được thành lập có sự đổi mới về phương thức hoạt động, hiệu quả kinh doanh đang dần được nâng lên. Kinh tế tư nhân được khuyến khích

The total development investment in the province in the last 5 years reached VND55,190 billion , increased by 1.27 times. Many main constructional works were finished basically, especially those of transport, power supply, water supply, drainage, cultural and information centers, sport, education and health care centers. They helped to better the lives of people in rural areas and make the city, towns and districts are more beautiful.

The national budget in the last 5 years increased twice, with the value of VND212,304 billion, growth rate of 16 per cent / year, which helped to increase the expense of local budget for basic construction, permanent expense and



• *Sản xuất phân đạm urê tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ*
• *At Phu My Fertilizer Plant*

phát triển mạnh mẽ, 5 năm có 1.857 doanh nghiệp thành lập mới, triển khai hơn 800 dự án với tổng vốn đầu tư khoảng 24.000 tỷ đồng. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục thu hút được các dự án có quy mô vốn đầu tư lớn; 5 năm qua, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hơn 4,219 tỷ USD và vốn thực hiện là 2,217 tỷ USD chiếm 52,5% tổng vốn đầu tư nước ngoài.

Chất lượng giáo dục các bậc học được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, học sinh vào các trường đại học hàng năm đạt khá. Tính đến cuối năm 2004, tỉnh hoàn thành chỉ tiêu phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đầu tư giáo dục tăng nhanh, chiếm tỷ lệ 18,7% tổng chi ngân sách địa phương, phát triển thêm nhiều trường học phổ thông, mẫu giáo đạt

social welfare.

The economic sectors progressed in quality term. State-owned enterprises were streamlined and privatized. Co-operative economy was cared by the province and received investment-aided policies; newly formed co-operatives had new operation methods, which were beneficial. Private economy was encouraged to develop. In the last 05 years there were 1,857 new enterprises and started more than 800 projects of VND24,0000. Foreign directed investment continued to develop with large-scaled projects. In the last 05 years the total registered capital was US$4.219 billion, the executed capital was US$2.217 billion, which accounted form 52.5 per cent of

chuẩn quốc gia và các cơ sở dạy nghề.

Phong trào "xã hội học tập" phát triển và nhân rộng. Đa dạng các hình thức đào tạo, dạy nghề, có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho bộ đội xuất ngũ, gia đình chính sách, hộ nghèo và thu hút thanh niên tham gia học tập ngày càng nhiều. Tỷ lệ lao động qua đào tạo được nâng từ 20% năm 2000 lên 33,1% năm 2005.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, không để xảy ra dịch bệnh và dịch cúm gia cầm được kiểm soát chặt chẽ. Các mục tiêu của chương trình y tế quốc gia đạt kết quả tốt. Việc kết hợp đông y và tây y ở các trạm y tế thực hiện thuận lợi. Đến nay, tỉnh cơ bản hoàn thành chỉ tiêu xóa hộ nghèo (theo chuẩn cũ) và chỉ tiêu xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương. Chính sách đối với gia đình có công với nước, người cao tuổi, bảo trợ xã hội được thực hiện tốt; 100% hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế, 96% hộ nông dân dùng điện sinh hoạt, 97,5% dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, 70% có nhà ở kiên cố và bán kiên cố.

Quốc phòng và an ninh được tăng cường; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội và công tác đối ngoại được mở rộng; công tác tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực

● Mục tiêu và giải pháp cho kế hoạch 5 năm 2006-2010

Đại hội Tỉnh Đảng bộ Bà Rịa-Vũng Tàu lần thứ IV đã đề ra mục tiêu tổng quát 5 năm 2006-2010 và định hướng phát triển của tỉnh đến năm 2015.

Nhằm triển khai tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng chủ yếu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra, cần có những giải pháp cụ thể như tiếp tục đẩy mạnh phát triển một số ngành công nghiệp chủ lực, chọn các dự án công nghiệp với công nghệ kỹ thuật hiện đại, công nghệ sử dụng khí thấp áp. Cùng với sự phát triển của những ngành công nghiệp hiện đại là dầu khí, điện, đạm,

foreign invested capital.

The training quality in university education increased, the rate of students who entried universities were considerably high. By the end of 2004, the province accomplished the target to universalize secondary schools. The investment for education increased fast, which accounted for 18.7 per cent provincial budget. There were more primary schools, kindergartens, which meet the national standard, and more vocational schools.

The movement "all people study" developed and widespread. There are more training and vocational forms, with policies to assist serviced soldiers, policed households, poor households, and more youth are encouraged to study. The trained laborers that rated from 20 per cent in 2000 increased to 33.1 per cent in 2005.

The health care for people was focused, there were no epidemics, and bird flu epidemic was well controlled. The eastern curing and western curing at clinics and healthcare centers to save people was good.

The province basically accomplished the target to eliminate poor households (of national poverty line), and charity houses, policies for households with meritorious service to the revolution.

100 per cent of poor households were granted health assurance cards, some 96 per cent households in rural areas had electricity, 97.5 households in rural areas had water, 70 per cent of their houses are permanent or semi-permanent.

National defense and security was strengthened; so was political security and social order. The foreign affairs were broadened and ideology had positive change.

● Goals and solutions for the plan of next 5 years (2006-2010)

The 4th Conference of Ba Ria – Vung Tau Party Committee set up the general

phân bón và một số cơ sở công nghiệp lớn khác, tỉnh tập trung phát triển công nghiệp cảng, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông sản - thuỷ sản, công nghiệp thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng.

Đến năm 2010, hoàn chỉnh việc xây dựng và lấp đầy từ 80% đến 100% diện tích cho thuê đất tại 8 khu công nghiệp. Thành lập thêm một số KCN. Xây dựng nhà máy đóng tàu và căn cứ dịch vụ hàng hải tại hạ lưu sông Thị Vải. Các huyện, thị xã, thành phố hình thành một số cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Phấn đấu đạt giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 12,47% - 14,15%/năm; không tính dầu khí tăng bình quân 20,7% - 23,45%/năm.

Chú trọng phát triển mạnh các ngành dịch vụ, trong đó trọng tâm là phát triển dịch vụ cảng biển, du lịch, dịch vụ hỗ trợ sản xuất trong khu công nghiệp. Phấn đấu doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân 19,3%/năm, trong đó, doanh thu thương mại tăng 18,06%/năm; doanh thu dịch vụ tăng 21,65%/năm; dịch vụ cảng tăng 46,79%/năm, dịch vụ du lịch tăng 14,61%/năm. Kim ngạch xuất khẩu trừ dầu khí 5 năm đạt 2.107 triệu USD, tốc độ tăng bình quân 11,98%/năm.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Phát triển nông nghiệp gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn và nâng cao dân trí. Phát triển cân đối giữa các vùng, các địa phương để phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của các địa bàn trong tỉnh.

Tiếp tục triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ sinh học, đổi mới kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất những giống cây, con đạt năng suất, chất lượng cao và an toàn. Chú trọng phát triển chăn nuôi thành ngành kinh tế quan trọng với tỷ trọng chiếm trên 25% trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Phấn đấu tăng tỷ lệ sử dụng đất, đạt giá trị 50 triệu đồng/ha/năm.

targets in the next 5 years (2006-2010) and direction to 2015. As to realize those, the practical solutions are needed as followed: Continue to push up main industries and to choose high – tech projects. Together with advanced industries such as oil and gas, power, fertilizer, urea and others. The province focuses on port industry, industries of agricultural and sea products processing, food processing or furniture for household using.

By the year 2010, some 80 per cent of land area for leasing at 8 industrial zones in Ba Ria – Vung Tau is supposed to be occupied, more industrial zones should be formed. Build more ship building factory and marine service centers at the downstream of Thi Vai River. There are more industrial and handy craft zone areas in city, towns and district. Striving for an average growth rate in industrial value of 12.4 per cent – 14.15 per cent / year, if excluding oil and gas: 20.7 per cent – 23.45 per cent respectively;

Focusing on service sector, in which marine port service, tourism, assistant service for producing in industrial zones; Striving for the average annual turn-over as follows: service: 19.3 per cent (trade: 18.06 per cent; tourism: 14.61 per cent); export turn- over (if excluding oil and gas): 11.98 per cent, the value of VND2,107 million.

Pushing up industrialization, modernization process in rural area and agriculture. Developing agriculture which attaches to the urbanization process in rural areas and better the people's intellectual; developing evenly among locations in the province for best use of the province's potentialities and advantages.

Continuing to apply science and ecological technology, changing technique in agriculture production, which focuses on profitable and safe seeds and breeding animals; Making breeding a main activity with accounts for some 25 per



• *Phân xưởng đan len của Công ty TNHH Hy Vọng.*
• *At workshop of wool knitting at Hy Vong (Hope) Co., Ltd.*

☞ Xây dựng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng tiên tiến. Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, chuyên môn hóa; gắn sản xuất nông nghiệp với phát triển dịch vụ, công nghiệp chế biến. Thực hiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác và kinh tế trang trại, áp dụng những tiến bộ của khoa học, kỹ thuật. Đầu tư các cơ sở công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, gia công, lắp ráp sản phẩm quy mô vừa và nhỏ với công nghệ tiên tiến nhằm giải quyết lao động tại chỗ.

Phấn đấu đạt giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 6,37%/năm, trong đó trồng trọt tăng 4,63%/năm, chăn nuôi tăng 12,85%/năm. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng bình quân

cent in agriculture sector; Striving to increase the used land for annual profit of 50 hectares; Constructing new and modern forms of planting, breeding; Forming concentrated and specialized agricultural areas; Attaching agriculture producing with service and processing sectors; Realizing assistance policy to develop economic corporation and farming economy, applying high technique; Invest in industrial centers, especially processing centers, small, medium hand-made or assembling centers with advanced technique to offer jobs for local people on site.

Striving for an annual increase in agriculture value of 6.37 per cent, in ☞

☞ 4,24%/năm. Giá trị sản xuất ngư nghiệp tăng bình quân 6,76%/năm. Tỉ trọng lao động nông nghiệp còn dưới 50%.

Phát triển lâm nghiệp theo hướng gắn bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng, bảo vệ động, thực vật quý hiếm với phát triển du lịch sinh thái. Phát triển tài nguyên rừng tại Vườn quốc gia Côn Đảo, Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu. Quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc giao khoán rừng cho tổ chức và cá nhân.

Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi các loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao; phát triển các vùng nuôi theo mô hình nông, lâm, ngư kết hợp với bảo vệ môi trường, cảnh quan; quy hoạch phát triển mô hình nuôi tôm thâm canh. Tăng năng lực và hiệu quả khai thác tại các ngư trường xa bờ; hạn chế việc cho phép đóng mới các loại tàu có công suất nhỏ, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với ngư dân khai thác ven bờ. Tổ chức lại các dịch vụ hậu cần nghề cá. Đa dạng hóa các sản phẩm hải sản chế biến đạt tiêu chuẩn ngành thuỷ sản, tiêu chuẩn HACCP.

● Giải quyết những vấn đề then chốt

Tập trung huy động các nguồn lực, tạo được các nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2006-2010 khoảng 72.772 - 82.312 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư nước ngoài 31.360 - 34.400 tỷ đồng; vốn Trung ương đầu tư 18.900 - 25.400 tỷ đồng; vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước và trong dân là 11.460 tỷ đồng, vốn đầu tư từ ngân sách khoảng 11.052 tỷ đồng.

Tăng vốn đầu tư so với 5 năm trước đối với các dự án hạ tầng kinh tế, dự án kinh tế. Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; địa bàn khó khăn, hạ tầng khu đô thị, khu tái định cư và dự án phục vụ nông nghiệp, bảo vệ môi trường. Trong 5 năm tới dự kiến thực hiện 12 công trình và dự án trọng điểm với tổng vốn hơn 18.954 tỷ đồng,

which planting: 4.63 per cent, animal breeding: 12.85 per cent. Average forestry value increases 4.24 per cent per year; Fishery sector: 6.76 per cent per year, the rate of laborers in agriculture decreases to 50 per cent.

Developing forestry in accordance with protection, conservation forests, animals and precious and rare animals and eco-tourism. Developing the forestry natural resources at Con Dao National Park (at Con Dao district), Binh Chau – Phuoc Buu Conservation Park (at Xuyen Moc district). Keeping a strict control over product based contracts allocating forestland signed with organizations and individuals.

Transferring the mechanism planting and breeding water products specialized in high profitable seafood products; developing the mixed breeding areas of agriculture, forestry and fishery, together with environment and surrounding protection; developing the shrimp intensive farming. Enhancing the capacity and efficiency of offshore fish catching; limiting the small sized ships construction and aiding job transferring for fishermen who work near shore. Reorganizing the logistic services for fish catching. Diversifying sea products, which meet standards of fishery sector and Hazard Analysis and Critical Control Point.

● Solving critical matters

Calling various sources to make investment capital in phase 2006-2010 of VND72,772 billion – VND 82,312 billion, in which foreign investment: VND31,360 billion– VND34.400 billion; state capital: VND18,900 billion – VND 25,400 billion, domestic enterprises and people: VND11,460 billion; budget: VND11,052 billion.

Increasing investment capital 5 times compared to the last 5 years for economic infrastructure projects; continuing to invest in technical and social ☞

gồm: Vốn ngân sách tỉnh thực hiện 6 dự án, dự toán 3.759 tỷ đồng. Vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho 2 dự án, dự toán 6.960 tỷ đồng. Vốn doanh nghiệp đầu tư 2 dự án, dự toán 395 tỷ đồng. Vốn đầu tư nước ngoài đầu tư 2 dự án, dự toán 7.840 tỷ đồng.

Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế. Củng cố các tổ hợp tác và hợp tác xã, xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, du lịch và thương mại, dịch vụ. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh để phát triển kinh tế tập thể. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, tâm lý xã hội để

infrastructure, locations that have difficulties; urban infrastructure, re-settling area and projects for agriculture and environment protection. In the next 5 years, 12 main projects and works are expected to be realized with total capital of VND18,954 billion, including: provincial budget: 6 projects of scheduled capital: VND3,759 billion; national budget: 2 projects of VND395 billion; foreign investment: VND7,840 billion.

Focusing on developing economic sectors; consolidating co-operatives; multiplying forms of beneficial co-operatives in agriculture, fishery, sea products, handy craft, transport, tourism, trade and service; Realizing well assistance policies of the state and ☞

• *Du khách nước ngoài thường ngoạn phong cảnh TP. Vũng Tàu bằng xe xích lô*
• *Foreign tourists enjoy Vung Tau by cyclos*



phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực thu hút đầu tư, cải cách mạnh thủ tục hành chính về đầu tư, bảo đảm nguyên tắc một cửa, một đầu mối, công khai, minh bạch, bình đẳng, hấp dẫn. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng tăng năng lực giới thiệu, chào mời và thu hút các nhà đầu tư, thực hiện các dịch vụ công sau giấy phép. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, xây dựng kế hoạch; tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về kinh tế, quản lý đầu tư, quản lý đô thị và nông thôn. Đẩy mạnh việc đền bù giải tỏa mặt bằng, đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện tiềm năng hiện có trên từng địa bàn, từng lĩnh vực để đề ra chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2006-2010 và có tầm nhìn đến năm 2020. Khẩn trương triển khai thực hiện các đề án quy hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm đã được UBND tỉnh thông qua. Đề ra các giải pháp khai thác nguồn quỹ đất trên địa bàn tỉnh có hiệu quả.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư, khai thác có hiệu quả tiềm năng kinh tế của tỉnh, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn là công nghiệp, du lịch-dịch vụ và hải sản. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án còn tồn tại của năm 2005; nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ công tác chuẩn bị đầu tư; ban hành đề án nâng cao hiệu quả đào tạo nghề và giải quyết việc làm; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc ít người; xử lý ô nhiễm môi trường.

Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, văn minh công sở; đào tạo nguồn nhân lực

province to promote commune economy; Offering favorable business market with good policies to develop fast private economy; Realizing well assistance policies for small and medium sized enterprises.

Improving investment environment enhancing capacity for calling investment, simplifying administrative procedures for investment, ensuring "one gate" rule, transparence, equality and attraction. Increasing investment promotion to call for investors, realizing public service after they are licensed for investment; increasing the quality of planning, economic state, investment, and urban and rural management.

Pushing land clearance compensation for the need of development as well as active preparing for economic international intergration.

Reviewing total potentialities on each location, each sector as to plan for strategic goals to develop socially and economically in the phase of 2006-2010, and until 2010. Quickly realizing approved projects; Investing in constructing main works, which the Provincial People's Committee has approved. Setting up solutions for using well land deposits on the location.

Creating all favorable conditions to call for investment, exploiting well economic potentialities of the province, developing main economic sectors, namely industry, tourism-service and sea products; Quickly realizing and clear budgets on projects which were delayed in 2005; Increasing the quality and speed in investment preparation; making projects for better vocational training and employment solution; Continuing realizing policies on assisting land for living, working, housing and water for ethnic people, solving environmental pollution.

Concentrating on administrative reform, politeness at state working places; training for labor forces, which meet

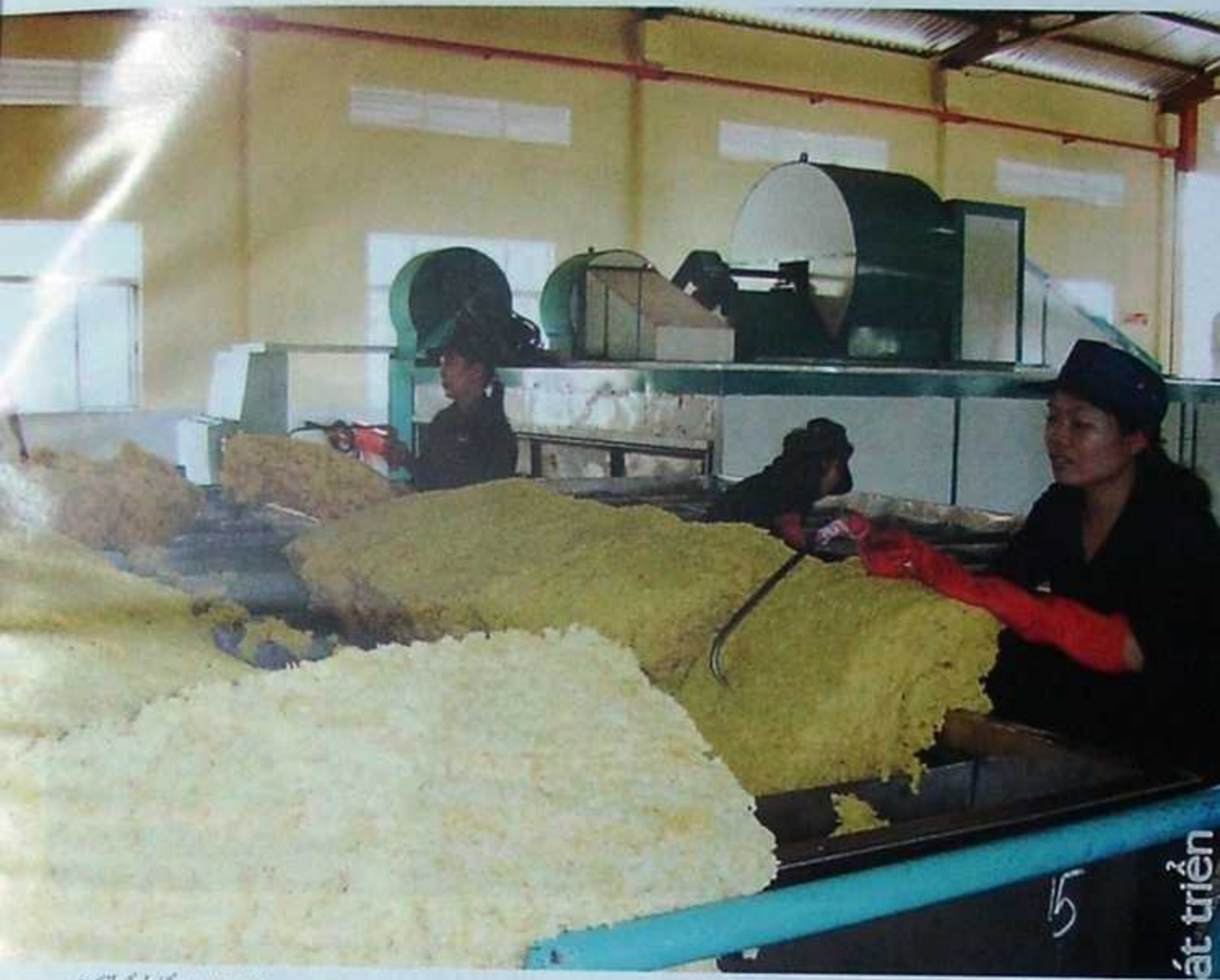

• *Chế biến cao su*
• *In a rubber factory*

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là nguồn nhân lực cần thiết cho bộ máy hành chính Nhà nước và chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

Kết hợp tốt các mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển, bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Với truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nhất định sẽ phát huy được tiềm năng, lợi thế, thời cơ để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2006-2010, xây dựng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày càng giàu đẹp, văn minh-hiện đại.❑

the demand, especially those who work in civil offices and economic transference.

Combining well social and economic targets in development plans to make sure that there are progress and equality. Promoting national defense and security, fortifying social order, constructing national armed forces strong enough to meet the demand in new age.

With solidarity tradition, activeness and creativeness that are possessed by Ba Ria – Vung Tau Provincial Party Committee, authority and people surely will promote its potentialities, advantages and opportunities to accomplish well targets in 5 years (2006-2010) and to construct Ba Ria – Vung Tau province richer, more advanced and beautiful.❑



↑ *Nhà máy chế biến bột mỳ Interflour, một dự án đầu tư FDI hoạt động có hiệu quả tại Khu công nghiệp Cái Mép - Tân Thành.*

● *At Interflour Factory, a profitable FDI project at Cai Mep Industrial Zone, Tan Thanh District*



← *Đoàn Đại sứ các nước châu Âu tại Việt Nam đi thăm Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2 - một dự án BOT tại Khu công nghiệp Phú Mỹ I - Tân Thành.*

● *European ambassadors to Vietnam visit Phu My 2.2 Power Plant - a BOT project at Phu My I Industrial Zone, Tan Thanh District*

Bà Rịa - Vũng Tàu có sức thu hút lớn các dự án đầu tư nước ngoài

Ba Ria - Vung Tau attracts a large number of FDI projects

Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có 122 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), với tổng vốn đầu tư gần 4 tỷ USD, trong đó có 95 dự án đã đi vào hoạt động, chiếm gần 78 % tổng số. Riêng năm 2005, có 17 dự án cấp phép mới và tổng vốn đăng ký đầu tư 745 triệu USD.

By the end of 2005, Ba Ria – Vung Tau had 122 foreign direct invested (FDI) projects, with the total capital of nearly US$4 billion. Among which 95 projects have been operating, equally to nearly 78 per cent of the whole projects value. In 2005 only, there were 17 newly licensed projects, with the total capital of US$745 million.

Trong hầu hết các ngành công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là những ngành công nghiệp nặng, công nghệ cao, các ngành kinh tế lợi thế, đều có sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Cụm các nhà máy điện Phú Mỹ, có nhà máy điện Phú Mỹ 3 có sự tham gia của các nhà đầu tư đến từ Anh; nhà máy điện Phú Mỹ 2.2 của Nhật Bản, Pháp, Hà Lan. Trong lĩnh vực dầu khí, có sự tham gia của Nga, Nhật Bản, Anh, Hà Lan, Ấn Độ, Na Uy, Mỹ, Malaysia, Singapore...Trong xây dựng cảng có Nhật Bản, Pháp, Đài Loan và lĩnh vực sản xuất thép có Nhật Bản, Australia, Đài Loan...

Trong giai đoạn 2001-2005, trên địa bàn

Foreign investors take part in most of industries in Ba Ria – Vung Tau, especially in heavy industry and high-tech sectors: UK investors in Phu My Power Plants, Phu My 3 Power Plant; Japanese, French and Dutch investors in Phu My 2.2 Power Plant. Oil and gas sector attracts investors from Russia, Japan, UK, Dutch, India, Norway, USA, Malaysia and Singapore... Port service attracts investors from Japan, French, and Taiwan. Steel producing attracts investors from Japan, Australia and Taiwan.

In the phase 2001-2005, there were 80 newly licensed FDI projects, with the total investment capital of nearly US$1.9

toàn tỉnh có 80 dự án FDI được cấp phép mới, với tổng số vốn đăng lý gần 1,9 tỷ USD, vốn thực hiện hơn 2,2 tỷ USD. Số dự án đã tăng gấp gần 2 lần, vốn thực hiện tăng gấp 7 lần so với giai đoạn 1996-2000. Các dự án được thành lập phù hợp với khả năng thực tế của các nhà đầu tư do đó tính khả thi của mỗi dự án cao hơn, gần 90 % số dự án đăng ký đầu tư đã được triển khai thực hiện trong năm đầu tiên được cấp giấy phép.

Trong giai đoạn 2001-2005, doanh thu của các doanh nghiệp FDI đạt khoảng 2,2 tỷ USD, xuất khẩu đạt 181 triệu USD chiếm 18 % tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (không tính dầu khí), nộp ngân sách Nhà nước đạt 138 triệu USD. Hoạt động đầu tư nước ngoài đã tạo ra được việc làm cho 12 ngàn lao động và thực hiện chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển với sự tham gia của khoảng 400 chuyên gia nước ngoài.

Hiệu quả kinh tế – xã hội của nguồn vốn FDI ngày càng tăng, tỷ lệ đóng góp vốn của thành phần kinh tế này trong GDP chiếm bình quân 62,5 %. Sự có mặt của các dự án FDI là tiền đề để phát triển hoạt động đầu tư trong nước và các thành phần kinh tế khác. Quá trình hoạt động của FDI đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Nguồn vốn đầu tư nước ngoài đã quyết định cho sự phát triển các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch và đặc biệt là sự phát triển của dầu khí, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn của tỉnh, nhưng có hiệu quả kinh tế lan toả khắp cả nước.

Bà Rịa – Vũng Tàu đang nỗ lực để cải thiện môi trường đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư. Sự có mặt của các nhà đầu tư từ hơn 20 quốc gia trên thế giới là yếu tố giúp cho địa phương hội nhập nhanh hơn vào nền kinh tế thế giới.

Trong giai đoạn 2006-2010, tỉnh đề ra mục tiêu thu hút 80 dự án FDI, với tổng vốn đăng

billion, operational capital of over US$2.2 billion. The project number doubled and operation capital was seven times higher than in the phase 1996-2000. The projects were suitable to the capacity of investors, so the feasibility of the projects was higher, with nearly 90 per cent of the registered projects started operation right in the first year after they were licensed.

During 2001-2005, the turn-over of FDI enterprises reached some US$2.2 billion, the export value was US$181 million, equally to 18 per cent of the total export value of the province (excluding oil and gas), and contributed US$138 million into national budget. The foreign investment also created jobs for some 12 thousands laborers. Some 400 experts transferred high technology from developed countries.

The increased social and economic effect from FDI capital, which accounted for some 62.5 per cent in Gross domestic products (GDP) value of the province, also helped to develop domestic investment and other economic sectors. The operation of FDI capital also contributed to economic mechanism transference with larger share of industry and service sectors.

The FDI capital decided the development of local industry, service, tourism, especially the oil and gas development, which is the main economic industry of the province and affects the whole country economy. Ba Ria – Vung Tau is trying to renovate investment environment and calling for more investors. The presence of investors from more than 20 countries is one of factors that help the province to integrate faster into international economy.

The 4th Conference of Provincial Party Committee set that: In 2006-2010, Ba Ria – Vung Tau will attract some 80 FDI

ký khoảng 2,1 tỷ USD; trong đó có những dự án lớn mang tầm vóc quốc tế như khu nghỉ mát Atlantic, vườn thu hoang dã Safari, lâm viên văn hóa Núi Dinh, khu du lịch thác Hoà Bình, các dự án đầu tư vào Côn Đảo... 2000 ha đất còn lại của các khu công nghiệp dự kiến sẽ lấp đầy vào năm 2010. Trong 5 năm tới, tỉnh sẽ thành lập 4-6 khu công nghiệp, với khoảng 1.500 – 2.000 quy hoạch 30 cụm công y hoạch tư hạ tầng ven các cụm du lịch trọng điểm...

Trong những năm tới, Bà Rịa –Vũng Tàu ưu tiên kêu gọi đầu tư nước ngoài vào các dự án thuộc các lĩnh vực thủy sản, công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, du lịch và đầu tư vào các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn của tỉnh như huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, huyện Long Điền và huyện Châu Đức. Tỉnh có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư nước ngoài có tỷ lệ sản phẩm xuất khẩu cao, sử dụng nhiều lao động, tiêu thụ các nguyên liệu sẵn có tại địa phương, sử dụng công nghệ cao, sản xuất các sản phẩm công nghiệp phụ trợ, ít gây ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường.

❑ MINH LÝ



• *Nhà máy điện Phú Mỹ 2.2*
• *Phu My 2.2 Power Plant*

projects, with the total capital of US$2.1 billion. Among which are some international scale projects, such as Atlantic resort, Binh Chau Safari, Dinh Mountain Cultural Park, Hoa Binh waterfall tourism zone, projects in Con Dao... It is expected that the rest 2000 hectares of land in provincial industrial zones will have been occupied by the end of 2010.

In the next 05 years, the province will form 4-6 more industrial zones of some 1,500 – 2,000 hectares, scheme some 30 industrial groups, invest and scheme coastal infrastructure, major tourism spots...

In coming years, Ba Ria – Vung Tau focuses on calling foreign investment for projects of seafood, industry, infrastructure construction, tourism and projects in districts which are having economic difficulties, such as Xuyen Moc, Dat Do, Long Dien and Chau Duc. The province creates favorable conditions for foreign invested projects which have large rate of export goods, consume local materials, apply high technology, use intensive labor forces, produce by-side industrial products, and little affect to the surroundings and environment.

❑ By MINH LY

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2006-2010

	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm	Công suất thiết kế	Vốn (triệu USD)	Hình thức đầu tư
Năm 2006	DA sản xuất bulon ốc vít	KCN Mỹ Xuân A2		10	100% vốn NN
	DA sản xuất vật liệu xây dựng	KCN Mỹ Xuân A		5	100% vốn NN
	DA sản xuất đồ gỗ xuất khẩu	KCN Mỹ Xuân B1		10	100% vốn NN
	DA luyện thép phôi thép	KCN Phú Mỹ I		40	100% vốn NN
	DA sản xuất Container xuất khẩu	KCN Cái Mép		50	100% vốn NN
	DA may mặc, giày da xuất khẩu	KCN Đông Xuyên		5	100% vốn NN
	NM sản xuất thức ăn nhanh, ăn liền	Bà Rịa	15.000 tấn/năm	15	LD
	NM sản xuất đồ uống từ trái cây	Bà Rịa	5 tr. Lít/năm	5	LD
	NM sản xuất thùng chứa dầu công nghiệp	BR-VT	1 tr. Chiếc/năm	1	LD
	DA chế biến cà phê	Châu Đức		1	100%, LD
	DA vườn thú hoang dã Safari	Xuyên Mộc	500ha	200	LD
	Khu du lịch bờ biển Biển Vàng	Vũng Tàu	30ha	25	LD
	DA khách sạn Tháng 10B	Vũng Tàu	3,8ha	30	LD
	Khu du lịch sinh thái Hòn Cau	Côn Đảo	170ha	25	LD
Năm 2007	DA sản xuất bao bì nhựa tự hủy	KCN Mỹ Xuân A		3	100% vốn NN
	DA sản xuất giày xuất khẩu	KCN Đông Xuyên		5	100% vốn NN
	DA sản xuất phụ kiện bàn ghế	KCN Đông Xuyên		2	100% vốn NN
	DA sản xuất vật liệu xây dựng	KCN Mỹ Xuân A		5	100% vốn NN
	DA cán thép	KCN Phú Mỹ I		85	100% vốn NN
	DA sản xuất đồ gỗ xuất khẩu	KCN Mỹ Xuân B1		10	100% vốn NN
	DA chế biến thức ăn gia súc	KCN Cái Mép		10	100% vốn NN
	NM cơ khí Vũng Tàu	BR-VT		5	LD
	NM chế biến dầu mỡ	BR-VT	5.000 tấn/năm	1	LD
	DA chế biến cao su	Châu Đức, Xuyên Mộc		1	100%, LD
	DA chế biến thịt	Châu Đức, Xuyên Mộc		1	100%, LD
	Khu nghỉ dưỡng người cao tuổi	Đất Đỏ	47,5ha	50	LD
	Khu du lịch Thác Hòa Bình	Châu Đức	200ha	15	LD
	Khu du lịch Núi Dinh	Tân Thành	720ha	40	100%, LD

	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm	Công suất thiết kế	Vốn (triệu USD)	Hình thức đầu tư
Năm 2008	DA sản xuất vật liệu xây dựng	KCN Mỹ Xuân A		5	100% vốn NN
	DA sản xuất hóa chất	KCN Cái Mép		20	100% vốn NN
	DA sản xuất hạt nhựa	KCN Phú Mỹ II		25	100% vốn NN
	DA sản xuất linh kiện PC	KCN Mỹ Xuân A2		40	100% vốn NN
	DA may mặc xuất khẩu	KCN Phước Thắng		10	
	DA lắp ráp điện tử	KCN Mỹ Xuân B1		20	100% vốn NN
	NM sản xuất Etylen và PE	Tân Thành	300.000 tấn/năm	150	LD
	DA chế biến rau quả	Châu Đức, Tân Thành	60.000 tấn/năm	1	100%, LD
	DA chế biến thức ăn gia súc	Châu Đức, Tân Thành	15.000 tấn/năm	1	100%, LD
	NM chế biến gỗ gia dụng và công nghiệp	Xuyên Mộc		1	LD
	NM chế biến thành phẩm từ mủ cao su	Châu Đức		4	LD
	Khu nghỉ dưỡng cao cấp Tân Thành	Tân Thành	100	50	100%, LD
	TT vui chơi, giải trí liên hợp tại Bãi Trước	Vũng Tàu	20ha	200	LD
Năm 2009	DA công nghệ cao	KCN Mỹ Xuân A2		30	100% vốn NN
	DA lắp ráp điện tử	KCN Mỹ Xuân A2		10	100% vốn NN
	DA sản xuất cơ khí chính xác	KCN Mỹ Xuân B1		10	100% vốn NN
	DA sản xuất sản phẩm hóa dầu	KCN Phú Mỹ II		25	100% vốn NN
	DA sửa chữa và đóng mới tàu biển	KCN Cái Mép		40	100% vốn NN
	DA may mặc xuất khẩu	KCN Phước Thắng		5	100% vốn NN
	NM đóng và sửa chữa tàu biển	Long Sơn	30.000 DWT	170	100% vốn NN
	DA sản xuất Formalin để chế tạo keo dán gỗ	Tân Thành	300.000 tấn/năm	50	LD
	Các DA thuộc Đề án phát triển DL Côn Đảo	Côn Đảo	100ha	100	100%, LD
Năm 2010	DA công nghệ cao	KCN Mỹ Xuân A2		30	100% vốn NN
	DA lắp ráp điện tử	KCN Mỹ Xuân A2		10	100% vốn NN
	DA sản xuất cơ khí chính xác	KCN Mỹ Xuân B1		10	100% vốn NN
	DA sản xuất sản phẩm hóa dầu	KCN Phú Mỹ II		25	100% vốn NN
	DA sửa chữa và đóng mới tàu biển	KCN Cái Mép		40	100% vốn NN
	DA may mặc xuất khẩu	KCN Phước Thắng		5	100% vốn NN
	DA chế biến hạt tiêu	Châu Đức		1	100%, LD
	NM chế biến rau cao cấp	Bà Rịa		1	100%, LD
	NM chế biến trái cây	Châu Đức, Xuyên Mộc		1	100%, LD
	Khu du lịch Lộc An	Đất Đỏ	200ha	60	100%, LD
TỔNG: 71 Dự án				**1.805 triệu USD**	

LIST OF SCHEDULED FOREIGN INVESTED PROJECTS (2006-2010)

	PROJECT NAMES	Location	Designed Capacity	Capital (US$)	Investment Form
YEAR 2006	Bolts and screws	My Xuan A2 IZ		10	100% foreign invested
	Construction materials	My Xuan A IZ		5	100% foreign invested
	Wood furniture for export	My Xuan B1 IZ		10	100% foreign invested
	Steel billet, steel	Phu My 1 IZ		40	100% foreign invested
	Containers for export	Cai Mep IZ		50	100% foreign invested
	Garment, leather for export	Dong Xuyen IZ		5	100% foreign invested
	Fast food and instant food	Ba Ria town	15,000 tonnes/year	15	JV
	Fruits beverage	Ba Ria town	5 million litters/ year	5	JV
	Industrial oil tankers	Ba Ria – Vung Tau	1 million tanks/year	1	JV
	Café process	Chau Duc district		1	100% foreign invested, JV
	Safari	Xuyen Moc district	500 hectares	200	JV
	Golden Sea coastal tourism zone	Vung Tau City	30 hectares	25	JV
	Thang Muoi hotel B	Vung Tau City	3.8 hectares	30	JV
	Hon Cau eco tourism zone	Con Dao district	170 hectares	25	JV
YEAR 2007	Self destroying plastic bag	My Xuan A IZ		3	100% foreign invested
	Footwear for export	Dong Xuyen IZ		5	100% foreign invested
	Table and chair spare parts	Dong Xuyen IZ		2	100% foreign invested
	Construction materials	My Xuan A IZ		5	100% foreign invested
	Steel flattening	Phu My 1 IZ		85	100% foreign invested
	Wood furniture for export	My Xuan B1		10	100% foreign invested
	Processing food for animals	Cai Mep IZ		10	100% foreign invested
	Vung Tau Mechanic Factory	Ba Ria – Vung Tau		5	JV
	Oil machine producing	Ba Ria – Vung Tau	5,000 tonnes per year	1	JV
	Rubber processing	Chau Duc district, Xuyen Moc district		1	100% foreign invested, JV
	Meat processing	Chau Duc district, Xuyen Moc district		1	100% foreign invested, JV
	Convalescence zone for the elder	Dat Do district	47.5 hecaters	50	JV
	Hoa Binh waterfall tourism zone	Chau Duc district	200 hectares	15	JV
	Dinh Mountain tourism zone	Tan Thanh district	720 hectares	40	100% foreign invested, JV

	PROJECT NAMES	Location	Designed Capacity	Capital (US$)	Investment Form
YEAR 2008	Construction material	My Xuan A IZ		5	100% foreign invested
	Plastic bead	Cai Mep IZ		20	100% foreign invested
	Chemical substance factory	Phu My 2 IZ		25	100% foreign invested
	Personal computer spare part producing	My Xuan A2 IZ		40	100% foreign invested
	Garments for export	Phuoc Thang IZ		10	
	Electronic equipments assembling	My Xuan B1 IZ		20	100% foreign invested
	Ethylene and Polyethylene producing	Tan Thanh district	300,000 tonnes/ year	150	JV
	Vegetable and fruits products	Chau Duc district, Tan Thanh district	60,000 tonnes/year	1	100% foreign invested, JV
	Processing food for castles	Chau Duc disitrct, Tan Thanh district	15,000 tonnes/year	1	100% foreign invested, JV
	Wood products for industrial and household use	Xuyen Moc district		1	JV
	Products from rubber latex	Chau Duc district		4	JV
	Tan Thanh luxurious convalescence zone	Tan Thanh district	100 hectares	50	100% foreign invested, JV
	Creations and entertainment area at Front Beach	Vung Tau city	20 hectares	200	JV
YEAR 2009	High technology project	My Xuan A2 IZ		30	100% foreign invested
	Electronic spare parts assembly	My Xuan A2 IZ		10	100% foreign invested
	Mechanical precision factory	My Xuan B1 IZ		10	100% foreign invested
	Oil refinery products	Phu My 2 IZ		25	100% foreign invested
	Repairing and building ships	Cai Mep IZ		40	100% foreign invested
	Garments for export	Phuoc Thang IZ		5	100% foreign invested
	Repairing and building ships	Long Son	30,000 DWT	170	100% foreign invested
	Produce formalin for wood clue	Tan Thanh district	300,000 tonnes/yea r	50	JV
	Projects of tourism development in Con Dao district	Con Dao district	100 hectares	100	100% foreign invested
YEAR 2010	High technology project	My Xuan A2 IZ		30	100% foreign invested
	Electronic spare parts assembly	My Xuan A2 IZ		10	100% foreign invested
	Precise mechanic factory	My Xuan B1 IZ		10	100% foreign invested
	Oil refinery products	Phu My 2 IZ		25	100% foreign invested
	Repairing and new building ships	Cai Mep IZ		40	100% foreign invested
	Garments for export	Phuoc Thang IZ		5	100% foreign invested
	Pepper process	Chau Duc district		1	100% foreign invested, JV
	High – graded vegetable products	Ba Ria town		1	100% foreign invested, JV
	Fruits processing	Chau Duc district, Xuyen Moc district		1	100% foreign invested, JV
	Loc An resort	Dat Do district	200 hectares	60	100% foreign invested, JV

TOTAL PROJECTS: 71 **US$1.805 million**

Công nghiệp trên đà phát triển

● *Giai đoạn 2001- 2005, tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm 11,2%.*



• *Nhà máy điện Phú Mỹ (KCN Phú Mỹ I)*

Nói đến ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trước hết phải nói đến ngành công nghiệp dầu khí. Đây là ngành công nghiệp quyết định tốc độ tăng trưởng GDP và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị công nghiệp trên địa bàn. Trong 5 năm (2001-2005), giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp thực hiện 202.513 tỷ đồng, trong đó nếu không tính dầu và khí chỉ đạt 73.482 tỷ đồng. Các lĩnh vực hoạt động trong ngành công nghiệp quan trọng này như dịch vụ dầu khí, chế biến khí... hàng năm đều có mức tăng trưởng cao về sản lượng và giá trị. Trong giai đoạn 2001-2005, sản lượng khai thác dầu thô đạt 87 triệu tấn; khí đốt đưa vào bờ: 16.304 triệu m3...

Bên cạnh ngành công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác như sản xuất điện, chế biến hải sản, đóng sửa tàu thuyền... đang trên đà phát triển, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh. 5 năm (2001-2005) sản lượng điện là 62.700 triệu kwh, tăng 41,2% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, tập trung chủ yếu khu vực công nghiệp Trung ương và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài; chế biến hải sản đạt 149 ngàn tấn, tăng 105%; đóng mới 690 chiếc tàu các loại, tăng 56,8%...

Nhằm phát triển công nghiệp và kinh tế nông thôn, đến nay 7/8 huyện, thị, thành đã lập quy hoạch phát triển công nghiệp đến năm 2010 và được phê duyệt. Riêng huyện Côn Đảo đang tiến hành lập quy hoạch. Hiện có 39 cụm công nghiệp (CN) dự kiến thành lập trên địa bàn tỉnh, trong đó có 23 cụm nằm trong quy hoạch được duyệt và dự kiến đưa vào đầu tư giai đoạn 2006-2010 với diện tích 765,17 ha, tổng số vốn 1.225 tỷ đồng. Có 12 cụm CN đang xúc tiến các thủ tục chuẩn bị đầu tư tại các địa phương như: cụm CN Hắc Dịch; cụm CN Tóc Tiên- Hội Bài- Tân Thành; cụm CN Ngãi Giao- Châu Đức, cụm CN Long Hương, cụm CN ngã 5 Long Điền; khu công nghiệp khí thấp áp và một làng nghề chế biến thực phẩm tại xã Long Toàn- TX. Bà Rịa; cụm CN An Ngãi, cụm CN Long Điền- huyện Long Điền; cụm CN Phước Hội, cụm CN Bàu Xèn- Phước Long Thọ- huyện Đất Đỏ, cụm CN Phước Bửu- huyện Xuyên Mộc. Ngoài ra còn có một số cụm CN khác đang thoả thuận địa điểm và kêu gọi đầu tư như: cụm CN Tóc Tiên 4; cụm CN Tân Hoà; cụm CN Tân Phước; cụm CN Phước Hoà; cụm CN Long Toàn, Long Tân, cụm công nghiệp Tam Phước I...

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp trong những năm qua khá cao, bình quân 11,2% năm. Dự kiến, giai đoạn 2006-2010 tốc độ tăng trưởng khoảng 12,47%/năm. Để đạt được tốc độ này, tỉnh đã đề ra các giải pháp: Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tập trung vào nhóm các sản phẩm có khả năng cạnh tranh và thị trường như điện năng, dầu- khí, chế biến nông- hải sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí đóng sửa tàu biển, cơ khí hàng hải, sản xuất các sản phẩm may mặc, giày da xuất khẩu theo phương thức nhập nguyên liệu bán thành phẩm, giảm dần tỷ lệ gia công. Tập trung kêu gọi đầu tư dự án lớn: Dự án khai thác khí Nam Côn Sơn, nhà máy khí hoá lỏng, các loại hóa phẩm phục vụ khoan thăm dò dầu khí, sản xuất điện năng... Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng và tăng tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; thực hiện các cơ chế ưu đãi đầu tư, cơ chế phối hợp nhằm nhanh chóng phát triển và lấp đầy các khu công nghiệp...

❑ Bài, ảnh: THU THẢO

CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU TRONG GIAI ĐOẠN 2006-2010

*** Đầu tư từ nguồn vốn Trung ương:** Dự kiến khoảng 18.600-25.400 tỷ đồng, Trung ương đầu tư 08 công trình trọng điểm trong 5 năm tới là: Hồ Sông Ray; Khu neo đậu tàu trú bão Côn Đảo; Đường vòng quanh Côn Đảo; Đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu; Đường cao tốc Long Thành – Vũng Tàu; Cảng Thương mại – Dịch vụ dầu khí tại Bến Đầm; Cảng quốc tế Cái Mép – Thị Vải (Bến tổng hợp, bến container Cái Mép hạ).

*** Đầu tư nước ngoài:** Khoảng 31.200-34.400 tỷ đồng, một số dự án lớn như: Vườn thú hoang dã Safari, Khu du lịch nghỉ mát Atlantis; Dự án Thép không gỉ; Trung tâm vui chơi giải trí liên hợp Bãi Trước; Một số dự án công nghiệp công nghệ cao; Dự án sửa chữa tàu biển Long Sơn; Một số dự án du lịch tại Côn Đảo.

*** Đầu tư từ nguồn vốn ngân sách tỉnh:** Dự kiến khoảng 11.000 tỷ đồng, bố trí đầu tư cho 17 dự án trọng điểm gồm: Đường và cầu sang Gò Găng; Hạ tầng kỹ thuật khu chế biến hải sản Gò Găng; Đường và cầu từ Gò Găng sang Long Sơn; Hạ tầng kỹ thuật khu nuôi tôm Lộc An; Hạ tầng kỹ thuật khu nuôi tôm Long Hương; Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch núi Minh Đạm; Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch núi Dinh; Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Côn Đảo, Khu BTTN Bình Châu – Phước Bửu; Hạ tầng khu du lịch Láng Hàng – Bình Châu; Hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Mỹ I; Công viên Bàu Sen TP. Vũng Tàu; Công viên văn hóa thể thao Bàu Trũng; Nạo vét kênh Bến Đình; Dự án ODA thu gom và xử lý nước thải TP. Vũng Tàu; Dự án ODA thu gom và xử lý nước thải TX. Bà Rịa; Xây dựng mới Bệnh viện tỉnh; Trung tâm hành chính – chính trị tỉnh. Số vốn còn lại sẽ cân đối theo thứ tự ưu tiên như sau: Xây dựng trường học, kể cả trường mẫu giáo, nhà trẻ; xây dựng trụ sở làm việc, đặc biệt là các trụ sở xã, phường; hỗ trợ các dự án hạ tầng kinh tế; các dự án phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chương trình xóa đói giảm nghèo; các dự án hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng xã hội.

*** Đầu tư từ nguồn vốn của doanh nghiệp trong nước và dân cư trong tỉnh:** Khoảng 11.460 tỷ đồng, các dự án lớn: Hạ tầng các khu công nghiệp; Cáp treo Vũng Tàu (giai đoạn 1); Tổ hợp siêu thị – chung cư cao tầng Vũng Tàu; Trường Đại học dân lập; Trường nghề Hồng Lam; Trung tâm y tế chất lượng cao; Trung tâm đào tạo nghề có trình độ cao; Nhà máy xử lý rác Vũng Tàu□

DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2006-2010

Đơn vị : Tỷ đồng

	DANH MỤC DỰ ÁN	Chủ đầu tư	Giá trị công trình
	TỔNG VỐN: 36 Dự án		34.878,95
I/	**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH: 17 Dự án**		**4.493,96**
1	Đường và cầu sang Gò Găng	BQLDA Giao thông	210,12
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu Chế biến hải sản Gò Găng	BQLDA Thủy sản	250,00
3	Đường và cầu từ Gò Găng sang Long Sơn	BQLDA Giao thông	201,12
4	Hạ tầng kỹ thuật khu nuôi tôm Lộc An	BQLDA Thủy sản	64,46
5	Hạ tầng kỹ thuật khu nuôi tôm Long Hương	BQLDA TX. Bà Rịa	84,80
6	Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch núi Minh Đạm	Sở Du lịch	200,00
7	Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch núi Dinh	Sở Du lịch	200,00
8	Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch sinh thái VQGCĐ Khu BTTN Bình Châu - Phước Bửu	Vườn QGCĐ Khu BTTN Bình Châu - Phước Bửu	100,00
9	Hạ tầng kỹ thuật khu du lịch Láng Hàng - Bình Châu	BQLDA H. Xuyên Mộc	73,73
10	Hạ tầng kỹ thuật KCN Phú Mỹ 1	Cty ĐTKT hạ tầng KCN ĐX&PM1	1.070,33
11	Công viên Bàu Sen	BQLDA TP. Vũng Tàu	189,40
12	Công viên văn hóa thể thao Bàu Trũng	BQLDA TP. Vũng Tàu	250,00
13	Nạo vét kênh Bến Đình	BQLDA TP. Vũng Tàu	162,00
14	Dự án ODA thu gom và xử lý nước thải TP. Vũng Tàu	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	524,741
15	Dự án thu gom và xử lý nước thải TX. Bà Rịa (ODA Thụy Sĩ)	Cty Thoát nước đô thị tỉnh BR-VT	198,26
16	Xây dựng mới BV tỉnh	Sở Y tế	300,00
17	Trung tâm hành chính tỉnh	BQLDA TTHC tỉnh	415,00
II/	**NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TW: 8 Dự án**		**7.579,99**
1	Hồ sông Ray	Bộ NN&PTNT	1.869,00
2	Khu neo đậu tàu trú bão Côn Đảo	Bộ Thủy sản	87,50
3	Đường vòng quanh Côn Đảo	BQLDA huyện Côn Đảo	209,49
4	Đường sắt Biên Hòa – Vũng Tàu		1.264,00
5	Đường cao tốc Long Thành – Vũng Tàu		3.950,00
6	Cảng thương mại – Dịch vụ dầu khí tại Bến Đầm		200,00
7	Cảng quốc tế Cái Mép – Thị Vải (Bến tổng hợp)		1,706
8	Cảng quốc tế Cái Mép – Thị Vải (Bến container Cái Mép hạ)		3,386
III/	**VỐN DOANH NGHIỆP: 8 Dự án**		**4.825,00**
1	Dự án Cáp treo Vũng Tàu (giai đoạn 1)	Cty CP DL Cáp treo	313,00
2	Đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp		3.500,00
3	Tổ hợp Siêu thị – Chung cư cao tầng Vũng Tàu	Cty CP phát triển nhà	272,00
4	Trung tâm y tế chất lượng cao		200,00
5	Trường nghề Hồng Lam	Cty TNHH Hồng Lam	95,00
6	Trung tâm đào tạo nghề có trình độ cao	Sở LĐ-TBXH	200,00
7	Trường Đại học dân lập tỉnh BR-VT	Trường Đại học dân lập tỉnh BR-VT	115,00
8	XD mới nhà máy xử lý rác Vũng Tàu	Cty Phước Ấn	130,00
IV/	**VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI: 3 Dự án**		**17.980,00**
1	Vườn thú hoang dã Safari		3.160,00
2	Khu du lịch nghỉ mát Atlantic		4.680,00
3	Dự án thép không gỉ		10.140,00



DẦU KHÍ - Động lực của sự phát triển

Dầu khí là biểu tượng và là động lực của sự phát triển kinh tế tại Bà Rịa –Vũng Tàu. Công nghiệp dầu khí chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp và quyết định tốc độ phát triển kinh tế của địa phương và ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ phát triển kinh tế của cả nước.

Việt Nam hiện đang đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á về trữ lượng và khai thác dầu khí. Tất cả các mỏ dầu khí đã khai thác đều thuộc ngoài khơi Bà Rịa –Vũng Tàu. Hầu hết các ngành công nghiệp dầu khí và ăn theo công nghiệp dầu khí cũng đóng trên địa bàn Bà Rịa –Vũng Tàu. Kể từ khi tấn dầu thô đầu tiên được khai thác năm 1986, đến nay, toàn ngành dầu khí đã khai thác được 210 triệu tấn dầu quy đổi. Bắt đầu từ năm 1995, khí đốt thiên nhiên đã được khai thác và đưa vào bờ, hiện nay sản lượng khí hàng năm khoảng 3 tỷ m3. Năm 1999, Bà Rịa – Vũng Tàu có thêm sản phẩm khí hóa lỏng LPG, phục vụ cho công nghiệp và dân dụng.

Sự phát triển của ngành dầu khí đã tác động, làm thay đổi sâu sắc đời sống kinh tế – xã hội và diện mạo của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đặc biệt, sự hiện diện của Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro (VSP), đơn vị đầu ngành của ngành dầu khí Việt Nam, chiếm hơn 57 % sản lượng dầu khai thác của cả nước, cùng với các đơn vị trực thuộc VSP trải đều trong các lĩnh vực kỹ thuật và khoa học của ngành dầu khí, là những yếu tố quan trọng để tạo ra hình dáng trung tâm công nghiệp dầu khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

DẦU KHÍ THÚC ĐẨY CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHÁC PHÁT TRIỂN

Sự phát triển của ngành dầu khí đã kéo theo sự phát triển của các ngành công nghiệp khác như sản xuất điện, sản xuất phân bón, hóa chất, hạt nhựa, khí hóa lỏng…Hiện tại, Bà Rịa – Vũng Tàu là trung tâm của cả nước trong các lĩnh vực năng lượng (15 tỷ kwh/năm), sản xuất phân bón (740.000 tấn ure/năm), luyện cán thép (2,67 triệu tấn/năm),…Trong tương lai rất gần, dự kiến vào năm 2020, Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ là trung tâm thương cảng lớn của cả nước, bao gồm các cụm cảng trên sông Thị Vải, cụm cảng trên sông Dinh, cụm cảng Bến Đầm…

Nhờ có những hoạt động của ngành dầu khí mà doanh thu của các doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu từ các dịch vụ cho ☞



• *Phòng điều khiển Trung tâm của Nhà máy khí Dinh Cố thuộc đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn*

ngành dầu khí tăng từ 175 tỷ đồng năm 1996 lên 1,5 nghìn tỷ đồng năm 2000 và lên 3,4 nghìn tỷ đồng vào năm 2005. Doanh thu công nghiệp (không kể dầu khí) cũng không ngừng tăng lên từ 1.440 tỷ đồng năm 1997 lên 8.146 tỷ đồng năm 2000 và 29,8 nghìn tỷ đồng năm 2005.

Giai đoạn 2001-2005, toàn ngành dầu khí khai thác được 110 triệu tấn, doanh thu đạt 29 tỷ USD, phần nộp ngân sách tương đương 25 – 30% tổng doanh thu.

Ngành công nghiệp dầu khí tại Bà Rịa – Vũng Tàu khá đa dạng, bao gồm sửa chữa tàu biển; sửa chữa giàn khoan; sản xuất thay thế các cấu kiện kim loại trên giàn khoan; sản xuất các hoá chất phục vụ cho việc khoan thăm dò và khai thác; chống ăn mòn kim loại; công nghiệp và cơ khí phục vụ dầu khí. Tại TP Vũng Tàu, khu công nghiệp Đông Xuyên 160 ha được hình thành với mục đích phục vụ cho các loại hình công nghiệp này.

NHỮNG TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DẦU KHÍ TẠI BÀ RỊA –VŨNG TÀU

Tại thềm lục địa của Bà Rịa –Vũng Tàu, đã có những mỏ dầu khí lớn được phát hiện và khai thác như Bạch Hổ, Rồng, Đại Hùng, Rạng Đông...Trữ lượng công nghiệp của các mỏ này đạt trên 300 triệu tấn dầu thu hồi, tỷ lệ khí đồng hành từ 150 – 180 triệu tấn, cho phép khai thác sản lượng trên 20 triệu tấn/năm. Trữ lượng của các mỏ khí thiên nhiên khoảng 200- 300 tỷ m3, cho phép khai thác 5-6 tỷ m3/năm.



Vận hành tổ hợp chế biến hóa lỏng tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố - Công ty PVgas

☞ Riêng khu vực lòng chảo Côn Sơn đã phát hiện và khai thác hai mỏ Lan Tây và Lan Đỏ với trữ lượng khoảng 58 tỷ m3, khả năng khai thác từ 2-3 tỷ m3/năm.

Vào tháng 3 và tháng 4 –2005, Vietsovpetro đã thử vỉa thành công ba vị trí thuộc bồn trũng Nam Côn Sơn.

Vỉa thứ nhất nằm trong tầng đá móng tuổi trước Đệ Tam, đã cho dòng khí tự nhiên phun với lưu lượng 228.000 m3/ngày, khí có chất lượng tốt. (Cũng tại khu vực này, vào năm 2003, Vietsovpetro đã thực hiện khoan giếng 05 – 1A – Đại Hùng 10X và lần đầu tiên phát hiện dầu khí ở tầng đá móng tại giếng khoan này).

Vỉa thứ hai được thử trong tầng cát – vôi phủ áp móng cho dòng dầu và khí tự phun với lưu lượng tương ứng 55 m3/ngày và 32.000 m3/ngày.

Vỉa thứ ba là vỉa phát hiện ra dầu khí có lưu lượng lớn nhất trong các vỉa đã tìm thấy dầu tại bồn trũng Nam Côn Sơn. Vỉa này được thử trong tầng cát kết tuổi Miocen sớm ở giếng khoan tìm kiếm số 04-3 – Thiên Ưng 1X trên cấu tạo Măng Cầu – Thiên Ưng thuộc lô 04 – 3. Ở chế độ côn 25,4 mm, lưu lượng dầu ở giếng khoan này là 240 m3/ngày (tương đương 1.500 thùng/ngày), lưu lượng khí là 1,2 triệu m3/ngày.

Tổng lưu lượng dầu khí ở ba vỉa được thử tại bồn trũng Nam Côn Sơn là 1,46 triệu m3 khí /ngày 295 m3 dầu/ngày.

Một phát hiện đáng ghi nhớ trong năm 2005 là vào ngày 4-8, giếng khoan tìm kiếm dầu khí đầu tiên của Vietsovpetro trên cấu tạo Nam Rồng ở phần cực nam của Lô 09-1, thuộc bồn trũng Cửu Long đã phát hiện dòng dầu tự phun với lưu lượng 1000 thùng/ngày. Chiều sâu hiện tại của giếng khoan này là 3.940 m, VSP tiếp tục khoan đến chiều sâu thiết kế 4.150 m để đánh giá đầy đủ hơn triển vọng của tầng đá móng trong khu vực này.

Ngoài đối tượng đá móng đã thử, trong lát cắt trầm tích Oligoxen phủ trên móng theo tài liệu địa chất – địa vật lý giếng khoan cũng đã phát hiện các tầng đá chứa là cát kết có triển vọng chứa dầu khí tốt.

Ngoài VSP, một số nhà đơn vị dầu khí khác cũng đã có những phát hiện mới về trữ lượng dầu khí tại ngoài khơi Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện đã có các nhà đầu tư đến từ nhiều nước khác nhau trên thế giới tham gia hoạt động trong lĩnh vực dầu khí như Nga, Anh, Pháp, Nhật, Đức, Hà Lan, Mỹ, Malaisia, Singapore, Trung Quốc...Sự phát triển của ngành công nghiệp dầu khí đã tạo ra một thế hệ người lao động chuyên sâu về ngành công nghiệp này trên địa bàn Bà Rịa –Vũng Tàu.

❑ VƯƠNG KHÔI

Đang hình thành một hệ thống cảng biển tầm cỡ quốc gia và quốc tế



Tàu cập cảng Baria - Serece

Với vị trí địa lý đặc biệt, Bà Rịa - Vũng Tàu có khả năng phát triển hệ thống cảng biển tầm cỡ đáp ứng nhu cầu dịch vụ cho cả khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Hiện nay, thế mạnh này đã và đang được khai thông.

Cửa biển Vũng Tàu là cửa ngõ của khu vực phía Nam và thế giới. Phao số "0" Vũng Tàu là nơi neo đậu phần lớn tàu thuyền ra vào khu vực phía Nam. Sông Thị Vải là một con sông rộng, sâu, chế độ hải hành cho tàu bè rất thuận tiện, được đánh giá là lý tưởng để phát triển hệ thống cảng nước sâu. Hơn nữa khu vực xây dựng cảng lại nằm ngay bên các khu công nghiệp đang hình thành và phát triển mạnh. Khả năng nối kết mạng đường bộ và đường thủy nội địa của cả vùng rất thuận lợi.

Từ những năm 1991-1992, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo công tác quy hoạch phát triển hệ thống cảng tại địa bàn Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến nay, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2010, trong đó có hệ thống cảng tại Bà Rịa - Vũng Tàu, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng để đẩy nhanh việc phát triển hệ thống cảng tại địa phương. Song song với công tác quy hoạch, hiện nay, hệ thống cảng biển trên địa bàn tỉnh đang khai thác 8 cảng có tổng chiều dài 3.883m, diện tích 137ha bao gồm 6 cảng chuyên dùng là: cảng dầu nhà máy điện Phú Mỹ, cảng Interflour, cảng LPG, cảng PTSC, cảng Vietsovpetro, cảng dầu K2 và 2 cảng tổng hợp là : cảng Ba Rịa Serece và cảng Cát Lở. Công suất thông qua 2 cảng tổng hợp này khoảng 3,5 triệu tấn/năm. Các cảng chuyên dùng đã phát huy tác dụng đối với ngành công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp dầu khí, điện. Cảng biển đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, dịch vụ dầu khí, khí hóa lỏng và nhà máy điện Phú Mỹ. Bên cạnh đó, hệ thống cảng biển hiện có là cầu nối quan trọng để hỗ trợ phát triển các khu công nghiệp, các ngành công nghiệp xung quanh khu vực Thị Vải – Cái Mép.

Để phân định các khu vực kinh tế trong vùng cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, khai thác hiệu quả tiềm năng của vùng, giải tỏa ách tắc khu vực TP.Hồ Chí Minh và phát triển cảng phục vụ tàu biển hiện đại, trọng tải lớn thì việc di dời cụm cảng Sài Gòn và phát triển hệ thống cảng nước sâu tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu là tất yếu. Đến năm 2010 hệ thống cảng biển trên địa bàn tỉnh sẽ được đầu tư phát triển mạnh mẽ trở thành cụm cảng chính của khu vực phía Nam và của cả nước. Dự kiến đến năm 2010 sẽ xây dựng 32 cảng biển (kể cả nâng cấp các cảng hiện hữu) với tổng chiều dài bến 14.586m, diện tích 884ha với công suất khoảng 49 triệu tấn/năm. Đến năm 2020 xây dựng hoàn thiện hệ thống cảng với tổng chiều dài bến 17.436m, diện tích 1.032ha, công suất khoảng 100 triệu tấn/năm.

Việc xây dựng hệ thống cảng biển đã thu hút khá mạnh các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài. Nếu chưa tính các cảng chuyên dùng, kinh phí ước tính đầu tư 5 cảng tổng hợp container chính của khu Thị Vải – cái Mép khoảng 20.000 tỷ đồng, bao gồm : cảng Container Sài Gòn - Cái Mép mức đầu tư 5.357 tỷ đồng (cả thượng và hạ lưu), cảng quốc tế Thị Vải – Cái Mép mức đầu tư 6.073 tỷ đồng, cảng Sài Gòn 1.920 tỷ đồng, cảng tổng hợp Sài Gòn Thị Vải mức đầu tư 4.060 tỷ đồng, cảng tổng hợp Phú Mỹ với mức đầu tư 2.245 tỷ đồng. Trong đó đầu tư cho giai ☞

☞ đoạn đến năm 2010 chiếm khoảng 60% tổng vốn đầu tư, khoảng 12.000 tỷ đồng.

Hiện nay, các dự án cảng biển đang xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị đầu tư để triển khai dự án theo đúng tiến độ quy hoạch được duyệt như : di dời cảng Sài Gòn, cảng Tân cảng Sài Gòn, cảng tổng hợp Phú Mỹ, cảng quốc tế Thị Vải – Cái Mép và các cảng chuyên dùng khác. Trong đó, cảng quốc tế Thị Vải– Cái Mép đang được Bộ Giao thông Vận tải, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo để đầu năm 2006 triển khai đầu tư và đưa vào khai thác năm 2008. Đây là một dự án lớn với tổng mức đầu tư điều chỉnh 6.073 tỷ đồng bằng nguồn vốn ODA của Nhật, xây dựng 2 bến 600m cảng tổng hợp tại Phú Mỹ, 2 bến 600m cảng container tại Cái Mép và tuyến đường nối quốc lộ 51 đến cảng Cái Mép.

❑ **PHƯƠNG THẢO**



• *Cảng Dầu khí*

Muốn khai thác tiềm năng về cảng, các nhà đầu tư có thể tham gia vào việc xây dựng và kinh doanh các cảng dọc sông Thị Vải từ Mỹ Xuân đến cửa Cái Mép dài 25km, khu vực Sao Mai – Bến Đình và khu vực biển quanh đảo Long Sơn thuộc thành phố Vũng Tàu, khu vực Bến Đầm thuộc huyện Côn Đảo.

Hướng ưu tiên phát triển hệ thống cảng ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phải xây dựng các cảng hiện đại, cho tàu có công suất lớn cập bến được, vừa có cảng tổng hợp vừa có cảng chuyên dùng, vừa có cảng nội địa vừa có cảng trung chuyển. Cũng như ngành dầu khí, đầu tư vào lĩnh vực cảng cũng đòi hỏi các nhà đầu tư có nhiều kinh nghiệm, có nguồn vốn lớn.

Hiện nay, có một số nhà đầu tư trong và ngoài nước đã được tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Bộ Giao thông Vận tải thỏa thuận các vị trí xây dựng cảng cụ thể dọc sông Thị Vải, nhưng tiến độ đầu tư chậm vì thiếu vốn và thiếu kinh nghiệm. Những nhà đầu tư này cần phải được thay thế hoặc phải liên doanh với những nhà đầu tư mới có năng lực hơn. Khu vực Sao Mai – Bến Đình và khu vực biển quanh đảo Long Sơn thuộc thành phố Vũng Tàu chưa có dự án đầu tư. Khu vực Bến Đầm thuộc huyện Côn Đảo chỉ có một cảng cá dài 336m, những vị trí khác cạnh cảng cá cũng chưa có dự án đầu tư.

Để tìm hiểu và thỏa thuận các vị trí đầu tư về cảng, các nhà đầu tư cần liên hệ với:

** BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÀ RỊA – VŨNG TÀU*

Địa chỉ : 124 đường Võ Thị sáu – Phường 2 – TP.Vũng Tàu

Điện thoại : (84-64) 855749 – 857360, Fax : (84-64) 858531

** SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU*

Địa chỉ : 93 đường Lý Thường Kiệt – Phường 1 – TP.Vũng Tàu

Điện thoại : (84-64) 853553 – 852495, Fax : (84-64) 852193

Các cơ quan này sau khi tìm hiểu nhu cầu và năng lực của các nhà đầu tư sẽ trình UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Bộ Giao thông Vận tải quyết định các vị trí cụ thể ❑

Sự lớn mạnh của các khu công nghiệp

Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hiện có 8 khu công nghiệp (KCN) đã được thành lập với tổng diện tích 3.500 ha, bao gồm: Đông Xuyên, Phú Mỹ I, Phú Mỹ II, Mỹ Xuân A , Mỹ Xuân A2, Mỹ Xuân B1, Cái Mép và Mỹ Xuân B1- Tiến Hùng. Tính đến nay, 8 KCN trên địa bàn đã thu hút được 110 dự án đầu tư với số vốn đăng ký 4,7 tỷ USD, đạt tỷ lệ lấp đầy 55%. Số dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh 70, chiếm tỷ lệ 64%.

Thành tựu nổi bật nhất trong quá trình phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh là nhanh chóng triển khai xây dựng các KCN tập trung để đón nhận có hiệu quả chương trình khí- điện- đạm. Đến nay, KCN Phú Mỹ I đã trở thành trung tâm năng lượng lớn nhất nước với tổng công suất 3.900 MW, cung cấp hàng năm trên 15 tỷ Kwh điện, chiếm 40% sản lượng điện của cả nước. Sản lượng khí cung cấp cho nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp trong KCN là 3 tỷ m3/năm. Sản xuất phân bón đạt 1,24 triệu tấn/năm, trong đó nhà máy đạm Phú Mỹ với sản lượng 740.000 tấn urê/năm, Amôniac 422 ngàn tấn/năm góp phần bình ổn giá phân bón trên thị trường cả nước.

Sản xuất thép cũng là ngành có lợi thế cạnh tranh với tổng sản lượng 2,67 triệu tấn/năm, đáp ứng 35% nhu cầu thép cả nước. Đáng kể nhất là tại các KCN đang hiện diện các sản phẩm thép đặc chủng như: Thép mạ màu 140 ngàn tấn/năm, thép không rỉ 720 ngàn tấn/năm; riêng phôi thép 650 ngàn tấn/năm, đạt 50% sản lượng phôi sản xuất trong năm 2006 của cả nước. Ngoài ra còn có các ngành công nghiệp khác như chế biến bột mỳ, vật liệu xây dựng, kính, xi măng, sản xuất da, vải giả da, chế biến gỗ xuất khẩu, cơ khí chế tạo, nhựa PVC, đóng tàu dịch vụ... cũng được đầu tư với quy mô lớn và là thế mạnh trong sản xuất công nghiệp của tỉnh. Dọc sông Thị Vải đã có 26 dự án cảng được chấp thuận đầu tư, trong đó có 5 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng gồm: Cảng tổng hợp Bà Rịa-Serece, Cảng Interfluor, Cảng khí hoá lỏng LPG, Cảng dầu của Trung tâm điện lực Phú Mỹ, Cảng nhà máy Holcim.

Về đầu tư cơ sở hạ tầng, mặc dù một số chỉ tiêu về đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN chưa hoàn thành nhưng có thể nói công tác đầu tư hạ tầng các KCN giai đoạn 2001-2005 đã đạt được nhiều tiến bộ. Các công ty hạ tầng đã có sự chủ động, cố gắng lớn để đầu tư kịp thời hạ tầng kỹ thuật cho các dự án triển khai xây dựng ☞



• *Sản xuất tháp của nhà máy phát điện chạy bằng sức gió*

nhà máy và hoạt động sản xuất kinh doanh. Nổi bật nhất là KCN Mỹ Xuân A2, mặc dù mới được thành lập năm 2001 nhưng tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào KCN rất tốt. Đối với 2 KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ I, sau khi chuyển đổi chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 2 KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ I đã có những chuyển biến rất rõ rệt, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về hạ tầng cho các dự án trong KCN triển khai và thu hút các nhà đầu tư mới.

Hiện nay, hệ thống giao thông giữa các KCN thuộc tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa- Vũng Tàu đang được kết nối để hình thành thêm một tuyến giao thông mới song song với quốc lộ 51 bắt đầu từ KCN của tỉnh Đồng Nai xuyên qua các KCN trên địa bàn huyện Tân Thành đến hệ thống cảng nước sâu nằm dọc sông Thị Vải- Cái Mép tạo thêm mối liên kết về kết cấu hạ tầng kinh tế- kỹ thuật trong vùng kinh tế trọng điểm miền Đông Nam Bộ. Những trục giao thông chính cùng với hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cấp điện, nước, thông tin liên lạc... nối từ quốc lộ 51 vào các KCN đã được đầu tư hoàn thành bằng vốn ngân sách.

Để phát huy hơn nữa tiềm năng, lợi thế thu hút các dự án đầu tư vào các KCN trên địa bàn, tỉnh tiếp tục kiến nghị với Trung ương đẩy nhanh đầu tư tuyến đường sắt Biên Hoà- Vũng Tàu và đường cao tốc Long Thành- Vũng Tàu để phát huy tốt nhất hệ thống cảng nước sâu Thị Vải- Cái Mép, nhằm thu hút những dự án lớn như: Nhà máy sắt xốp, công suất 1,4 triệu tấn/năm vốn đầu tư 365 triệu USD, nhà



• *Đóng gói sản phẩm tại Công ty chế biến bột mì Mê Kông (100% vốn nước ngoài) tại KCN Phú Mỹ I*

☞ máy đóng sửa tàu biển trọng tải 30.000 tấn, vốn đầu tư 170 triệu USD, nhà máy sản xuất Etylen & Polyetylen công suất 450.000 tấn/năm, vốn đầu tư 235 triệu USD. Đồng thời, ưu tiên chú trọng thu hút các dự án phát huy tiềm năng, lợi thế nhất là các dự án đầu tư nước ngoài, có sức lan toả trong đầu tư để chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng xuất khẩu và thay thế nhập khẩu. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ tiến hành xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào đồng bộ, đi trước một bước để tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng hạ tầng KCN; chú trọng xây dựng, phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội như: Nhà ở cho công nhân, xây dựng các trường dạy nghề cùng với cải tiến phương thức đào tạo nhằm thu hút và giải quyết số lao động nông thôn...

❑ **THU THẢO**

Giá trị sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp trong các KCN chiếm tỷ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân 5 năm (2001-2005) của các KCN là 32,5%; tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.254 triệu USD, trong đó chủ yếu là nhập khẩu tạo tài sản cố định. Trong giai đoạn 2001-2005, các KCN thu hút thêm 10.783 lao động, chưa kể hàng chục ngàn công nhân xây dựng trong các công trình trong KCN. Tổng số lao động trong các KCN đến cuối năm 2005 là 12.320 người, trong đó lao động địa phương là 4.500 người, chủ yếu là lao động phổ thông.



• *Chế biến hải sản để xuất khẩu.*

Thủy sản - Một ngành kinh tế mũi nhọn

Vùng biển Bà Rịa-Vũng Tàu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, cường độ gió không cao, ít bão, bờ biển có chiều dài khoảng 150 km, có quần đảo Côn Lôn và 6 cửa lạch thuận tiện cho tàu thuyền có nơi trú ngụ, neo đậu, tiếp nhận hàng hóa. Theo thống kê, biển Bà Rịa-Vũng Tàu có hơn 660 loài cá, 35 loài tôm, 23 loài mực, trữ lượng hải sản lớn cho phép khai thác 200.000 tấn/năm. Bà Rịa- Vũng Tàu còn có 16.562 ha diện tích mặt nước có khả năng đưa vào nuôi trồng thủy sản. Với những điều kiện thuận lợi đó, thủy sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Những năm gần đây, ngành thủy sản của tỉnh đã tập trung đầu tư phát triển đội tàu đánh bắt xa bờ, nhờ vậy, số lượng tàu thuyền, công suất hoạt động và sản lượng khai thác hải sản liên tục gia tăng. Năm 2001, toàn tỉnh chỉ có 4.516 chiếc tàu đánh cá với tổng công suất 363.996 CV, đánh bắt được 141.380 tấn hải sản; Đến cuối năm 2005, số lượng tàu thuyền của tỉnh đã tăng lên 4.933 chiếc với tổng công suất 630.589 CV. Trong đó, tàu có công suất lớn khai thác xa bờ hơn 2.300 chiếc, công suất mỗi chiếc từ 90-600 CV, sản lượng hải sản đánh bắt được trong năm 2005 là 200.000 tấn.

Nghề nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đã được áp dụng nhiều tiến bộ khoa học-kỹ thuật và phát triển khá mạnh. Năm 2001, toàn tỉnh mới có 4.968ha diện tích mặt nước được sử dụng để nuôi trồng thủy sản, đạt sản lượng 2.500 tấn/năm; đến nay, toàn tỉnh đã đưa 8.946ha diện tích mặt nước vào nuôi trồng thủy sản; trong đó nuôi tôm công nghiệp và bán công nghiệp 590ha. Năm 2005, thu hoạch 6.300 tấn thủy sản nuôi trồng, tăng 14,65% so với năm 2004. Tỉnh đã đưa 21,51ha diện tích mặt nước vào nuôi thủy sản lồng bè; hiện có hơn 2.000 lồng, bè nuôi cá bớp, cá mú, cá hồng, cá chim, với sản lượng 0,8 tấn/lồng/năm. Diện tích nuôi nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, nuôi hàu, nghêu, ngọc trai vẫn không ngừng gia tăng. Các vùng nuôi tôm tập trung đã được quy hoạch; Chuẩn bị đưa vào sử dụng 326 ha khu nuôi tôm công nghiệp Lộc An. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường sinh thái đã được quan tâm. Công tác xây dựng vùng cung cấp giống được tiến hành khá thành công. Tỉnh có 253 trại sản xuất tôm giống, với tổng công suất 1.500 triệu con PL.15 /năm.

Hoạt động chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh tăng trưởng rất nhanh cả về số lượng lẫn chất lượng. Năm 2001, toàn tỉnh mới chỉ có 23 nhà máy chế biến hải sản đông lạnh, đã chế biến xuất khẩu được 26.490 tấn hàng đông lạnh các loại, một số cơ sở chế biến khác đã chế biến xuất khẩu được 6361 tấn hàng khô, kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt hơn 66 triệu USD; Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 204 doanh nghiệp chế biến hải sản, trong đó, có 20 nhà máy chế biến cá, mực, tôm đông lạnh, với tổng công suất 54.000 tấn thành phẩm/năm; có 9 nhà máy chế biến chả cá surimi, với tổng công suất 24.300 tấn thành phẩm/năm; 7 nhà máy chế biến bột cá, với tổng công suất 51.000 tấn/năm; 40 doanh nghiệp chế biến hải sản khô xuất khẩu và nội địa, với tổng công suất 12.000 tấn thành phẩm/năm; 128 doanh nghiệp chế biến hải sản nội địa khác, với tổng công suất 16.990 tấn thành phẩm/năm. Năm 2005, các doanh nghiệp này đã chế biến xuất khẩu được 71.253 tấn sản phẩm, kim ngạch xuất khẩu hải sản gần 152 triệu USD.

Nhiều đơn vị chế biến thủy sản đã chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại, tích ☞

☞ cực tìm hiểu, tiếp cận các thị trường giàu tiềm năng như EU, Bắc Mỹ. Ngoài những thị trường như châu Á, EU, Mỹ, một số doanh nghiệp chế biến thủy sản còn mở rộng thị trường sang Australia, Tây Ban Nha, Thụy Điển. Một số doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu thủy sản đã có sự chuyển biến rõ nét về chất lượng, ngày càng sản xuất nhiều các mặt hàng tinh chế xuất đi các thị trường mới. Ước tính sản lượng hải sản tinh chế xuất khẩu chiếm 38%, tăng hơn gấp đôi so với trước đây. Công ty Cổ phần Chế biến Xuất nhập khẩu thủy sản Bà Rịa-Vũng Tàu ngoài việc nâng cao tỷ trọng hàng tinh chế còn đa dạng hóa sản phẩm. Công ty hiện có trên 200 mặt hàng hải sản khô, hàng ăn liền, hàng đông lạnh. Công ty Cổ phần Hải Việt đã đầu tư 40 tỷ đồng xây dựng dây chuyền công nghệ mới chuyên sản xuất hàng tinh chế; 90% sản lượng hàng của công ty là hàng tinh chế, gồm khoảng 300 mặt hàng ăn liền đóng gói, dạng siêu thị... Hiện nay, sản phẩm thủy sản của tỉnh đã có mặt tại 30 nước trên thế giới.

Trong giai đoạn 2006-2010, ngành thủy sản sẽ chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Trước mắt, hoàn thành và đưa vào sử dụng 326 ha khu nuôi tôm công nghiệp Lộc An. Tăng năng lực và hiệu quả khai thác tại các ngư trường xa bờ, hạn chế việc cho phép đóng mới các loại tàu có công suất nhỏ. Hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề đối với ngư dân khai thác ven bờ. Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học-công nghệ vào bảo quản thủy sản sau khai thác, hạn chế thấp nhất tỷ lệ hao hụt, nâng cao chất lượng nguyên liệu thủy sản. Phục hồi, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn các loại thủy sản quý hiếm, có giá trị kinh tế và khoa học cao. Tổ chức lại các dịch vụ hậu cần nghề cá. Đa dạng hóa các sản phẩm chế biến đạt tiêu chuẩn ngành thủy sản, tiêu chuẩn HACCP, phấn đấu đến năm 2010, ít nhất phải có 10 doanh nghiệp chế biến hải sản có code vào thị trường EU. Quy hoạch và triển khai đầu tư khu Trung tâm sản xuất chế biến hải sản tập trung tại Gò Găng (xã Long Sơn-TP. Vũng Tàu). Phấn đấu trong 5 năm (2006-2010), tổng sản lượng đánh bắt hải sản đạt 1 triệu tấn, thu hoạch 72.000 tấn thủy sản nuôi trồng, chế biến xuất khẩu 326.000 tấn sản phẩm hải sản, tổng kim ngạch xuất khẩu hải sản đạt 850 triệu USD.



• *Bến cá*

❑ **THU PHONG**

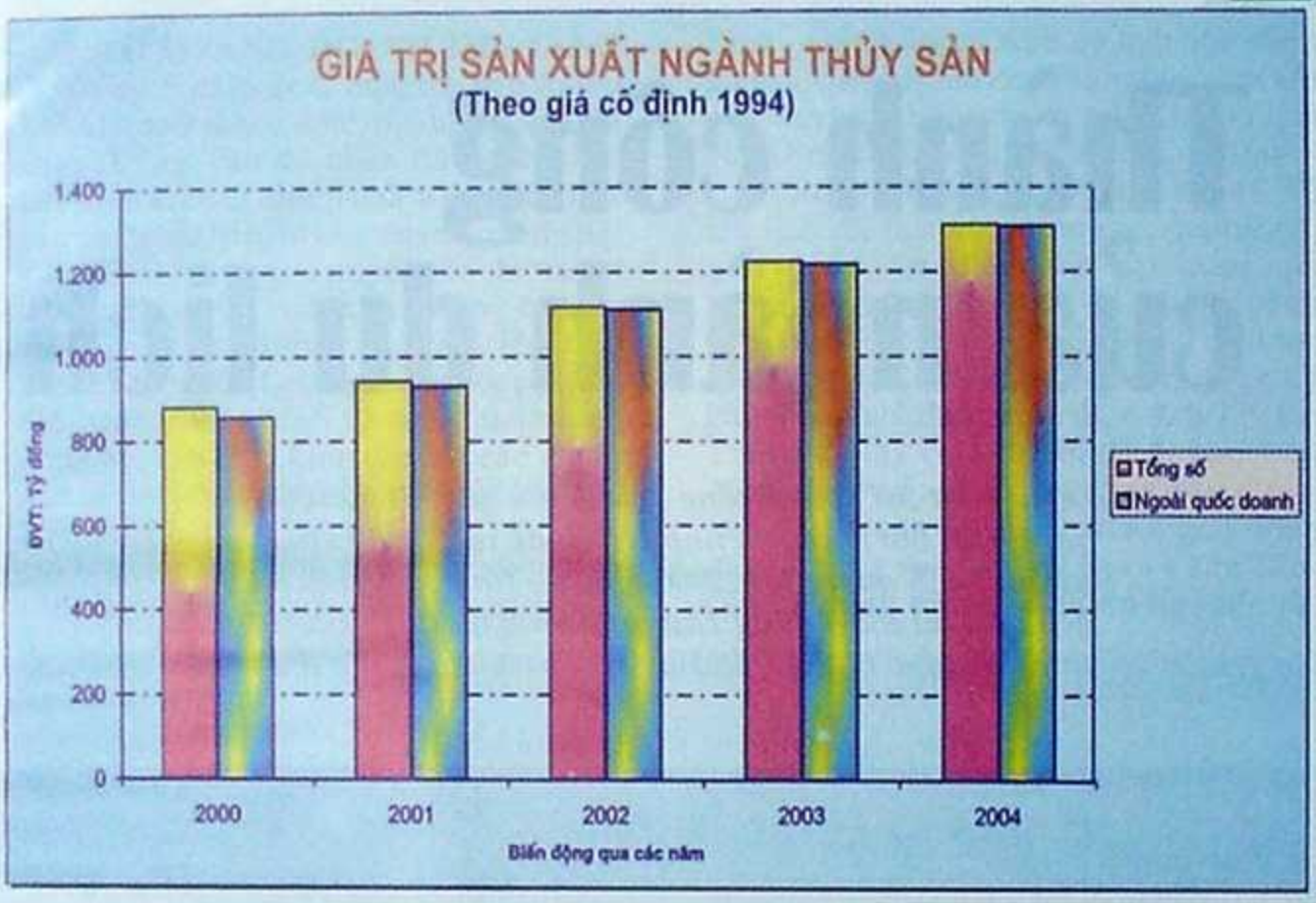
GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH THỦY SẢN
(Theo giá cố định 1994)
ĐVT: Tỷ đồng
1.400
1.200
1.000
800
600
400
200
0
2000
2001
2002
2003
2004
Biến động qua các năm
Tổng số
Ngoài quốc doanh

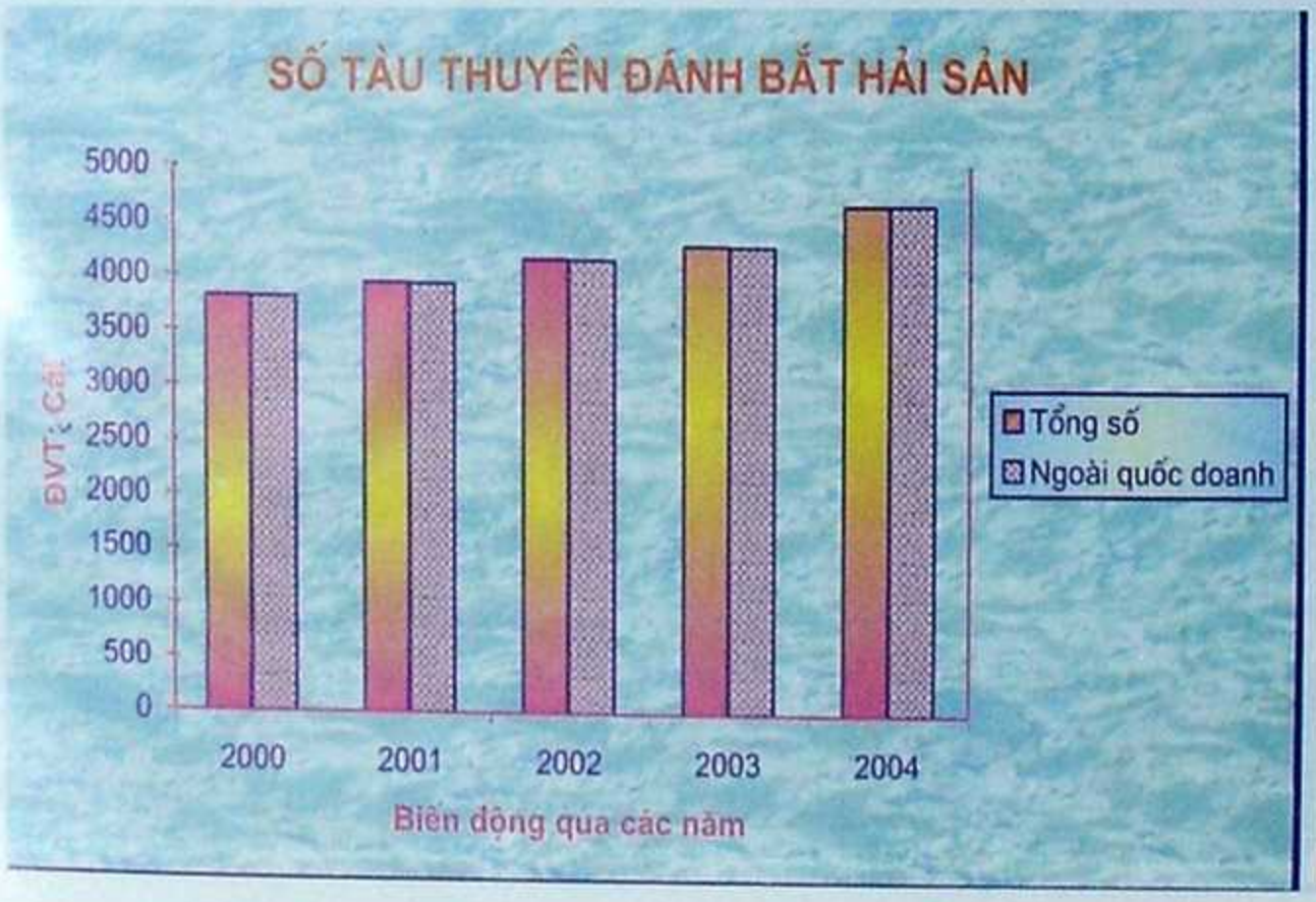
SỐ TÀU THUYỀN ĐÁNH BẮT HẢI SẢN
ĐVT: Cái
5000
4500
4000
3500
3000
2500
2000
1500
1000
500
0
2000
2001
2002
2003
2004
Biến động qua các năm
Tổng số
Ngoài quốc doanh

Thành công của ngành du lịch

Đó là vượt chỉ tiêu về tổng doanh thu gần 5% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III đề ra, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,86% năm. Tổng lượt khách du lịch đến Bà Rịa - Vũng Tàu tăng bình quân 7,46% năm, trong đó khách quốc tế tăng 9,36% và khách nội địa tăng 7,39%.



• *Du lịch biển là thế mạnh của Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo kế hoạch, vào năm 2010 ngành du lịch BR-VT sẽ đón khoảng 7,5 triệu lượt khách*

KHÁCH TĂNG, DOANH THU TĂNG

Trong 5 năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn và thách thức, ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu đã phấn đấu khai thác các điều kiện tự nhiên nhằm đa dạng hoá sản phẩm du lịch; tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch; giải quyết vấn đề trật tự - an toàn và vệ sinh môi trường tại các tuyến điểm tham quan du lịch. Việc triển khai các khu du lịch theo qui hoạch tổng thể phát triển ngành đã được thực hiện đồng bộ, tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư du lịch, phát triển các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch mới. Bên cạnh các qui hoạch chi tiết đã được phê duyệt và công khai qui hoạch (Khu du lịch Chí Linh - Cửa Lấp và Khu du lịch núi Minh Đạm), UBND tỉnh đang tiếp tục xem xét phê duyệt qui hoạch chi tiết Khu du lịch Núi Dinh và Khu du lịch thác Hòa Bình.

Trên cơ sở qui hoạch được duyệt, Sở Du lịch đã tích cực tiếp xúc, quảng bá, giới thiệu địa điểm và nội dung qui hoạch, kêu gọi đầu tư từ các thành phần kinh tế. Đến nay đã có gần 70 dự án được thỏa thuận địa điểm, tổng vốn đăng ký gần 4 ngàn tỷ đồng trên diện tích 739 ha. Trong số này có 8 dự án đã đi vào hoạt động, 13 dự án đang thi công xây dựng, các dự án còn lại đang trong giai đoạn đầu tư. Song song đó, Bà Rịa - Vũng Tàu cũng đã đầu tư nhiều dự án hạ tầng từ ☞



Long Hải Beach Resort, một trong những dự án có vốn trên 100 tỷ đồng đã đi vào hoạt động



• *Lặn biển quan sát rặng san hô ở Vườn quốc gia Côn Đảo*

nguồn vốn ngân sách phục vụ trực tiếp cho ngành du lịch. Mục tiêu của các dự án này là tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển những loại hình du lịch theo định hướng chung, đồng thời đa dạng hoá phương tiện giao thông tạo thuận lợi thu hút khách du lịch. Mạng lưới kinh doanh, cơ sở vật chất của ngành du lịch theo đó ngày càng được mở rộng. Tính đến nay có 101 doanh nghiệp kinh doanh du lịch đang hoạt động trên địa bàn tỉnh với 73 khách sạn và 15 khu du lịch, trong đó có gần 50 khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 1 đến 3 sao. Nguồn nhân lực du lịch những năm qua cũng đã tăng về số lượng và được cải thiện về chất lượng. Số lao động có trình độ từ công nhân kỹ thuật đến đại học và cao đẳng tăng từ 2.101 người năm 2001 lên 3.987 người vào đầu năm 2005, thể hiện xu hướng phát triển tiến bộ trong đội ngũ lao

Mục tiêu của ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010 là phát triển các loại hình du lịch: Nghỉ dưỡng cuối tuần, du lịch hội nghị, du lịch sinh thái và du lịch văn hoá. Gắn phát triển du lịch với việc bảo tồn, phát huy truyền thống văn hoá dân tộc và giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên. Chỉ tiêu tốc độ tăng doanh thu du lịch trong giai đoạn 2006 - 2010 đạt 10,85% năm. Đến năm 2010 tổng doanh thu du lịch khoảng 1.480 tỷ đồng, đón khoảng 7,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó có khoảng 360 ngàn lượt khách quốc tế.



... du lịch suối nước nóng Bình Châu (huyện Xuyên Mộc)

động ngành du lịch. Cũng trong giai đoạn này, tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính ích tạo điều kiện để ngành du lịch khai thác, phát huy thế mạnh về tiềm năng, kịp thời ban hành các văn bản pháp qui quan trọng gắn mục tiêu phát triển du lịch với mục tiêu bảo vệ môi trường sinh thái. Các khu vực trọng điểm du lịch có điều kiện hạ tầng và giao thông thuận lợi như: Bãi tắm Thùy Vân, Hoa Anh Đào, Bến Cát - Hồ Tràm, Suối khoáng nóng Bình Châu... đã lấp kín các dự án đầu tư. Nhiều khu du lịch chất lượng cao đã hình thành trong giai đoạn 2001 - 2005 bao gồm: Bình Châu, Bình An, Gofl 5, Kỳ Vân, Nghinh Phong, Biển Đông và Vung Tau Intourco... Với những nỗ lực đó, ngành Du lịch đã vượt chỉ tiêu về tổng doanh thu gần 5% so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III đề ra, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,8% năm. Tổng lượt khách du lịch đến Bà Rịa - Vũng Tàu tăng bình quân 7,46% năm, trong đó: khách quốc tế tăng 9,36%, khách nội địa tăng 7,39%.

Bên cạnh những thành quả kể trên, một thành công lớn nữa của ngành du lịch giai đoạn 2001 - 2005 là chủ động phối hợp với các ngành liên quan đảm bảo an ninh - trật tự, vệ sinh môi trường tại các tuyến điểm tham quan và bãi tắm. Nhờ đó, hiện tượng đeo bám, chèo kéo du khách, ăn xin... đã giảm. Giá cả và chất lượng dịch vụ du lịch được ổn định, nạn nhũng nhiễu khách trong hoạt động canô trượt nước không còn. Các Ban quản lý các khu du lịch đã làm tốt vai trò hỗ trợ Sở Du lịch và tham mưu cho UBND cấp huyện trong việc duy trì ổn định trật tự, vệ sinh môi ☞



• *Bà Tôn Nữ Thị Ninh (trái), Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội và ông Trần Minh Sanh (phải), Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT, dẫn đoàn đại sứ các nước châu Âu đến tham quan các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh, cuối năm 2005.*

trường và đảm bảo an toàn cho du khách tắm biển.

KHỞI SẮC NHỮNG DỰ ÁN DU LỊCH

Những năm gần đây, bức tranh đầu tư vào du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều khởi sắc, tổng số dự án và vốn đăng ký đầu tư lớn hơn chục lần so với giai đoạn 1996 -2001. Theo số liệu của ngành du lịch, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có 69 dự án đầu tư du lịch đã được thỏa thuận địa điểm trên diện tích 1.169 ha, tổng số vốn đăng ký đầu tư lên tới gần 4.779 tỷ đồng và 312 triệu USD. Phần lớn chủ đầu tư của các dự án này đều có thực lực về tài chính lẫn chuyên môn, đã được các ngành chức năng thẩm định. Do đó hầu hết các dự án sau khi ký hợp đồng thuê đất, chủ đầu tư tiến hành ngay vào việc triển khai xây dựng. Đáng mừng là cả là trên 50% các nhà đầu tư trong này đến từ TP. Hồ Chí Minh, nhữ doanh nghiệp đã có nhiều kinh nghiệ trong lĩnh vực kinh doanh du lịch.

Trong số 69 dự án đầu tư du lịch đã 11 dự án đưa vào khai thác kinh doan 13 dự án đang tiến hành khởi công xâ dựng, 12 dự án đã hoàn thành thủ tục đ đai và lập thiết kế xây dựng, 33 dự án đang thực hiện các thủ tục đầu tư. Đó là chưa kể những dự án nâng cấp, mở rộng khách sạn Palace, Thùy Dương Resor Anoasis Resort, Mỹ Lệ Hotel, Neptune Hotel... với tổng vốn đầu tư hàng trăm tỷ đồng. Nhiều dự án trong số này sau khi xây dựng hoàn thành sẽ đạt tiêu chuẩn 4 đến 5 sao, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách quốc tế. Ví dụ như dự án khách



...Bà Rịa - Vũng Tàu, khách du lịch trong nước và nước ngoài đều ưa thích các món ăn tự chọn

...ịa phương thu hút vốn đầu tư vào ... lịch lớn nhất hiện nay là TP. V...ng Tàu 16 dự án với tổng vốn ...ng ký đầu tư gần 1.200 tỷ đồng ... 305 triệu USD; huyện Xuyên ...ộc 33 dự án với tổng vốn đăng ký ...u tư 1.148 tỷ đồng và 2,5 triệu ...SD; huyện Đất Đỏ 14 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 2.249 tỷ đồng; huyện Long Điền 2 dự án ... tổng vốn đăng ký đầu tư 142 tỷ đồng; huyện Côn Đảo 3 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư 12 tỷ đồng và 4,5 triệu USD.

sạn 5 sao Agribank do Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam làm chủ đầu tư, tọa lạc tại Bãi Sau, TP. Vũng Tàu. Dự án này có vốn đầu tư khoảng 12 triệu USD, có quy mô 15 tầng với gần 300 phòng ngủ, trung tâm thương mại và hội trường quốc tế... Bên cạnh những dự án khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort), có nhiều dự án du lịch giải trí, du lịch chữa bệnh khá độc đáo. Ví dụ như dự án Khu Du lịch Điều dưỡng Vũng Tàu, loại hình du lịch kết hợp khám chữa bệnh đầu tiên tại Việt Nam. Với đội ngũ gần 100 bác sĩ và điều dưỡng, du khách đến nghỉ tại đây sẽ được khám chữa bệnh theo yêu cầu, tư vấn về sức khỏe và chế độ ăn uống...

Song song với việc kêu gọi đầu tư, thời gian qua, UBND tỉnh đã đầu tư nhiều dự án hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách phục vụ trực tiếp cho ngành du lịch. Mục tiêu của các dự án này là hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư phát triển những loại hình du lịch theo định hướng chung, đồng thời đa dạng hoá phương tiện giao thông tạo thuận lợi thu hút khách du lịch. Đây là chủ trương đúng đắn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, làm tiền đề kêu gọi đầu tư các dự án du lịch tại các khu du lịch trọng điểm đã được quy hoạch. Hầu hết các dự án hoặc một phần dự án đã đưa vào hoạt động đều phát huy hiệu quả, góp phần phát triển về số lượng các doanh nghiệp và nguồn vốn từ các thành phần kinh tế tham gia, như: Cải tạo Bãi tắm Thùy Vân, đường lên Núi Dinh, đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu, đường lên núi Lớn - Núi Nhỏ, hạ tầng Khu Bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu, hạ tầng Vườn Quốc gia Côn Đảo...

❑ **THẾ HƯNG**

Trong giai đoạn 2001-2005 ngành du lịch đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần III và đề án Phát triển du lịch đề ra. Cụ thể:

- Doanh thu du lịch trong 5 năm từ 2001-2005 là 3.577 tỷ đồng, tăng 5% so với chỉ tiêu đề ra tại đề án, tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 12,86%, vượt so với chỉ tiêu của đề án là 0,96% và vượt so với chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội III là 1,96%.
- Số khách sạn, khu du lịch nghỉ dưỡng đến năm 2005 là 90 (với 3.628 phòng); cao hơn so với đề án đề ra là 8. Trong đó có 3 khu du lịch đạt chuẩn 4 sao, 1 khu du lịch đạt chuẩn 3 sao và 1 khu du lịch đạt chuẩn 2 sao.
- Về lượt khách: Tổng lượt khách nội địa trong 5 năm 2001-2005 đạt 22.439.000 lượt, cao hơn so với đề án đề ra (theo đề án là 20.352.000 lượt), tăng 10%.
- Tổng lượt khách quốc tế đạt 81,8% so với chỉ tiêu đề án (đề án 1.092.000 lượt, thực hiện 889.800 lượt). Số khách quốc tế đến các điểm du lịch ở BR-VT giai đoạn 2001-2005 tăng bình quân 9,36%/ năm.

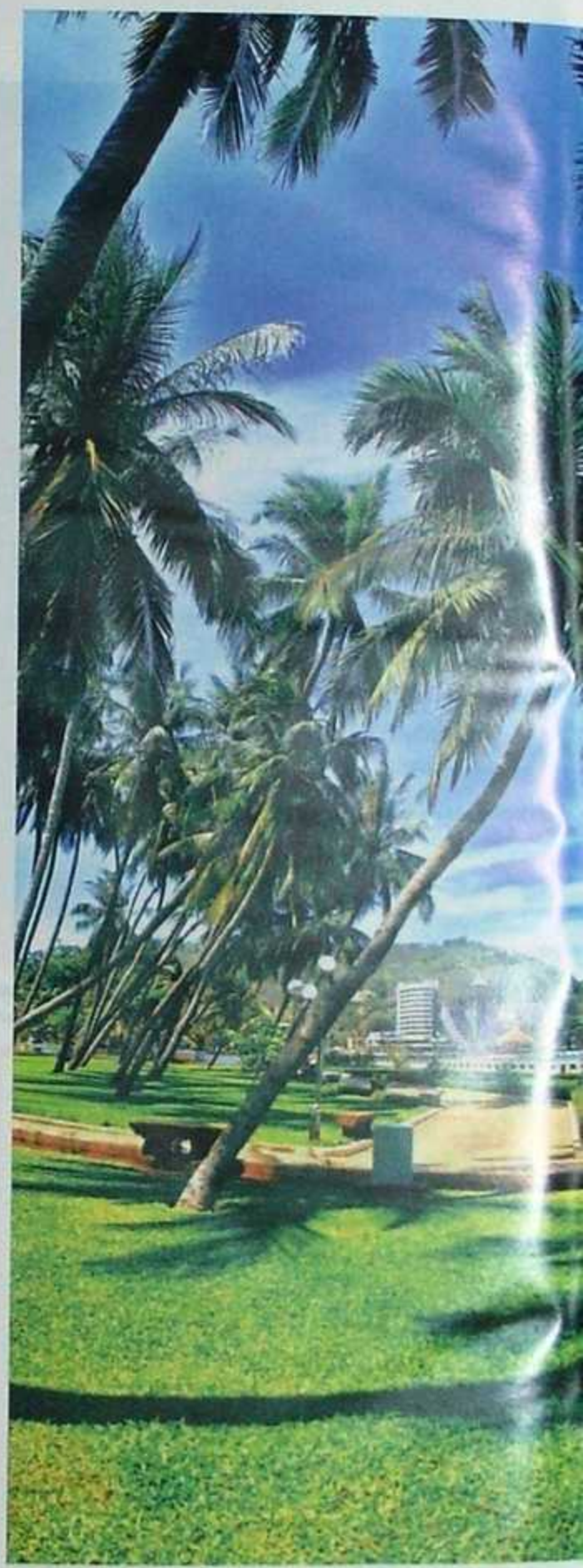

• *Công viên Bãi Trước TP. Vũng Tàu.*

CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG TRỌNG ĐIỂM:

Nền tảng cho sự phát triển kinh tế - xã hội

Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX (thời điểm thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), hệ thống đường sá, cầu cống, bến cảng trên địa bàn tỉnh còn lạc hậu, thiếu thốn, đó là lực cản đối với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Thế nhưng, chỉ hơn mười năm sau, dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự nỗ lực của ngành giao thông, đến nay, hệ thống giao thông ở Bà Rịa – Vũng Tàu đã khá hoàn chỉnh, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

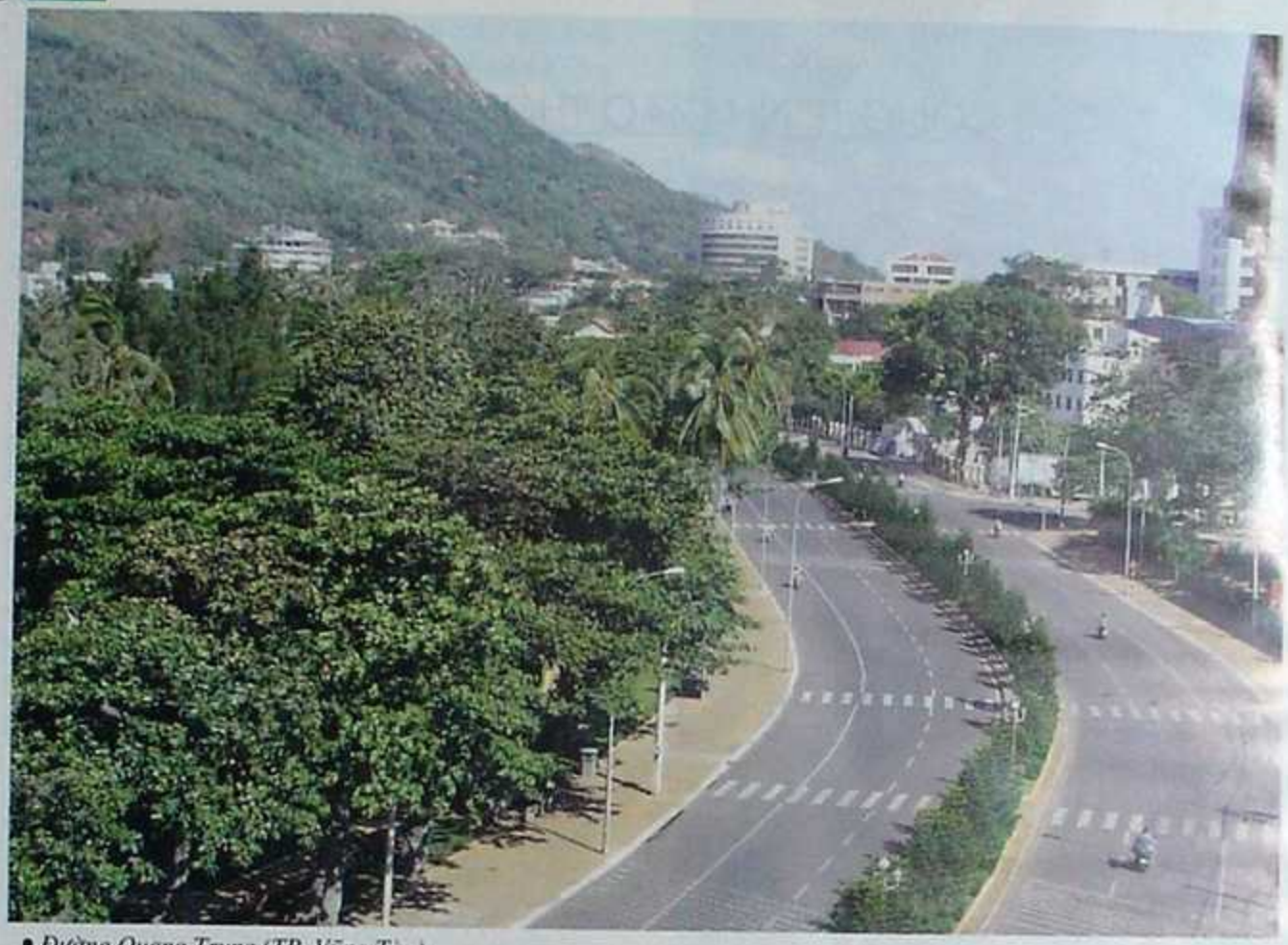

• *Đường Quang Trung (TP. Vũng Tàu)*

Ngày 17-12-2005, sau gần 3 năm khẩn trương xây dựng, công trình đường ven biển Vũng Tàu đi Bình Thuận (dài 61km với điểm đầu tại phường 12, TP. Vũng Tàu và điểm cuối tại xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc; tổng vốn đầu tư 391,5 tỷ đồng) đã chính thức khánh thành và đưa vào sử dụng. Trước đó, chỉ tính từ năm 2001 đến năm 2005, một loạt các tuyến đường giao thông trọng điểm khác cũng đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng như: Nguyễn An Ninh, 3 tháng 2, Trần Phú (TP. Vũng Tàu), quốc lộ 55 (đoạn đi qua thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc), quốc lộ 56 (đoạn đi qua thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức), tỉnh lộ 328, 329...

Dưới sự quan tâm, chỉ đạo lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và bằng sự nỗ lực của mình, chỉ sau hơn 10 năm, ngành giao thông Bà Rịa – Vũng Tàu đã có bước phát triển vượt bậc và đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ. Mạng lưới giao thông đường bộ và đường thủy rộng khắp, khang trang đã được tạo lập, góp phần làm thay đổi hẳn bộ mặt đô thị và nông thôn của tỉnh. Đến nay, hệ thống hạ tầng giao thông đường bộ của tỉnh cơ bản đã hoàn thành bộ khung kết cấu chung với tổng chiều dài gần 3.000km đường, trong đó có 450km đường bê tông nhựa, 750km đường nhựa, 811km đường đá dăm cấp phối và 800km đường loại khác cùng 43 cây cầu (với tổng chiều dài 1.011m) được nâng cấp và xây dựng mới. Bên cạnh đó, hệ thống giao thông đường thủy cũng đã được hình thành với 4.371m cầu cảng (550m cầu cảng tổng hợp, 574m cầu cảng dầu, 2.179m cầu cảng dịch vụ dầu khí, 662m cầu cảng chuyên dùng, 238m cầu cảng cá và 150m cầu cảng quân sự) cùng 3 bến tàu khách tại TP. Vũng Tàu và huyện Côn Đảo.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh cắt băng khánh thành công trình đường ven biển Vũng Tàu - Bình Thuận

Ngoài các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện tại, nhiều công trình giao thông trọng điểm khác đang được tiếp tục triển khai xây dựng hết sức khẩn trương như: Cầu và đường Gò Găng; nâng cấp, cải tạo quốc lộ 55, 56...

Giai đoạn 2006-2010, theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005-2010), ngành giao thông sẽ tiếp tục được đầu tư vốn để xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nhiều dự án, trong đó có các dự án được xếp vào danh mục trọng điểm như: Nạo vét kênh Bến Đình, TP. Vũng Tàu, đường và cầu từ Gò Găng sang Long Sơn (đường dài 1.841m, cầu dài 733,6m).

"Mặc dù mới được thành lập từ năm 1992, nhưng ngành giao thông Bà Rịa – Vũng Tàu đã không ngừng lớn mạnh. Hệ thống các công trình giao thông được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, cải tạo trong thời gian qua không những đã phục vụ tốt nhu cầu đi lại của người dân mà còn góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương và xứng đáng là ngành "đi trước"" – Bộ trưởng Bộ Giao thông – Vận tải Đào Đình Bình đã đánh giá như vậy tại lễ khởi công hạng mục đường dẫn đến cầu Gò Găng (thuộc dự án cầu và đường Gò Găng, TP. Vũng Tàu) được tổ chức vào ngày 6-9-2005.

Với mạng lưới giao thông phát triển nhanh, đồng bộ và tương đối hiện đại, ngành giao thông Bà Rịa – Vũng Tàu đã và đang có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế xã hội toàn diện của địa phương, đặc biệt hệ thống giao thông của tỉnh còn khơi dậy những tiềm năng vô cùng to lớn của địa phương như vùng cây công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, sơ chế biến sản phẩm nông nghiệp..."

❑ **GIAO XUÂN**

Những dự án "đánh thức" Gò Găng

Được ví là mảnh đất "khỉ ho cò gáy", từ xưa đến nay, thôn đảo Gò Găng (thuộc xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu) luôn gắn liền với những khó khăn. Nhưng giờ đây Gò Găng đang có những cơ hội lớn để phát triển kinh tế bằng nhiều chương trình, dự án đã, đang và sẽ được triển khai tại nơi đây.

Gò Găng rộng khoảng 13.254.409m^2 (trong đó, diện tích đất trồng cây hàng năm là 2.431.687m^2; đất trồng cây lâu năm 1.839.381m^2; đất nuôi trồng hải sản 6.692.575m^2; đất làm muối 323.977m^2; đất thủy lợi 47.732m^2; đất giao thông 38.135m^2; đất chuyên dùng khác 23.818m^2; đất hoang 1.801.464m^2...) với tổng số hộ hiện đang sinh sống là 176 hộ (728 nhân khẩu). Kể từ khi cầu Long Sơn chính thức được đưa vào sử dụng, Gò Găng là thôn duy nhất của xã Long Sơn (TP. Vũng Tàu) còn bị cô lập với đất liền bởi các con sông Chà Và, sông An Thịt và sông Dinh.. Không những thế, Gò Găng còn là thôn duy nhất của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có đường, không có điện, không có nước máy và rất nhiều cái "không" khác.

Đường giao thông ở Gò Găng hiện nay chỉ là những lối mòn do người dân đi lại nhiều mà thành. Điện thì sử dụng bình ắc quy. Cả thôn đếm trên đầu ngón tay được vài cái giếng tự đào có nước ngọt, còn lại phải dùng nước mưa hoặc chở từ đất liền Vũng Tàu sang. Cơ sở hạ tầng xã hội của Gò Găng hàng chục năm qua quay đi, ngó lại cũng vẫn một trạm y tế quân dân kết hợp, một trường tiểu học, vài cái giếng khoan đã hư bơm do tổ chức Unicef tài trợ... Với đặc điểm tự nhiên như vậy, từ bao đời nay, người dân nơi đây sinh sống chủ yếu bằng nghề làm muối, làm rẫy, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản ven bờ... Nói như nhiều người dân đang sinh sống ở Gò Găng thì vùng đất này chính là nơi "khỉ ho cò gáy" cực chẳng đã mới phải ở...



• *Gò Găng nhìn từ Long Sơn*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005-2010) đã xác định: Đến năm 2010, phấn đấu đưa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trở thành tỉnh công nghiệp mạnh về kinh tế biển. Với chủ trương này cùng vị trí địa lý khá "đắc địa" cho việc phát triển kinh tế biển, Gò Găng được xác định sẽ là một khu hậu cần nghề cá (chế biến hải sản, đóng sửa tàu thuyền...) có quy mô và vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của Bà Rịa – Vũng Tàu. Hiện trước mắt, quy hoạch chi tiết 1/2.000 khu chế biến hải sản Gò Găng đã được các ngành chức năng của tỉnh thông qua và chỉ còn chờ UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phê duyệt.

Không những vậy, dự kiến trong tương lai, khu vực Gò Găng – Long Sơn sẽ là nơi xây dựng Nhà máy lọc hoá dầu số 3 (sau 2 nhà máy lọc hoá dầu tại Quảng Ngãi và Thanh Hoá) và một sân bay tầm cỡ.

Xác định việc phát triển hệ thống hạ tầng giao thông là khâu then chốt, làm "đòn bẩy" cho sự phát triển kinh tế – xã hội của Gò Găng, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã rất quan tâm đến vấn đề này. Sau thời gian khẩn trương chuẩn bị, lúc 9 giờ ngày 17-12-2005, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Trần Minh Sanh đã phát lệnh khởi công xây dựng công trình cầu Gò Găng nối đảo Gò Găng với đất liền Vũng Tàu (công trình cầu Gò Găng ☞



• *Nuôi cá lồng bè trên sông Cà Và (Gò Găng)*

là loại cầu bê tông cốt thép dự ứng lực đúc hẫng cân bằng liên tục 5 nhịp chính, cầu có chiều dài 736,68m, rộng 12m, độ cao thông thuyền 10m, tổng vốn đầu tư 169 tỷ đồng).

Một dự án giao thông khác cũng không kém phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế của khu vực Gò Găng – Long Sơn là công trình cầu và đường từ đảo Gò Găng sang đảo Long Sơn. Hiện UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công xây dựng công trình này.

Khi 2 công trình giao thông lớn trên đây hoàn thành, giao thông thông suốt, tình trạng bị cô lập với đất liền – khó khăn lớn nhất của thôn đảo này – không còn, Gò Găng – Long Sơn sẽ thực sự trở thành mảnh đất lành cho người dân nơi đây làm ăn sinh sống, một nơi lý tưởng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Với những động thái trên, giờ đây và trong tương lai gần, Gò Găng đã và sẽ không còn tĩnh lặng. Gò Găng đã được đánh thức bởi chuyện xây cầu, làm đường, xây dựng khu hậu cần nghề cá... Cả Gò Găng đang hân hoan chung giấc mơ đổi đời.

❑ **BÙI CẢNH**

BƯU ĐIỆN BÀ RỊA – VŨNG TÀU:

Phục vụ hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương

● Mật độ điện thoại trên địa bàn tỉnh: 21 máy/100 dân

Bà Rịa-Vũng Tàu là nơi tập trung nhiều ngành công nghiệp quan trọng như dầu khí, cảng biển, năng lượng... và Bưu điện đã phục vụ đắc lực cho sự phát triển của các ngành kinh tế này. Đồng thời, sự phát triển của ngành Bưu điện tỉnh đang tạo ra một lợi thế so sánh để thu hút các nhà đầu tư đến với địa phương.

Làm cơ sở hạ tầng cho phát triển kinh tế-xã hội, ngành bưu điện đã "đón đầu" bằng việc đầu tư công nghệ hiện đại. Đến nay, Bưu điện Bà Rịa-Vũng Tàu đã phát triển mạnh về quy mô và được đánh giá là một đơn vị kinh doanh có hiệu quả. Cơ sở vật chất kỹ thuật, mạng lưới bưu chính viễn thông được mở rộng, công nghệ được đổi mới, chất lượng các thông tin và liên lạc được nâng cao. Trang thiết bị được thay đổi cho phù hợp với hệ thống cáp quang, cáp ngầm hiện đại, an toàn. Các tổng đài Alanog và công nghệ lạc hậu đã được thay thế hoàn toàn bằng tổng đài kỹ thuật số; mạng chuyển mạch sử dụng công nghệ tiên tiến của Pháp... là những ví dụ minh chứng về sự phát triển của ngành bưu điện tỉnh trong thời gian qua.

Từ năm 1995, tất cả các xã trong tỉnh đều đã có máy điện thoại, đến nay mật độ điện thoại trung bình trên địa bàn tỉnh đạt 21 máy/100 dân. Ngoài ra, ngành bưu điện cũng đã mở thêm nhiều dịch vụ như: Chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện... đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Khi nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông ở thành phố, thị trấn và các khu vực đông dân cư dần bão hòa, Bưu điện tỉnh đã chuyển hướng khai thác tiềm năng, mở rộng thị trường ở khu công nghiệp, vùng nông thôn, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân các xã vùng sâu, vùng xa. Sự chuyển hướng này không chỉ giúp đơn vị hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, mà còn phục vụ tốt công tác thông tin liên lạc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và góp phần nâng cao dân trí.

Ngoài việc đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, bưu điện tỉnh rất chú trọng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, coi đây là những khách hàng lớn, nhu cầu tiềm năng. Tại các khu công nghiệp, Bưu điện phối hợp với các ngành chức năng xây dựng cơ sở hạ tầng, sẵn sàng khai thác khi ☞



• *Bưu điện trung tâm trên đường Lê Hồng Phong, TP. Vũng Tàu*

doanh nghiệp đi vào hoạt động. Nhiều doanh nghiệp đã được Bưu điện tư vấn, lắp đặt tổng đài phù hợp với nhu cầu hoạt động kinh doanh. Mục tiêu của ngành là không ngừng mở rộng mạng lưới, nâng cao chất lượng các dịch vụ để góp phần phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ nhu cầu của doanh nghiệp và nhân dân.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị - kinh tế của địa phương, Bưu điện tỉnh đang chuẩn bị điều kiện để đến năm 2010 đạt mật độ điện thoại 25 máy/100 dân. Với cơ sở hạ tầng đã có và những chủ trương hợp lý, các nhà đầu tư đã đánh giá: Bà Rịa - Vũng Tàu không chỉ có lợi thế về năng lượng, hệ thống cảng mà chất lượng dịch vụ của ngành bưu điện đang là một lợi thế của địa phương thu hút nhà đầu tư.

Trong 5 năm (2000-2005), tổng doanh thu của Bưu điện Bà Rịa-Vũng Tàu đạt trên 33.[illegible] tỷ đồng, phát triển mới trên 3,25 triệu [illegible] điện thoại và 2.000.000 thuê bao Inter[illegible]. Tổng số máy trên toàn mạng lưới đã đạt [illegible] 13 triệu thuê bao, tổng nộp ngân sách Nhà nước đạt 26.000 tỷ đồng.

Hiện nay, tại Côn Đảo, người dân đã được sử dụng hầu hết các dịch vụ bưu chính - viễn thông như bưu phẩm, bưu kiện, điện chuyển tiền... của Bưu điện Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong tương lai, khi các chuyến bay từ đất liền ra Côn Đảo ổn định, Bưu điện Bà Rịa-Vũng Tàu sẽ đưa thêm dịch vụ ra phục vụ bà con tại đây như dịch vụ tiết kiệm Bưu điện, chuyển phát nhanh EMS, lúc đó người dân Côn Đảo sẽ được sử dụng 100% các dịch vụ như ngành đang triển khai tại đất liền.

❑ **NGUYỄN QUANG**



* Gặt lúa bằng máy rải hàng tại HTX An Nhứt - Long Điền

Nông nghiệp vẫn có vai trò quan trọng

Bà Rịa – Vũng Tàu hiện có 123.785 ha đất sản xuất nông nghiệp, gồm 66.314 ha cây trồng hàng năm và 51.421 ha cây lâu năm, chủ yếu là cây công nghiệp và cây ăn quả. Ngành nông nghiệp giữ vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực và ổn định đời sống cho 188.000 lao động ở nông thôn. Từ năm 2000 đến nay, ngành nông nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 8%/năm, trong đó, trồng trọt tăng 8,8%, chăn nuôi tăng 4,9%. Riêng năm 2005, giá trị sản lượng nông nghiệp đạt 2.214 tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2004 nếu tính theo giá cố định 1994 và tăng 12% tính theo giá hiện hành, trong đó trồng trọt chiếm 1.550 tỷ đồng, tăng 6%; chăn nuôi đạt 664 tỷ đồng, tăng 29,4%. Giá trị sản lượng nông nghiệp trên 1 hecta đất đạt bình quân 25 triệu đồng, thu nhập bình quân người nông dân đạt 9,2 triệu đồng/người, tăng 1,67 lần so với năm 2001.

Trong 5 năm qua, ngành nông nghiệp có chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Sản lượng và chất lượng hàng nông sản ngày càng tăng. Nhiều diện tích đất canh tác cây hàng năm được chuyển sang trồng cây lâu năm có giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh. Diện tích và sản lượng các loại cây trồng chủ lực như: cao su, điều, tiêu liên tục gia tăng. Gần đây một số địa phương còn đưa vào sản xuất loại cây mới là ca cao. Diện tích cây ăn quả ổn định, nhiều loại cây trái có giá trị cao như xoài cát Hòa Lộc, bưởi Năm Roi, sầu riêng hạt lép, quýt đường, mãng



Bà Rịa – Vũng Tàu: Đổi mới và Phát triển



• *Những trại chăn nuôi quy mô lớn đã xuất hiện khá phổ biến.*

...ợc đưa vào góp ...n đa dạng hóa cây ...ng. Các loại cây đặc ... địa phương như nhãn ...ồng, măng cầu ta được ...ồng và nhân rộng ... tích. Ngành chăn ...ôi được chú trọng phát ..., đạt tỷ trọng 30% trong cơ cấu nông nghiệp. Chất lượng đàn vật nuôi truyền thống gồm bò, heo, gia cầm được nâng cao qua chương trình sind hóa đàn bò, nạc hóa đàn heo, chương trình chăn nuôi gà công nghiệp siêu thịt, siêu trứng..Ngoài ra, nhiều địa phương còn phát triển chăn nuôi một số loài vật mới như: dê, nai, cút, thỏ, ong góp phần tăng giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Trong 5 năm qua, tỉnh đã đầu tư thực hiện 7 dự án sản xuất giống theo chương trình giống cây trồng, vật nuôi góp phần nâng cao chất lượng và sản lượng hàng hóa nông sản trên địa bàn.

Đến nay, tỉnh đã hoàn thành dự án trồng 5 triệu ha rừng với tổng diện tích rừng đang khoanh nuôi bảo vệ là 16.432 ha, hiện đang trong giai đoạn đầu tư trồng xen các loài gỗ quí nhằm nâng cao chất lượng rừng. Trên địa bàn tỉnh hiện có 894 trang trại ...ông nghiệp, tổng vốn đầu tư 234 tỷ đồng, sử dụng ...547 ha đất, đạt doanh thu bình quân 260 triệu ...g/trang trại/năm.

Trong nhiều năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn vẫn có tầm chiến lược quan trọng đối với tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 5 năm tới, ngành nông nghiệp sẽ đầu tư khoảng 4.075 tỷ đồng và 103 triệu USD vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển nông, lâm nghiệp và mở rộng các dự án công nghiệp chế biến nông lâm sản. Trong đó, vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng là 2.336,5 tỷ đồng bao gồm những công việc như: hoàn thiện các công trình thủy lợi có quy mô lớn: hệ thống kênh hồ Đá Đen, hệ thống thủy lợi sông Hỏa, hồ và hệ thống kênh sông Ray để cung cấp nước tưới cho nông nghiệp, phục vụ sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của nhân dân; tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương nhằm giảm thất thoát, đảm bảo năng lực tưới của các công trình. Xây dựng mới các tuyến đường giao thông nội đồng, quy hoạch và xây dựng đường dây, trạm điện 3 pha ở các trục đường ra đồng ruộng để cung cấp điện áp phục vụ công nghiệp hóa sản xuất nông nghiệp; Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn theo quy hoạch đã được phê duyệt nhằm thực hiện chỉ tiêu 98% dân số sử dụng nước hợp vệ sinh.

Bên cạnh việc đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, ngành nông nghiệp cũng chú trọng đầu tư nguồn nhân lực cho phát triển. Trong 5 năm tới, ngành sẽ tiến hành quy hoạch và đào tạo đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên sâu theo từng lĩnh vực, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ trẻ có năng lực, phấn đấu 90% cán bộ có trình độ đại học, 10% có trình độ cao học, mỗi xã , phường có ít nhất 2 cán bộ nông nghiệp có trình độ đại học. Thường xuyên mở các khóa đào tạo ngắn hạn chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ tay nghề và kinh nghiệm quản lý cho nông dân, chủ trang trại.

Để tăng thêm nguồn lực phát triển nông nghiệp, hiện nay ngành nông nghiệp đang kêu gọi đầu tư vào các dự án chế biến nông lâm sản, đổi mới thiết bị và công nghệ đa dạng hóa và nâng cao chất lượng nông sản xuất khẩu, nhân giống thương phẩm, xây dựng các trang trại, công ty sản xuất- chế biến - tiêu thụ nông lâm, thủy sản.

❑ **HUỲNH LIÊN**

KINH TẾ TƯ NHÂN - *Một khu vực phát triển năng động*

Điểm nổi bật về đầu tư trong giai đoạn 2001-2005 là sự tăng nhanh đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân. Trong 5 năm thực hiện luật doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh đã có gần 2000 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký 3.472 tỷ đồng, so với giai đoạn 1991-1999 thì số doanh nghiệp đăng ký mới tăng gần 3 lần và vốn đăng ký tăng 5,5 lần. Ngành nghề đăng ký kinh doanh rất đa dạng, tập trung nhiều vào những lĩnh vực tỉnh có thế mạnh như dịch vụ dầu khí, dịch vụ du lịch, nuôi trồng khai thác và chế biến thủy hải sản... Các doanh nghiệp đã góp phần tạo việc làm mới cho khoảng 15.180 lao động, góp phần không nhỏ vào ổn định xã hội ở địa phương. Nhiều doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh khá bài bản. Việc đổi mới trang thiết bị, công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng ngày càng khá hơn. Nhờ vậy, có tới 80% doanh nghiệp có lãi. Số thu ngân sách của khu vực kinh tế tư nhân cũng ngày một tăng lên: năm 2000 là 135 tỷ đồng, đến năm 2004 đã tăng lên 321,6 tỷ đồng.

Đạt được kết quả nói trên trước hết là nhờ các hành lang pháp lý đã được chuẩn bị tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Việc cải cách thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, công tác quy hoạch đi trước một bước, chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách về tài chính tín dụng, hỗ trợ thị trường và xúc tiến thương mại... đã tạo được động lực mới trong lĩnh vực đầu tư. Ngoài ra, việc đổi mới nâng cao công tác quản lý Nhà nước, công tác thanh tra kiểm tra doanh nghiệp và tăng cường năng lực cơ quan đăng ký kinh doanh cũng góp phần đảm bảo cho các doanh nghiệp hoạt động độc lập, bình đẳng trước pháp luật, phù hợp với chiến lược, quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... Phần lớn các doanh nghiệp đã có ý thức học tập, tìm hiểu pháp luật kinh doanh, nhận thức được sự thay đổi tích cực về quyền kinh doanh, và biết tận dụng cơ hội kinh doanh trên nguyên tắc "được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm"...

Trong giai đoạn tới tỉnh tiếp tục tạo mọi điều kiện để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh. Báo cáo Chính trị và Báo cáo kinh tế xã hội trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV phần nhiệm vụ và giải pháp 5 năm 2006 - 2010 nêu: "Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, nâng số doanh nghiệp trên địa bàn lên gấp đôi so với thời điểm cuối năm 2005".

❑ PHAN CAO

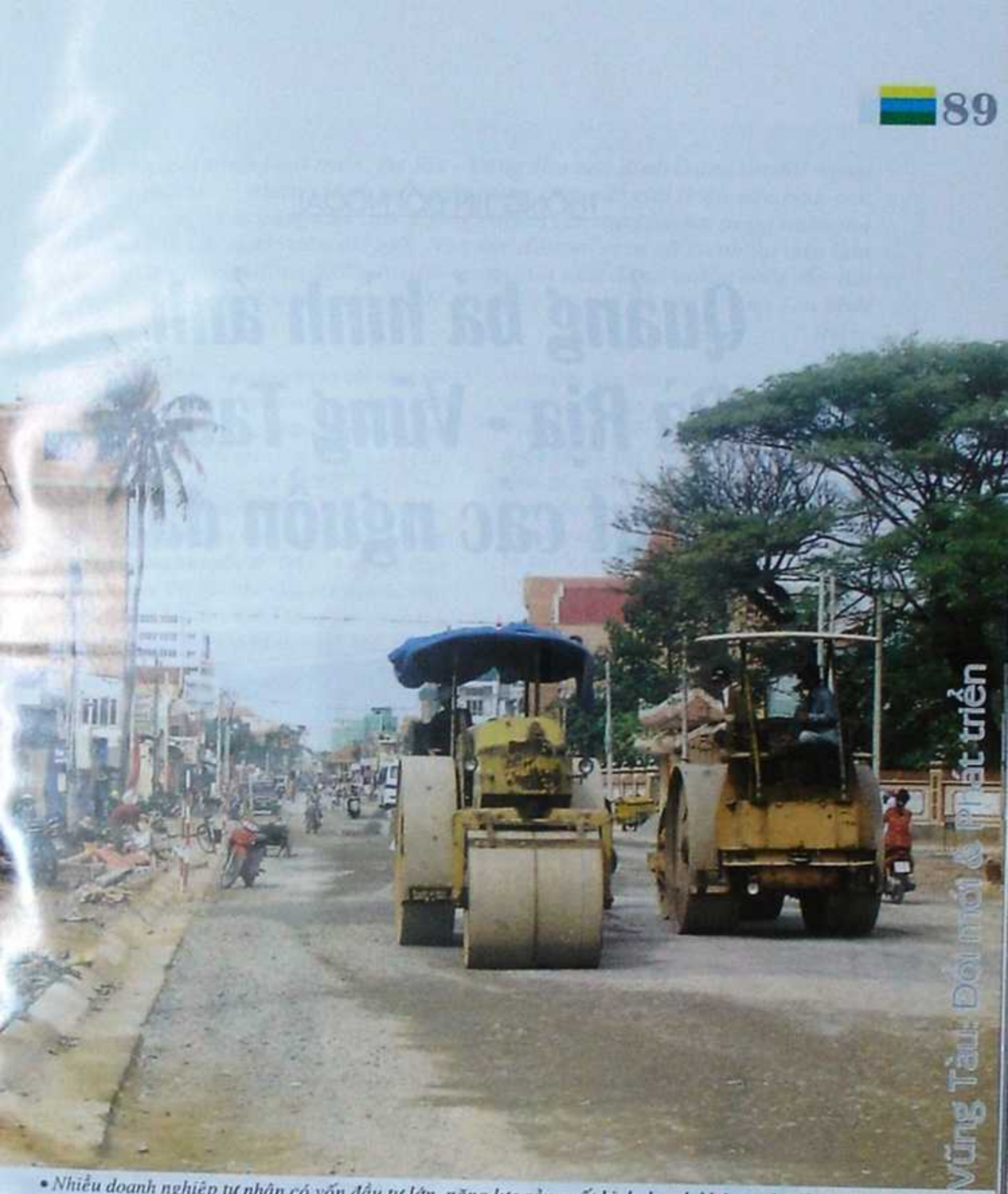

• *Nhiều doanh nghiệp tư nhân có vốn đầu tư lớn, năng lực sản xuất kinh doanh khá mạnh, đảm nhận được các hợp đồng kinh tế có giá trị cao. Trong ảnh: Công ty TNHH Bình Minh thi công công trình đường Hoàng Hoa Thám, TP. Vũng Tàu.*

THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI:

Quảng bá hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thu hút các nguồn đầu tư



• Ký kết hợp tác sản xuất và phát sóng các chương trình truyền hình giới thiệu hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra nước ngoài

Trong quá trình phát triển, Bà Rịa - Vũng Tàu xác định thông tin đối ngoại là một trong những kênh thông tin quan trọng để giới thiệu văn hóa, con người, tiềm năng của tỉnh không chỉ với các địa phương trong nước mà còn ra các nước trên thế giới. Nhờ xác định rõ vị trí và có nhiều việc làm thiết thực, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh đã có nhiều khởi sắc, thu hút được nhiều nguồn lực để thúc đẩy kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển.

Đánh giá được tầm quan trọng của công tác thông tin đối ngoại trong sự nghiệp phát triển kinh tế, trong những năm qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã có sự quan tâm chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tích cực đổi mới phương pháp, đưa công tác thông tin đối ngoại đi vào chiều sâu, góp phần giới thiệu hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến với bạn bè quốc tế. Trên cơ sở xác định mục tiêu cụ thể của các cấp, các ngành, việc giới thiệu hình ảnh của tỉnh không chỉ có những tiềm năng để thu hút đầu tư, hợp tác kinh tế mà còn có cả lịch sử, văn hóa, truyền thống nhằm góp phần giao lưu văn hóa.

Sở Du lịch đã chủ động thực hiện nhiều tập gấp nhằm giới thiệu hình ảnh các địa điểm du lịch, các danh lam thắng cảnh của tỉnh nhà; thông qua các hội chợ, hội thảo... để giới thiệu tiềm năng du lịch, chiến lược phát triển du lịch của tỉnh. Từ đó, hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu với những lễ hội đặc sắc, môi trường trong lành, con người thân thiện đã được nhiều du khách biết đến. Từ năm 2001 đến 2005, Bà Rịa - Vũng Tàu đã đón hơn 23 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, trong đó có gần 1 triệu lượt khách quốc tế. Bên cạnh đó, nhờ làm tốt công tác quảng bá, ngành du lịch Bà Rịa - Vũng Tàu đã thu hút được 69 dự án đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế, với tổng vốn đăng ký đầu tư gần 5.000 tỷ đồng và 312 triệu USD.

Trong chức năng của mình, Sở Ngoại vụ đã có mối liên hệ chặt chẽ với Đại sứ quán, Lãnh sự quán và các tổ chức phi chính phủ để góp phần hợp tác hữu nghị với các nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Bên cạnh đó, Sở Ngoại vụ cũng đã ký văn bản hợp tác với VTV4 - Đài Truyền hình Việt Nam, Saigon Times Group, Hiệp hội Doanh nghiệp người Việt Nam ở nước ngoài... thực hiện nhiều bài viết về kinh tế - xã hội của Bà Rịa - Vũng Tàu, cung cấp các thông tin để giới thiệu hình ảnh, các lĩnh vực ưu tiên đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư. Đặc biệt, kênh VTV4 - Đài Truyền hình Việt Nam đã có nhiều phóng sự giới thiệu về Bà Rịa - Vũng Tàu phát ra nước ngoài. Nhờ đó, nhiều người nước ngoài, nhiều bà con Việt kiều đã tìm đến Bà Rịa - Vũng Tàu để đầu tư; tính đến hết năm 2005, đã có 60 dự án đầu tư của bà con Việt kiều với tổng vốn đầu tư hơn 34 triệu USD và gần 42 ngàn EURO.

Báo Bà Rịa - Vũng Tàu và Đài PT-TH đã có nhiều đóng góp tích cực trong việc thông tin tuyên truyền đối ngoại. Đài PT-TH đã xây dựng các chuyên mục giới thiệu về tiềm năng đầu tư, về văn hóa truyền thống, về các lễ hội... Báo Bà Rịa - Vũng Tàu đã phối hợp cùng Sở Du lịch, các địa phương trong tỉnh thực hiện nhiều chuyên trang giới thiệu về tiềm năng, về cơ hội đầu tư trên từng địa bàn. Đặc biệt, tháng 6-2004, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu đã đưa website: www.baobariavungtau.com.vn (xuất bản bằng 2 thứ tiếng Việt - Anh) đi vào hoạt động, góp phần đưa thông tin về Bà Rịa - Vũng Tàu hòa chung vào dòng chảy thông tin của thế giới.

Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị tỉnh, thông qua kênh đối ngoại nhân dân đã hợp tác với các tổ chức, cá nhân của 14 nước và vùng lãnh thổ để hỗ trợ cho tỉnh trong các lĩnh vực: y tế, giáo dục, lao động - thương binh và xã hội, tài nguyên môi trường, chăm sóc trẻ em... Các địa phương trong tỉnh cũng đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hội thảo, tổ chức các đoàn tham quan nước ngoài kết hợp tuyên truyền về tỉnh nhà...

Điểm đặc biệt trong hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh thời gian qua là các sở, ngành, địa phương đã có nhiều hình thức linh hoạt để đưa thông tin đến với bạn bè thế giới. Trước năm 2001, hoạt động thông tin đối ngoại chỉ dừng lại bằng

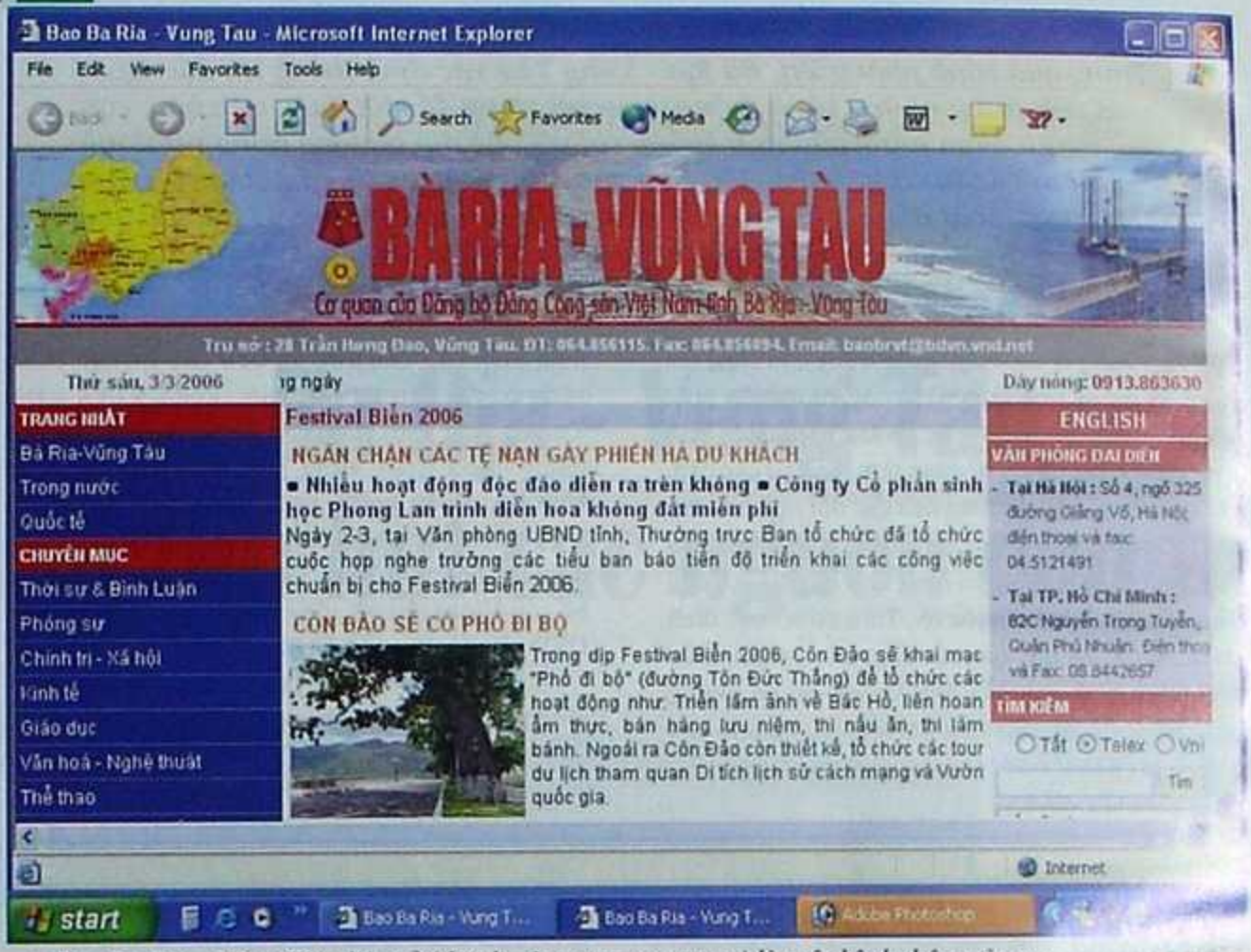

• Báo Bà Rịa - Vũng Tàu điện tử (baobariavungtau.com.vn) là một kênh thông tin quan trọng để giới thiệu hình ảnh BR-VT đến bạn đọc cả nước và thế giới

việc phát hành các tập gấp, brochure... Hiện nay, hoạt động thông tin đối ngoại đã được tổ chức với nhiều loại hình linh hoạt như: hội nghị, hội thảo, fax, email, website, các bản tin, các đĩa hình... Từ các loại hình này, hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được giới thiệu rộng khắp ra thế giới.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định trong những năm tới, thông tin đối ngoại tiếp tục nắm vững và bám sát các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về các lễ hội (đặc biệt là Festival Biển 2006 vào tháng 4-2006 sắp đến), tuyên truyền về những chủ trương, cơ chế mới nhằm thu hút đầu tư và khách du lịch quốc tế đến với Bà Rịa - Vũng Tàu ngày càng nhiều.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đề ra nhiều giải pháp như: Tăng cường hoạt động đối ngoại nhân dân; Liên kết, phối hợp với các tỉnh, [illegible] trong khu vực, với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tập đoàn, công ty đa quốc gia... để làm tốt hơn nữa công tác giới thiệu hình ảnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra bên ngoài; Đa dạng hóa, đa phương hóa, xã hội hóa hoạt động thông tin đối ngoại, khai thác hiệu quả của nhiều loại hình thông tin như chữ viết, tiếng nói, hình ảnh... và đặc biệt là khai thác hiệu quả thế mạnh của mạng Internet; Nâng cao chất lượng sản phẩm thông tin đối ngoại như ấn bản tin, ấn phẩm, trang web, đĩa CD, VCD... Tất cả những giải pháp này đều phải được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất của các sở, ngành, địa phương nhằm tạo ra một [illegible] động thông tin đối ngoại phong phú, đa dạng, có chiều sâu và đạt hiệu quả cao.

❑ MINH QUANG

Hệ thống chính trị không ngừng đổi mới và củng cố vững chắc

Là một thành viên, đồng thời là người lãnh đạo hệ thống chính trị, (bao gồm Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể) trong 5 năm qua, Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã lãnh đạo toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III. Trong sự lãnh đạo và chỉ đạo của mình, Đảng bộ tỉnh luôn luôn lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm và xây dựng Đảng làm then chốt. Tỉnh ủy đã có nhiều nghị quyết chuyên đề và chủ trương nhằm tăng cường công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Nhìn chung, 5 năm qua, các mặt công tác xây dựng Đảng và cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng đạt nhiều tiến bộ. Các cấp ủy Đảng đã chú trọng tổ chức quán triệt Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, từng bước cải tiến đổi mới hình thức và phương pháp học tập, quán triệt gắn với việc xây dựng chương trình hành động, xây dựng kế hoạch, đề án thực hiện. Các tổ chức Đảng cơ sở đạt tiêu chuẩn "trong sạch vững mạnh" hàng năm đạt từ 83% đến 86%; đảng viên được đánh giá đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 63% đến 70%. Công tác phát triển đảng viên mới hàng năm tăng từ 10,5% đến 19%, với cơ cấu theo hướng ngày càng trẻ và có trình độ học vấn cao hơn . Hầu hết đảng viên trong Đảng bộ đều được đổi thẻ Đảng theo Chỉ thị 29 của Ban Bí thư Trung ương.

Trong 5 năm qua, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ được các cấp ủy quan tâm thực hiện. Tỉnh ủy đã ban hành nhiều Nghị quyết, quy định về quy hoạch, đào tạo, quản lý cán bộ, tuyển chọn công chức dự bị và sinh viên, học sinh về xã, phường, thị trấn công tác. Công tác kiểm tra của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp có chuyển biến rõ rệt, phục vụ tích cực công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng vững mạnh. Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6(lần 2) và kết luận Hội nghị lần thứ 4 của BCH TW khoá IX được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có tác dụng thiết thực trong việc củng cố tổ chức Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ đảng viên trong việc rèn luyện đạo đức lối sống, phòng chống các tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền, bảo đảm ☞

giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và đoàn kết nội bộ Đảng.

Cùng với tăng cường xây dựng Đảng, trong 5 năm qua, hệ thống chính quyền từ tỉnh đến cơ sở không ngừng được củng cố. Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp được nâng cao hơn so với trước. Nghị quyết của HĐND đề ra nhiều chủ trương sát đúng với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chương trình hoạt động đã chú trọng tới các mặt kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết HĐND, thực thi pháp luật. Thường trực HĐND cùng các ban và đại biểu HĐND ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình. Mối quan hệ giữa đại biểu HĐND và cử tri ngày càng chặt chẽ hơn, trong đó việc tiếp xúc với cử tri của các đại biểu HĐND đang từng bước được cải tiến. UBND các cấp đã có sự chuyển biến trong chỉ đạo điều hành; không ngừng được củng cố, kiện toàn, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ quản lý Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Cùng với đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết nhiều vấn đề bức xúc trong nhân dân được quan tâm thực hiện. Nhờ tập trung giải quyết tốt những vụ việc khiếu tố, khiếu nại phức tạp nên thời gian gần đây số vụ khiếu nại đông người, vượt cấp đã giảm mạnh.

Công tác xây dựng Mặt trận và các đoàn thể luôn gắn với việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng của quần chúng. Thực hiện các Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì " Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", "Về công tác Dân tộc", "Về công tác tôn giáo", Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã và đang đóng vai trò nòng cốt động viên nhân dân thực hiện những chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi công cộng theo phương thức " Nhà nước và nhân cùng làm" và hưởng ứng cuộc vận động " Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư ", góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để phấn đấu thực hiện mục tiêu phát triển của tỉnh trong 5 năm 2005-2010 và định hướng đến năm 2015, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV đã xác định : Tiếp tục cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Xây dựng hệ thống chính quyền ngày càng trong sạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, trong đó công tác cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trực tiếp liên quan đến đời sống nhân dân được tiếp tục đẩy mạnh và là khâu đột phá trong công tác chỉ đạo, điều hành để củng cố và hoàn thiện bộ máy công quyền. Tiếp tục đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận ngày càng cao trong các tầng lớp nhân dân về thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vì mục tiêu " Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh."

❑ MINH HÀ



• *Ông Trần Minh Sanh, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo CCHC tặng bằng khen cho tập thể có thành tích xuất sắc về thực hiện CCHC giai đoạn I (2001-2005)*

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đồng loạt áp dụng mô hình "MỘT CỬA"

Trong những năm qua, việc áp dụng mô hình "một cửa" tại tất cả các cơ quan hành chính trong tỉnh đã góp phần giải quyết nhanh hơn các thủ tục hành chính, giảm thiểu phiền hà cho nhân dân và cải thiện môi trường đầu tư.

NHỮNG CHUYỂN BIẾN ĐÁNG GHI NHẬN

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là đơn vị đi đầu cả nước trong việc áp dụng cơ chế "một cửa" để giải quyết thủ tục hành chính. Trên thực tế, cải cách hành chính (CCHC) đã đem lại hiệu quả thiết thực như: thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đối với tổ chức, công dân đã nhanh hơn, tỷ lệ hồ sơ tồn đọng ít và đã hạn chế được phiền hà cho người dân. Theo đó, trách nhiệm, năng lực quản lý và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ công chức cũng được nâng cao hơn.

Trong 5 năm qua, việc áp dụng mô hình "một cửa" tại tất cả các cơ quan hành chính trong tỉnh đã góp phần giải quyết nhanh chóng thủ tục hành chính, đồng thời góp phần quan trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành củng cố và hoàn thiện bộ máy công quyền. Đáng chú ý là vấn đề liên quan đến giải quyết công việc hành chính của công dân đã được công khai tại các công sở và văn phòng UBND các cấp.

- Trong 5 năm qua, UBND tỉnh đã ban hành 191 Chỉ thị, 380 Quyết định là văn bản quy phạm pháp luật về các lĩnh vực nội vụ, xây dựng, đầu tư, tài nguyên và môi trường... nhằm giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt cơ chế "một cửa".

- Thông qua việc thực hiện CCHC, trình độ đội ngũ CBCCVC được nâng lên một bước. Hiện nay, số CBCCVC có đủ trình độ chuyên môn theo yêu cầu của ngạch, chức danh CBCCVC so với năm 2000 tăng từ 80,5% lên 91,4%; trình độ chính trị tăng từ 48,6% lên 67,7%; trình độ quản lý Nhà nước tăng từ 54,7% lên 87%.

Theo báo cáo của ban chỉ đạo CCHC tỉnh, tất cả các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; 82/82 xã, phường, thị trấn; 25/25 đơn vị đã thực hiện tiếp nhận và giao trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó 4 đơn vị bắt buộc triển khai quy chế thực hiện cơ chế "một cửa" là Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Lao động thương binh – xã hội. Đến nay, việc thực hiện cơ chế "một cửa" ở các địa phương đã cơ bản đi vào ổn định. Bên cạnh đó, thông qua việc thường xuyên kiểm tra các cơ quan, đơn vị, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh đã kịp thời phát hiện và điều chỉnh, bãi bỏ các quy định chồng chéo, rườm rà gây khó khăn trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình "một cửa".

Có thể nói, việc áp dụng cơ chế "một cửa" đã tạo nên sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành với các địa phương trong tỉnh. Đồng thời đã góp phần nâng cao nhận thức về cải cách hành chính trong mọi tầng lớp nhân dân. Trong quá trình thực hiện với việc hình thành [illegible] hồ sơ hành chính đã được uốn nắn, khắc phục kịp thời.

... VÀ NHỮNG VIỆC CẦN LÀM NGAY

Cải cách thủ tục hành chính là cải cách những rườm rà, phiền hà, không cần thiết cho nhân dân. Tuy nhưng, thời gian qua trên địa bàn tỉnh, đây đó vẫn còn có hiện tượng tiêu cực, những nhiễu nhân dân. Đây là vấn đề có tính cấp bách, nếu chúng ta không giải quyết được ngay hiện tượng này thì không những CCHC không có hiệu quả mà còn gây phiền cho nhân dân mất niềm tin đối với Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân chính của tình trạng trên vẫn là do công tác quản lý còn lỏng lẻo và trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ



...nhà đất theo mô hình "một cửa" tại văn phòng đăng ký sử dụng đất huyện Tân Thành

...Chúng ta ... thẳng vào sự thật, vào ... và chưa làm được của CCHC ... pháp khắc phục thiết thực, đừng để CC... hình thức, làm mất đi tính chất thiết ... của bộ là giải quyết các thủ tục hành chính ... nguyên tắc đơn giản, công khai, minh bạch, ... đúng pháp luật, phục vụ tốt các yêu cầu của tổ chức, công dân, tạo môi trường thông ... thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trong và ...

Để CCHC thực sự phát huy được hiệu quả thì ngay từ bây giờ, cần phải hoàn thiện việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ hành chính theo đúng mô hình cơ chế "một cửa" tại các công sở và UBND các cấp. Đồng thời yêu cầu các đơn vị niêm yết công khai các thủ tục hành chính. Có chính sách lựa chọn những cán bộ công chức viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có nghiệp vụ chuyên môn; tiếp tục duy trì đường dây nóng CCHC để xử lý kịp thời các thông tin; xử lý nghiêm minh hoặc thuyên chuyển công tác những cán bộ, đảng viên có biểu hiện tiêu cực, cản trở CCHC, gây phiền hà, nhũng nhiễu, vòi vĩnh... đối với tổ chức, công dân khi thực hiện nhiệm vụ.

❑ **GIA KHÁNH**

5 NĂM CUỘC VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở KHU DÂN CƯ

Thiết thực và hiệu quả

5 năm qua, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do UBMTTQ tỉnh phát động đã đem lại hiệu quả thiết thực. Hàng ngàn hộ nghèo có nhà ở, được vay vốn xóa đói giảm nghèo và quan trọng hơn là người dân hiểu rõ về các quyền cơ bản của mình. Cuộc vận động không chỉ khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn tạo niềm tin trong các tầng lớp nhân dân đối với Đảng và chính quyền cơ sở.

GÓP PHẦN XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

5 năm qua, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" đã có tác động tích cực tới đời sống của nhân dân ở các thôn ấp, khu dân cư trên địa bàn toàn tỉnh. Ở khắp các tổ dân cư, khu phố, thôn ấp từ vùng sâu đến vùng xa đã khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, giúp nhau làm kinh tế gia đình như giúp nhau vốn, cây, con giống, vần đổi ngày công, phương tiện sản xuất, trao đổi kinh nghiệm làm ăn, thành lập các tổ tiết kiệm. Bên cạnh đó, các ban công tác mặt trận còn phối hợp với các tổ chức thành viên thành lập các câu lạc bộ khuyến nông, khuyến ngư, tuyên truyền vận động bà con nhân dân áp dụng các biện pháp tiến bộ khoa học mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cải tạo vườn tạp, phát huy nhiều mô hình kinh tế... Qua đó, hầu hết các hộ nghèo, kinh tế khó khăn được vay vốn từ các tổ tiết kiệm, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo ở mỗi kh

Ông Phạm Văn Long, Bí thư chi [illegible] Bình, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền cho [illegible] "Dân trong ấp Phước Bình là người ở nhiều [illegible] thành đến sinh sống làm ăn. Trước đây tình [illegible] an ninh, trật tự rất phức tạp. Qua 5 năm th[illegible]ện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây d[illegible] đời sống văn hóa ở khu dân cư" đã góp phần khơi dậ[illegible] tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái của các h[illegible] dân trong ấp. Qua đó, các hộ tích cực thành lập t[illegible] vay vốn xoay vòng, hộ khá giúp hộ nghèo kh[illegible] Nhờ đó, hiện nay trong ấp không còn hộ nghèo."

Việc thực hiện cuộc vận động đã giúp nhân dân hiểu rõ hơn lợi ích từ việc cùng Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng. Từ đó, tích cực tham gia đóng góp tiền của, ngày công nâng cấp sửa chữa, làm mới trường học, đường điện, làm đường liên thôn liên xã, các đường hẻm và hệ thống thoát nước. Trong 5 năm qua, có hàng trăm hộ dân giải tỏa trắng để xây dựng chung cư, hàng ngàn hộ dân tự nguyện hiến đất làm đường giao thông nông thôn, đảm bảo nhu cầu đi lại và nâng cao đời sống



anh Tô Thanh Tùng, tổ 6, ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền thoát nghèo nhờ đồng tình cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"

cư ...hu dân cư.

HỘ NGHÈO "AN CƯ LẠC NGHIỆP"

So với những năm trước đây, tại các khu dân cư, phong trào xây dựng quỹ tình nghĩa tình thương và quỹ "Ngày vì người nghèo" cùng với các cuộc vận động mang tính nhân đạo, từ thiện đã có bước phát triển mạnh mẽ. Qua đó, các gia đình chính sách và nhiều hộ gia đình nghèo trong tỉnh đã được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời về vật chất và tinh thần, giúp họ ổn định cuộc sống và vươn lên làm ăn thoát nghèo. Trong 5 năm qua, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã đóng góp vào quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo" với tổng số tiền trên 43 tỷ đồng. Từ số tiền này, UBMTTQ các cấp đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 7.800 đối tượng khó khăn. Cũng từ nguồn quỹ này, 115 căn nhà tình thương đã được sửa chữa với số tiền gần 370 triệu đồng và nhiều đối tượng nghèo khác đã được trợ giúp hơn 508 triệu đồng để làm ăn thoát nghèo.

Có thể kể đến một số đơn vị luôn sẵn sàng đóng góp xây dựng quỹ như: Xí nghiệp Liên doanh Vietsvopetro, Công ty BP; Công ty cổ phần may xuất khẩu Vũng Tàu... và rất nhiều tấm lòng nhân ái của các cá nhân: ông Nguyễn Tấn Tư, ở Thôn Sông Xoài 3, xã Láng Lớn huyện Châu Đức; bà Trần Thị Tiết, ấp Phú Thạnh, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành; Linh mục Khuất Đăng Tích, Giáo xứ Vinh Trung, xã Bình Trung, huyện Châu Đức...

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" đã góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế – xã hội, ổn định an ninh trật tự địa phương.

❑ **BÍCH HẠNH**

5 NĂM PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa



• *Giờ học tập viết của học sinh tiểu học*

Trong giai đoạn đầu (2001-2005), công tác giáo dục đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có nhiều chuyển biến rõ nét. Đặc biệt là sự tăng tốc hoàn thiện, củng cố mạng lưới trường học, các trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp; các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng, hoàn thành đạt chuẩn phổ cập THCS, chuẩn bị phổ cập bậc trung học... nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển quy mô của các cấp học trong chiến lược phát triển giáo dục tỉnh giai đoạn 2001-2010 theo hướng "Chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa".

Toàn tỉnh hiện có 104 trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ; 141 trường tiểu học; 69 trường THCS và 24 trường THPT. Trong đó có gần 50 trường mầm non, tiểu học, THCS và THPT đạt chuẩn quốc gia. Riêng thị xã Bà Rịa có tất cả 28 trường học, trong đó có 8 trường mầm non, 13 trường tiểu học và 7 trường trung học. Từ khi có chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng trường lớp chuẩn quốc gia ở các bậc học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục theo mục tiêu đào tạo của từng bậc học; thị xã Bà Rịa đã tích cực đầu tư kinh phí để xây dựng trường lớp đạt chuẩn. Cho đến thời điểm này, thị xã đã có 9 trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học. Bên cạnh đó, năm học 2005-2006 này, 3 trường mầm non và 1 trường THCS được xây mới đưa vào sử dụng cũng nhằm mục tiêu đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, trên địa bàn thị xã Bà Rịa đã có 8/13 trường tiểu học được xây dựng mới hoàn chỉnh, thực hiện giảng dạy 2 buổi/ngày cho 100% học sinh, trong đó có 3 trường tổ chức bán trú cho học sinh. Trong 8 trường nói trên, có 6 trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu đến năm 2010 có 100% trường tiểu học dạy 2 buổi/ ngày.

Trong thời gian tới, để tiếp tục triển khai đề án kiên cố hóa trường lớp và đề án phát triển giáo dục mầm non; ngành giáo dục đào tạo sẽ tham mưu UBND tỉnh và làm việc với UBND huyện, thị xã, thành phố và các ban ngành hữu quan để dành quỹ đất xây dựng trường học đạt chuẩn cũng như xây dựng trường tiểu học dạy 2 buổi/ngày; đồng thời xây dựng trường mầm non, THCS ở những xã, phường chưa có. Phấn đấu để có tỷ lệ học sinh tiểu học học 2 buổi/ngày bằng tỷ lệ chung của cả nước. Đảm bảo tiêu chuẩn học sinh một lớp ở khu vực thành phố, thị xã đối với học sinh tiểu học là 35 học sinh/lớp và THCS là 45 học sinh/lớp; đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng mạng lưới trường lớp ở thành phố Vũng Tàu.

Ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang ở những bước đầu của hành trình thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông, xây dựng chuẩn mực của nền giáo dục tiên tiến. Một trong những biểu hiện rõ nét nhất là các trường bước đầu ứng dụng giáo án điện tử trong giảng dạy. Với giáo án điện tử, hình ảnh truyền thống của người giáo viên đã thay đổi, người thầy không còn cầm phấn ghi lên bảng nữa mà chỉ cần "click" chuột, bước đột phá của đổi mới phương pháp giảng dạy chính là nhờ ứng dụng tiến bộ của công nghệ thông tin. Soi vào các tiêu chí đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay (phải lấy học trò làm trung tâm) thì việc sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ quá trình dạy học trở thành cách dạy học tiên tiến. Ưu điểm vượt trội của phương pháp dạy học bằng công nghệ thông tin so với phương pháp giảng dạy truyền thống là những thí nghiệm, tài liệu được cung cấp bằng nhiều kênh: kênh hình, kênh chữ, âm thanh sống động làm cho người học dễ thấy và dễ tiếp thu. Nhận thức sâu sắc ưu điểm vượt trội này, nên sau thời gian tăng tốc đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, đến năm học 2004-2005, giáo viên bậc THCS, THPT lên lớp với giáo án điện tử, máy chiếu projector, máy vi tính ngày càng ☞

BIỂU ĐỒ SỐ ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH PHỔ CẬP THCS

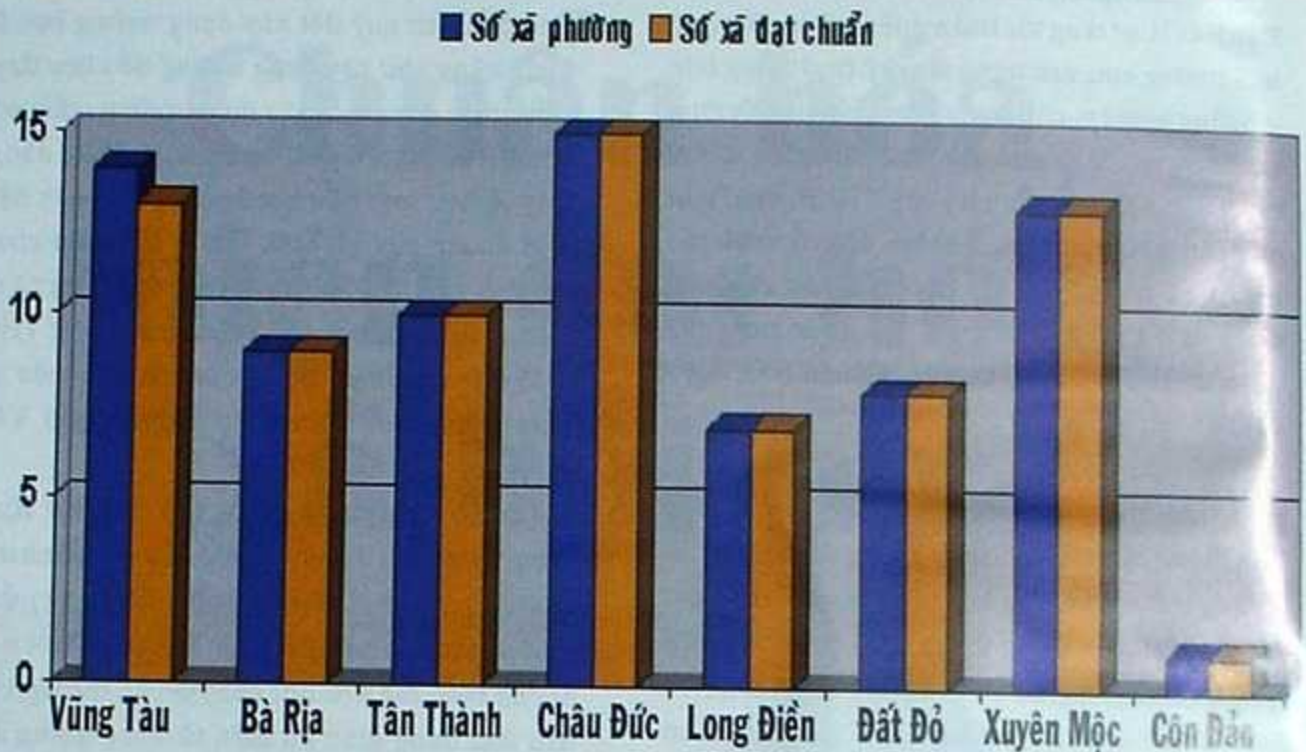

thường nhật. Phòng nghe nhìn ở các nhà trường hiện nay được khai thác công suất tối đa. Ngay những trường thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa như huyện Châu Đức, Xuyên Mộc vốn khó khăn thì tiết học có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin đã trở nên quen thuộc. Đối với giáo dục mầm non, các trường bán trú đã bắt đầu ứng dụng phầm mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho các cháu mầm non, xây dựng giáo án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giảng dạy. Đặc biệt, bước đột phá mạnh mẽ nhất là đưa phần mềm Kidsmart vào giảng dạy tại 2 trường mầm non Long Hương (thị xã Bà Rịa) và Mầm non bán công Ánh Dương (TP. Vũng Tàu). Việc ứng dụng phần mềm này bước đầu đã khẳng định hiệu quả, đó là trẻ rất say mê, hứng thú đồng thời thể hiện rõ nét tính chủ động, sáng tạo trong quá trình tiếp nhận kiến thức.

Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục Đào tạo, đến năm 2010, cả nước hoàn thành các chuẩn quốc gia phổ cập THCS. Riêng đối với tỉnh B[illegible] Vũng Tàu, "đích" đạt chuẩn đã sớm [illegible] so với quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Đ[illegible]t được kết quả này là nhờ sự nỗ lực phấn đấu [illegible] nhân dân toàn tỉnh đang hướng tới xây dựng [illegible] hội hóa giáo dục. Từ cuối năm 2003, B[illegible]ịa Vũng Tàu đã đạt chuẩn quốc gia về phổ cậ[illegible]o dục tiểu học đúng độ tuổi. Như vậy, B[illegible] - Vũng Tàu là tỉnh thứ 18 trong cả nước và [illegible]nh thứ hai của miền Nam, sau TP.Hồ Chí [illegible]nh hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học đú[illegible] độ tuổi.

Ngành giáo dục – đào tạo tỉnh đang ở n[illegible]ng bước đầu trong hành trình xây dựng các ch[illegible]n mực của nền giáo dục tiên tiến, trong đó [illegible]iệc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh xã hội hóa giáo [illegible]t triển đa dạng các loại hình trường lớp[illegible] các mục tiêu quan trọng của giai đoạn 2005-2010.

❑ THẢO PHƯƠNG

Người dân ngày càng được chăm sóc sức khỏe tốt hơn

Tại đại hội nhiệm kỳ 2005-2008, Đảng bộ ngành y tế đã khẳng định trong giai đoạn 5 năm 2001-2005 công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân trên địa bàn tỉnh đã gặt hái được nhiều kết quả khả quan. Giai đoạn tiếp theo (2006-2010) sẽ lại mở ra những thách thức mới mà ngành y tế tỉnh phải nỗ lực vượt qua để người dân ngày càng được chăm sóc sức khoẻ tốt hơn.

CƠ SỞ VỮNG MẠNH

So với mặt bằng chung của cả nước, hệ thống tế cơ sở Bà Rịa - Vũng Tàu được đánh giá cao và xếp loại mạnh của cả nước. Bà Rịa - Vũng Tàu là một trong 3 tỉnh thành đầu tiên trên cả nước hoàn thành chỉ tiêu cơ bản về nhân lực cho mạng lưới chăm sóc sức khoẻ nhân dân tuyến phường, xã. 100% trạm y tế có bác sĩ hoạt động, 100% trạm y tế có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi, dược tá, 100% thôn ấp có nhân viên y tế, nhân viên sức khoẻ cộng đồng hoạt động. Cơ sở hạ tầng ở trạm khang trang, được đầu tư đầy đủ trang bị thiết yếu. Mạnh cả về nguồn lực lẫn cơ sở vật chất đã giúp mạng lưới tuyến cơ sở luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu tại cộng đồng được đẩy mạnh với nhiều chương trình y tế quốc gia đạt và vượt chỉ tiêu. Nếu như những năm về trước, các dịch bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, thương hàn... là nỗi lo thường trực vào các mùa dịch trong năm đối với người dân, các cấp chính quyền thì nhiều năm trở lại đây, đặc biệt là liên tục 10 năm qua, ngành y tế tỉnh đã khống chế không để xảy ra bất kỳ dịch bệnh nào trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, trong vòng vài ba năm gần đây, các dịch bệnh có tính chất nguy hiểm như dịch SARS, cúm A (H5N1) cũng đã không xảy ra. Phải khẳng định rằng, có được những kết quả đó một phần lớn nhờ vào công tác dự phòng tốt ngay tại cộng đồng. Người dân được thường xuyên tuyên truyền, nâng cao kiến thức trong phòng chống dịch bệnh cũng góp phần giảm tải cho các tuyến y tế và giảm sự thiệt hại các mặt về kinh tế - xã hội nói chung.

Các bệnh xã hội cũng được quản lý và chăm sóc tốt ngay tại cộng đồng thông qua các chương trình y tế dựa vào cộng đồng như lao, phong, tâm thần... Những bệnh nhân mắc các bệnh được coi là "nan y" này đã được quản lý, chữa trị tốt và có hiệu quả ngay từ rất sớm. Cộng đồng được dự phòng, chăm sóc sức khoẻ tốt bằng nhiều biện pháp, trong đó có cả biện pháp giáo dục, tuyên truyền nhằm thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khoẻ. Nhờ vậy, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm rõ rệt, chỉ còn 20%, số trẻ em mắc các bệnh trong chương trình tiêm chủng mở rộng là 0%. Tỷ lệ bà mẹ có thai được quản lý, chăm sóc ngày càng tăng, số ca sinh có nhân viên y tế đỡ đạt xấp xỉ 100%. Toàn tỉnh đã có 20 xã, phường đạt chuẩn y tế quốc gia. Với những thành tích trên, Bà Rịa - Vũng Tàu đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

CHUYÊN SÂU HÓA CÔNG TÁC ĐIỀU TRỊ

Trong 5 năm qua, với sự đầu tư tập trung của tỉnh vào bệnh viện Bà Rịa và Lê Lợi đã đẩy mạnh công tác chuyên sâu hoá trong chuyên môn. Nhiều ca bệnh nan y đã được cứu sống, nhiều chuyên khoa được triển khai với các trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại. Đội ngũ nhân viên y tế cũng không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ. Sau 5 năm, các chỉ số về cán bộ y tế, bác sĩ, giường bệnh trên 10.000 dân đã đạt mức tương đương với các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ, cao hơn so với mức bình quân cả nước. Theo số liệu, nếu như năm 2001, tỷ lệ cán bộ y tế/10.000 dân là 17,8 thì năm 2005 là 20,78; tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân năm 2001 là 10,78 đến năm 2005, tỷ lệ này đã là 14,33. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ vẫn còn hạn chế, toàn ngành mới chỉ có 1 tiến sĩ, 3 chuyên



• *Trang thiết bị đã được đầu tư mạnh, kể cả xe cứu thương chuyên dụng bảo đảm phòng chống dịch nguy hiểm. Trong ảnh: Diễn tập phòng chống dịch cúm A.*



• *Một ca phẫu thuật tại Bệnh viện Lê Lợi.*

khoa II, đội ngũ bác sĩ chuyên khoa đầu ngành đang thiếu hụt trầm trọng.

vòng 5 năm qua, với sự đầu tư về chuyên môn và trang thiết bị kỹ thuật 6 chuyên khoa sâu: phẫu thuật chấn thương sọ não, hồi sức cấp cứu nhi, phẫu thuật nội soi, hồi sức cấp cứu tim mạch, chấn thương chỉnh hình, ứng dụng laser trong điều trị, các y, bác sĩ tại 2 bệnh viện tỉnh đã làm nên những thành tích đáng trân trọng. Bệnh viện Bà Rịa đã có thể xử trí được gần như toàn bộ các ca bệnh lý trẻ sơ sinh, kể cả những trường hợp nặng sinh thiếu tháng, nhẹ ký từ 800-900gr đã được nuôi dưỡng và phát triển tốt. Còn với kỹ thuật nội soi, 2 bệnh viện tỉnh cũng đã ứng dụng trong phẫu thuật tổng quát như cắt túi mật, ruột thừa...; trong sản, phụ khoa như thai ngoài tử cung, u nang buồng trứng... Những ca chấn thương sọ não nặng do tai nạn giao thông cũng đã được cứu chữa kịp thời tại bệnh viện Bà Rịa. Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương đầu tiên ở khu vực phía Nam triển khai được chuyên khoa sâu về chấn thương sọ não ở tuyến tỉnh. Bệnh viện Bà Rịa từ bệnh viện hạng III (với quy mô 400 giường bệnh) hiện đã đạt chuẩn là bệnh viện II và đang tiếp tục được đầu tư phát triển thêm một số chuyên khoa mới để đáp ứng nhu cầu của bệnh viện hạng II như: Khoa Dinh dưỡng, Khoa Giải phẫu bệnh, Khoa Vật lý trị liệu-Hồi phục chức năng... Bệnh viện Lê Lợi cũng đang được mở rộng, tăng số giường bệnh để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Với sự nỗ lực của các bác sĩ chuyên khoa mắt 2 bệnh viện tỉnh, chương trình phòng chống mù loà của tỉnh đã giải quyết cho hàng ngàn người mù được phẫu thuật, sáng mắt. Đầu năm 2005, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được công nhận

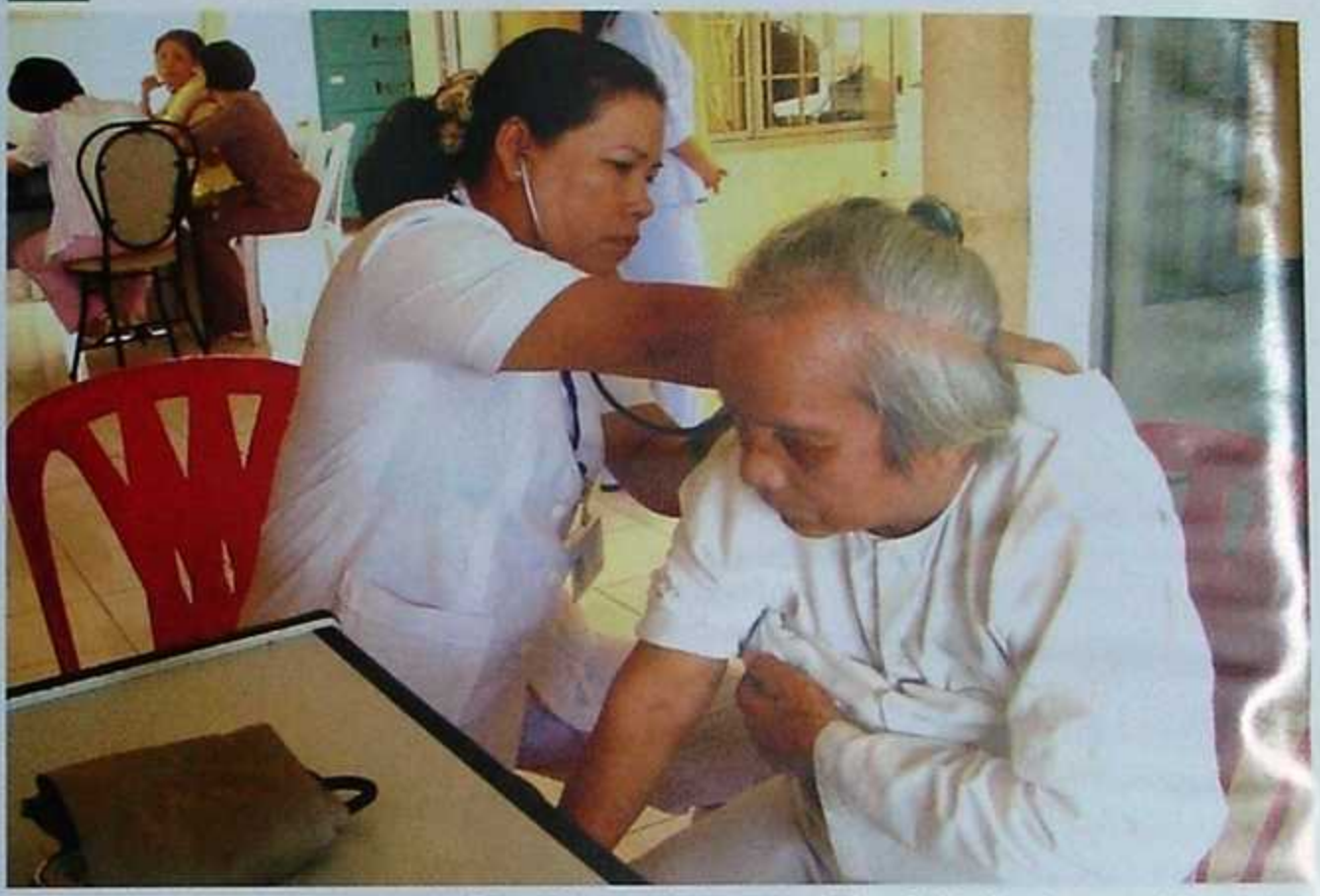

• *Với việc 100% các xã có trạm y tế và có bác sĩ, Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành một trong những tỉnh có tuyến y tế cơ sở vững mạnh hàng đầu của cả nước.*
Trong ảnh: Khám bệnh tại trạm y tế xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ.

☞ là tỉnh đầu tiên trong cả nước cơ bản xoá mù.

Cuối năm 2005, Trung tâm Mắt đã được UBND tỉnh ra quyết định thành lập để tiếp tục đầu tư chuyên sâu trong lĩnh vực chăm sóc mắt cho người dân. Đồng thời bệnh viện chuyên khoa tâm thần cũng đã được thành lập với quy mô ban đầu là 100 giường bệnh.

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, ngành y tế tỉnh đề ra phương hướng cho giai đoạn 2006-2010, với việc củng cố nguồn nhân lực, tiếp tục đầu tư xây dựng phát triển các chuyên khoa sâu, hình thành [illegible] đưa vào hoạt đ[illegible] bệnh viện [illegible] khoa, bệnh [illegible]n huyện và trung t[illegible]y tế dự phòng t[illegible]n huyện theo kế h[illegible]ch được giao. Tiếp [illegible]c củng cố và phát t[illegible]n hệ điều trị, hệ dự phòng, bảo vệ [illegible]c khoẻ bà mẹ, trẻ em... để người dân ngày càng được [illegible] sức khoẻ s[illegible]on, chất lượng tốt hơn và toàn diện hơn.

Ngành y tế tỉnh phấn đấu đến năm 2007 có 100% xã, phường trên địa bàn tỉnh được công nhận đạt chuẩn y tế quốc gia. Nâng cao chất lượng các dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Phát triển hệ điều trị, nâng số giường bệnh phục vụ cho 10.000 dân từ nay đến năm 2010 lên 25 giường. Đến cuối năm 2007, bệnh viện Bà Rịa được công nhận bệnh viện hạng II. Hình thành hệ thống các bệnh viện chuyên khoa: Y học dân tộc, Phụ sản, Lao và bệnh phổi, Tâm thần, Mắt

❑ SƠN TRÀ

CÔNG TÁC DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM:

Nhiều chuyển biến TÍCH CỰC

Theo đánh giá của Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em (UBDS-GĐ&TE) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2001-2005, các hoạt động về sự nghiệp dân số, gia đình và trẻ em của tỉnh đã đạt được một số kết quả khả quan. Mặc dù trong công tác dân số của 2 năm 2003 - 2004 do có sự hiểu không đúng về Pháp lệnh Dân số, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên có lúc tưởng như bùng phát trở lại, nhưng tỉnh vẫn đạt mục tiêu đề ra cho cả giai đoạn 5 năm. Các chiến lược về gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cũng bước đầu gặt hái được thành công. Bà Rịa – Vũng Tàu là "điểm" trong cả nước về công tác vận động toàn dân xây dựng khu dân cư, xã, phường phù hợp với trẻ em.



• *Trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tốt thông qua phong trào xây dựng khu dân cư phù hợp trẻ em.*

☞ Giai đoạn 2001-2005 là những năm đầu tiên thực hiện quyết định 72/2001/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ về gia đình. Các hoạt động về gia đình mới chủ yếu tập trung vào Ngày Gia đình Việt Nam (28-6) hàng năm, nhưng cũng đã khuấy động được phong trào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, có nề nếp gia phong và giữ gìn truyền thống dân tộc. Hầu hết các địa phương trong tỉnh đã tổ chức các hoạt động về ngày gia đình với nội dung chủ yếu tập trung vào chủ đề "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền" với nhiều hình thức triển khai như nói chuyện chuyên đề về kỹ năng xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, nuôi con và hướng nghiệp cho con. Tổ chức các hội thi kỹ năng gia đình, họp mặt gia đình vượt khó tiêu biểu, sinh hoạt văn thể mỹ tập hợp các gia đình tham gia sinh hoạt...Bên cạnh đó, trong năm 2004, 2005, dự án tín dụng gia đình đã được triển khai tại Châu Đức, Tân Thành và Đất Đỏ nhằm xây dựng mô hình gia đình trong thời kỳ hiện đại hoá, công nghiệp hoá đất nước: ít con, ấm no, bình đẳng và hạnh phúc bền vững.

Về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, Bà Rịa – Vũng Tàu là địa phương đi đầu trong cả nước về phong trào xây dựng khu dân cư phù phường phù hợp với trẻ em, trong đó đặc biệt coi trọng đến bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đã được Trung ương đánh giá cao trong giai đoạn 2001-2005. Đến thời điểm này, đã có 141 khu dân cư triển khai tiêu chuẩn "khu dân cư phù hợp trẻ em", thực hiện tốt việc bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em đặc biệt khó khăn ngay tại khu dân cư, đã được nhiều địa phương trong cả nước đến tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm. Các ☞



Cán bộ chuyên trách dân số – gia đình – trẻ em đến tư vấn cho người dân tại cộng đồng.

...phong trào xây dựng quỹ khuyến học, ...quỹ bảo trợ trẻ em... đã giúp nhiều em có hoàn... khó khăn được đến trường, có nhà ở ...ang trang, được bảo đảm các điều kiện cơ bản trong sinh hoạt hàng ngày. Trẻ em được vui chơi, ...c tập, được tham gia tìm hiểu các quyền lợi của mình thông qua các ...i thi, trại hè... Các ... được tuyên ...n, tư vấn ở trư... học, ở cộng ... và hội nhóm ... hoạt về cách ...ng chống tai nạn ...ương tích, phòng chống tệ nạn xã hội, xâm hại tình dục... để biết cách bảo vệ mình và bạn bè. Hàng ngàn trẻ em khuyết tật được phẫu thuật, khám chữa bệnh, phục hồi chức ...năng miễn phí bằng nguồn quỹ bảo trợ trẻ em và ...ừ thiện khác.

Từ năm 2001 đến 2005, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh đã xây dựng được 145 căn nhà tình thương cho các gia đình có trẻ em sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật, với tổng kinh phí đầu tư là 990 triệu đồng. Trong 5 năm, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh cũng đã trao 950 suất học bổng với tổng trị giá 350 triệu đồng cho trẻ em nghèo hiếu học, trẻ em nghèo là con thương binh, liệt sĩ. Đã có 2.454 trẻ em khuyết tật được khám sàng lọc và cấp phát thuốc miễn phí, 777 trẻ em khuyết tật được phẫu thuật miễn phí với tổng số tiền là 815 triệu đồng.

Tiếp tục phát huy những kết qquả đã đạt được ...của giai đoạn 2001-2005, UBDS-GĐ&TE tỉnh đề ...ra mục tiêu tập trung mọi nỗ lực để phấn đấu đạt ...mức sinh thay thế vào năm 2008. Với các giải pháp thực hiện đồng bộ như truyền thông chuyển đổi hành vi, truyền thông lồng ghép, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGĐ... sao cho 95% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp kiến thức và có chuyển biến tích cực trong việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình. 90% người vị thành niên và thanh niên trong nhà trường có những hiểu biết cơ bản về sức khoẻ sinh sản, giới và giới tính, có những chuyển biến tích cực trong việc tự bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ sinh sản. 80% các gia đình được cung cấp kiến thức, có chuyển biến tích cực trong bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em vị thành niên và thanh niên về chăm sóc sức khoẻ sinh sản, KHHGĐ, phòng tránh HIV/AIDS và tệ nạn xã hội...

Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng cuộc vận động "xây dựng khu dân cư, xã, phường phù hợp với trẻ em". Triển khai hiệu quả 2 đề án về truyền thông tư vấn, nâng cao năng lực quản lý và phòng ngừa, giải quyết trẻ em lang thang. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể triển khai đề án phòng ngừa, giải quyết trẻ em lao động nặng nhọc, trong điều kiện độc hại nguy hiểm và phòng ngừa, giải quyết trẻ em bị xâm hai tình dục và mua bán...

□ **MINH THƯ**

Các yếu tố văn hóa đặc trưng có thể khai thác phục vụ du lịch và lễ hội



• *Lễ hội Dinh Cô Long Hải*

Cũng như bao vùng đất khác, BR-VT có đời sống văn hóa (nói chung cả phong tục tập quán, nghệ thuật, tôn giáo, tín ngưỡng)... phong phú và đa dạng. Trong sự phong phú và đa dạng của Tiểu vùng văn hóa miền Đông Nam Bộ đó, BR-VT có những yếu tố văn hóa riêng mà các địa phương láng giềng hoặc không có, hoặc có nhưng không tiêu biểu, rõ nét bằng. Đó là yếu tố địa-văn hóa và yếu tố văn hóa biển.

YẾU TỐ ĐỊA - VĂN HÓA

Yếu tố địa-văn hóa là phong thổ của vùng đất, là những đặc điểm và ưu thế riêng về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tác động trực tiếp và để lại dấu ấn trong đời sống văn hóa của cư dân. Văn hóa của cư dân BR-VT chứa đựng những dấu ấn phong thổ không phải chỉ vì sự gắn bó lâu dài của cư dân với vùng đất, mà còn vì ngay từ buổi đầu đến định cư và khai hoang mở đất, những đặc điểm địa lý riêng của vùng đất đã có những tác động nhất định đến cuộc sống của họ...

Là vùng đất địa đầu có những cửa biển kín gió rất thuận lợi về giao thông, BR-VT là nơi lưu dân người Việt từ miền Trung vào sớm nhất và được khai phá sớm nhất ở Nam Bộ vào khoảng thế kỷ XVII. Từ đó cho đến giữa thế kỷ XIX, bộ mặt của vùng đất BR-VT đã có những biến đổi sâu sắc. Từ một nơi hoang vu, trước mặt là biển cả, ven bờ chỉ có những bãi bồi và rừng ngập mặn; sau lưng là đồi núi, rừng rậm đã trở thành ruộng đồng, làng mạc trù phú. Tài nguyên của đất, của biển, của rừng được dày công khai thác để phục vụ cuộc sống ngày càng sung túc hơn của con người.

Lưu dân Việt từ miền Trung vào là chủ thể làm nên những biến đổi to lớn ấy. Họ ra đi vì những lý do khác nhau, từ nhiều địa phương khác nhau, nhưng trên vùng đất mới họ đều chung một ý chí, một ước vọng là tạo dựng một cuộc sống no ấm, công bằng và tốt đẹp hơn. Hậu duệ của những người đi mở đất tiếp tục đoàn kết, đùm bọc nhau chung sức, chung lòng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Chính tinh thần đoàn kết cộng đồng, cần cù, sáng tạo để vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách của buổi đầu mở đất, xây dựng cuộc sống mới đã hun đúc nên truyền thống tốt đẹp của nhân dân BR-VT sau này.

Do BR-VT là nơi đặt chân và khai phá sớm nhất ở Nam Bộ, vì vậy, nơi đây đã trở thành cửa ngõ để tiếp nhận và là bàn đạp để các lớp lưu dân sau đó tiến sâu vào đất liền và tiếp tục tiến về phương Nam. BR-VT lúc ấy là trạm dừng chân, là bước trung chuyển của các đoàn lưu dân. Chính vai trò gánh vác nhiệm vụ đó trong buổi đầu khai phá và xây dựng đã tạo cho con người BR-VT một tính cách cộng đồng, bao dung, mến khách, thương người như thể thương thân. Truyền thống này được thể hiện rất rõ trong những thời điểm lịch sử quan trọng trong quá trình chuyển mình của BR-VT. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, BR-VT luôn là "cửa ngõ đón nhận/trung chuyển khách" (lưu dân khẩn hoang từ miền ngoài vào; những người lao động trong các đồn điền cao su, các đợt dân di cư từ miền Bắc, miền Trung vào do âm mưu chia rẽ thâm độc của Mỹ-Diệm và là địa bàn quan trọng "trung chuyển" lực lương cách mạng trong hai cuộc kháng chiến)...

Trong một chừng mực nào đó, quá trình trung chuyển dân cư cũng chính là quá trình trung chuyển các yếu tố văn hóa của các vùng miền để rồi không ít yếu tố văn hóa đã ngưng đọng/chuyển hóa và trở thành nét riêng trong sự tổng hòa văn hóa trên vùng đất này...

YẾU TỐ VĂN HÓA BIỂN

Trong quá trình lao động, khai phá vùng đất BR-VT, cư dân ở đây đã ra sức tận dụng tiềm năng, khai thác lợi thế phát triển nhiều ngành nghề, đặc biệt là đánh bắt, chế biến hải sản, làm muối... Đất đai nông nghiệp của BR-VT không nhiều và quá trình khai phá không nhanh như nhiều địa phương khác trong vùng hoặc ở miền Tây Nam Bộ.

Trong buổi đầu khai phá (thế kỷ XVII), phần lớn đất đai BR-VT bị núi rừng che phủ, vùng đồng bằng có nhiều cỏ dại mọc. Những lưu dân người Việt đầu tiên đến sinh sống trên vùng đất BR-VT đã khai thác tài nguyên thiên nhiên của rừng và biển vốn rất dồi dào và khai phá đất đai, xây dựng xóm làng. Phần lớn cư dân kết hợp nghề nông với khai thác lâm thổ sản, hoặc kết hợp nghề nông với việc đánh bắt thủy hải sản. Họ sinh sống chủ yếu ở ven biển phía Đông và phía Nam vùng đất BR-VT.

Theo thời gian, cư dân đông đúc, ruộng đồng phì nhiêu, ngành nghề phát triển và có sự phân công lao động theo nghề nghiệp. ☞



• *Sinh hoạt cồng chiêng tại cộng đồng người Châu Ro ở Bà Rịa – Vũng Tàu.*

Có những nhóm dân cư sống chủ yếu bằng nghề nông, nghề đánh bắt thủy hải sản, nghề làm muối, nghề thủ công (đúc đồng, dệt vải, làm giấy, đan lát, làm bún, làm bánh), buôn bán... Trong đó, bộ phận dân cư sống bằng nghề đánh bắt thủy hải sản chiếm một tỷ lệ khá cao. Trong các thế kỷ XVIII, XIX, những làng cá ở BR-VT là những làng nổi tiếng trù phú và đông dân cư nhất trong tỉnh.

Hầu hết những người làm nghề đánh bắt thủy hải sản đến BR-VT có nguồn gốc từ vùng "Ngũ Quảng" và chủ yếu là từ Nam Trung Bộ, vốn trước đó là vùng đất thuộc Vương quốc Chămpa mà trong vòng một vài thế kỷ định cư, cư dân người Việt đã có quá trình giao tiếp văn hóa. Người Chăm vốn có truyền thống đi biển, những yếu tố văn hóa biển đặc trưng của người Chăm như tục thờ cúng cá Ông, tục thờ Bà, thờ Thiên Y A Na... của họ được ngư dân người Việt tiếp nhận, "Việt hóa"...

Không giống với các tỉnh miền Trung, nghi thức, đối tượng thờ cúng, đặc điểm kiến trúc c các cơ sở tín ngưỡng dân gian ở BR-VT thể h hỗn dung tín ngưỡng hết sức rõ nét và trở thà đặc điểm nổi bật rất đáng lưu ý. Đối tượng thờ trong lễ hội của ngư dân BR-VT khá đa dạng. Sự dạng đó thể hiện ở số lượng đối tượng tín ngưỡ trong sinh hoạt lễ hội nói chung; ở số lượng đ tượng được phối tự trong mỗi đình, đền, m lăng/dinh Ông (cá voi) cụ thể; và quan niệm c hợp, nhiều quyền năng hội tụ trong một đối tượ thờ cúng (như trường hợp Bà Cô trong lễ h Nghinh Cô Long Hải). Sự phối tự mang tính đặc trưng nghề nghiệp-đánh bắt hải sản: cá ông, Bà Cô/Nữ thần là đối tượng thờ cúng quan trọng nhất, nhưng luôn có sự phối tự kết hợp. Bên cạnh cá ông, Bà Cô/Nữ thần là các thần khác (thần của những người làm nghề nông, thần của thương nhân, của những người làm nghề buôn bán), cả thần của nhiều dân tộc và nhiều vùng miền

khác nhau...

Sự hỗn dung tín ngưỡng còn thể hiện rõ trong nghi thức cúng lễ. Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy những chi tiết, nghi thức của cúng đình, cúng miếu ít nhiều được lặp lại trong nghi thức cúng ông (cá voi), cúng bà (Ngũ Hành, Bà Cô-Long Hải). Cầu mưa, cầu an vốn là lễ nghi nông nghiệp cũng được tiến hành trong cúng lễ Nghinh Ông. Chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy sự pha trộn các nghi thức Nghinh Ông, Nghinh Bà trong các lễ cúng đình. Đặc biệt, nghi thức Nghinh Cô (vốn là một thiếu nữ bị chết đuối) được thực hiện tương tự nghi thức Nghinh Ông (cá voi).

Các bước tiến hành và cách thức cúng lễ của ngư dân BR-VT cũng không hoàn toàn giống nghi thức trong các loại hình lễ hội tương tự ở miền Trung và Nam Bộ.

Trong sinh hoạt lễ hội thì hội là phần vui chơi, giải trí. Hội của ngư dân BR-VT thể hiện sự kết hợp giữa nhiều hoạt động vui chơi, giải trí của cư dân duyên hải Trung Bộ và Nam Bộ, như hát hò khoan-chèo cạn, trò múa bông-mâm ngũ sắc, mâm vàng, mâm bạc và đua ghe (của vùng Bình-Trị-Thiên); đua ghe, đua thuyền thúng, hát bả trạo, tức chèo thuyền và hát bội (của vùng Nam Trung Bộ) và hát bội, xây chầu, đua ghe, đua thuyền thúng, múa lân, múa rồng, đấu vật (của vùng Nam Bộ). Hát bả trạo là một nội dung quan trọng và thu hút nhiều người thưởng thức trong hội lễ của ngư dân BR-VT trong khi đó các địa phương khác ở Nam Bộ không có loại hình này.

Có thể giải thích sự đa dạng trong phối tự, nghi thức thờ cúng, trong các trò diễn dân gian của cư dân ven biển BR-VT từ chính nguồn gốc của họ. Chính cộng đồng đa nguồn gốc đã góp phần làm phong phú và tạo diện mạo đặc trưng của các yếu tố văn hóa biển BR-VT... Và đến lượt nó, chính sự hội tụ đó đã hóa giải mọi độc tôn, tạo nên sự thăng bằng, phong phú trong đời sống văn hóa tinh thần và tâm linh của cư dân BR-VT xưa nay...

□ ĐINH VĂN HẠNH



• *Lễ hội Nghinh Ông ở Vũng Tàu*

Bảo tồn giá trị văn hóa dân gian Châu Ro

Trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, người Châu Ro được xem là những cư dân có mặt từ rất sớm và có số lượng lớn nhất (trên một vạn người) so với các dân tộc người thiểu số khác sống ở địa phương. Có lẽ vì yếu tố này mà văn hoá dân gian nói chung, loại hình văn nghệ dân gian nói riêng trong đồng bào dân tộc Châu Ro đã được hình thành, lưu truyền và có tính hệ thống, tính kế thừa khá rõ nét.

Tuy nhiên, do đặc điểm lịch sử cùng với nhịp sống sôi động trên con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn, cuộc sống đồng bào dân tộc Châu Ro đã có nhiều thay đổi. Để bảo tồn các giá trị văn hoá dân gian đặc sắc của đồng bào dân tộc Châu Ro, Đảng bộ, chính quyền và các ngành, các cấp trong tỉnh đã có chủ trương và bằng những việc làm cụ thể, thiết thực để khôi phục và phát huy những di sản văn hoá của dân tộc Châu Ro ở địa phương. Đó chính là việc quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi, ủng hộ về vật chất lẫn tinh thần cho việc tổ chức lễ hội cúng thần rừng (Jư Rôn Yang Vri hay còn gọi là Nhang rừng) và lễ cúng Thần Nông (Jang Va hay còn gọi Nhang lúa) hàng năm. Khuyến khích và hỗ trợ kinh phí cho việc nghiên cứu đề tài khoa học, sưu tầm, sáng tác, biểu diễn các tiết mục nghệ thuật có tính dân tộc, dân gian Châu Ro. Đồng thời ưu tiên cử con em người dân tộc Châu Ro học tập, nâng cao trình độ hiểu biết, thực hành nghiệp vụ văn hoá, nghệ thuật...

Trong những năm qua, nhóm sưu tầm văn hoá dân gian Châu Ro gồm 15 người do Sở Văn hoá-Thông tin chỉ đạo đã vào cuộc sưu tầm, nghiên cứu. Kết quả đáng phấn khởi là những gì còn sót lại trong mảng văn nghệ dân gian Châu Ro của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, từ dân ca, dân vũ, văn học đến nhạc cụ dân gian đều được ghi lại, phục dựng và hiện đang truyền lại cho con cháu qua những cuộc tổ chức lễ hội hàng năm.

Nhóm sưu tầm đã ghi lại qua lời kể của những "bảo tàng sống" 14 câu chuyện kể dân gian. C thể loại văn vần, gồm có lời khấn, nói đối đáp, các bài hát ru (ru con, ru em, nựng con) và phương ngôn tục ngữ...; về dân ca (hát Ya Vư), nhóm đ ghi lại được 8 bài dân ca nguyên gốc có nội dung thể hiện tình yêu lao động: Chih prao (Adoh chih prao)- hát theo lối kể chuyện, Mời rượu (Pal tao răm seq)- hát có kết hợp với múa và tiếng cầm voot (kèn bầu) đệm theo, Cầu mưa (Vơu ngoãl troq mi), Ru con (Pần Yêl), Đi rừng (Saq n`gô)... Ngoài ra, nhóm công tác cũng đã sưu tầm được 2 bài hát phục vụ kháng chiến có 2 lời (lời Châu Ro và lời Việt) nhưng về mặt âm điệu, tiết tấu hoàn toàn giống âm nhạc do người Kinh sáng tác, đó l bài "Em yêu bản làng Châu Ro" và bài "Vì nhớ dân quên mình"; về dân vũ, hiện nay còn rất người Châu Ro hiểu biết và nhớ được hết các điệ múa dân gian. Chỉ còn số ít các già làng thể hi lại được 7 điệu múa còn nguyên mẫu và hầu t những điệu này đều thể hiện nội dung sinh hoạt đời thường và cuộc sống tâm linh của ngư Châu Ro. Trong sinh hoạt có điệu múa sàng gạo, lúa, giã gạo, sáng trăng và múa đán phục vụ lễ cúng thần rừng, thần lúa a bà Bóng và múa theo bà Bóng lên đồng, ạc cụ, so với số chuyện kể, dân ca, dân vũ th ạc cụ dân tộc Châu Ro còn lưu lại quả là hiếm oi. Ngoài cây kèn bầu (cầm voọt) duy nhất c cố già làng Tư Chân ở xã Bàu Chinh (vừa m bị hỏng) mà hiện nay không ai biết cách làm, còn lại 4 nhạc cụ được nhiều người



• *Các món ăn Tết truyền thống của người Châu Ro gồm cơm lam, canh bồi, bánh nếp, thịt thỏ rừng nướng...*

biết làm, biết sử dụng đó là đàn tre (goong kla)- loại nhạc cụ làm bằng ống tre có 5 dây làm bằng vỏ tre tách ra; đàn môi (to...) cũng làm bằng một thanh re nhỏ, có "lưỡi gà" ở giữa; đàn goong ch'lor làm bằng tre và đàn ... này có 6 ống. Khi diễn tấu có 3 người thực hiện, mỗi người cầm 2 ống gõ vào một ống dài nằm ngang. Loại nhạc cụ này được sử dụng trong các đám ma với 2 điệu chính "tron vơi- tron ch'h"- người sống tiễn người chết và "ch'lor ch'lor o malai"- đánh trong đêm đám ma (như đàn nhạc lễ phục vụ đám ma của người Kinh). Và sau cùng, loại nhạc cụ quan trọng nhất, mang cái "hồn" của người Châu Ro đó là bộ chiêng đồng 7 chiếc. Trên địa bàn tỉnh hiện nay còn lưu giữ được 3 bộ chiêng đồng.

Song song với việc sưu tầm văn hoá dân gian- cái hồn của người Châu Ro thì chính quyền địa phương đã đầu tư xây dựng Nhà Văn hoá Bàu Chinh ở ấp Bàu Chinh, Thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức. Đây là nơi lưu giữ sản phẩm văn hoá, cũng như tổ chức các cuộc sinh hoạt, lễ, hội của bà con người Châu Ro trên địa bàn tỉnh. Trong những năm qua, chính quyền địa phương đã phối hợp cùng các ban ngành tổ chức hội trại văn hoá như Jư Rôn Yang Vri cho bà con Châu Ro. Chính những lễ hội này đã khôi phục và lưu giữ giá trị văn hoá truyền thống của người Châu Ro một cách hiệu quả và thiết thực nhất.

❑ **KHÁNH HOÀ**



• *Nhà văn hóa Bàu Chinh trong ngày hội trại lễ Jư Rôn Yang Vri*



• *Lãnh đạo tỉnh tặng quà cho nhân dân nghèo, gia đình chính sách nhân mỗi kỳ lễ, tết trong năm.*

Giảm nghèo - Mục tiêu ngày càng cao hơn

Là một trong những tỉnh đ trước trong công cuộc xóa đ giảm nghèo với thành công vượt bậc: 1% hộ nghèo năm 2005, trong giai đoạn 2006 – 2010 này, Bà Rịa – Vũng Tà lại tiếp tục chặng đường mới, đưa 25,65% dân số thuộc diện nghèo theo chuẩn mới hoà nhập với cuộc sống mới ấm no hạnh phúc.

VƯỢT NGHÈO BẰNG SỨC MẠNH TOÀN DÂN

Năm 1993, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh là 7,93%. N so với các địa phương khác trong toàn quốc, là một con số nhỏ. Vì vậy, Bà Rịa – Vũng Tàu ặt ra một chuẩn khác cao hơn của riêng địa ương để tự thi đua, tự vươn lên chính mình. ắng hạn, chuẩn nghèo toàn quốc khu vực nông ôn là 100.000 đồng/ người/ tháng thì chuẩn của h là 160.000 đồng/ người/ tháng. Kết quả cuối 2004 chỉ còn 2,58% số hộ nghèo và năm 2005 khoảng còn 1%. Có được thành quả trên đây ước hết nhờ vào sự phối hợp của toàn dân, toàn ộng đồng. Mạnh nhất là phong trào toàn dân xây ựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư. Mỗi một tiêu thi đua đều gắn với công tác xóa đói giảm nghèo. Muốn đạt danh hiệu gia đình văn hóa, thôn văn hóa, phải có tỷ lệ hộ nghèo thấp dưới mức cho phép. Muốn có được danh hiệu đoàn thanh vững mạnh, tổ chức đoàn ấy phải có những biện pháp giúp nhau lập nghiệp, giúp nhau làm kinh tế gia đình... Và, như thế, không phải chỉ những hộ nghèo mới nỗ lực thoát nghèo, mà cả cộng đồng đều hướng về họ, với rất nhiều cách khác nhau, từ chia sẻ vật chất đến tinh thần, từ giúp nhau kinh nghiệm làm ăn đến góp vốn cho vay không lãi... Đã xuất hiện hàng loạt tấm gương vượt khó vươn lên làm giàu, cả ở nông thôn lẫn thành thị. Đã xuất hiện rất nhiều tấm gương "nhường cơm sẻ áo" vì cộng đồng dân cư, vì cuộc sống ấm no của người khác.

Một nguyên nhân khác đóng vai trò quan trọng không kém, bởi đó là sự đầu tư rất lớn của tỉnh cho công tác này, trong đó đầu tư về cơ sở hạ tầng nông thôn đem lại sức bật lớn, làm thay đổi bộ mặt và giá trị của hàng loạt vùng nông thôn. Khu vực Hắc Dịch – Sông Xoài – Châu Pha trở nên đông vui nhộn nhịp năm 2000 khi có chợ – khu thể thao liên hợp – đường – trường – trạm... ra đời từ vốn đầu tư chương trình 135. Khu vực đồng bào dân tộc sinh sống ở Hòa Bình – Xuyên Mộc có đường,



• *Người nghèo ở nông thôn được ưu tiên giải quyết việc làm.*



• *Quan tâm đến con em hộ nghèo luôn là nghĩa cử đẹp ở tất cả các địa phương*

☞ điện, nước máy về từng hộ...

Không chỉ đầu tư về hạ tầng, các chương trình còn tổ chức thành nhiều loại hình đầu tư khác nhau với mục đích giúp người dân về nhiều mặt: Khai hoang, phát triển sản xuất, quy hoạch dân cư, xây dựng cơ sở hạ tầng... Có thể kể tên rất nhiều chương trình xóa đói giảm nghèo kết hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia khác đã được thực hiện đồng bộ và hiệu quả như thế. Chương trình kinh tế mới với 4 dự án tại các huyện nông thôn có kinh phí 21 tỷ đồng; chương trình ổn định dân di cư tự do 12 tỷ đồng; chương trình định canh định cư 15,5 tỷ đồng đầu tư cho đồng bào dân tộc; cho vay hộ nghèo 80 tỷ đồng; hỗ trợ giáo dục 39 tỷ đồng; hỗ trợ y tế hơn 3 tỷ đồng mỗi năm; Quỹ "Vì người nghèo" vận động hơn 35 tỷ đồng... Trong các chương trình này, được đánh giá là hiệu quả sâu và rộng nhất lại là hoạt động cho vay ưu đãi. Có đồng vốn, với ý thức tự quyết định cho cuộc sống của mình, họ cố gắng vươn lên trong cuộc sống, không ỷ lại vào người khác.

MỤC TIÊU CAO HƠN

Nghị quyết HĐND tỉnh khóa IV kỳ họp thứ 5 đã thống nhất một chuẩn nghèo mới bắt đầu thực hiện từ năm 2006. Theo đó, người dân nông thôn sẽ thuộc diện nghèo khi mức thu nhập dưới 300.000 đồng/ người/ tháng (ở thành thị là 400.000 đồng). Mức chuẩn này cao hơn hẳn so với chuẩn nghèo chung của toàn quốc (200.000 đối với nông thôn và 260.000 đối với thành thị). Như thế, số hộ nghèo trong toàn tỉnh sẽ là 25,65%. Dự kiến trong năm đầu tiên (2006), số hộ nghèo sẽ giảm là 8.500 trong tổng số 46.837 hộ nghèo, đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 20,65%. Nếu giữ được mức bình quân này mỗi năm, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ chỉ cần 5 năm để xóa nghèo theo chuẩn đã đề ra. Muốn vậy, các biện pháp đề ra phải hiệu quả hơn, mạnh tay hơn so với giai đoạn trước đây.

Ông Phạm Quang Khải, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã phát biểu: "Với quyết tâm cao, toàn tỉnh xác định công tác xóa đói giảm nghèo cần được nâng lên tầm cao mới. Tỉnh đã dự kiến xây dựng các giải pháp đồng bộ gồm: Hỗ trợ tín dụng thông qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; tiếp tục các chương trình hỗ trợ y tế, giáo dục, đầu tư cơ sở hạ tầng... Quan điểm xuyên suốt vẫn là không tập trung vào việc trợ cấp mà phải tìm những cơ chế chính sách phù hợp giúp người nghèo tự làm ăn nâng cao đời sống".

▫ YẾN PHƯƠNG

SỐ LIỆU HỘ NGHÈO THEO CHUẨN MỚI CỦA TỈNH

Tên	Số hộ nghèo	Tỷ lệ
Tx. Bà Rịa	4.264	23,70%
Tp.Vũng Tàu	9.882	18,69%
H. Châu Đức	9.795	32,49%
H. Xuyên Mộc	9.251	34,05%
H. Tân Thành	5.764	28,61%
H.Long Điền	3.793	17,83%
H. Đất Đỏ	4.035	33,56%
H. Côn Đảo	53	5,40%
TỔNG	46.837	25,65%

GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG VỮNG MẠNH

Trong những năm qua, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, quốc phòng và an ninh được tăng cường, thế trận biên phòng được củng cố vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Lực lượng quân sự địa phương không ngừng được nâng cao về chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu. Bộ đội thường trực, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên được xây dựng sâu rộng, đều khắp, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tuyển quân hàng năm thực hiện đúng luật, hoàn thành về chỉ tiêu ở cả 3 cấp, không ngừng nâng cao về chất lượng, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ năm sau cao hơn năm trước. Công tác bồi dưỡng quốc phòng hàng năm cho đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cấp tỉnh đến cấp phường, xã và giáo dục kiến thức quốc phòng cho học sinh, sinh viên luôn được quan tâm. Lực lượng quân sự địa phương đã phối hợp với các lực lượng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền các cấp trong việc kết hợp kinh tế-quốc phòng, quốc phòng-kinh tế. Trong những năm tiếp theo, lực lượng quân sự địa phương tiếp tục quán triệt nắm vững quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, làm cơ sở vững chắc cho công tác tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương quản lý quốc phòng về mặt Nhà nước, chỉ đạo xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh ngày càng vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang có nhận thức và trình độ sẵn sàng chiến đấu cao, có đủ khả năng đánh bại mọi hành động âm mưu chống phá của địch trong mọi tình huống.

Lực lượng công an nhân dân không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, trau dồi nâng cao trình độ nghiệp vụ, chủ động nắm tình hình, đối phó kịp thời với các tình huống, không để đột biến xấu xảy ra. An ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các loại tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, mại dâm giảm, các băng nhóm tội phạm có tổ chức, hoạt động có tính chất côn đồ, nguy hiểm bị triệt phá; nhiều đường dây buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng chất ma tuý và nhiều ổ nhóm hoạt động mại dâm, cờ bạc bị triệt phá, nhiều địa bàn phức tạp về ma túy được chuyển hóa. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được tăng cường, đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, đấu



• *Lực lượng dân quân tự vệ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.*

tranh với các loại tội phạm. Trong những năm tới, lực lượng công an tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình, đấu tranh có hiệu quả với các thế lực thù địch và các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh quốc gia và Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; thực hiện tốt Nghị quyết 09/CP của Chính phủ và Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Nghị quyết 13/CP của Chính phủ và Chương trình 4 giảm của HĐND tỉnh.

Bộ đội Biên phòng tỉnh trong công tác biên phòng đã chủ động nắm chắc tình hình, triển khai toàn diện các mặt công tác, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới biển đảo. Tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND và Bộ Tư lệnh Biên phòng các chủ trương, đối sách, giải quyết và ngăn chặn kịp thời các hoạt động của tàu thuyền nước ngoài vi phạm chủ quyền an ninh biên giới biển đảo. Phối hợp với các lực lượng đấu tranh có hiệu quả phòng chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên phòng. Tích cực tham gia củng cố cơ sở chính trị, phát triển kinh tế -văn hóa-xã hội ở địa phương. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Góp phần quan trọng xây dựng nền biên phòng toàn dân ở địa phương vững mạnh, phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt , chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển của Tổ quốc. Trong những năm tới, Bộ đội Biên phòng tỉnh tiếp tục xây dựng nền biên phòng và thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh vùng biển đảo trong mọi tình huống. Thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp và chương trình liên tịch, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế -văn hóa-xã hội, củng cố quốc phòng-an ninh ở địa phương.

□ LƯU PHÚ

THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Những thành tựu lớn



• *Trung tâm thương mại, một khu vực quy hoạch đẹp của TP. Vũng Tàu*

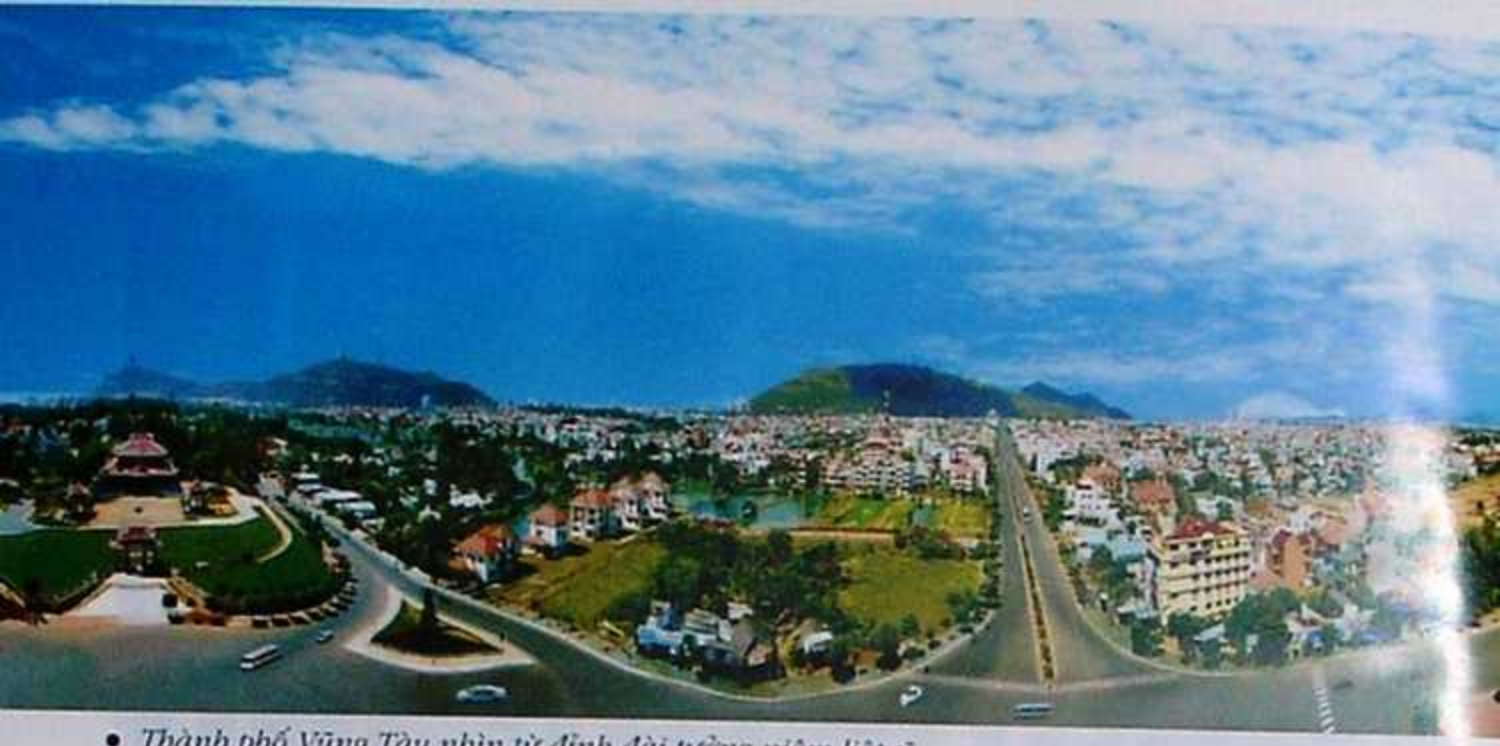

• *Thành phố Vũng Tàu nhìn từ đỉnh đài tưởng niệm liệt sĩ*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Vũng Tàu lần thứ III, nhiệm kỳ 2000-2005, đã xác định cơ cấu kinh tế của thành phố là: dịch vụ - du lịch, hải sản, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Trong 5 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, kinh tế của thành phố Vũng Tàu đã có bước phát triển, chuyển dịch theo đúng cơ cấu.

Với nhiều lợi thế để phát triển dịch vụ du lịch, trong 5 năm qua, Thành phố Vũng Tàu đã chú trọng và có nhiều giải pháp để phát triển dịch vụ thương mại nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và phục vụ phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn, tăng nhanh tỷ trọng hàng hóa xuất khẩu. Nhiều công trình hạ tầng và hàng loạt nhà hàng, khách sạn phục vụ du lịch được nâng cấp, xây dựng mới góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến với thành phố biển. Trong những năm gần đây, lượng khách quốc tế đến Vũng Tàu không ngừng tăng lên.

Hải sản cũng là một thế mạnh của thành phố và thành phố đã luôn quan tâm, tạo điều kiện cho các hộ ngư dân vay vốn đóng mới các tàu đánh bắt xa bờ, đầu tư các trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, đặc biệt là lượng hải sản có giá trị xuất khẩu. Nhờ đó, sản lượng khai thác hải sản của thành phố không ngừng được tăng lên, năm 2000, toàn thành phố khai thác được 48.000 tấn hải sản, đến năm 2005, ước đạt 90.000 tấn. Bên cạnh đó, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của thành phố vẫn giữ được ổn định và có mức đầu tư tăng bình quân hàng năm 15,3%. Giá trị sản xuất năm 2005 ước đạt 795 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm là 21%.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trong 5 năm qua, thành phố Vũng Tàu đã huy động được nhiều nguồn vốn khác nhau để xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều công trình. Với tổng vốn đầu tư khoảng 7.540 tỷ đồng, thành phố đã đưa vào sử dụng 65km đường giao thông, 34km hệ thống thoát nước chính, 158km đèn đường, 14 trường học, 12 tuyến vỉa hè dài 12,5km và nhiều công trình phúc lợi khác. Bên cạnh đó, Đảng bộ thành phố tiếp tục phát huy nội lực trong nhân dân, thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng góp vốn xây dựng" để đầu tư cải tạo, nâng cấp đường hẻm. Trong 5 năm qua, thành phố đã xây dựng 345 công trình với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng, (trong đó nhân dân đóng góp 12 tỷ đồng). Ngoài ra nhân dân còn đầu tư khoảng 2.800 tỷ đồng để xây dựng 6.200 căn nhà ở, 430 nhà xưởng, nhà hàng để sản xuất kinh doanh.

Đi đôi với công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác vệ sinh đô thị cũng được TP. Vũng Tàu đầu tư đúng mức, làm cho thành phố ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn và trật tự an toàn giao thông, trật tự giao thông đô thị đã từng bước đi vào nề nếp.

Đi đôi với nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong 5 năm qua, thành phố Vũng Tàu cũng chú trọng đầu tư và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp chính quyền và các đoàn thể phối hợp ☞



• *Đài phun nước tại công viên Bãi Trước.*

☞ ...ực hiện với các biện pháp như: giải ...ết cho vay vốn phát triển sản xuất, giải q... làm, chăm lo nhu cầu, điều kiện sinh hoạt ... các khu dân cư... Từ đó, đời sống của ... từng bước được cải thiện, số hộ ... Năm 2000, toàn thành phố có ... đến năm 2005 chỉ còn 356 hộ.

... đào tạo của thành phố trong 5 năm qu... định và phát triển, chất lượng giáo dục t... đạt ở mức cao. Đến nay, thành phố Vũng ...àu đã được công nhận hoàn thành phổ cập TH... có 6 trường đạt chuẩn quốc gia. Chủ trư... xã hội hóa giáo dục ngày càng thu được nh... kết quả, huy động được nhiều nguồn lực xã ... để cải thiện điều kiện giảng dạy, học tập, xây ...g môi trường giáo dục.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân trên địa bàn thành phố cũng luôn được chú trọng. Thành phố đã từng bước đầu tư thêm các trang thiết bị y tế, hàng năm thu hút khoảng 400.000 lượt người đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. 100% trạm y tế xã, phường đều có bác sĩ, nữ hộ sinh, có mạng lưới nhân viên y tế thôn ấp, nhân viên sức khỏe cộng đồng. Công tác dân số, gia đình và trẻ em của thành phố cũng đạt được nhiều kết quả khả quan, mức bình quân giảm sinh hàng năm đạt 0,40/00, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 9,6%...

Song song đó, hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao trên địa bàn thành phố từng bước được nâng lên cả nội dung và hình thức. Phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong nhân dân, cơ quan, đơn vị, trường học ngày càng được mở rộng, đến năm 2005, toàn thành phố có 23% số người tham gia luyện tập TDTT thường xuyên. Phong trào xây dựng thành phố sạch đẹp, nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, khu phố văn hóa được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, làm cho thành phố ngày càng tiếp cận với nếp sống văn minh đô thị. Mức hưởng thụ văn hóa ở thành phố đạt 33 lần/người/năm.

Về định hướng phát triển trong tương lai, Đảng bộ và nhân dân thành phố Vũng Tàu phấn đấu đến năm 2010, thành phố Vũng Tàu trở thành một đô thị văn minh hiện đại; phát triển du lịch, dịch vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và chế biến hải sản là trọng tâm. Đến năm 2020 là một trung tâm giao dịch thương mại, hàng hải, cảng biển, đồng thời xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật để trở thành đô thị loại I. Ưu tiên đầu tư cho các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội nhằm nâng cao chất lượng sống cho nhân dân, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển. Trong kế hoạch 5 năm (2005-2010) hàng loạt các công trình sẽ được đầu tư cải tạo nâng cấp hoặc xây dựng mới như: cầu sang Gò Găng, cầu Cỏ May 2, công viên Bàu Sen, công viên Bàu Trũng, tuyến đường cao tốc đi Biên Hoà và các tuyến đường trục chính, đường khu dân cư trong thành phố, khu dân cư làng cá và chế biến hải sản Gò Găng...

□ **THÚY HÀ**

☞



• *Đường Thùy Vân, TP. Vũng Tàu*

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ VŨNG TÀU TRONG GIAI ĐOẠN 2006-2010

- Tốc độ tăng trưởng GDP trên địa bàn tăng bình quân 12%/năm.
- GDP bình quân đầu người (không tính dầu khí) đạt 3.804 USD.
- Giải quyết việc làm mới hàng năm cho khoảng 4.500 - 5.000 lao động.
- Đến năm 2010: số hộ nghèo (theo chuẩn mới) dưới 3%.
- Đến năm 2010: 100% số hộ dân dùng điện, 99% hộ dùng nước sạch.
- Năm 2010: Hoàn thành phổ cập THPT đúng độ tuổi, 60% trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đến năm 2010: 80% khu phố, 90% gia đình và 6 phường đạt danh hiệu văn hóa. Mức hưởng thụ văn hóa đạt 34 lần/người/năm.❑

THỊ XÃ BÀ RỊA
phát triển vượt bậc



• *Đường vào thị xã Bà Rịa*

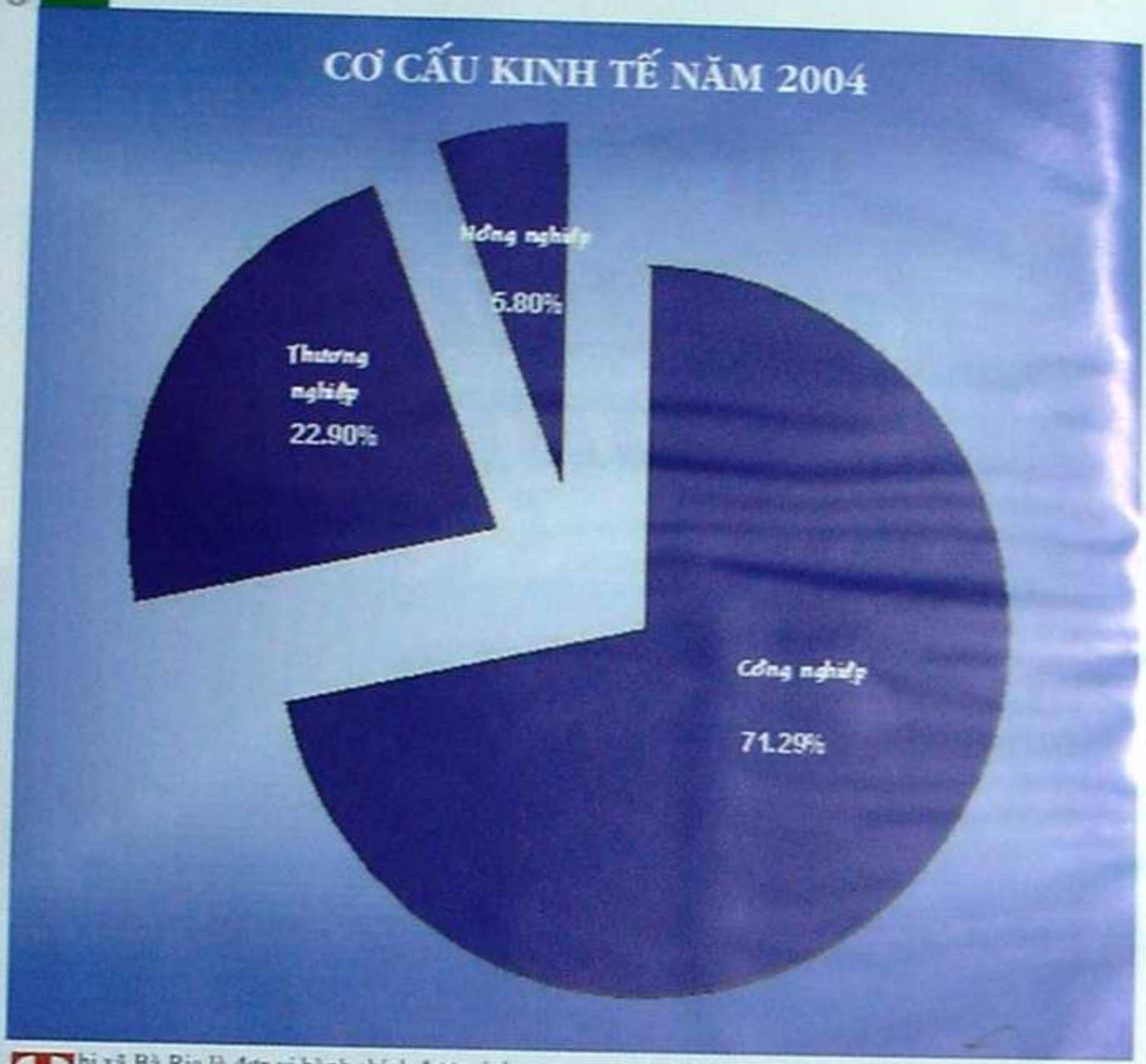

Thị xã Bà Rịa là đơn vị hành chính được tách ra từ huyện Châu Thành, theo Nghị định số 45/CP ngày 2-6-1994 của Chính phủ và đi vào hoạt động từ ngày 15-8-1994. Phía bắc thị xã giáp huyện Châu Đức và một phần huyện Tân Thành; phía nam giáp thành phố Vũng Tàu; phía đông giáp huyện Long Điền và một phần huyện Đất Đỏ; phía tây giáp huyện Tân Thành. Tổng diện tích tự nhiên là 9.117,61 ha, dân số năm 2004 là 86.688 người, có 11 đơn vị hành chính gồm 8 phường và 3 xã.

Sau 11 năm xây dựng và phát triển, thị xã Bà Rịa đã đạt được nhiều thành tựu trong mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Các ngành kinh tế phát triển theo cơ cấu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ và nông nghiệp với tốc độ tăng trưởng bình quân 18,4%/năm, trong đó công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp chiếm gần 70%, dịch vụ – thương mại 20%, nông nghiệp 10%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 1.320 USD/năm. Ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có 794 cơ sở, giá trị sản xuất tăng bình quân 21,32%; ngành thương mại –dịch vụ có 259 doanh nghiệp, doanh thu tăng bình quân hàng năm 19,17%. Với hệ thống Trung tâm thương mại và các chợ xã phường được đầu tư hoàn chỉnh, ngành thương mại thị xã phát triển mạnh đáp ứng nhu cầu cung ứng hàng hóa và thực phẩm cho toàn tỉnh và khu vực. Các dịch vụ bưu điện, vận tải... được mở rộng và phát triển khắp các phường xã. Ngành nông nghiệp đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 8,48%, hiện đang chuyển dịch theo hướng phát triển mạnh chăn nuôi, kết hợp chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Hình thành các vùng chuyên canh: lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp, rau xanh, vùng nuôi tôm công nghiệp và vùng nuôi cá nước ngọt.

Từ ngày thành lập đến nay, thị xã đã đầu tư

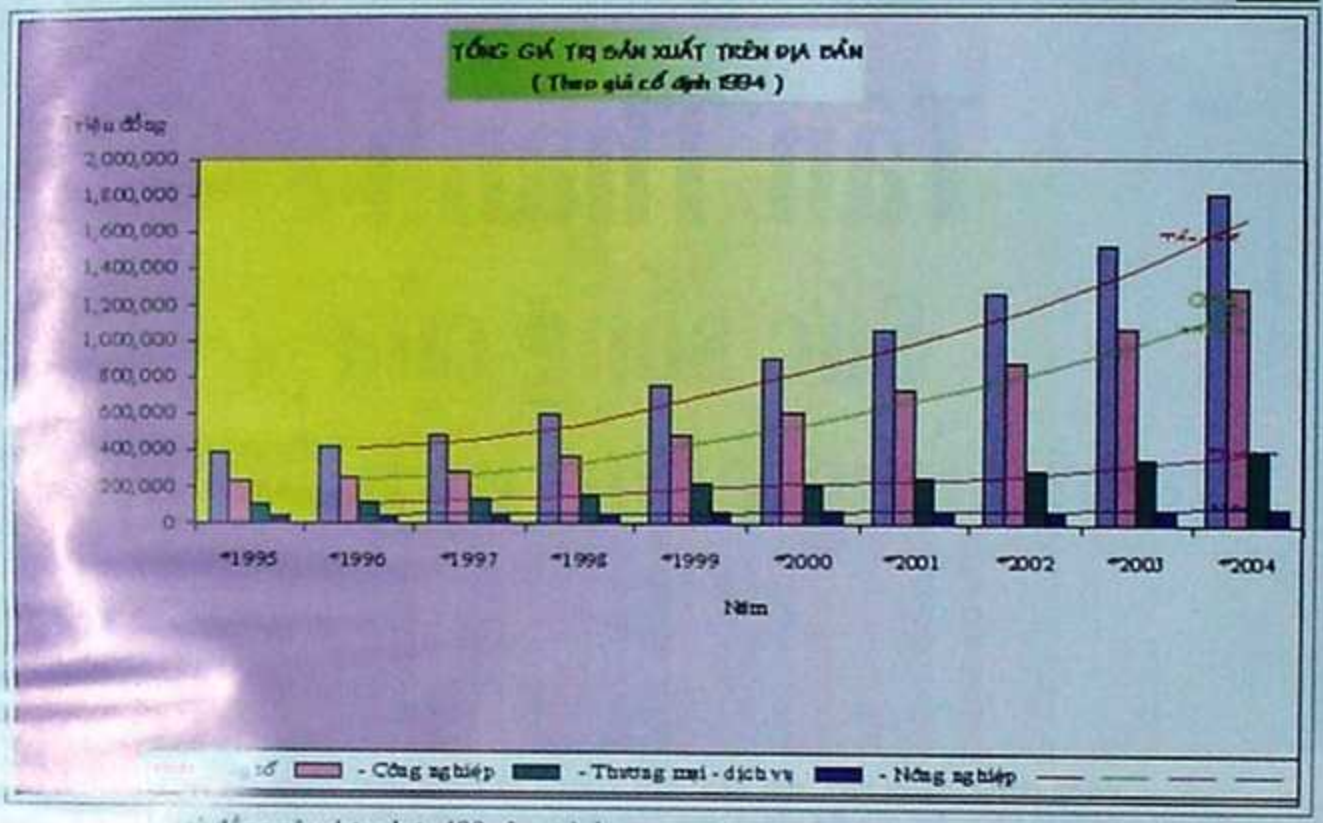

tỷ đồng xây dựng hơn 400 công trình
ng và chỉnh trang đô thị. Thị xã hiện
đường giao thông trải nhựa được lắp
đặt hơn 7.000 bộ đèn chiếu sáng, trồng 27.400 cây
viên, công viên; 63km đường
dây hạ thế, 68 trạm biến áp có tổng
dung lượng 2 KVA; một Trung tâm thương mại
thống các công trình phúc lợi công
cộng học, trạm y tế, trụ sở làm việc được xây
dựng chỉnh đảm bảo phục vụ tốt mọi nhu cầu về
đời sống sinh hoạt của nhân dân. Hiện nay, thị xã đã
hoàn thành đồ án quy hoạch tổng thể đến năm 2020
và 2 đồ án quy hoạch chi tiết.

Là đầu mối giao thông với hầu hết các tuyến đường đến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đều chạy qua địa bàn như: quốc lộ 51,55,56 hiện nay và sau này là đường cao tốc Vũng Tàu – thành phố Hồ Chí Minh, tuyến đường sắt Vũng Tàu – Biên Hòa, thị xã Bà Rịa có điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ vận tải và buôn bán. Thị xã còn có đường ống khí đốt chạy qua, có Nhà máy điện Bà Rịa chạy bằng khí đốt công suất 327,8 MW, thị xã có điều kiện phát triển các ngành công nghiệp sử dụng khí đốt làm nguyên liệu và nhiên liệu. Cùng với Phú Mỹ, Bà Rịa sẽ là một trung tâm điện năng lớn của cả nước. Hệ thống sản xuất nước sạch lớn nhất tỉnh cũng nằm trên địa bàn Bà Rịa, hiện có 2 nhà máy nước ngầm và nước mặt công suất 43.000m^3/ngày đêm. Bà Rịa sản xuất được gạch không nung, khai thác đá, sản xuất bê tông, bê tông nhựa đường, các mặt hàng vật liệu xây dựng. Ngoài ra còn có nhiều cơ sở chế biến hải sản, giày da, may mặc...

Hiện nay, tỉnh đang xúc tiến xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho trung tâm hành chính tỉnh tại thị xã Bà Rịa, đồng thời quy hoạch xây dựng khu công nghiệp khí thấp áp với diện tích 40 ha tại phường Long Hương. Bên cạnh đó, thị xã Bà Rịa cũng đã hoàn thành đồ án quy hoạch các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp địa phương gồm: Long Toàn (40ha), Long Hương (30 ha), Long Phước – Hòa Long (120ha), Tân Hưng (110 ha) và hiện đang triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho các khu công nghiệp này. Sắp tới thị xã sẽ sắp xếp, di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trong nội ô đến các khu công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đã quy hoạch. Ngoài ra, thị xã còn triển khai các đề án quy hoạch chi tiết các vùng sản xuất nông nghiệp như: vùng nuôi cá nước ngọt diện tích 102 ha thuộc hai xã Hòa Long và Long Phước; khu nuôi trồng thủy sản nước mặn Long Hương 360 ha.

Để khai thác hết tiềm năng hiện có về đất đai, lao động, hệ thống cơ sở hạ tầng, thị xã Bà Rịa đã và đang áp dụng linh hoạt các chính sách khuyến khích đầu tư, tạo điều kiện thông thoáng về hành lang pháp lý, thủ tục hành chính, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp đã quy hoạch, phát triển dịch vụ – thương mại, khai thác các dự án nuôi trồng thủy sản Long Hương, Kim Dinh và Hòa Long, Long Phước.

❑ HUỲNH LIÊN

Tân Thành - Sức sống của một vùng công nghiệp lớn

Cách đây 10 năm, là một huyện nghèo với ngành nông nghiệp là chủ yếu, đến nay Tân Thành đang hình thành vóc dáng của một đô thị mới năng động. Ngày nay, nói đến Tân Thành là nhắc đến trung tâm công nghiệp hiện đại của Bà Rịa- Vũng Tàu. Không xa nữa, Tân Thành sẽ là một điểm kinh tế mạnh cả về công nghiệp, dịch vụ và cảng biển nước sâu của cả nước...



- Đườ... vào
KC... hú Mỹ
Tân



• Một góc nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ - Tân Thành

Những năm trước đây, Tân Thành chỉ là vùng đất [illegible] đường giao thông còn kém, bộ [illegible] thị chưa hình thành thì nay đây là nơi tập trung hầu hết các khu công nghiệp của tỉnh [illegible] hiện đại, đồ sộ mang tầm [illegible] quốc tế. Dọc theo quốc lộ 51, nhà [illegible] thì đã [illegible] Ở những vùng nông thôn [illegible] ng điện đã về đến từng nhà, [illegible] ng được rải nhựa đến từng thôn ấp.

[illegible] báo cáo Chính trị tại đại hội đại biểu đảng [illegible] Tân Thành lần thứ III (năm 2005), thu [illegible] quân đầu người của huyện năm 2005 đạt [illegible] USD, tăng gấp 10 lần so với 10 năm trước đây. [illegible] sản phẩm xã hội của huyện từ năm 2000-[illegible] 5 tăng bình quân 23%/năm. Cơ cấu kinh tế trên địa [illegible] huyện đã chuyển dịch theo hướng: công [illegible] hiệp- dịch vụ- nông nghiệp, trong đó công [illegible] ếm đến hơn 92%. Đến cuối năm năm [illegible] địa bàn huyện Tân Thành có 81 dự án [illegible] ong và ngoài nước với tổng số vốn đầu tư [illegible] 4 tỷ USD, tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đạt 44%. Các khu công nghiệp tại Tân Thành có nhiều dự án công nghiệp lớn và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế- xã hội của cả nước cũng như của tỉnh BR-VT gồm: tổ hợp các nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ, các nhà máy thép, xi măng, phân bón... Trong khi tốc độ tăng trưởng của các công nghiệp trung ương trên địa bàn Tân Thành hàng năm đều tăng nhanh thì công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp địa phương cũng được mở rộng khá nhanh. Tính đến năm 2005, toàn huyện phát triển được 821 cơ sở sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, tăng hơn 600 cơ sở so với năm 1994. Từ năm 2000 đến nay, tốc độ tăng trưởng công nghiệp địa phương của Tân Thành tăng bình quân 23%.

Kinh tế phát triển đã nâng đời sống người dân cao hơn nhiều, mức hưởng thụ văn hóa và phúc lợi xã hội dành cho người dân được cải thiện rõ ràng. Đến nay về cơ bản, Tân Thành đã xóa được tình trạng trường tạm, lớp tạm. Tân Thành cũng là huyện đầu tiên của tỉnh thực hiện tốt việc kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở và chương trình đưa bác sĩ về xã. Hiện nay, hơn 90% hộ dân trên toàn huyện có tivi, 100% có radio, 97% được sử dụng điện...

Trong thời gian tới, với vị trí địa lý và tiềm năng sẵn có, Tân Thành có những cơ hội rất lớn để đẩy nhanh tốc độ phát triển. Tháng 4-2004, Chính phủ phê duyệt quy hoạch khu đô thị mới Phú Mỹ đến đến năm 2020. Về chức năng, Tân Thành giữ vai trò trung tâm công nghiệp, cảng, dịch vụ, du lịch, là đầu mối giao thông quan trọng của tỉnh BR-VT và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phạm vi quy hoạch bao gồm toàn bộ ranh giới của huyện với diện tích gần 34.000 ha. Vào tháng 11-2004, UBND tỉnh BR-VT đã phê duyệt thiết kế ☞



• *Trung tâm Thương mại Tân Thành*

☞ quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/10.000 khu đô thị mới Phú Mỹ. Một tiềm năng khác của Tân Thành là cảng biển cũng đã được khởi động. Đó là vào tháng 8-2005, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chi tiết trong hệ thống nhóm cảng biển số 5 (khu vực TP.HCM- Đồng Nai- BR-VT). Trong đó hệ thống cảng Thị Vải- Cái Mép được phát triển thành cảng chính, làm cửa ngõ giao lưu thương mại quốc tế. Đến nay, một số dự án cảng biển tại Cái Mép-Thị Vải đã khởi động, trong đó vào đầu năm 2006, Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã khởi công xây dựng cảng container Cái Mép giai đoạn 1 có quy mô 300m cầu tàu, 8600 m^2 kho hàng, 183.000 m^2 bãi và giao thông, tiếp nhận được tàu 80.000 tấn.. Cảng Sài Gòn, Ba Son cũng đã và đang tiến hành các thủ tục để thực hiện dự án. Với những gì đã và đang thể hiện, Tân Thành hoàn toàn có khả năng trở thành một đơn vị thu hút mạnh mẽ đầu tư trong và ngoài nước để trở thành một vùng công nghiệp mới, năng động, hiện đại.

❑ ĐÌNH THÌN

Một số mục tiêu cụ thể giai đoạn 2006 – 2010 của Tân Thành:

- Tổng giá trị sản phẩm đến 2010 là 2.474 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 21,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người vào năm 2010 là 2.034 USD.
- Cơ cấu kinh tế trên địa bàn là công nghiệp thương mại, dịch vụ nông nghiệp, trong đó tăng mạnh tỷ trọng thương mại, dịch vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- Doanh thu thương mại dịch vụ tăng bình quân 25%/năm, giá trị sản xuất công nghiệp tiểu thủ công nghiệp tăng 24%/năm.
- Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10%, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 98%, số máy điện thoại đạt 28 máy/100 người dân.



... cây công nghiệp có giá trị kinh tế lớn trên địa bàn huyện Châu Đức

HUYỆN CHÂU ĐỨC:

Nông nghiệp là mặt trận hàng đầu

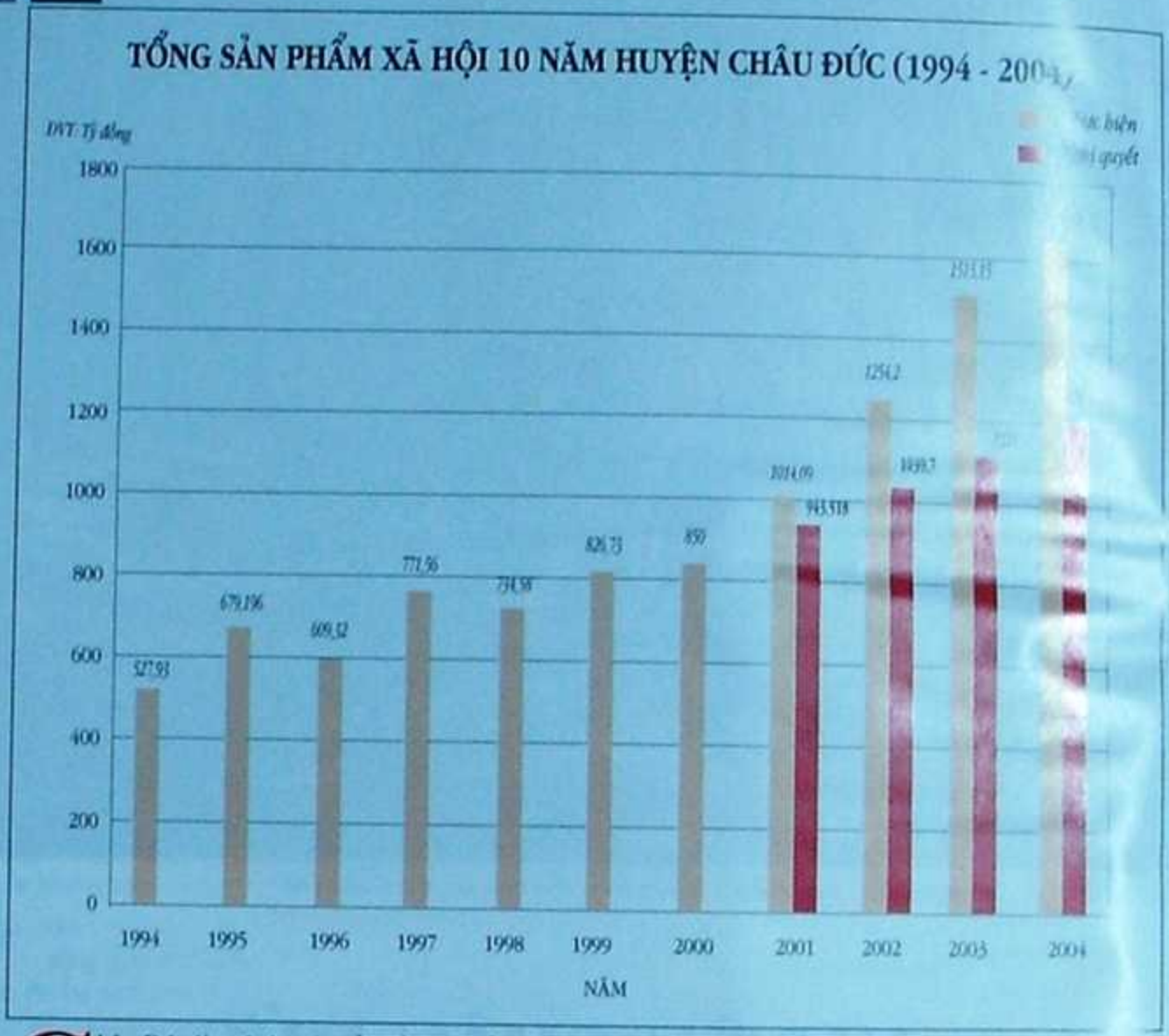

Châu Đức là một huyện nằm ở phía bắc của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, được thành lập từ năm 1994, có tổng diện tích đất tự nhiên là 42.260 ha, dân số 152.000 người, chiếm khoảng 22% dân số toàn tỉnh. Với ưu thế có vùng đất đỏ bazan rộng lớn, thuận lợi cho việc phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả và các loại hoa màu khác, huyện Châu Đức xác định phát triển kinh tế theo cơ cấu: "nông nghiệp – dịch vụ – công nghiệp", trong đó nông nghiệp được coi là mặt trận hàng đầu. Từ một huyện thuần nông mới thành lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn nghèo nàn, trình độ dân trí thấp, đời sống vật chất, tinh thần của người dân còn nhiều khó khăn..., nay Châu Đức đã hoàn toàn đổi mới.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, mức tăng trưởng bình quân hàng năm giai đoạn 5 năm (2001-2005) đạt 5,48%, trong đó trồng trọt tăng bình quân 4,9%/năm, chăn nuôi tăng bình quân 9,3%/năm. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây [illegible] vật nuôi, Châu Đức đã trở thành vùng chuyên [illegible]nh cây công nghiệp lớn nhất của tỉnh, với diện [illegible]ch tăng bình quân 45,76%/năm. Các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực như: tiêu tăng từ 3.669 ha lên 5[illegible]10 ha, bắp lai từ 11.676 ha tăng lên 12.363ha, [illegible] từ 4.315 con tăng lên 10.800 con. Tổng giá trị sản [illegible]ất nông nghiệp trong 5 năm (2001-2005) đạt 651,[illegible]7 tỷ đồng, giá trị đất nông nghiệp đạt bình quân 1[illegible]6 triệu đồng/ha/năm.

Ngành thương mại – dịch vụ phát triển khá nhanh đạt mức tăng trưởng bình quân 14,9%/năm, chiếm 39,3% trong cơ cấu kinh tế của huyện[illegible]g tâm thương mại huyện được xây dựng khang trang và hệ thống các chợ xã đều được nâng cấp đã hình thành mạng lưới kinh doanh dịch vụ, đảm ☞

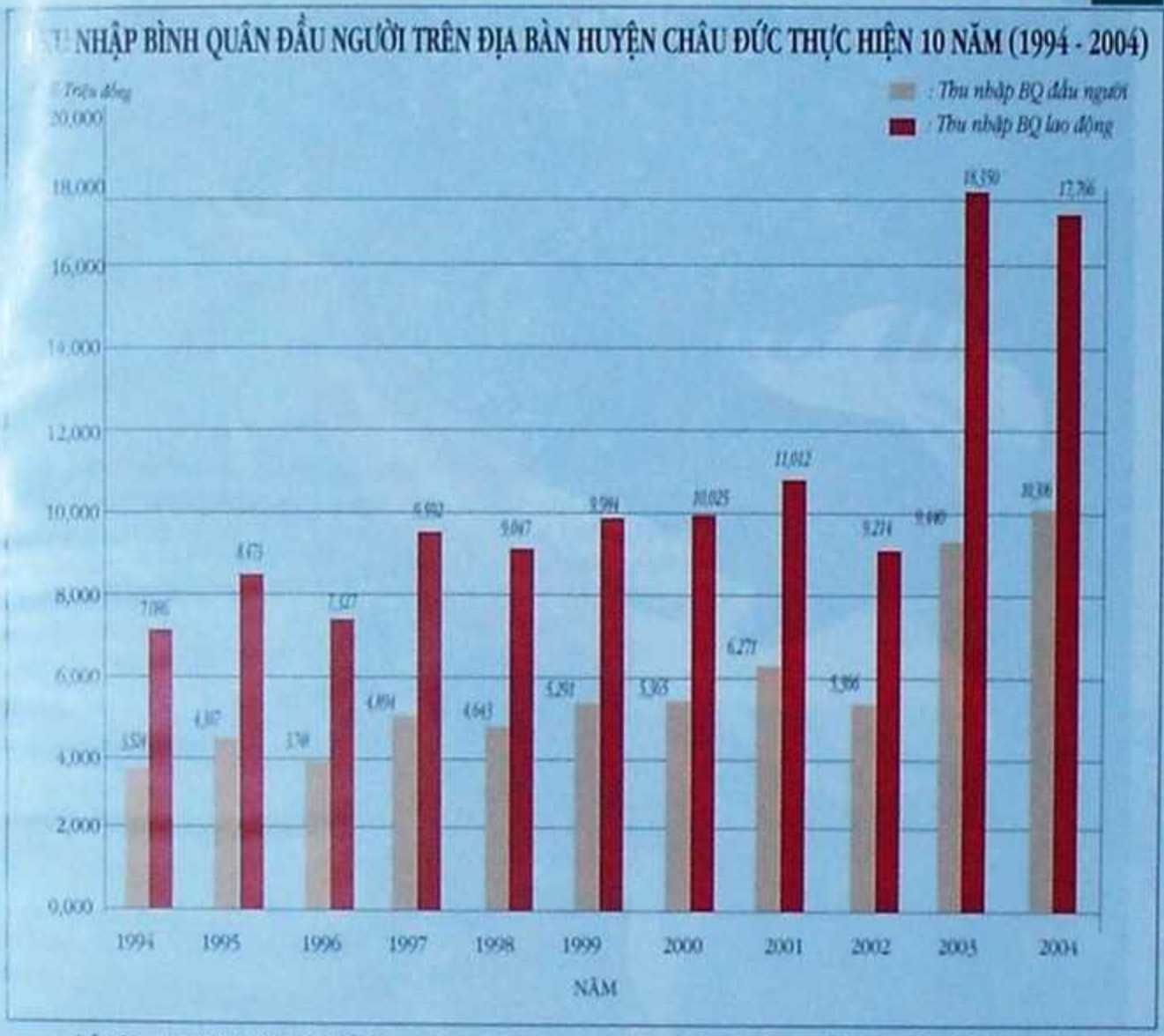

bảo lưu thông hàng hóa đến các vùng xa của huyện. Các dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông cũng phát triển đáp ứng nhu cầu của người dân.

Sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện khá đa dạng, có 598 cơ sở đang hoạt động với các ngành nghề như: sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, hàng mỹ nghệ, chế biến lương thực, thực phẩm... đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 14,22%/năm.

Kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện được đầu tư xây dựng đồng bộ. Nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm đã được hoàn thiện và đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả cao. Đến nay, hệ thống giao thông chính gồm: quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã đã được bê tông hóa hoặc láng nhựa xong; một số đường liên thôn cũng được nhựa hóa, tạo thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và đi lại của nhân dân và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương. Mạng lưới điện quốc gia đã phủ hết 16 xã, thị trấn với số hộ sử dụng điện đạt 93,4%. Hệ thống thông tin, liên lạc cũng được đầu tư phát triển, đến nay số người sử dụng điện thoại đạt bình quân 8 máy /100 dân, đã phủ sóng điện thoại di động hệ Vinaphone, Mobil, Viettel trên địa bàn. Cơ sở vật chất ngành giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao cũng được quan tâm đầu tư: nhiều trường học được xây dựng hoàn chỉnh đạt chuẩn quốc gia với đầy đủ trang thiết bị dạy và học; Trung tâm Y tế huyện được xây dựng với quy mô 80 giường, xây dựng 2 phòng khám khu vực và nâng cấp nhiều trạm y tế xã đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đặc biệt, huyện đã xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm thương mại,



• *Vườn tiêu phát triển xanh tốt*

☞ đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho khu Làng nghề 30 ha tại thị trấn Ngãi Giao và sắp tới sẽ thi công xây dựng Trung tâm thương mại Kim Long. Hiện nay, huyện đang lập đề án quy hoạch thêm 3 cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp mới gồm: cụm Suối Nghệ 200 ha tại khu vực Mụ Bán, xã Suối Nghệ; 2 cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp và làng nghề Kim Long và Láng Lớn mỗi cụm 100 ha.

Song song với việc phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, huyện Châu Đức cũng chú trọng đến công tác quy hoạch và phát triển đô thị. Đến nay, các công trình kiến trúc đô thị và các khu tập trung dân cư như: trụ sở cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, công trình công cộng, nhà ở của dân... đã hình thành, tạo sự đổi thay cơ bản bộ mặt đô thị và nông thôn của huyện.

Trong giai đoạn 5 năm tới (2006 – 2010), h[illegible]n Châu Đức tiếp tục xác định cơ cấu kinh tế "n[illegible] nghiệp – thương mại dịch vụ – công nghiệp, t[illegible] thủ công nghiệp, trong đó nông nghiệp v[illegible] ngành kinh tế mũi nhọn. Bên cạnh đó, huyện [illegible] thực hiện các chính sách kêu gọi đầu tư để chuy[illegible] dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng tỷ trọng dịch [illegible] thương mại và công nghiệp; từng bước công ngh[illegible] hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, p[illegible] đấu đạt nhịp độ tăng trưởng bình quân tăng n[illegible] 10,68%, trong đó: nông nghiệp tăng 4,80% [illegible] mại – dịch vụ 8,32% và công nghiệp, tiểu thủ c[illegible] nghiệp 30,30%.

❑ SONG AN

Long Điền -
Một diện mạo mới

Là một huyện mới được thành lập vào tháng 12 – 2003 trên cơ sở tách ra từ huyện Long Đất, đến nay Long Điền đã vươn lên bắt kịp nhịp độ phát triển chung của tỉnh. Trẻ trung, năng động và hiện đại – đó là hình ảnh mới của huyện Long Điền.



• *Đường Võ Thị Sáu - huyện Long Điền*



• *Trường Trần Văn Quan huyện Long Điền*

Nằm trên trục Quốc lộ 55, nối liền thị xã Bà Rịa – thành phố Hồ Chí Minh với huyện Xuyên Mộc và tỉnh Bình Thuận, Long Điền như một điểm nhấn quan trọng trên trục phát triển kinh tế vùng cực Nam Trung Bộ. Sau khi thành lập huyện, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Long Điền đã chung sức chung lòng cùng nhau vượt khó, huy động mọi nguồn lực, ra sức thực hiện công cuộc công nghiệp hóa nông nghiệp, đưa các thành tựu khoa học, công nghệ vào trồng trọt, chăn nuôi, bảo quản và chế biến, đẩy mạnh cơ giới hóa. Nhờ đó những chỉ tiêu về phát triển kinh tế – xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Trong 2 năm 2004 – 2005, huyện Long Điền đã khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển. Đến nay trên địa bàn huyện có 3.284 cơ sở, 45 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại du lịch cung cấp tương đối đầy đủ lượng hàng hóa, dịch vụ cho nhân dân; giải quyết hơn 5.000 lao động có việc làm ổn định. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong 2 năm qua đạt 244 tỷ đồng, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Hàng loạt công trình giao thông kể cả khu vực nội ô lẫn những con đường giao thông nông thôn đều được triển khai xây dựng với tốc độ khẩn trương, quy mô hoàn chỉnh, đồng bộ, đáp ứng kịp thời nhu cầu về chuyển hành khách, lưu thông, vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện trên địa bàn huyện đã đạt hơn 90%, mật độ sử dụng điện thoại đạt 8,5 máy/100 dân. Trong kế hoạch chiến lược từ năm 2005 – 2010, Đảng bộ huyện Long Điền dự kiến khoảng 1.495 tỷ đồng cho đầu tư xây dựng cơ sở...

Trong phương hướng phát triển kinh tế – xã hội thời kỳ 2006 – 2010, cơ cấu kinh tế trong thời kỳ được xác định là "Dịch vụ – Du lịch, Công nghiệp – Nông nghiệp". Trong giai đoạn 2006 – 2010, huyện Long Điền phấn đấu mức tăng trưởng GDP trên địa bàn tăng bình quân 13,3%/năm; thu ngân sách tăng bình quân 10%/năm; doanh thu thương mại tăng bình quân 11,3%/năm; giá trị sản xuất Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 16,5%/năm; giá trị sản xuất Nông nghiệp - thủy sản tăng bình quân 6,8%/năm. Phấn đấu đến năm 2010 sẽ có 100% hộ dân sử dụng điện sinh hoạt, 92% gia đình dùng nước sạch, mức hưởng thụ văn hóa đạt 36 lần/người/năm, tỷ lệ sử dụng máy điện thoại cố định đạt 17 máy/100 dân.

❑ **Bài, ảnh: PHÚC MINH**

TỶ TRỌNG TRONG GDP CỦA CÁC NGÀNH TRONG CƠ CẤU KINH TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN

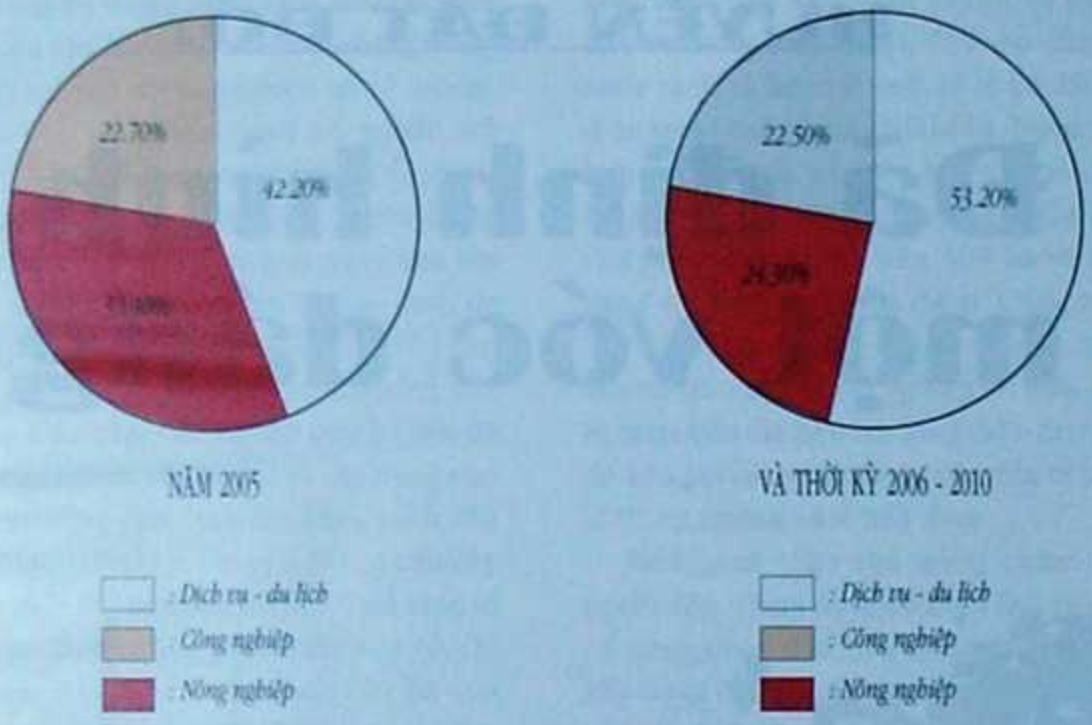

CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH KINH TẾ HUYỆN LONG ĐIỀN - THỜI KỲ 2006 -2010

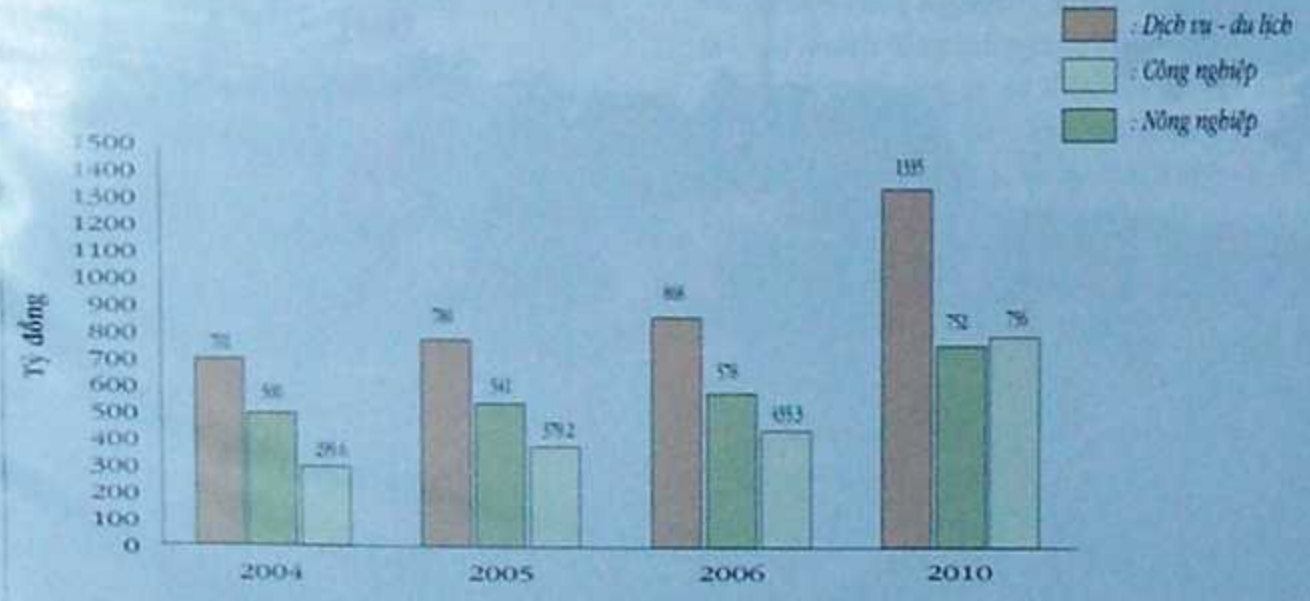

* Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung năm 2005 so với năm 2004: 13,30%
* Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung năm 2010 so với năm 2006: 14,8%

HUYỆN ĐẤT ĐỎ:

Đã định hình một vóc dáng



Huyện Đất Đỏ thành lập tháng 12-2003, diện tích tự nhiên 18.752 ha, trong đó có gần 63% là đất sản xuất nông nghiệp và 80% dân số sống bằng nghề nông. Là huyện thuần nông nên đời sống của bà con nhiều khó khăn, đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa. Trên địa bàn huyện có 13.349 hộ nghèo thì có 911 hộ nghèo (chưa kể nghèo mở rộng), trong đó có 5 xã nghèo điển hình là: Phước Hội, Long Mỹ, Long Tân, Phước Long Thọ và Phước Thạnh. Chính vì vậy, sau khi thành lập huyện, chính quyền đã xác định ưu tiên hàng đầu cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp – nông thôn và cải thiện đời sống của nhân dân. Các cấp, các ngành của huyện đã tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ và tập trung vận động bà con nông dân vươn lên bằng cách đầu tư cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đầu tư, định hướng phát triển hợp lý, chỉ trong một thời gian ngắn, sản xuất của bà con nông dân trên địa bàn huyện đã thu được những kết quả phấn khởi, nhiều xã đã hình thành vùng sản xuất tập trung như: nuôi cá nước ngọt và nuôi tôm sú ở Long Tân, trồng rau ở Long Mỹ, cà phê cao sản ở Phước Hội.

Theo thống kê của UBND huyện, trong 2 năm qua, bằng nguồn vốn từ Chi nhánh ngân hàng chính sách – xã hội, trên địa bàn huyện đã có 4.000 lượt hộ nghèo được vay 35,2 tỉ đồng để phát triển kinh tế gia đình. Bên cạnh đó còn có 60 dự án giải quyết việc làm được vay 2,5 tỷ đồng theo chương trình 120. Hầu hết các hộ vay vốn đều tập trung vào lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt và đánh bắt hải sản, nhất là việc phát triển đàn bò lai sind và giống heo nạc hoá. Tính đến nay, toàn huyện có 9.500 con heo, đạt 146% kế hoạch tỉnh giao và đàn bò lai là 10.000 con. Từ đồng vốn được vay, các hộ nghèo trên địa bàn huyện Đất Đỏ đã chí thú làm ăn và bước đầu đã đạt những kết quả khả quan. Có thể nói, thành công đầu tiên của huyện Đất Đỏ kể từ khi thành lập đến nay là việc giảm tỷ lệ các hộ nghèo trên địa bàn. Hiện nay số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 338 hộ nghèo, giảm 576 hộ so với lúc mới thành lập.

Đời sống của người dân ngày một nâng cao hơn. Tính đến nay, toàn huyện đã có 94% hộ dân sử dụng điện thoại, 76% hộ dân sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thoại đạt 10 máy/100 dân. Ngoài ra, trong lĩnh vực du lịch, trên địa bàn huyện hiện đã có 26 dự án được UBND tỉnh thoả thuận địa điểm, cho phép đầu tư với trên 509 ha và 04 dự án đang xin thoả thuận địa điểm. Cũng trong năm 2005, huyện đã đầu tư lập và phê duyệt quy hoạch 06 cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn với tổng diện tích 258,17ha để kêu gọi các nhà đầu tư vào đầu tư trong năm 2006 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh việc chú trọng chăm đời sống người dân, chính quyền huyện Đất Đỏ có nhiều cố gắng trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng đường giao thông nông thôn (GTNT), hệ thống cấp thoát nước, bố trí khu dân cư nhà ở, mảng xanh đô thị... Trên cơ sở xác định cơ cấu kinh tế của huyện là "nông nghiệp-dịch vụ-du lịch-công nghiệp", huyện tập trung công tác qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của huyện để làm cơ sở thực hiện cụm đô thị Đất Đỏ và Phước Hải, khu tái định cư và hạ tầng kỹ thuật Bàu Bèo, trung tâm huyện lỵ Đất Đỏ, làng chài Phước Hải.....qui hoạch các xã và qui hoạch chi tiết đầu tư hạ tầng kỹ thuật phát triển nông nghiệp của xã.

Song song công tác qui hoạch, huyện đặc biệt tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông. Hầu hết các tuyến đường giao thông trong địa bàn huyện đều là đường cấp phối và đường mòn nên việc đi lại, vận chuyển hàng hoá rất khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Trước thực trạng này, Huyện uỷ, UBND huyện Đất Đỏ xác định: ngoài việc tập trung cho phát triển sản xuất, nâng cao đời sống của người dân địa phương thì phải chú trọng đến phát triển giao thông nông thôn, coi đây là ☞

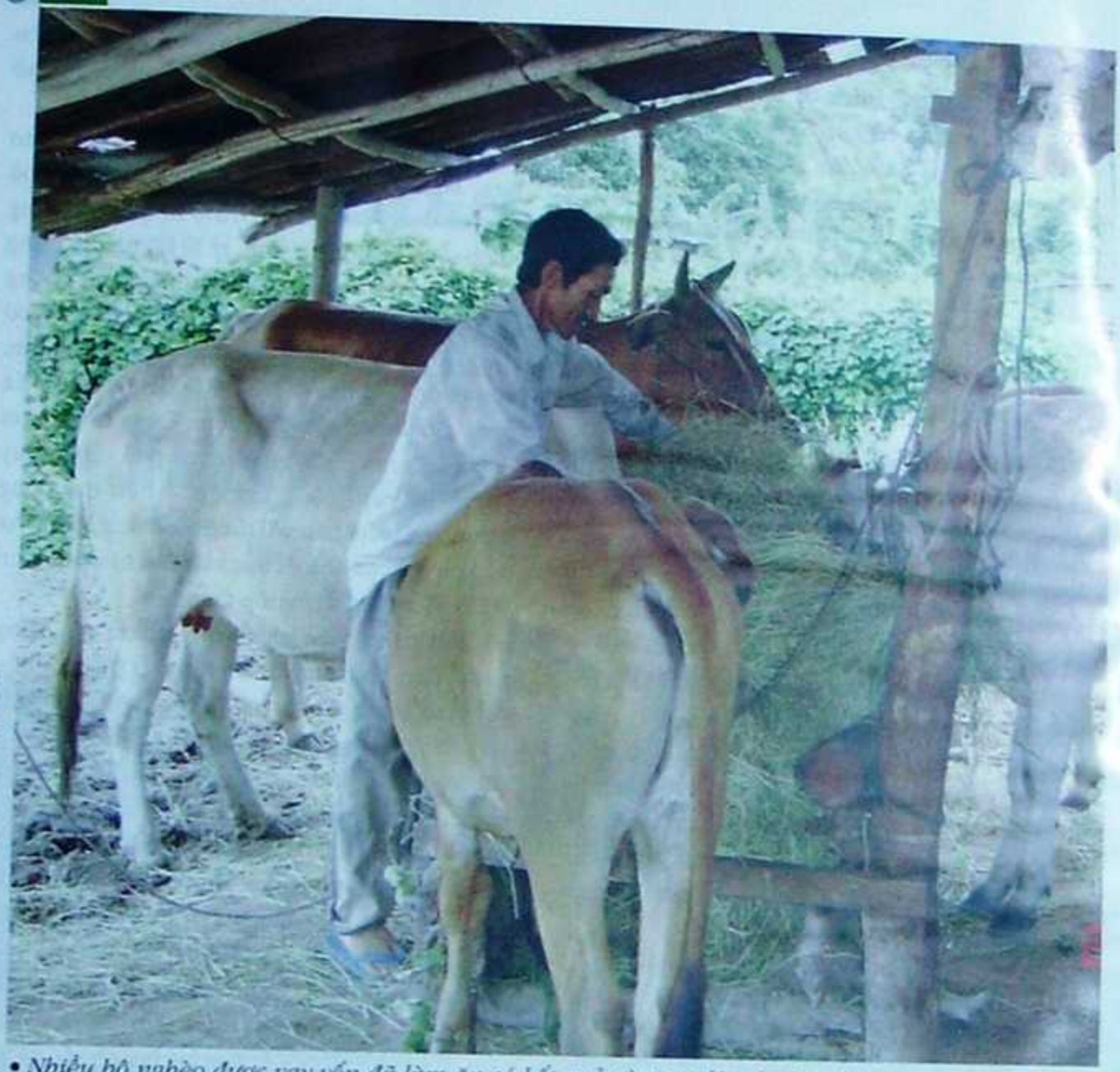

• *Nhiều hộ nghèo được vay vốn đã làm ăn có kết quả và vươn lên thoát nghèo*

"bàn đạp" để thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Với một tốc độ đầu tư, xây dựng "chóng mặt", những công trình đã nối tiếp những công trình mọc lên trên khắp địa bàn của huyện. Hệ thống giao thông bàn cờ hiện đại từ trung tâm huyện đang tỏa ra, vươn đến tận các vùng sâu, vùng xa và nối liền Đất Đỏ với các địa phương khác trong toàn tỉnh và cả nước. Trong hai năm (2004-2005), huyện đã hoàn thành 109 công trình giao thông dài 140,1km với tổng giá trị thực hiện trên 83 tỷ đồng. Trong đó, dân hiến 248.733 m^2 đất, cây trái hoa màu với tổng trị giá 9,3 tỷ đồng.

Trong kế hoạch phát triển chiến lược từ nay đến 2010, Đảng bộ, chính quyền huyện dự kiến dành khoảng 43 tỷ đồng đầu tư cho xây dựng đường giao thông nông thôn. Phấn đấu đến năm 2010, sẽ khép kín mạng lưới giao thông nội vùng; giảm tỷ lệ hộ đói nghèo xuống còn 1%, đồng thời đầu tư xây dựng các công trình văn hóa thể thao, y tế, giáo dục, giao thông, thủy lợi, kiến trúc đô thị...

❑ **Bài, ảnh: BÙI GIA**

XUYÊN MỘC:

Tiềm năng thiên nhiên và nguồn lực được khơi dậy

Công cuộc đổi mới đã tạo nên sức bật cho Xuyên Mộc phát triển toàn diện về kinh tế-xã hội. Tiềm năng thiên nhiên và những nguồn lực đã được huy động và khơi dậy mạnh mẽ để làm nên tốc độ mới cho một miền quê giàu truyền thống cách mạng. Cấp ủy, chính quyền và nhân dân huyện Xuyên Mộc đã tập trung sức lực và trí tuệ để làm nên kỳ tích đó.

Trước đây, Xuyên Mộc là một huyện kinh tế mới, dân cư thưa thớt (98 người/km^2), gần ¾ trong tổng số 640,48 km^2 diện tích là đất rừng tự nhiên, mỗi năm có trên 6.000 người nghèo đi dân tự do đến lập nghiệp nên đã làm tăng thêm "gánh nặng" cho địa phương. Những công cuộc đổi mới đã đánh thức miền quê nghèo Xuyên Mộc. Với những nỗ lực và sự đoàn kết cao, Đảng bộ và nhân dân huyện Xuyên Mộc đã huy động mọi nguồn lực, khai phá những tiềm năng mà thiên nhiên ưu đãi để làm đổi thay từng ngày, từng giờ bộ mặt nông thôn ở đây.

Trước hết, đó là những đổi mới về kinh tế. Đến hết năm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Xuyên Mộc lần thứ VIII (2000-2005), tổng sản phẩm trên địa bàn (GDP) tăng bình quân 11,8 % (so với năm 2000 tăng 18,9 %); GDP bình quân đầu người đạt 479 USD (tăng 1,69 lần so với năm 2000). Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 11,1 %/năm. Từ một huyện thuần nông, Xuyên Mộc đã chuyển đổi cơ cấu kinh tế thành Nông nghiệp - dịch vụ - công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Trong nông nghiệp, trồng trọt giữ vai trò chủ đạo và chiếm tỷ trọng 87,9 %, cơ cấu cây trồng, vật nuôi đã có sự chuyển dịch nên đã tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa như: Hạt điều, cao su, cà phê, bắp, trái cây các loại. Các mô hình chăn nuôi theo hình thức kinh tế trang trại, áp dụng khoa học kỹ thuật đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, tỷ trọng chăn nuôi tăng bình quân hàng năm 12,1 %. Trong ngư, lâm nghiệp cũng có nhiều chuyển biến. Đến nay, diện tích nuôi trồng thủy sản của huyện đạt 685 ha, trồng mới 4.455 ha rừng.

Trong thương mại - dịch vụ, huyện Xuyên Mộc đã có bước tăng trưởng nhanh về quy mô và loại hình dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch. Các khu du lịch đã được hình thành và đầu tư quy mô như khu du lịch Bình Châu, Hồ Cốc, Hồ



• Xây dựng hạ tầng khu du lịch Bến Cát - Hồ Tràm Xuyên Mộc

Tràm; có sự kết hợp giữa du lịch sinh thái với du lịch chữa bệnh nên đã thu hút ngày một nhiều hơn khách du lịch đến với Xuyên Mộc. Trong Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, huyện Xuyên Mộc cũng có những bước tiến vững chắc. Ngoài việc tập trung chủ yếu vào ngành chế biến nông-lâm-thủy sản, những năm gần đây huyện Xuyên Mộc đã phát triển loại hình may xuất khẩu, vừa giải quyết được lao động, vừa góp phần tăng tỉ trọng của ngành này trong GDP lên đến 32,16%...

Những năm gần đây, cơ sở hạ tầng của huyện Xuyên Mộc đã được đầu tư với tổng số vốn huy động 437,50 tỉ đồng. Trong đó, xây dựng 71,1 km đường điện trung thế, 322,665 km đường giao thông nông thôn, 10 trạm cấp nước sinh hoạt, gần 20 km kênh mương, xây dựng hoàn chỉnh 19 trường học. Chính nhờ chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng mà bộ mặt nông thôn của huyện Xuyên Mộc đã từng bước được đổi thay một cách nhanh chóng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học tương đối đầy đủ, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp ở các cấp học đạt cao, tỉ lệ học sinh thi đậu vào các trường đại học, cao đẳng đạt từ 30 đến 35 % mỗi năm. Toàn huyện có trung tâm y tế, phòng khám khu vực và hàng trăm y, bác sĩ phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện. Chỉ số người sử dụng điện thoại đạt 8,9máy/100 dân, mức hưởng thụ văn hóa đạt 25 lượt người/năm. Hiện toàn huyện có 61/89 khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, 65 % hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Huyện đã vận động quyên góp xây dựng được 6 căn nhà tình nghĩa, 979 căn tình thương, cho 5.664 hộ vay vốn từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo. Từ năm 2000 đến nay, huyện Xuyên Mộc có 2.000 hộ thoát nghèo, tỉ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 4,5 %...

❑ **MINH TUẤN**



Khách du lịch tắm suối nước nóng Bình Châu - Xuyên Mộc

Bà Rịa - Vũng Tàu: Đổi mới & Phát triển

Côn Đảo
đường đến tương lai

Côn Đảo – một "địa ngục trần gian" thuở nào, nay đang có những cơ hội lớn để biến thành hòn "đảo ngọc". Tương lai ấy đã được phác thảo rõ nét trong Đề án Phát triển kinh tế - xã hội Côn Đảo đến năm 2020, vừa được Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Khải phê duyệt.



• *Chào Côn Đảo*



** Lặn biển - một trong những hình thức du lịch độc đáo của Côn Đảo*

Côn Đảo là một quần đảo gồm 16 hòn đảo lớn nhỏ (trong đó Côn Lôn là hòn đảo lớn nhất), cách Vũng Tàu 179 hải lý và cách cửa sông Hậu 45 hải lý, tổng diện tích tự nhiên khoảng 72,18km^2. Nơi đây có phong cảnh tuyệt đẹp và là một bảo tàng thiên nhiên lớn với rừng quốc gia nguyên sinh có diện tích hơn 6.000ha.

Từ khi thành lập tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến nay, được sự quan tâm đầu tư của Trung ương và của tỉnh, rất nhiều công trình hạ tầng xã hội phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở Côn Đảo đã được đầu tư xây dựng, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Từ một nơi chỉ có nhà tù, tháp canh và trại lính (không hề có một cơ sở kinh tế xã hội nào) ở thời điểm trước 1975, nay Côn Đảo đang vươn mình trỗi dậy mạnh mẽ sau một giấc ngủ dài, một hòn "đảo ngọc" đang hình thành để thay thế cho nơi vốn được ví là "địa ngục trần gian". Những tiềm năng lớn về đánh bắt, dịch vụ hải sản; dịch vụ du lịch... sẽ được khơi thông mạnh mẽ hơn nữa bằng Đề án Phát triển kinh tế – xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2020 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 25-10-2005.

Quan điểm của Đề án Phát triển kinh tế - xã hội Côn Đảo đến năm 2020, vừa được Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải phê duyệt là: Xây dựng Côn Đảo thành Khu kinh tế - du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bảo tồn, tôn tạo khu di tích cách mạng đặc biệt của Việt Nam và phát triển, nâng cao giá trị Vườn Quốc gia Côn Đảo; Xây dựng Côn Đảo tương xứng với vị trí tiền tiêu, góp phần tích cực trong quá trình mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ với phát triển của cả vùng phía Nam Tổ quốc...

"Mục tiêu phát triển Côn Đảo trong



• *Vích - loài vật được bảo tồn tại Vườn Quốc gia Côn Đảo*

☞ giai đoạn đến năm 2020 là phấn đấu đạt thu nhập nội địa (GDP) bình quân đầu người khoảng từ 1.800 đến 2.000 USD/người, mỗi năm đón khoảng từ 500 - 700 nghìn lượt du khách...". Để đạt được mục tiêu tiêu này, đề án đưa ra nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu gồm: Xây dựng Chi nhánh Bảo tàng lịch sử cách mạng Việt Nam tại Côn Đảo với hình thành các phòng trưng bày nhà tù qua các thời kỳ, tôn tạo nghĩa trang Hàng Dương và các chứng tích lịch sử khác của Côn Đảo; Phát triển du lịch biển - đảo chất lượng cao với những khu du lịch sinh thái đa dạng, hấp dẫn; Khu du lịch văn hoá - di tích lịch sử; Bảo tồn, phát huy giá trị Vườn quốc gia Côn Đảo; Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch. Xây dựng các tuyến du lịch giữa đảo với đất liền, với các điểm du lịch trong nước và với các nước trong khu vực. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại ... cũng theo hướng chính là phục vụ du lịch. Về kết cấu hạ tầng phải hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, đường biển, đường hàng không nối đảo lớn với đảo nhỏ, nối đảo với đất liền. Xây dựng thêm hệ thống cấp nước sinh hoạt, hệ thống thoát nước, mạng lưới cung cấp điện, hệ thống viễn thông. Đồng thời mở rộng và phát triển các trường học phổ thông, trung tâm y tế, trung tâm văn hoá theo quy mô phát triển dân số. Việc tổ chức không gian kinh tế - xã hội Côn Đảo trong thời gian tới theo hướng tạo dựng không gian xanh, mở và hiện đại.

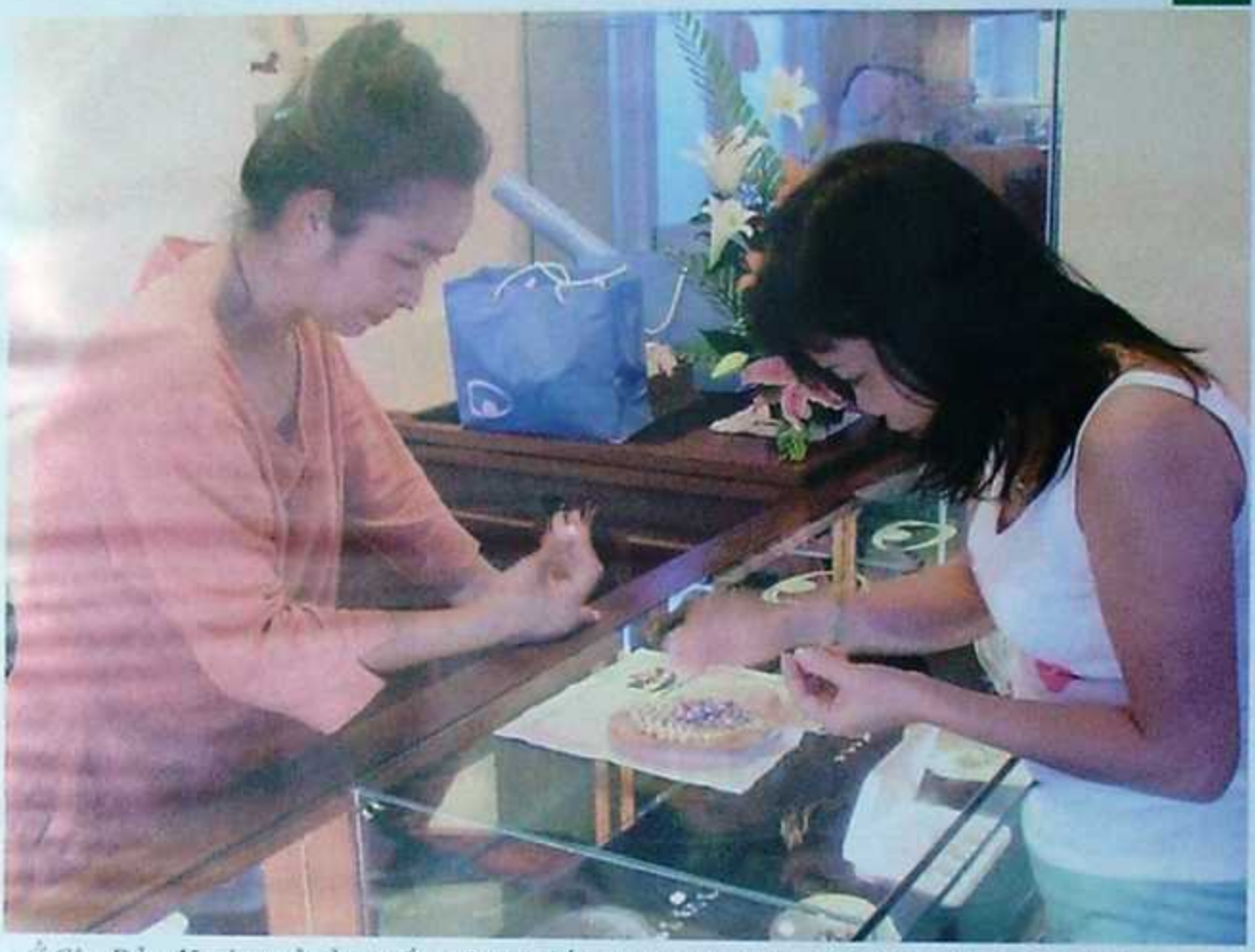

Ở Côn Đảo đã có cơ sở sản xuất nuôi trai lấy ngọc và làm hàng mĩ trang bằng ngọc trai.

đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Xây dựng 3 khu vực: Trung tâm, Bến Đầm và Cỏ Ống theo hướng hình thành những khu đô thị gắn liền với những điểm dân cư...

Nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai đề án, Chính phủ cho phép Côn Đảo được áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi hiện hành tại Việt Nam, đồng thời nghiên cứu thêm một số cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho Côn Đảo. Chính phủ cũng ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, vốn ODA, vốn tín dụng... Đặc biệt trong giai đoạn đầu, Chính phủ sẽ có biện pháp thu hút vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài và các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư phát triển Côn Đảo sớm trở thành Khu kinh tế - du lịch và dịch vụ chất lượng cao.

Đề án phát triển kinh tế - xã hội huyện Côn Đảo đến năm 2020, được Thủ tướng chính phủ Phan Văn Khải phê duyệt ngày 25-10-2005, đưa ra phân kỳ đầu tư phát triển gồm hai giai đoạn từ nay đến năm 2010 và từ năm 2011 đến 2020. Thủ tướng giao cho UBND tỉnh BR-VT chủ trì tổ chức thực hiện đề án; phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan để trong 2 năm 2006 và 2007 hoàn thành việc lập, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các quy hoạch. Thủ tướng cho phép BR-VT được mời chuyên gia và tổ chức tư vấn nước ngoài nghiên cứu lập quy hoạch xây dựng và kiến trúc đối với Côn Đảo. Riêng việc lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử Côn Đảo, bao gồm nghĩa trang Hàng Dương và các nghĩa trang khác, Thủ tướng giao cho Bộ Văn hoá - Thông tin chủ trì.

Theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (nhiệm kỳ 2005-2010), giai đoạn 2006-2010, Côn Đảo sẽ được đầu tư 250 tỷ đồng để thực hiện đề án này.

❑ **BÙI CẢNH**

Phụ lục

Appendix

10 di tích tiêu biểu trên đất Bà Rịa - Vũng Tàu

Ten typical relics of Ba Ria – Vung Tau

Với 33 di tích lịch sử - văn hoá, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương đứng thứ hai khu vực phía Nam về số lượng di tích được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận xếp hạng. Trong số này có những di tích rất độc đáo như: Nhà tù Côn Đảo, Trận địa pháo cổ Vũng Tàu, Bạch Dinh, Tượng Chúa Kitô, Đèn Hải Đăng, Cửa biển Lộc An, Núi Minh Đạm, Nhà Lớn Long Sơn, Địa đạo Long Phước... Giá trị lịch sử - văn hóa của các di tích này đang được khai thác để phục vụ du lịch.

With 33 historical and cultural relics, Ba Ria – Vung Tau is ranked second in Southern Vietnam in terms of quantities of ranked relics by Cultural and Information Ministry. Among those are unique relics, such as Con Dao prisons, ancient cannon battlefields at Vung Tau, Villa Blanche (Bach Dinh), Giant Jesus Christ Statue, Lighthouse, Loc An sea gate, Minh Dam Mountain, Long Son Complex, Long Phuoc tunnel...The province is exploiting their historical and cultural values for tourism development.

1. NHÀ TÙ CÔN ĐẢO:

Khu di tích lịch sử Côn Đảo là một trong những di tích lớn nhất, lâu đời nhất và đặc biệt quan trọng của Việt Nam. Trong suốt 113 năm (1862 - 1975), thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã giam cầm đầy đọa tại đây hàng chục vạn chiến sĩ cách mạng và những người yêu nước thuộc nhiều thế hệ, và biến Côn Đảo thành "Địa ngục trần gian" khét tiếng. Hệ thống nhà tù Côn Đảo qua hai thời kỳ Pháp - Mỹ xây dựng tổng cộng 127 phòng giam, 42 xà lim và 504 phòng "biệt lập chuồng cọp". Bên cạnh đó còn có các cơ sở tù để đày ải người tù làm lao dịch khổ sai nhằm giết dần, giết mòn sinh mạng người tù, đồng thời phục vụ toàn diện các mặt đời sống cho bộ máy hành chính của địch. Nhưng cũng chính tại nơi đây, các chiến sĩ cách mạng đã thể hiện ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, giữ vững khí tiết của người cộng sản. Côn Đảo đã được xem như một vùng đất thánh thiêng liêng, là một biểu tượng của Chủ nghĩa anh hùng Cách mạng Việt Nam. Ngày 29-4-1979, Bộ Văn hoá - Thông tin đã ra quyết định số 54/VH.QĐ đặc cách công nhận khu di tích lịch sử nhà tù Côn Đảo, gồm 18 di tích trọng điểm với tổng diện tích 30 ha.



• *Du khách tham quan trại giam Phú Hải, Côn Đảo*
• *Tourists visit Phu Hai cell, Con Dao District*

2. CỬA BIỂN LỘC AN:

Nói đến con đường Hồ Chí Minh huyền thoại trên biển trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, không thể không nhắc đến cửa biển Lộc An, một trong những điểm tập kết vũ khí của "Đoàn tàu không số" đã được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia. Hơn 40 năm trước, hàng trăm tấn vũ khí đã được chuyển từ hậu phương miền Bắc vào Lộc An để chi viện cho chiến trường miền Nam. Cửa biển Lộc An nằm giữa địa phận 2 xã Lộc An (huyện Đất Đỏ) và Phước Thuận (huyện

1. CON DAO PRISONS:

Con Dao prisons system is one of the biggest and oldest relics with special significance in Vietnam. During 113 years of French and US occupation, the French and USA took into custody hundred thousands of Vietnam revolutionary soldiers and patriots of many generations, making Con Dao a notorious "Hell on the Earth".

But here was also a place where the revolutionary soldiers showed their brave resilience, sense of purpose and uprightness of communists. Con Dao is regarded as a holy land, which symbolized the Heroism of Vietnam Revolution.

On April 29th 1979, Cultural and Information Ministry issued Decision Number 54 to exceptionally recognize Con Dao prisons system a historical relic, with 18 main relics on an area of 30 hectares.

2. LOC AN SEA GATE:

It is impossible to mention legendary Ho Chi Minh sea route in the struggle against the Americans without mentioning Loc An sea gate, one of weapon gathering points of "Convoy of no number". It has been recognized as a national historical relic.

Some 40 years ago, hundreds tonnes of weapons were transported from the North to Loc An to supply for the Southern battle field, which contributed to the grand victory of Spring 1975.

Loc An sea gate is located between Loc An village (Dat Do district) and Phuoc Thuan village (Xuyen Moc district). It stretches along Ray River of green of salt marsh primeval forest. In 1961, Southern Central Department decided to choose Loc An sea gate to receive the convoys which carried

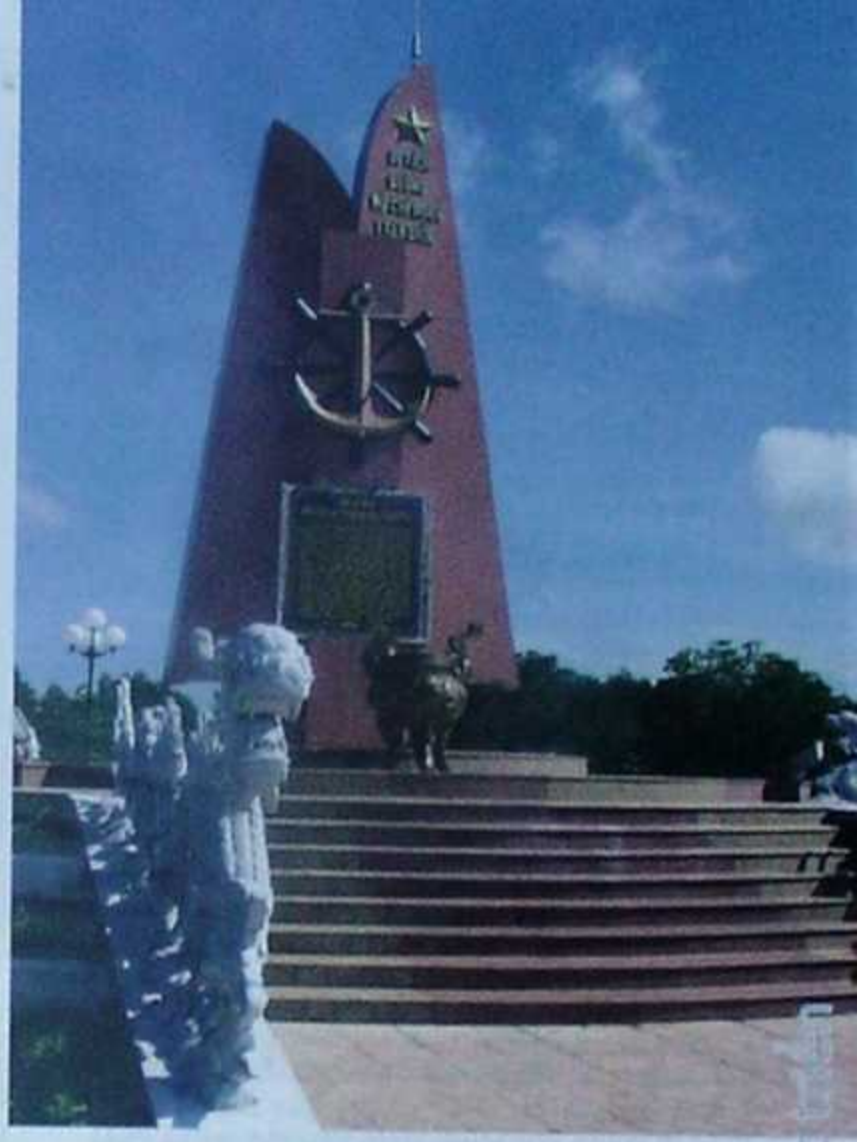

• *Bia di tích cửa biển Lộc An*
• *Stele at Loc An sea gate*

Xuyên Mộc), trải dài khoảng 15 km thuộc hạ lưu sông Ray, dọc hai bên bờ là màu xanh của rừng nguyên sinh nhiệt đới ngập mặn. Đầu năm 1961, Trung ương Cục miền Nam quyết định chọn cửa biển Lộc An làm điểm đón những chuyến tàu chở vũ khí từ miền Bắc vào. Tại đây, vào tháng 12-2005, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã phối hợp với Bộ Tư lệnh Hải quân xây dựng bia di tích mô phỏng hình cánh buồm căng gió, như đang rẽ sóng ra khơi chở theo khát vọng độc lập - tự do - hạnh phúc của dân tộc. Con đường ven biển Vũng Tàu - Bình Châu chạy qua cửa biển Lộc An vừa đưa vào sử dụng đang biến vùng đất này trở thành điểm đến của các nhà đầu tư và tour du lịch sinh thái.

3. NÚI MINH ĐẠM:

Do ở vào vị trí chiến lược quan trọng, địa hình hiểm trở nên từ năm 1948 đến đầu năm 1975, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh đã xây dựng tại núi Minh Đạm (huyện Đất Đỏ) căn cứ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Toàn bộ căn cứ bao gồm 4 khu: Khu Đá chẻ, Khu chùa Giếng gạch, Khu Châu Viên và Khu Đá

weapons to the South.

In November 2005, Ba Ria – Vung Tau People's Committee worked with Ministry of Commanders and Naval Units to build a stele facing wind and displaying the desire for peace, freedom and happiness of the nation. The new coastal route Vung Tau – Binh Chau, which is via Loc An sea gate is making this area a rendezvous for investors and eco-tourism.

3. MINH DAM MOUNTAIN:

Located in a significant strategic location, from 1948 to 1975, Minh Dam Mountain at Dat Do District is constructed by Ba Ria – Long Khanh Provincial People's Committee as a revolutionary basement for struggle against the French and the USA. The basement is divided into 4 parts: Da Che area, Gieng Gach pagoda area, Chau Vien area and Da Giang area.

No matter how fiercely the bombardment, chemical poisonous substances and destructive weapons were poured onto Minh Dam, it still developed and conducted attacks



• *Đường vào căn cứ cách mạng Minh Đạm*
• *Route to Minh Dam mountain*

Giăng. Bất chấp mưa bom bão đạn, chất độc hoá học và các loại vũ khí hủy diệt, căn cứ cách mạng núi Minh Đạm vẫn tồn tại và phát triển, giáng cho địch những đòn thất bại nặng nề, khiến chúng phải khiếp sợ. Núi Minh Đạm trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng kiên trung, bất khuất của quân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngày 18-1-1993, Khu căn cứ cách mạng núi Minh Đạm đã được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là di tích lịch sử. Hiện nay di tích này đang tiếp tục được đầu tư, tôn tạo phần trọng tâm và xây thêm các công trình để phục vụ khách tham quan, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Cùng với hệ thống di tích cách mạng, với địa thế tự nhiên có núi cao tới 327m và cây xanh bóng mát bốn mùa, sắp tới núi Minh Đạm sẽ được phát triển thành công viên du lịch sinh thái quy mô lớn.

4. ĐỊA ĐẠO LONG PHƯỚC:

Địa đạo Long Phước nằm trên địa bàn xã Long Phước, cách trung tâm thị xã Bà Rịa khoảng 7 km, là một công trình sáng tạo độc đáo của chiến tranh nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Khởi đầu từ phong trào đào hầm bí mật năm 1948, chi bộ Long Phước đã vận động nhân dân phát triển thành hệ

against the invaders. Minh Dam Mountain became a symbol of brave revolutionary heroism of Ba Ria – Vung Tau.

On January 18, 1993, Minh Dam revolutionary base was recognized by Ministry of Information and Culture as historical relic. The site has been innovating to serve visitors and youngsters. It is going to be constructed as a big eco-park in the near future, thanks to the mountain that is 327 meter height with green trees all year around.

4. LONG PHUOC TUNNEL:

Long Phuoc tunnel is located at Long Phuoc village, which is some 7 kilometers from center of Ba Ria town. It is a creative and unique work of people war led by Vietnam Communist Party.

Beginning with a secret digging movement in 1948, Long Phuoc Party Sub-Committee led the local people to dig a tunnel system which connected all five 5 communes in the village with the length of 5 kilometers. The tunnels had secret food storage, fighting bunkers and clinics...

In the anti-American war, Long Phuoc tunnels developed into a comprehensive firm

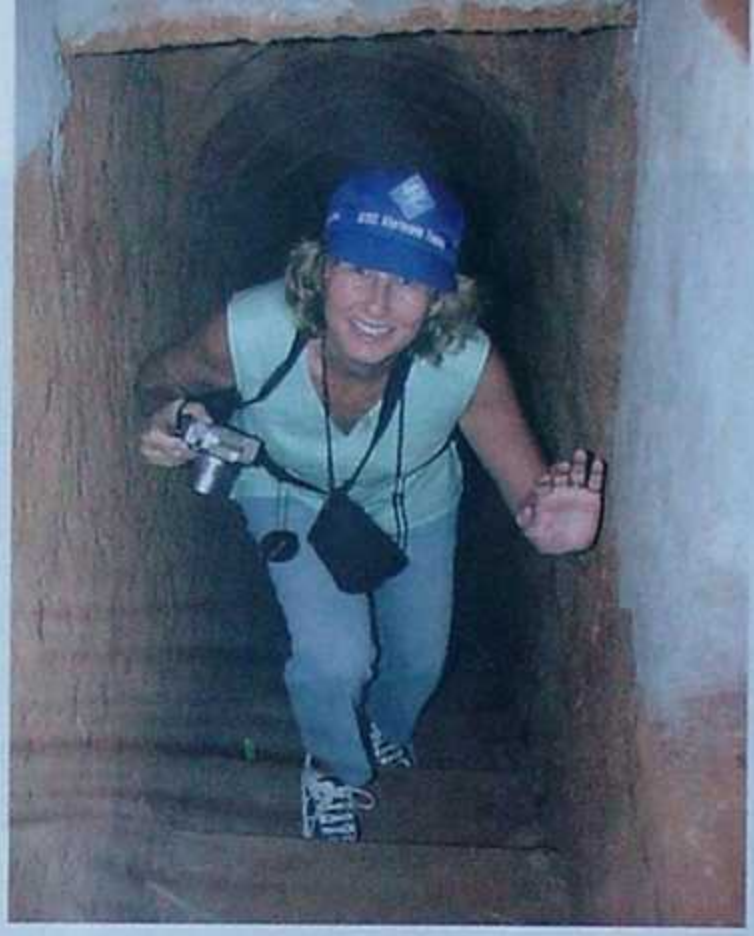

Địa đạo Long Phước
• Foreign tourist explores Long Phuoc tunnel

thống địa đạo ở cả 5 ấp trong xã, với tổng chiều dài khoảng 5km. Các cụm địa đạo được nối liền nhau bởi đường xương sống, có hầm bí mật chứa lương thực dự trữ, các công sự chiến đấu để đánh trả địch, trạm cứu thương... Trong kháng chiến chống Mỹ, hệ thống địa đạo Long Phước phát triển thành thế liên hoàn vững chắc, đào sâu xuống 6m, đường xương sống mở rộng 0,80m, cao 1,6 - 1,8m, có nhiều cửa ngăn và hệ thống hơi, nhiều ụ chiến đấu. Qua 27 năm (1948-1975) hình thành và phát triển - từ kháng chiến chống Pháp đến kháng chiến chống Mỹ - địa đạo Long Phước là nơi bám trụ đánh địch kiên cường của lực lượng cách mạng, góp phần giữ vững căn cứ hoạt động của Khu ủy và các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện.

Sau khi được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận di tích lịch sử vào năm 1990, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã tôn tạo di tích địa đạo Long Phước thành địa chỉ giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân và là nơi tham quan du lịch của khách trong nước và quốc tế.

5. NGỌN HẢI ĐĂNG:

Nằm trên đỉnh Núi Nhỏ (TP. Vũng Tàu), ngọn Hải Đăng được xây dựng và khánh thành năm 1862, được xếp vào hàng những ngọn hải đăng lâu đời nhất Việt Nam. Năm 1913, ngọn

system. The tunnel is 6 meter deep; 0.80 meter wide spine; 1.6 - 1.8 m high; with doors and air system, fighting bunkers. During 27 years (1948-1975) of formation and development to struggle against the French and then the Americans, Long Phuoc tunnel is a brave home of revolutionary forces, which contributed to the operation of Party Committee of the area, party organs and authority from provincial to district level.

After being recognized as historical relic in 1990 by Ministry of Information and Culture, Long Phuoc tunnel has been as a location for revolutionary education and a favorite site for national and international tourists.

5. VUNG TAU LIGHT HOUSE:

Located on the Small Mountain in Vung Tau City, Vung Tau Light House was built in 1892 after the French began occupation in three Southeast provinces. Now it is the oldest lighthouse in Vietnam.

In 1913, the Light House was moved to higher position from 149 meters to 170 meter above the sea level, which is its current position. It can be seen from 35 nautical miles. As it was built quite along time ago, Vung Tau Light House still keeps its original style. It is an 18-meter tower in white, which



• *Hải đăng Vũng Tàu*
• *Vung Tau Light House*

Hải đăng này được chuyển từ độ cao 149m lên vị trí hiện nay, cao khoảng 170m so với mực nước biển và có khả năng chiếu xa 35 hải lý. Do được xây dựng khá sớm lại tồn tại lâu đời nên Hải Đăng Vũng Tàu vẫn giữ nguyên kiểu dáng, kỹ thuật cổ điển. Đó là một tháp tròn cao 18m, sơn trắng, công suất bóng đèn 500W nhưng chiếu xa được 55km nhờ cấu tạo của hệ thống lăng kính đồ sộ. Trước kia chưa có điện, Hải đăng quay nhờ hệ thống dây thiều, cứ ba giờ phải lên cót một lần. Ngọn Hải đăng được nối liền với khu ở của những người vận hành bằng một con đường hầm cong kiên cố với dáng vẻ cổ kính. Khu nhà có lối kiến trúc kiểu Pháp, hai tầng, xây dựng cùng thời với Hải đăng. Bao quanh khu nhà vận hành là vườn sứ cổ thụ, tỏa bóng mát rượi và trổ bông thơm ngát. Ngoài nhiệm vụ chính là chỉ dẫn cho tàu thuyền qua lại cửa biển, Hải đăng còn là địa chỉ tham quan hấp dẫn du khách khi đến Vũng Tàu.

6. TRẬN ĐỊA PHÁO CỔ:

Gọi chính xác đây là tuyến phòng thủ do

is powered by a 500W lamp, which can be seen for 55 kilometers thanks to a grandiose prism system.

The lighthouse tower is connected with the housing area by an old tunnel. The two-story house was built in the French time at the same time with the lighthouse.

Around the lighthouse are fragrant trees and flowers. Beside its duty to direct the ships on the sea, Vung Tau Light House proves popular with locals and tourists seeking a bird eye view of Vung Tau, enjoy the cool and windy atmosphere all the time.

6. ANCIENT CANNON BATTLE FIELDS:

The French built the defense fortress during 1895 – 1897. They were placed in a straight line with different height from the Northwest toward Southeast of Big Mountain and Small Mountain in Vung Tau City, creating the safest corridor for the gateway of Southeast area, which was directly controlled by the French.

thực dân Pháp xây dựng từ năm 1895 đến năm 1897, bố trí liên tiếp trên một đường thẳng ở các độ cao khác nhau từ tây bắc sang đông nam của Núi Lớn và Núi Nhỏ của TP. Vũng Tàu, tạo ra hành lang bảo vệ an toàn cho cửa ngõ vùng đất Đông Nam bộ mà Pháp trực tiếp cai trị. Trận địa pháo cổ được chia làm ba cụm lớn với tất cả 23 khẩu, cỡ đạn 140 -1.300mm gồm: trận địa pháo Cầu Đá, trận địa pháo Núi Lớn và trận địa pháo Tao Phùng. Tại đây còn có hệ thống hầm thủy lôi và hầm pháo thủ còn khá nguyên vẹn. Trên thân các cổ pháo đều ghi ký hiệu, kích cỡ nòng súng, năm sản xuất, trọng lượng của pháo và phân hiệu của đội...

Trận địa pháo cổ Vũng Tàu là bộ sưu tập vũ khí cổ lớn nhất Đông Dương, được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia. Theo quy hoạch tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Núi Lớn - Núi Nhỏ trong tương lai là vùng du lịch trọng điểm của TP.Vũng Tàu, do đó di tích trận địa pháo cổ đang lần lượt được trùng tu để đón khách tham quan.

7. BẠCH DINH:

The ancient cannon battlefields were divided into 3 parts including Cau Da, Big Mountain and Tao Phung Mountain. There were 23 cannons of 140-1.300 mm sized bullets. On bodies of the cannons were technical notes, style, production year, weight and units.

The Vung Tau cannon ancient battlefields are the oldest weapon collections in Indochina and have been recognized as national historical relics by Ministry of Information and Culture. As approved by the Prime Minister, Big and Small Mountains are going to be main tourist spots in Vung Tau City, so the ancient cannons are going to be restored as attractive spots for tourists.

7. VILLA BLANCHE:

Villa Blanche (Bach Dinh, or While Palace), which is on the South of Big Mountain, have been attaching with Vung Tau since the end of 19th century. It has been recognized as an artistic architecture relic by the Ministry of Information and Culture.

Villa Blanche was built in 1898, which was at the same time with the construction of



• *Pháo cổ trên Núi Lớn, Vũng Tàu*
• *Ancient cannon on Big Mountain, Vung Tau*

- *Di tích Bạch Dinh*
- *Villa Blanche*



Bạch Dinh nằm ở sườn phía Nam Núi Lớn, là một thắng tích gắn liền với vùng đất Vũng Tàu từ cuối thế kỷ 19 đến nay, được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận di tích kiến trúc nghệ thuật.

Theo nhiều nguồn tài liệu, Bạch Dinh khởi công xây dựng vào năm 1898, cùng thời với những kiến trúc tầm cỡ như Nhà hát lớn Hà Nội và Nhà thờ Đức Bà ở TP. Hồ Chí Minh. Bạch Dinh được xây dựng dùng làm nơi nghỉ ngơi cho toàn quyền Đông Dương Paul Doumer.

Tòa nhà này cao 19m, có 3 tầng. Tầng hầm dùng cho việc nấu nướng và hệ thống chứa khí. Tầng lầu khoáng đạt dành cho việc nghỉ ngơi. Tầng trệt dùng làm khánh tiết. Tại đây còn bài trí những hiện vật cổ xưa thuộc trang trí nội thất ngôi nhà như: Song bình "Bách điểu chầu phụng" được làm vào cuối đời nhà Thanh (Trung Quốc), Bộ tràng kỷ Hoàng Gia ghi niên đại "Khải Định Tân Dậu" (1921), Cặp ngà voi Châu Phi dài 170 cm... Dưới thời Mỹ - Ngụy, Bạch Dinh là nơi an nghỉ và hội họp của tổng thống và các tướng lĩnh Sài Gòn. Bạch Dinh còn là nơi thực dân Pháp giam lỏng vua Thành Thái, một nhà vua có tư tưởng yêu nước, bị thực

Grand Art Hall at Ha Noi and Notre Dame Cathedral in HCMC. It served as the vacation house for General Governor in Indochina, Paul Doumer.

The villa is 19 meter high with 3 stories. The basement is for cooking and air control. The second floor is for relaxing, while the first floor is for receiving guest. There are many old decorations displayed in the villa currently, such as the picture Song Binh (or One Hundred Birds Kneeling In Front Of Phoenix", which was made in Thanh (Jing) dynasty of China; a Royal set of table and chair since King Khai Dinh time (1921), a pair of 170 cm African elephant's tusks.

Villa Blanche was the place where the French put under house arrest King Thanh Thai, the patriot King who was overthrown by the French on September 1907. During the US occupation time, Villa Blanche was the vacation house and gathering place for the presidents and generals in the army in Sai Gon.

Since 1991, Villa Blanche has been a museum to display ancient relics taken

dân Pháp phế truất vào tháng 9-1907. Từ năm 1991 đến nay, Bạch Dinh được sử dụng làm nơi trưng bày cổ vật vớt được ở vùng biển Bà Rịa - Vũng Tàu, là điểm tham quan hấp dẫn mỗi năm thu hút hàng trăm ngàn lượt khách.

8. TƯỢNG CHÚA KITÔ:

Xây dựng năm 1974, tượng Chúa Kitô đứng [illegible] mỏm Tao Phùng, một phần của Núi Nhỏ - P. Vũng Tàu. Đây là [illegible] tác phẩm nghệ [illegible] lớn, sản phẩm [illegible] sự kết hợp hài hoà [illegible] cảnh quan thiên [illegible] hùng vĩ với [illegible] kiến trúc nghệ thuật [illegible] Nam hiện đại. [illegible] cao 32m, [illegible] dài 18,4m, bức [illegible] này được [illegible] chuyên môn đánh [illegible] nhất thế [illegible] cả bức [illegible] Brazin [illegible] tay [illegible] trong [illegible] thang [illegible] chân [illegible] tới đỉnh [illegible] sáng bên [illegible] rõ lòng tượng, [illegible] hệ thống cửa [illegible] hình chữ "thọ" trang trí trên tay áo. [illegible] 133 bậc tam [illegible] trong lòng tượng, [illegible] khách có thể đi ra [illegible] bên vai và tay áo [illegible] để ngắm toàn cảnh Vũng Tàu. Hai bàn tay tượng Chúa Kitô dài tới 2,2m, ngón giữa dài 1,1m, xung quanh đầu tượng có 9 tia hào quang làm bằng kim loại vừa trang trí vừa có tác dụng thu lôi. Bức tượng được đặt trên một bệ bêtông có bốn góc tạo hình cánh cung cao 10 m, mỗi cánh dài 12 m, phía trước bệ được trang trí bức phù điêu phỏng theo tác phẩm của danh họa Ý Le'onar-do de Vinci "Bữa tiệc biệt ly". Mặt sau là bức trang trí "Đức Chúa trao chìa khóa cho Phêrô". Hiện nay tượng Chúa Kitô là một trong những điểm



• *Tượng Chúa Kitô*
• *Giant Jesus Christ statue*

offshore Ba Ria - Vung Tau sea area. It has been a favorite place, where welcomes hundreds of thousands tourists annually.

8. GIANT JESUS CHRIST STATUE:

The giant Jesus Christ statue was built in 1974 on Tao Phung cape, a part of Small Mountain in Vung Tau. As an artistic work, the statue is mixture of nature and modern Vietnamese architecture with nationalism and religion. The statue is 32-meter high, and has 18.4-meter arms; metallic halo rays around his head, which are decorative and act as the lightning rod.

It is said that this statue is even higher than the so-called highest Christ statue in the world, which is now in Rio de Janeiro, Brazil (that one is 26 m high and has 10 meter arms). Inside the statue are 133 spiral stairs, which light comes through in the oriental style "Tho" in Mandarin (means Live Long). The two arms are like two balconies in which tourists can enjoy fresh air and view of the panorama of Vung Tau from the 200-meter height

The hands of the statue are 2.2 meter long, with the 1.1 meter middle figure. The Christ Statue is set on four 4 concrete bow shaped pedestals, which are 10-meter high and 12 meter long. A relief of "The last Supper" of Léonardo de Vinci is in front of the Statue and another relief "Christ gives the key to Saint Pharos". Now the giant Jesus Christ statue is one of the most popular places for tourists to Vung Tau.



• *Nhà Lớn Long Sơn*
• *Long Son Complex*

thu hút đông khách tham quan nhất Vũng Tàu.

9. NHÀ LỚN LONG SƠN:

Khu di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà Lớn tọa lạc tại thôn 5, xã Long Sơn, TP. Vũng Tàu. Đây là một quần thể kiến trúc cổ uy nghi, bề thế, với tổng diện tích trên 2 ha. Bố cục Nhà Lớn chia làm 3 phần riêng biệt bao gồm: Khu đền thờ; Nhà Long Sơn hội, trường học, nhà chợ, nhà mát, nhà bảo tồn ghe sấm, các dãy phố quanh chợ; Khu lăng mộ Ông Trần (người đã tổ chức xây dựng Nhà Lớn từ năm 1910 đến 1935). Các công trình xây dựng ở đây không theo khuôn mẫu truyền thống, phá vỡ niêm luật đăng đối đương thời. Cách bài trí nội thất trang nghiêm, uy nghi với nhiều hoành phi, hương án, bài vị, bàn thờ, đồ tự khí... Cho đến hôm nay, người dân theo đạo Ông Trần ở Long Sơn vẫn mặc quần áo bà ba đen, đi chân đất, đầu để tóc búi gọn sau gáy. Họ chỉ tổ chức cưới hỏi vào các ngày 30, mồng 1 và 15, 16 âm lịch hàng tháng. Đám tang cũng đơn giản, người chết được bó chiếu đặt trong một áo quan dùng chung bằng tre sơn đỏ và khiêng đi chôn ngay trong ngày. Hàng năm, Nhà Lớn tổ chức lễ cúng trùng cửu (9-9 âm lịch) và vía Ông (20-2 âm lịch). Phong tục tập quán cũ xưa với cảnh trí thiên nhiên sơn thủy hữu tình cùng những ngôi nhà kiến trúc theo lối cổ của Nhà Lớn Long Sơn có sức hấp dẫn kỳ lạ, mỗi năm thu hút

9. LONG SON COMPLEX:

Long Son Complex is located at Commune 5, Long Son village, Vung Tau City. The ancient architecture styled complex is of 2 hectares. Long Son Complex is divided into 3 separate parts, including: Praying area; Long Son meeting room, school, market, relaxing house, house for preserving boats of ancestors, streets around market; the tomb area of Master Tran, who built Long Son Complex from 1910 to 1935. The construction work here is different from traditional style with current balanced re... The decorations with self-made weap... royal honor-conferring diplomas make the complex holy.

The local people in Long Son who follow Master Tran religion still wear Southern black traditional clothes for women (bà ba ...), bare feet and do up their chignons. They organize marriage ceremony only on 30th, 1st, 15th and 16th in Lunar Calendar every month. Their funeral is also quite simple: the dead body is covered by a Vietnamese mattress, then placed into a red bamboo coffin and buried on the same day. On Mr. Tran's birthday every year (20th of Lunar February) and Double Nine (9th day of 9th lunar month), there is a big festival here.

The tradional habits and beautiful nature



• *Đình thần Thắng Tam*
• *Thang Tam Temple*

hàng chục vạn lượt du khách trong nước và quốc tế ghé tham quan tìm hiểu.

10. ĐÌNH THẮNG TAM:

Theo truyền ngôn, Đình Thần Thắng Tam (TP. Vũng Tàu) được xây dựng từ đời vua Minh Mạng (1820 - 1840). Hiện nay, đình thần này còn lưu giữ 12 đạo sắc của nhà Nguyễn phong cho các vị thần thờ tại đình là Thiên Y A Na, Đại Càn Quốc Gia Nam Hải, Thượng Đẳng Thần, Cá Ông, Thủy Long Thần Nữ...

Theo truyền thuyết, Đình Thần Thắng Tam được dựng lên để thờ chung ba người đã có công xây dựng nên ba làng là tiền thân của Vũng Tàu ngày nay gồm: Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam. Đình Thần Thắng Tam lúc đầu chỉ là nhà tranh vách lá. Năm 1835 mái được lợp ngói, năm 1965 được trùng tu mới như hiện nay. Kiến trúc Đình Thần Thắng Tam có cổng tam quan, nhà Tiền Hiền, Hội trường, Ngôi đình Trung, sân khấu võ ca. Trong đình bài trí nhiều đồ lễ, trạm trổ tinh xảo, sơn son thiếp vàng lộng lẫy. Ngoài những giá trị mang ý nghĩa lịch sử, Đình Thần Thắng Tam còn lưu giữ những lễ hội in đậm văn hoá dân gian và bản sắc dân tộc như: Lễ cầu an, Lễ Nghinh Ông... Nằm trong Đình Thần Thắng Tam còn có lăng cá Ông (cá voi), nơi bảo tồn xương cá Ông khổng lồ do ngư dân Vũng Tàu vớt được từ hơn 100 năm trước.

THẾ HƯNG (Tổng hợp)

here make Long Son an attractive place for ten thousands of tourists every year.

10. THANG TAM TEMPLE:

It is said that Thang Tam Temple (means three victories) was built during King Ming Mang time (1820-1840). The temple still keeps 12 royal honor-conferring diplomas of the Kings during Nguyen Dynasty, such as Thien Y A Na, Dai Can Quoc Gia Nam Hai, Thuong Dang Than, Ca Ong, Thuy Long Than Nu...

Legendarily speaking, Thang Tam temple was for praying 3 people who took important roles in constructing the first Vung Tau in the old time, namely Thang Nhat (First Victory), Thang Nhi (Second Victory) and Thang Tam (Third Victory). Thang Tam Temple firstly was quite simply built with leaves and mud. In 1835 the temple was roofed with tile, and in 1965 it was preserved as the current form. Thang Tam Temple has 3 gates, house for worshiping ancestors, meeting hall, middle temple, and stage for art performance.

Beside its historical values, Thang Tam Temple still reserves the traditional cultural festival, such as: Ceremony to pray for peace, Nghinh Ong festival... Inside the temple, there is Whale Tomb, which keeps the skeletons of giant whales found by fishermen in Vung Tau some 100 years ago.

Complied by THE HUNG

Các khu Resort ven biển

Coastal Resorts at Ba Ria - Vung Tau

Những năm gần đây, resort (khu du lịch nghỉ dưỡng) nối tiếp nhau mọc lên bên bờ biển Bà Rịa - Vũng Tàu, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng cao cấp của du khách trong và ngoài nước. Mặc dù cùng chung mô hình hoạt động, nhưng mỗi resort có những dáng vẻ kiến trúc khác nhau, tạo nên nét duyên ngầm quyến rũ du khách...

More and more resorts are built in Ba Ria – Vung Tau to meet the increasing demands of foreign and domestic tourists in recent years. Each of them has their own charming architecture style, which makes their own attraction and beauty.

KỲ VÂN RESORT

Tỉnh lộ 44, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh BR-VT

Điện thoại: 064.868227 - Fax: 064.868229

Không quá lời khi nói rằng Kỳ Vân resort là một trong những khu nghỉ mát có cảnh trí thơ mộng, đẹp nhất của Bà Rịa - Vũng Tàu. Bốn năm liên tiếp (2003 - 2006), Kỳ Vân resort được tạp chí Viet Nam Economic Times và The Guide tặng danh hiệu "Resort tốt nhất phía Nam Việt Nam".

Ấn tượng đầu tiên đối với du khách khi đến Kỳ Vân resort là những ngôi nhà lợp lá nhấp nhô, thấp thoáng sau những dậu hoa đủ sắc màu, trông vừa Âu lại vừa Á. Phía dưới là biển bốn mùa xanh mát với ánh nắng rực rỡ. Toàn bộ khu du lịch là một quả

KY VAN RESORT (ANOASIS RESO[illegible])

Provincial Road 44, Long Hai Town, [illegible] Dien District

Tel. (84-64) 868-227 - Fax. (84-64) 86[illegible] 229

Ky Van resort is listed as one of the 4 most beautiful and romantic resorts in Ba [illegible] Vung Tau. It is voted as "*The Best Reso[illegible] in Southern Vietnam*" four years in a row [illegible]03 - 2006) by readers of *Viet Nam Economic Times* and *The Guide*. It is impressive with bu[illegible] with leaves roofs and colorful flowers [illegible]oth Asian and European styles next to the vast blue sea in sunshine. The resort in built on



• *Một góc Kỳ Vân Resort*
• *At a corner of Ky Van resort*

☞ đổi, từ nhà nghỉ cho đến nhà hàng và hồ bơi đều được xây dựng trên cao, đứng ở góc độ nào du khách cũng có thể nhìn thấy biển. Từ khi hoạt động đến nay, hệ số sử dụng phòng của Kỳ Vân resort trung bình khoảng 60% vào các ngày thường, 95% vào các ngày cuối tuần. Chiếm khoảng 80% khách đến nghỉ tại Kỳ Vân resort là khách quốc tế, chủ yếu là từ đại sứ quán các nước và các công ty đa quốc gia.

SÀI GÒN - BÌNH CHÂU RESORT

Quốc lộ 55, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT

Điện thoại: 064.871622 - Fax: 064.871130

Từ một vùng đất hoang rộng 35 ha, suối nước nóng Bình Châu được kiến tạo thành một resort đạt tiêu chuẩn 4 sao, với các hạng mục công trình: Khu đại sảnh, hội trường Bình Nguyên, bãi đậu xe, suối ngâm chân, hồ tắm nước khoáng nóng, nhà tắm bùn, khu vật lý trị liệu, khu nuôi cá sấu, khu luộc trứng, nhà hàng Hoa Rừng, hệ thống khách sạn và biệt thự... Nhờ vào sự đầu tư đúng hướng, tháng 8 -

a hill, so tourists can enjoy the sea around, no matter if they are in restaurants or swimming pools. Its room occupancy is 60 per cent on weekday and 95 per cent in weekends. Most of the customers at Ky Van are foreigners, especially ambassadors to Vietnam and from multi-national companies.

SAI GON – BINH CHAU RESORT

National Road 55, Binh Chau Village, Xuyen Moc District

Tel. (84-64) 871-622 - Fax. (84-64) 871-130

The four-star hot spring resort is built on an area of 35 hectares with many creation areas, such as welcome hall, Binh Nguyen conference room, hot spring for foot dipping, bathing lake, mud bathing, physiotherapy, crocodile area, egg boiling area, Hoa Rung restaurant, hotels and villas... On August 2003, World Tourism Organization recognized ☞

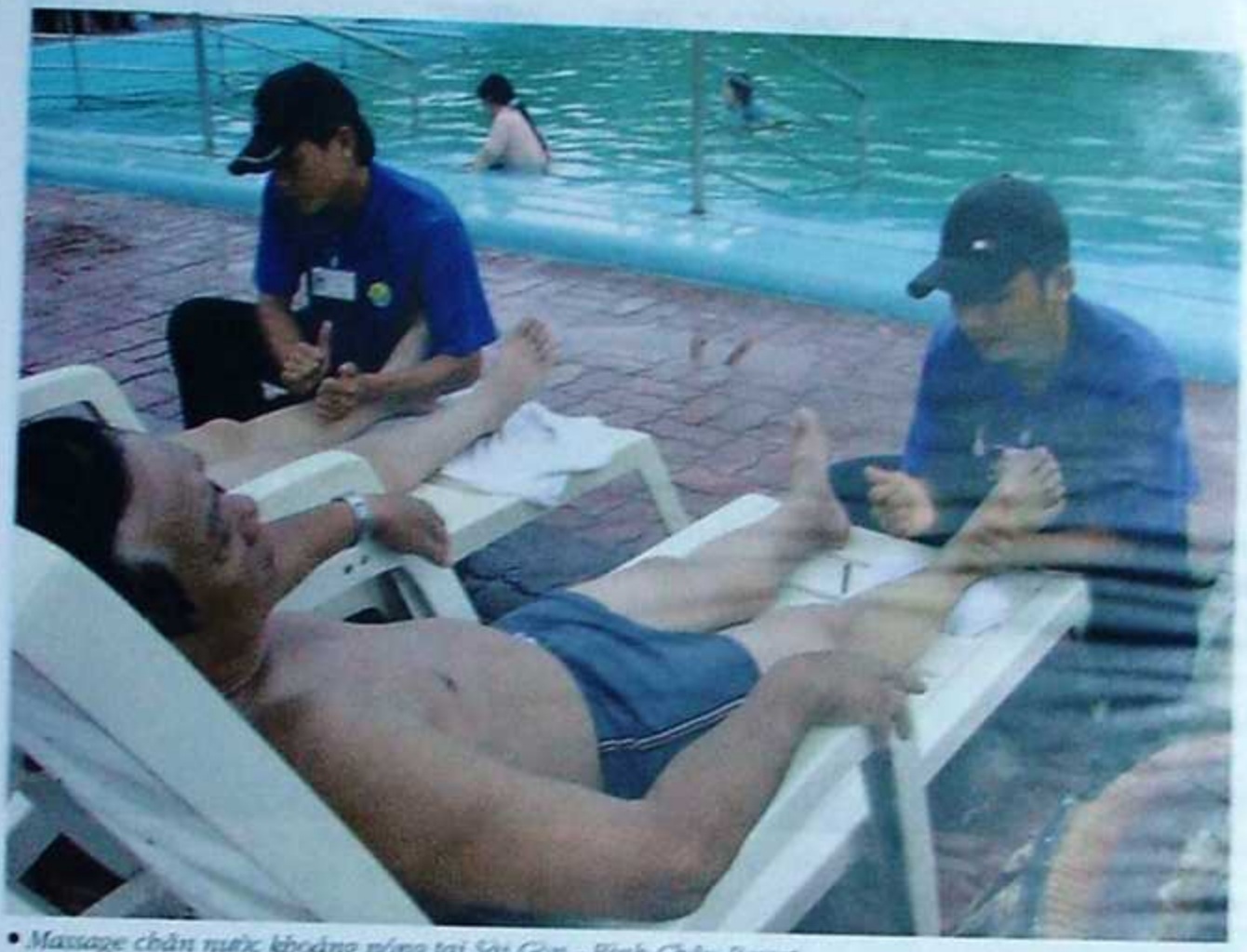

• *Massage chân nước khoáng nóng tại Sài Gòn - Bình Châu Resort*
• *Foot massage service with hot mineral water at Sai Gon – Binh Chau eco-resort*

☞ 2003, Sài Gòn - Bình Châu resort được Tổ chức Du lịch Thế giới công nhận là một trong những khu du lịch sinh thái bền vững trên thế giới.

Trung bình mỗi năm Sài Gòn - Bình Châu resort đón và phục vụ khoảng 400 ngàn lượt khách, đạt doanh thu trên dưới 30 tỷ đồng. Tắm bùn trầm tích, tắm nước khoáng nóng, tắm thuốc bắc và massage chân... là những dịch vụ độc đáo của Sài Gòn - Bình resort được nhiều người ưa chuộng. Theo một số tài liệu khoa học, nước khoáng nóng và bùn trầm tích có tác dụng kháng bệnh, rất tốt cho sức khoẻ con người.

INTOURCO RESORT

1A đường Thùy Vân, Thành phố Vũng Tàu

Điện thoại: 064.585324 - Fax: 064. 585326

Là một trong năm resort 3 sao nằm trên địa bàn TP. Vũng Tàu, Intourco resort có một vị trí đắc địa là "sở hữu" 250m bờ biển, nơi duy nhất thuộc dự án

Sai Gon Binh Chau Eco-resort as one of t sustainable eco-resorts in the world.

Sai Gon – Binh Chau eco-resort welcom some 400 thousands of visitors with t turnover of some VND30 billion annually. Unique services of sediment bathing, minera hot spring bathing, Chinese tradional medicin bathing and foot massage are favourite of many people. Scientific documents show that hot spring and sediment bathing is very goo for health.

INTOURCO RESORT

1A Thuy Van Str., Vung Tau City

Tel. (84-64) 585-324 - Fax. (84-64) 585-3[illegible]

As one of five three-star resorts at Vung Tau City, Intourco resort is located [illegible]



• *Hồ bơi trong Intourco Resort*

• *Swimming pool in Intourco resort*

☞ bãi tắm Thùy Vân được phép xây dựng cơ sở lưu trú sát mé biển.

Intourco resort rộng 25.000m², tất cả các bungalows ở đây đều có sân vườn chung quanh, ban công hướng ra biển và nội thất được trang bị tiện nghi hiện đại. Nhà hàng Light house của Intourco resort nằm trên tầng hai, có sức chứa hơn 300 chỗ, được thiết kế thoáng mát để thực khách vừa ăn vừa ngắm nhìn mây trời và sóng biển. Bên cạnh dịch vụ lưu trú, ăn uống và giải trí (thể thao biển, karaoke, massage, billard...) của một resort tiêu chuẩn 3 sao, Intourco resort còn có hội trường và các thiết bị chuyên dụng để tổ chức loại hình du lịch MICE. Nhờ những lợi thế này, Vung Tau Intourco resort trở thành địa chỉ đón các đoàn khách đến nghỉ mát kết hợp với tổ chức hội thảo chuyên ngành.

THÙY DƯƠNG RESORT

Tỉnh lộ 44, xã Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT

Điện thoại: 064.886215 - Fax: 064.886180

Cách nay đúng mười năm, khi dự án Thùy Dương resort khởi công xây dựng, nhiều người hoài nghi về tính khả thi của dự án vì nằm giữa một vùng non nước hoang sơ, ít người qua lại. Khi đi vào hoạt động, bất lợi này lại trở thành lợi thế,

in a good position, as it is along 250 meters on sea coast, which is the only place allowed to build accommodation right by the sea of Thuy Van beach area.

Intourco resort is of 25,000 square meters, with all of its well-furnished bungalows facing the sea and has gardens around. The Light House restaurant on the second floor can serve some 300 people who can enjoy the vast sky and blue sea while eating. Intourco resort does not only offer accommodations, eatery and entertainment services, such as sea sports, karaoke, massage, billiards, but also conference halls and special equipments for international standard conferences.

THUY DUONG RESORT

Provincial Road 44, Phuoc Hai Village, Dat Do District

Tel. (84-64) 886-215 - Fax. (84-64) 886-180

Some ten years ago, when Thuy Duong resort project started, many people were skeptical about its feasibility, as the resort ☞

☞ ngày cao điểm Thùy Dương resort đón tiếp gần 6 ngàn lượt khách. Hiện nay Thùy Dương resort có một khách sạn 40 phòng và 50 bungalows nằm ở hai đầu bãi tắm, chia làm ba khu với các tên gọi: Vĩ Dạ thôn trang, Buôn Trường Yên sơn hạ, An Hoà thôn trang. Mỗi khu có những cảnh quan, đường nét kiến trúc riêng, mang đậm bản sắc văn hoá của các làng quê Việt Nam. Tuy kiến trúc và cách bài trí nội thất giữa các bungalows khác nhau, nhưng bên trong đầy đủ các tiện nghi sinh hoạt hiện đại: Tivi, tủ lạnh, máy lạnh, nước nóng, điện thoại... Theo nhận xét của những người trở lại Thùy Dương resort nhiều lần, thì sức thu hút mạnh nhất của nơi đây đối với du khách là sự bình yên và màu xanh của cây cối.

LONG HẢI BEACH RESORT

Tỉnh lộ 44, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền tỉnh BR-VT

Điện thoại: 064.661353 - Fax: 064.661356

Là một resort miền biển nhưng Long Hai beach resort lại nghiêng về kiến trúc cung đình Huế, tạo cho khu resort một phong cách riêng với những hàng cau vua thẳng tắp, những bức tượng đá uy

is located in a neglected area. Now that weak point has become its strong point, as Thuy Duong resort receives some 6,000 tourists on peak days.

It has a 40-room hotel and 50 bungalows on the two ends of the bathing beach, which is divided into 3 parts, Vi Da village, Buon Truong Yen village and An Hoa village. Each of them has its own traits and style of traditional Vietnamese villages. The bungalows are equipped with all necessary furniture, such as televisions, fridges, water heaters, air-conditioners, telephones... People love it not just because of the comprehensive infrastructure, but also of the greenness and calmness.

LONG HAI BEACH RESORT

Provincial Road 44, Long Hai Town, Long Dien District

Tel. (84-64) 661-353 - Fax. (84-64) 661-356



• *Cổng vào An Hòa thôn trang của Thùy Dương Resort*
• *Entrance gate of An Hoa village at Thuy Duong resort*



• *Khu nghỉ mát Long Hải*
• *Long Hai Beach resort*

nghỉ. Đến với Long Hai beach resort, du khách có thể chọn nghỉ ở nhà hướng biển hoặc nhà hướng vườn tùy thích. Mỗi ngôi nhà được bố trí phòng ngủ, phòng tiếp khách, phòng tắm, phòng đọc sách với những nét đặc trưng riêng. Từ phòng nghỉ, khách có thể thả bộ dọc các lối đi đầy hoa lá, men theo thảm cỏ xanh mượt, băng qua một hồ tắm nước ngọt trong veo để xuống bãi biển. Một quán bar nằm ngay giữa hồ tắm sẽ đáp ứng nhu cầu ẩm thực của du khách tại chỗ. Đặc biệt, 110 phòng ngủ của Long Hai beach resort đều sử dụng chất liệu lụa làm drap trải giường, vỏ gối và rèm cửa... trông quý phái và ấm cúng. Phía sau mỗi bungalows đặt những chiếc ghế bố để khách nằm thư giãn, ngắm biển vào mỗi buổi sớm mai hoặc khi hoàng hôn về. Đây là resort thứ ba của Bà Rịa - Vũng Tàu được Tổng cục Du lịch công nhật đạt chuẩn 4 sao.

❑ **Bài, ảnh: MAI SIM**

Though located in a sea area, Long Hai beach resort has Hue architecture style (of ancient capital of Vietnam in the central area), which makes its own beauty with straight lines of areca and superb stone statues. Long Hai beach resort can offer tourists both accommodations facing sea or houses in gardens. There are dining rooms, bedrooms, bathing rooms and reading rooms in the house with different styles. Tourists can take a walk along paths of green grass and flowers to the sea. Especially 110 bedrooms of Long Hai beach resort are decorated with silk for stylish and cozy look. It is the third resort in Ba Ria – Vung Tau province that is recognized as four-star resort by Vietnam Tourism Administration.

❑ **By MAI SIM**

☞ *Nếu tính chiều dài ngót 100 km bờ biển từ TP. Vũng Tàu đến huyện Xuyên Mộc, không kể hàng chục dự án xây dựng resort chuẩn bị khởi công thì Bà Rịa - Vũng Tàu hiện có gần 20 resort đã và chuẩn bị đi vào hoạt động gồm: Bình An, Sơn Thủy, Intourco, Paradise (TP. Vũng Tàu), Kỳ Vân, Long Hai Beach (huyện Long Điền), Thùy Dương, Sao Mai, Lộc An (huyện Đất Đỏ), Sông Ray, Osaka, Long Sơn, Ngân Hiệp, Biển Xanh, Bình Châu... (huyện Xuyên Mộc). Mặc dù có những nét tương đồng như vận dụng tối đa không gian mở để tạo ra không gian riêng tư, nhưng kiến trúc của resort không có cái nào giống nhau, điều này phần nào thể hiện đẳng cấp và phong cách chuyên nghiệp của các resort ven biển Bà Rịa - Vũng Tàu.*

Along nearly 100 kilometers of coast from Vung Tau City to Xuyen Moc District, besides tens of resort projects that are going to be built, Ba Ria – Vung Tau has about 20 resorts that are in operation, such as Binh An, Son Thuy, Intourco, Paradise (Vung Tau City), Ky Van, Long Hai Beach (Long Dien District), Thuy Duong, Sao Mai, Loc An (Dat Do District), Ray, Osaka, Long Son, Ngan Hiep, Bien Xanh, Binh Chau ... (Xuyen Moc District). Though the resorts have similarities of creating privacy in open atmosphere, their architecture styles are different from each other, which display the standard and profession of coastal resorts in Ba Ria – Vung Tau.

6 khu công nghiệp tập trung

SIX CONCENTRATED INDUSTRIAL ZONES

1. Khu công nghiệp Đông Xuyên

Nằm trên địa bàn TP.Vũng Tàu, rộng 160,8 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 104,3 ha, đã cho thuê được 20,8 ha, còn lại 83,5 ha đang cần cho thuê.

Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp đóng mới sửa chữa tàu thuyền, công nghiệp dịch vụ dầu khí, dịch vụ hàng hải, cơ khí, công nghiệp sạch không gây ô nhiễm môi trường và kho cảng.

Giá cho thuê đất : 1,5 USD/m^2/năm. Nếu trả tiền 1 lần cho 5 năm được giảm 10%, cho 10 năm được giảm 20%, cho 15 năm được giảm 30%, cho 20 năm được giảm 40%, cho cả thời gian hoạt động của dự án được giảm 50%. Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công nghiệp bắt đầu thành lập (năm 1996).

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng: *Công ty đầu tư và khai thác hạ tầng KCN Đông Xuyên và Phú Mỹ I (IZICO). Địa chỉ: 43A đường 30/4 TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điện thoại: (84-64) 593440, Fax: (84-64) 593441*

2. Khu công nghiệp Phú Mỹ I

Nằm ở huyện Tân Thành, rộng 954,5 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 651 ha, đã cho thuê được 373,5 ha, còn lại 277,5 ha đang cần cho thuê.

Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp sản xuất điện năng, thép, hoá chất phân bón, vật liệu xây

1. DONG XUYEN INDUSTRIAL ZONES

Located in Vung Tau City, Dong Xuyen industrial zone has an area of 160.8 hectares, in which the industrial land is 104.3 hectares. Some 20.8 hectares have been leased and 83.5 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested in the park: building and repairing ships, oil and gas services, marine and mechanic services, clean and non-polluted industry, port storage.

Land leasing charge: US$1.5 /$m^2$/year. If the charge is paid every 5 years, it reduces by 20 percent; if 10 years: 20 percent; if 15 years: 30 percent; if 20 years: 40 percent; if paid once for the whole operation time of project, the charge reduces by 50 per cent.

The time of leasing depends on each project, but the maximum is 50 years since the foundation year of the park in 1996.

Investor of the infrastructure: *Phu My I and Dong Xuyen Industrial Zones Infrastructure Investment and Operation Company (IZICO).*

Address: 43A, Road 30/4, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province

Tel. (84-64) 593-440, Fax. (84-64) 593-441

2. PHU MY I INDUSTRIAL ZONE

Located in Tan Thanh District, Phu My I industrial zone has an area of 954.5 hectares, in which the industrial land is 651 hectares. Some 373.5 hectares have been leased and 277.5 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested in the

dựng, công nghiệp sử dụng khí đốt làm nhiên nguyên liệu, công nghiệp nặng gắn liền với cảng, kho bãi.

Giá cho thuê đất: 1,4 USD/m^2/năm. Nếu trả tiền 1 lần cho 5 năm được giảm 10%, cho 10 năm được giảm 20%, cho 15 năm được giảm 30%, cho 20 năm được giảm 40%, cho cả thời gian hoạt động của dự án được giảm 50%. Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công nghiệp bắt đầu thành lập (năm 1998).

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng: *Công ty đầu tư và khai thác hạ tầng KCN (Đông Xuyên và Phú Mỹ I (IZICO). Địa chỉ: 43A đường 30/4 TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điện thoại: (84-64) 593440, Fax: (84-64) 593441*

3. Khu công nghiệp Mỹ Xuân A

Nằm ở huyện Tân Thành, rộng 269,2 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 171 ha, đã cho thuê được 91,4 ha, còn lại 79,6 ha đang cần cho thuê.

Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng (gạch men, kính, gốm sứ thủy tinh, sản phẩm bê tông), công nghiệp sử dụng khí đốt làm nhiên nguyên liệu, công nghiệp nặng gắn liền với cảng.

Giá cho thuê đất: 1,54 USD/m^2/năm cho 5 năm đầu, 1,1 USD/m^2/năm từ năm thứ 6 trở đi. Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự

park: electricity and energy industries, steel, fertilizer, chemical substances, constructional material, industry using gas for raw materials and fuels, heavy industries related to port, storage, loading port.

Land leasing charge: \$1.4 /m^2/year. If the charge is paid every 5 years, it reduces by 20 percent; if 10 years: 20 percent; if 15 years: 30 percent; if 20 years: 40 percent; if paid once for the whole operation time of the project, the charge reduces by 50 per cent.

The time of leasing depends on each project, but the maximum time is 50 years since the foundation year of the park in 1998.

Investor of the infrastructure: *Phu My I and Dong Xuyen Industrial Zones Infrastructure Investment and Operation Company (IZICO).*

Address: 43A Road 30/4, Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province

Tel. (84-64) 593-440, Fax. (84-64) 593-441

3. MY XUAN A INDUSTRIAL ZONE

Located in Tan Thanh District, My Xuan A industrial zone has an area of 292.2 hectares, in which the industrial land is 171 hectares. Some 91.4 hectares have been leased and 79.6 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested: constructional materials production industry (ceramic, glass, pottery, glass ceramic, concrete products), industry using gas for raw materials and fuels, industry related to port.

Land leasing charge: \$1.54 /m^2/year in the first 5 years. The charge is US\$ 1.1 / m^2/year from the sixth year on ward.

☞ án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công nghiệp bắt đầu thành lập. Khu công nghiệp Mỹ Xuân A có 2 khu vực thành lập vào 2 thời điểm khác nhau, Khu vực A thành lập năm 1996, khu vực A mở rộng thành lập năm 2002.

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng: *Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và khu công nghiệp (IDICO). Địa chỉ: 14 đường Kỳ Đồng, Quận 3 - TP.Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-8) 8438883 - 9312660, Fax: (84-8) 9312705, Email: idico@hcm.fpt.vn*

4. Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2

Nằm ở huyện Tân Thành, rộng 312,8 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 223 ha, đã cho thuê được 54,3 ha, còn lại 168,7 ha đang cần cho thuê.

Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp nhẹ, da giày, may mặc, công nghiệp sản xuất thiết bị điện, điện tử, cơ khí chính xác, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp sử dụng khí đốt làm nhiên nguyên liệu.

Giá cho thuê đất: 25-27 USD/m^2 cho suốt thời gian hoạt động của dự án (khoảng 1,38 USD/m^2/năm). Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công ngiệp bắt đầu thành lập (năm 2001).

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng: *Công ty liên doanh C.P.K-Bentham. Địa chỉ: H10B Đường D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh - TP.Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-8) 5106577,*

The time of leasing depends on each project, but the maximum time is 50 years since the foundation year of the park. My Xuan A Industrial Zone has 2 areas founded in different time. Area A was founded in 1996, while area A extended was founded in 2002.

Investor of the infrastructure: *Urban And Industrial Zones Development Management Corporation (IDICO)*

Address: 14 Ky Dong Str., District 3, Ho Chi Minh City.

Tel. (84-8) 8438-883 – 9312-660

Fax. (84-8) 9312-705

Email idico@hcm.fpt.vn

4. MY XUAN A2 INDUSTRIAL ZONE

Located in Tan Thanh District, My Xuan A2 industrial zone has an area of 312.8 hectares, in which the industrial land is 223 hectares. Some 54.3 hectares have been leased and 168.7 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested: Light industry, leather, garments, electric and electronic equipment products, precise mechanics, constructional material production, industry using gas for fuels and raw materials.

Land leasing charge: US$25-27 /$m^2$ for the whole operation time of project (equally to US$1.38 /$m^2$/year).

The time of leasing depends on each project, but the maximum time is 50 years since the foundation year of the park in 2001.

Investor of infrastructure: *C.P.K-Bentham Joint Venture Company.*

Address: H10B Road D2, Ward 25, Binh Thanh District, HCMC

Tel. (84-8) 5106-577. Fax. (84-8) 5106-368 ☞

☞ *Fax: (84-8) 5106368*

5. Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1

Nằm ở huyện Tân Thành, rộng 222,6 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 154 ha, đã cho thuê được 20,4 ha, còn lại 133,6 ha đang cần cho thuê.

Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp sản xuất đồ gỗ, sản xuất thép, cơ khí chính xác, sản xuất thiết bị điện, điện tử, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản lương thực, công nghiệp sử dụng khí đốt làm nhiên nguyên liệu, công nghiệp nhẹ khác.

Giá cho thuê đất: 1,43 USD/m^2/năm. Nếu trả tiền 1 lần cho 5 năm được giảm 10%, cho 10 năm được giảm 20%, cho 15 năm được giảm 30%, cho 20 năm được giảm 40%, cho cả thời gian hoạt động của dự án được giảm 50%. Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công nghiệp bắt đầu thành lập (năm 1998).

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng : *Công ty Xây dựng Dầu khí (CONAC). Địa chỉ: 326 đường Nguyễn An Ninh - TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điện thoại: (84-64) 838423- 838425, Fax: (84-64) 838422. Email: conac@hcm.vnn.vn*

6. KHU CÔNG NGHIỆP CÁI MÉP

Nằm ở huyện Tân Thành, rộng 670 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp 449 ha, đã cho thuê được 137,5 ha, còn lại 311,5 ha đang cần cho thuê.

5. MY XUAN B1 INDUSTRIAL ZONE

Located in Tan Thanh District, My Xuan B1 industrial zone has an area of 222.6 hectares, in which the industrial land is 154 hectares. Some 20.4 hectares have been leased and 133.6 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested: wood production, precise mechanics, electric and electronic equipment production, constructional material production, agricultural products and food processing, industry using gas for raw material and fuel, other light industries.

Land leasing charge: US$1.43 /m2/year. If the charge is paid once every five years, the charge reduces by 10%; every 10 years: 20%; every 15 years; 30%; every 20 years: 40%. If the charge is paid once for the whole operation time of project, it is reduced by 50%.

The time of leasing depends on each project, but the maximum time is 50 years since the foundation year of the park in 1998.

Investor of the infrastructure: *Construction & Natural Gas Company (CONAC).*

Address: 326 Nguyen An Ninh Str., Vung Tau City, Ba Ria – Vung Tau Province

Tel. (84-64) 838-423 / 838-425,

Fax. (84-64) 838-422

Email. conac@hcm.vnn.vn

6. CAI MEP INDUSTRIAL ZONE

Located in Tan Thanh District, Cai Mep industrial zone has an area of 670 hectares, in which the industrial land is 449 hectares. Some 137.5 ☞

☞ Các ngành nghề có thể đầu tư: Công nghiệp nặng gắn liền với cảng, công nghiệp chế biến và phân phối khí đốt, hoá chất, sửa chữa tàu biển, sản xuất container và các thiết bị phục vụ cảng, vận tải biển.

Giá cho thuê đất: 1,4 USD/m^2/năm (giá tạm tính). Thời gian thuê đất tùy theo thời gian hoạt động của dự án, nhưng tối đa là 50 năm kể từ năm khu công nghiệp bắt đầu thành lập (năm 2002).

Chủ đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng: *Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn (SAGECO). Địa chỉ: 62 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1 - TP.Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-8) 9104801, Fax: (84-8) 9104800*

hectares have been leased and 311.5 hectares are available for leasing.

Fields that can be invested: heavy industries related to port, processing and distributing gas, chemical substance, ship repairing, container production, equipment for port service and marine transportation.

Land leasing charge: [illegible] USD/m2/year (estimated cost).

The time of leasing depends on each project, but the maximum time is 50 years since the foundation year of the park in 2002.

Investor of the infrastructure: *Saigon Construction Corporation (SAGECO)*

Address: 62 Nguyen Dinh Chieu Street, Da Kao Ward, District 1, HCMC

Tel. (84-8) 9104-801. Fax: (84-8) 9104-800

BÀ RỊA-VŨNG TÀU
ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Chịu trách nhiệm bản thảo:
Ban Biên tập báo Bà Rịa-Vũng Tàu
Giấy phép xuất bản số 14/2006/GP.SVHTT
do Sở VHTT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 24-2-2006
Sắp chữ điện tử tại báo Bà Rịa-Vũng Tàu
Chế bản và in tại Xí nghiệp In Lê Quang Lộc, TP. Hồ Chí Minh